



**BU
S
Đ** **U
Ă
Ê** **N
M**

**SAMUEL
BJORK**
HOÀNG HÂN DỊCH

 **H** **M** 1999

CÚ SĂN ĐÊM

Tác giả: **Samuel Bjork**

Dịch thuật: **Hoàng Nam**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **Hà Nội**

ebook©vctvegroup

LỜI DẪN

Vào một ngày thứ Sáu mùa xuân năm 1972, lúc cha xứ thành phố Sandefjord đang khóa cửa nhà thờ, một cuộc viếng thăm bất ngờ đã khiến ông phải mở cửa phòng làm việc lâu thêm một chút.

Ông chưa từng gặp cô gái, nhưng ông nhận ra chàng trai. Anh ta là con cả của một trong những người đáng kính nhất trong thành phố, một tay trùm vận tải không những thuộc hàng giàu nhất Na Uy mà còn là người ủng hộ trung thành của nhà thờ, và bằng sự hào phóng của mình, bên cạnh nhiều điều khác, mười năm trước đã cho làm một bức tranh thờ lớn bằng gỗ gụ chạm khắc mười bảy cảnh đời của Chúa Jesus, một tác phẩm trang trí khiến vị cha xứ rất đỗi tự hào.

Cặp đôi trẻ có một đề nghị đặc biệt. Họ muốn thành hôn, nhưng họ muốn cha xứ chủ trì nghi lễ và không có bất kỳ ai khác hiện diện. Đề nghị đó không có gì khác thường, nhưng lý do đằng sau nó thì lại kỳ lạ đến nỗi ban đầu, cha xứ tưởng cặp đôi hẳn đang nói đùa. Nhưng ông hiểu tay trùm vận tải, ông biết rõ hẳn sùng đạo và bảo thủ đến mức nào, và ông bắt đầu nhận ra cặp đôi trẻ quả thật nghiêm túc. Sức khỏe của tay trùm vận tải dạo gần đây không được tốt, có lời đồn hẳn đang nằm chờ chết. Chàng trai trẻ đang ngồi trước mặt ông sẽ sớm được thừa kế một cơ nghiệp kếch xù; tuy nhiên, bố anh ta đã đính kèm một điều kiện vào quyền thừa kế: không giọt máu ngoại tộc nào được trộn lẫn với huyết thống gia đình. Người phụ nữ kết hôn với người kế nghiệp, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng không được phép có con riêng từ những mối quan hệ trước. Mà rắc rối lại nằm ở đó. Người phụ nữ trẻ mà con trai của tay trùm vận tải đang yêu say đắm đã có con riêng từ cuộc hôn nhân trước. Một cô bé hai tuổi và một cậu nhóc đã lên bốn. Bọn

trẻ sẽ được giấu đi xa, và khi đó vị cha xứ có thể lặng lẽ làm lễ thành hôn cho cặp đôi để có vẻ như cô dâu đáp ứng được yêu cầu của tay trùm vận tải, và sẽ không có ai nổi hứng tìm cách khai ra sự thật. Liệu việc đó có khả dĩ?

Đây là kế hoạch mà cặp đôi đã vạch ra: chàng trai có một người họ hàng xa ở Úc. Bà ta hứa sẽ chăm sóc bọn nhỏ cho đến khi tay trùm vận tải qua đời. Một năm nữa, hoặc có lẽ là hai, và sau đó lũ trẻ có thể trở lại Na Uy. Ai mà biết được chứ, tay trùm vận tải có khi sẽ lên công thiên đàng sớm hơn dự kiến. Vị cha xứ nghĩ sao? Liệu ông có sẵn sàng giúp đỡ họ lúc cần?

Vị cha xứ giả bộ như đang phân vân về đề nghị của họ, nhưng thật ra ông đã có quyết định. Chiếc phong bì mà chàng trai kín đáo để trên bàn rất dày, và tại sao lại không giúp đôi tình nhân trẻ chứ? Xét cho cùng, đòi hỏi của tay trùm vận tải quá mức vô lý, chẳng phải vậy sao? Cha xứ đồng ý làm lễ cho cặp đôi, và một tuần sau đó, trong buổi lễ nhỏ tổ chức tại nhà thờ đóng kín cửa, phía trước bức tranh thờ hoành tráng, họ đã thành hôn.

Chưa đầy một năm sau, tháng Một năm 1973, cha xứ lại được viếng thăm lần nữa, lần này, người phụ nữ trẻ đến một mình. Rõ ràng cô đang rất bất an và thú nhận với ông cô không biết trông cậy vào ai khác. Tay trùm vận tải già đã qua đời, nhưng có điều gì đó không ổn. Cô không nghe được bất kỳ tin tức nào về bọn trẻ. Người ta hứa cô sẽ nhận được ảnh, thư, nhưng lại chẳng có gì hết, không một chữ nào, và cô bắt đầu nghi ngờ không biết người họ hàng xa ở Úc này có thật sự tồn tại hay không. Cô còn giải bày với ông rằng người đàn ông cô lấy làm chồng hóa ra không như cô vẫn tưởng. Họ đã bất hòa đến mức không thèm nói chuyện với nhau, cũng không còn ngủ chung; anh ta có nhiều bí mật, những bí mật đen tối, những điều thậm chí cô còn không thể nói thành lời; những điều cô thậm chí khó có thể nghĩ tới. Liệu cha xứ có thể giúp cô? Ông trấn an cô, cam đoan là tất nhiên ông sẽ giúp, rằng ông sẽ cẩn thận suy nghĩ mọi chuyện, rồi ông dặn cô mấy ngày sau quay lại.

Sáng hôm sau, người ta phát hiện ra thiếu phụ này đã chết, gục trên vô lăng trong xe hơi của mình giữa khe núi sâu gần căn nhà sang trọng của gia đình tay trùm vận tải tại Vesteroya, ngoài trung tâm Sandefjord. Báo chí

bóng gió rằng người phụ nữ có thể đã lái xe khi đang say rượu, và cảnh sát quả thật đã xem cái chết của cô là một tai nạn thương tâm.

Sau khi giúp đỡ gia đình thu xếp tang lễ, cha xứ quyết định tới thăm tay trùm vận tải trẻ tuổi. Ông giải thích, đúng theo sự thật, là người phụ nữ trẻ đã đến gặp ông hôm trước vụ tai nạn. Rằng cô rất lo lắng cho những đứa con của mình. Rằng có điều gì đó, chắc, có điều gì đó không hợp lý. Tay trùm vận tải trẻ lắng nghe và gật đầu. Giải thích rằng, buồn thay, dạo này vợ anh ta đang bệnh nặng. Phải uống thuốc. Uống rượu vô độ. Xét cho cùng, chính cha xứ đã chứng kiến cái kết cục bi thảm rồi đấy. Tay trùm vận tải trẻ viết một con số lên mẫu giấy rồi đẩy nó sang phía bên kia bàn làm việc. Thị trấn này chắc hẳn quá nhỏ đối với cha xứ? Chẳng phải sẽ tốt hơn nhiều nếu ông phụng sự Chúa ở một nơi khác, có lẽ gần thủ đô hơn? Cha xứ đứng lên khỏi ghế, và đó là lần cuối cùng ông gặp tay trùm vận tải trẻ tuổi và quyền lực.

Vài tuần sau ông thu dọn hành lý.

Ông không bao giờ đặt chân trở lại Sandefjord nữa.

Trên sofa, cô gái nhỏ cố hết sức nằm yên dưới tấm chăn, đợi những đứa trẻ khác chìm vào giấc ngủ. Em đã quyết định. Tối nay, em sẽ làm việc đó. Em sẽ không phải sợ hãi nữa. Không phải chờ đợi nữa. Em đã bảy tuổi và đã người lớn lắm rồi. Em sẽ rời đi ngay khi trời vừa tối. Em đã không nuốt viên thuốc ngủ dành cho tối nay. Chỉ đẩy nó xuống dưới lưỡi, giữ nó ở đấy trong lúc em cho dì Julia thấy em ngoan như thế nào.

“Cho dì xem nào.”

Lè lưỡi ra.

“Ng ngoan lắm. Người tiếp theo.”

Anh trai em đã làm thế này một thời gian dài. Kể từ khi họ nhốt cậu vào trong hầm đất nện. Tối nào cậu cũng giấu viên thuốc dưới lưỡi chứ không nuốt.

"Cho dì xem nào."

Lè lưỡi ra.

“Ng ngoan lắm. Người tiếp theo.”

Ba tuần trong bóng tối vì không chịu xin lỗi. Tất cả bọn trẻ đều biết cậu không làm gì sai, nhưng người lớn vẫn luôn nhốt cậu vào hầm. Kể từ lúc đó cậu đã thay đổi. Mọi tối cậu đều giấu viên thuốc dưới lưỡi chứ không nuốt, và khi viên thuốc của em bắt đầu phát huy tác dụng và em dần chìm vào giấc ngủ, em sẽ nhìn thấy cái bóng của cậu nhón chân rời khỏi phòng rồi biến mất.

Cô gái nhỏ đợi cho đến khi nghe ra bọn nhóc đã chìm vào giấc ngủ rồi lén ra khỏi nhà. Trời đã vào đông nhưng vẫn còn ấm áp, hoàng hôn đã nhẹ nhàng buông xuống giữa những tán cây. Cô gái nhỏ đi chân trần băng qua khu vườn, nép mình trong bóng tối cho đến khi được cây cối che khuất. Sau khi chắc chắn mình sẽ không bị phát hiện, em chạy dọc con đường nhỏ nằm giữa những hàng cây cổ thụ hướng về phía cánh cổng mang dòng chữ “Kẻ xâm phạm sẽ bị truy tố”. Đây là nơi em quyết định bắt đầu cuộc tìm kiếm.

Em đã nghe anh trai và một thằng nhóc khác thì thầm về nó. Một nhà kho cũ đổ nát, một cabin nhỏ bị bỏ quên nằm tít tận phía bên kia khu đất, nhưng em chưa bao giờ tận mắt thấy. Ngày nào cũng vậy, chúng luôn bị đánh thức vào sáu giờ sáng và lên giường vào chín giờ tối. Luôn là một quy trình giống nhau, không có sự thay đổi, với hai lần nghỉ mười lăm phút giữa các tiết học, bài tập về nhà, yoga, giặt giũ và đủ mọi việc vặt phải hoàn thành. Cô gái nhỏ mỉm cười trước tiếng dế kêu, và em cảm thấy những ngón cỏ mềm mại đang mơn trớn bàn chân khi em rời khỏi con đường mòn và di chuyển thận trọng dọc hàng rào đến nơi em chắc chắn cái cabin tọa lạc. Chẳng hiểu vì sao, em không sợ hãi. Em cảm thấy lâng lâng; nỗi khiếp sợ phải một lúc nữa mới đến; ngay bây giờ, em thấy hạnh phúc, tự do như một chú chim, một mình với những suy nghĩ trong khu rừng xinh đẹp tỏa mùi dễ chịu. Em cười rạng rỡ, lướt ngón tay bên trên một cái cây nhỏ giống hình ngôi sao; cảnh tượng gần giống như em thường mơ những khi viên thuốc ngủ không phát huy hết công dụng. Em vội thụp xuống bên dưới một cành cây và thậm chí không dám nháy dựng lên khi nghe thấy tiếng sột soạt ở bụi cây gần đó. Có lẽ một con gấu túi đã đánh bạo trèo từ trên cây xuống. Em cười khúc khích một mình và tự hỏi không biết nếu vô về một con gấu túi thì sẽ như thế nào. Em biết chúng có móng vuốt sắc bén,

và không được âu yếm cho lắm, nhưng em vẫn cố gắng tưởng tượng ra những xúc cảm khi xọc tay vào bộ lông mượt mà ấm áp của chúng, khi cái mũi mềm mại cù vào cổ em. Em suýt chút nữa quên mất lý do mình ra ngoài, nhưng rồi bỗng nhiên em nhớ ra và dừng khựng khi bức tường cabin xuất hiện ngay phía trước. Cô gái nhỏ nghiêng đầu chăm chú nhìn những tấm ván gỗ màu xám. Vậy ra nó có thật. Có một nơi ở trong rừng. Một nơi ta có thể ẩn náu. Được ở một mình. Em rón rén bước tới gần ngôi nhà gỗ và cảm thấy một niềm phấn khích râm ran khắp cơ thể khi em tiến dần đến cửa.

Cô gái nhỏ không hề biết cảnh tượng đang đợi phía trước sẽ thay đổi cuộc đời em mãi mãi, và nó sẽ ám ảnh em hàng đêm suốt bao nhiêu năm tháng sắp tới: dưới tấm chăn trên chiếc sofa cứng, trên chuyến bay xuyên lục địa sau khi cảnh sát phát hiện ra những đứa trẻ đang kêu khóc, dưới chiếc chăn lông vịt trên chiếc giường êm ái tại một đất nước mới, nơi những âm thanh đều khác biệt. Em không biết gì về chuyện này khi với tay về phía nắm đấm cửa bằng gỗ và từ từ mở cánh cửa cọt kẹt.

Bên trong tối thui. Mất một vài giây mắt em mới có thể nhìn rõ, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa. Lúc đầu chỉ là những đường nét mơ hồ, rồi mọi thứ trở nên rõ ràng hơn, cậu đang ở trong nhà.

Anh trai em.

Cậu không mặc quần áo. Cậu hoàn toàn trần truồng. Trần truồng, nhưng cơ thể lại được bao phủ bởi... lông vũ? Cậu co rúm trong góc, giống như một con chim, một sinh vật vụn vẹo từ thế giới khác, miệng ngậm gì đó. Một con thú nhỏ. Một con chuột? Anh trai em người phủ đầy lông vũ và đang ngậm một con chuột chết giữa hai hàm răng.

Đây sẽ là hình ảnh thay đổi cuộc đời em mãi mãi. Anh trai em từ từ quay lại nhìn em, đôi mắt ngập tràn vẻ băn khoăn, như thể không nhận ra em là ai. Ánh sáng xuyên qua cái cửa sổ bắn thủ chiếu xuống đôi bàn tay phủ lông vũ của cậu, lúc này đang chậm chạp cử động trong không trung. Miệng cậu ngoác ra thành một nụ cười toe toét để lộ hàm răng trắng bóc trong lúc cậu lấy con chuột trong miệng ra, đôi mắt tái dại nhìn thẳng vào mắt em và nói, “Tôi là con cú.”

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG 1

2012

Tom Petterson, nhà thực vật học, lấy túi máy ảnh ra khỏi xe và dừng lại để tận hưởng toàn cảnh con vịnh nhỏ tĩnh lặng trước khi tiến vào rừng. Lúc này đang là đầu tháng Mười và ánh nắng của ngày thứ Bảy se lạnh phủ lên quang cảnh xung quanh những tia sáng lấp lánh đẹp đẽ, những vệt sáng êm dịu vắt ngang những lá đỏ lá vàng chẳng mấy chốc sẽ rụng xuống để dọn đường cho mùa đông.

Tom Petterson yêu công việc của mình. Đặc biệt khi ông có thể làm việc ngoài trời. Ông được tỉnh Oslo và Akershus thuê tìm kiếm *Dracocephalum*, hay còn được gọi là đầu rồng, một giống cây có nguy cơ tuyệt chủng mọc ở vùng rừng xung quanh vịnh Oslo. Ông đã nhận được chỉ dẫn mới qua blog cá nhân, và đó là nhiệm vụ của ông hôm nay: ghi chú số lượng và địa điểm chính xác xuất hiện các mẫu vật mới được phát hiện của loài cây cực hiếm này.

Cây đầu rồng mọc cao khoảng từ mười đến mười lăm phân và có hoa màu xanh dương, xanh dương đậm hoặc tím, hoa héo vào mùa thu, để lại một nhúm hạt màu nâu tương tự hạt ngũ cốc. Giống cây này không chỉ hiếm, mà còn là nhà của một loại bọ cánh cứng có nguy cơ tuyệt chủng còn cao hơn, loài bọ tí hon màu xanh ánh kim chỉ sống dựa vào chất dinh dưỡng từ hoa đầu rồng. Phép màu của thiên nhiên, Tom Petterson nghĩ và không khỏi mỉm cười trong lúc rời khỏi con đường mòn, bám theo lộ trình do một nhà sinh vật học nghiệp dư tình mắt đã gửi cho ông. Đôi khi ông chưa bao giờ nói ra, vì ông đã được nuôi dạy rằng Chúa không hề tồn tại, bố mẹ ông luôn khẳng định điều đó, nhưng dù vậy đi nữa ông không thể không kinh

ngạc trước nó: kỳ quan của tạo hóa. Mỗi quan hệ tinh tế giữa vạn vật, từ thứ nhỏ nhất đến thứ lớn nhất. Những con chim bay về phương Nam làm tổ vào mùa thu, vượt qua quãng đường dài dằng dặc để năm nào cũng tới cùng một nơi. Lá đổi màu mỗi khi thu tới, biến cây cối và mặt đất trở thành một tác phẩm hội họa sống động. Không, ông chẳng bao giờ nói ra thành lời, nhưng cái suy nghĩ đó vẫn thường lướt qua trí óc ông.

Ông rẽ phải giữa hai cây vân sam cao và đi theo một con suối nhỏ tới địa điểm được cho là có giống cây này, mỉm cười với chính mình một lần nữa.

Ông băng qua con suối và dừng khựng lại khi nghe thấy tiếng sột soạt trong bụi cây trước mặt. Petterson giơ máy ảnh sẵn sàng chụp. Một con lửng chăng? Có phải ông vừa nghe thấy tiếng nó? Giống thú nhút nhát này không còn phổ biến như người ta vẫn nghĩ. Một bức ảnh con lửng rõ nét sẽ rất tuyệt cho blog của ông, và nó sẽ làm nên một câu chuyện thú vị, những cây đầu rồng và một con lửng, một chuyến du hành ngày thứ Bảy hoàn hảo. Ông lần theo tiếng động và chẳng mấy chốc đã lọt vào giữa một khu đất trống nhỏ, nhưng lại thất vọng khi không nhìn thấy con thú nào.

Tuy nhiên ở giữa khu đất có một cái gì đó.

Một thi thể lỏa lồ.

Một cô gái.

Một cô gái vị thành niên?

Tom Petterson sốc tới nỗi đánh rơi chiếc máy ảnh và chẳng buồn để tâm đến chuyện nó đang rơi vào trong một khóm thạch nam.

Có một cô gái đã chết trong khu đất trống.

Lông vũ?

Lạy Chúa.

Có một cô gái lỏa lồ trong rừng.

Bao quanh bởi lông vũ.

Một bông hoa ly trắng trong miệng.

Tom Petterson quay ngoắt lại, loạng choạng băng xuyên qua lớp thực vật dày, tìm thấy con đường mòn, chạy hết tốc lực trở lại xe và gọi cảnh sát.

CHƯƠNG 2

Điều tra viên Holger Munch đang ngồi trong xe phía bên ngoài ngôi nhà cũ của mình ở Røa, vô cùng hối tiếc vì đã đồng ý ghé qua. Ông đã sống trong căn nhà màu trắng đó cùng với người vợ cũ, Marianne, cho tới mười năm trước, và kể từ đó ông chưa bước vào bên trong thêm một lần nào nữa. Người điều tra viên mấp mạp châm một điếu thuốc rồi hạ cửa kính xe xuống. Mấy hôm trước, ông đã đi kiểm tra sức khỏe hằng năm, và bác sĩ đã khuyên, một lần nữa, rằng ông nên giảm bớt đồ ăn nhiều dầu mỡ và cai thuốc lá, nhưng vị cảnh sát năm mươi tư tuổi hoàn toàn không có ý định làm theo, nhất là việc thứ hai. Holger Munch cần thuốc lá để suy nghĩ, và suy nghĩ là việc ông thích làm hơn bất cứ thứ gì.

Holger Munch yêu cờ, giải ô chữ, những câu đố toán học - bất kỳ thứ gì kích thích não bộ của ông. Ông thường ngồi trước laptop, nói chuyện phiếm với bạn bè về các ván cờ, hay về việc giải các câu đố hóc búa. Ngay vừa rồi, ông đã nhận được email từ ông bạn Juri, một giáo sư ở Minsk ông gặp trên mạng vài năm trước.

Trong hồ có một cái cọc sắt. Cái cọc cắm một nửa dưới đáy hồ. Một phần ba nằm dưới nước. Tám mét trôi trên mặt nước. Hỏi tổng chiều dài của cái cọc là bao nhiêu? Chúc may mắn, J.

Munch ngẫm nghĩ tìm câu trả lời và đang định hồi âm thì bị tiếng chuông điện thoại cắt ngang. Ông kiểm tra màn hình. Mikkelson. Sếp của ông tại trụ sở cảnh sát Oslo tại Grønland. Munch để điện thoại reo thêm vài giây; ông tính bắt máy nhưng sau cùng quyết định làm ngơ. Ông ấn cái nút màu đỏ rồi nhét trả điện thoại vào túi. Bây giờ là thời gian dành cho gia đình.

Đó là sai lầm ông đã phạm phải một thập kỷ trước. Ông đã không dành đủ thời gian cho gia đình. Ông làm việc suốt ngày đêm và, thậm chí cả khi ở nhà, đầu óc ông vẫn để vào những thứ khác. Chính bởi thế nên bây giờ ông mới thấy mình đang ở bên ngoài ngôi nhà nơi Marianne đang sống cùng người đàn ông khác.

Holger Munch gãi râu và nhìn qua kính chiếu hậu vào gói quà lớn màu hồng thắt nơ vàng ở ghế sau. Hôm nay là sinh nhật của Marion, cháu gái ông. Cục vàng sáu tuổi của ông. Lý do duy nhất khiến ông đồng ý lái xe lên tận Røa, mặc dù ông đã thề không bao giờ đặt chân vào ngôi nhà đó nữa. Munch rít một hơi thuốc thật sâu và nhận ra ông đang màn mê ngón tay từng đeo nhẫn cưới. Ông đã đeo nó suốt mười năm sau cuộc chia tay, mãi không đành lòng cởi nó ra. Marianne. Bà từng là tình yêu của đời ông. Ông đã tưởng tượng họ sẽ bên nhau trọn đời, và kể từ khi ly dị ông chưa từng hẹn hò thêm một lần nào. Ông đã có nhiều cơ hội. Nhưng chưa bao giờ cảm thấy ổn. Nhưng giờ ông đã làm điều đó, đã tháo bỏ nhẫn cưới. Nó nằm trong tủ phòng tắm ở nhà. Ông không thể quăng nó đi được.

Holger Munch thở dài, rít thêm một hơi và liếc qua gói quà màu hồng. Ông có lẽ lại làm quá - một lần nữa. Con gái ông, Miriam, luôn cảm rà ông vì tội nuông chiều Marion bé nhỏ, cho con bé mọi thứ nó muốn. Ông đã mua cho con bé một món quà ông biết Miriam sẽ không đồng ý, nhưng lại là thứ cháu gái ông rất thích. Một con búp bê Barbie cùng ngôi nhà Barbie đồ sộ và chiếc ô tô Barbie riêng. Ông đã có thể nghe thấy bài giáo huấn. Về việc nuông chiều trẻ con. Về cơ thể phụ nữ, những tấm gương và các mẫu hình lý tưởng không thể đạt được, nhưng lạ Chúa, nó chỉ là một con búp bê thôi mà. Nó thì có thể gây hại gì nếu đó là thứ cô bé muốn chứ?

Điện thoại ông lại rung; lại là Mikkelsen, Munch lại nhấn nút đỏ. Khi điện thoại rung lần thứ ba, ông đã rất muốn bắt máy, vì người gọi là Mia Krüger. Ông rất quý người đồng nghiệp trẻ tuổi hơn này, nhưng ông vẫn không nhận cuộc gọi. Ông phải đặt gia đình lên đầu tiên. Ông sẽ gọi lại cho cô sau. Có khi tối nay họ có thể uống trà tại Justisen? Nói chuyện với Mia sau cuộc hội ngộ gia đình có lẽ sẽ tốt cho ông. Ông đã lâu không nói

chuyện với cô, và đến tận bây giờ ông mới nhận ra mình nhớ cô nhiều đến mức nào.

Sáu tháng trước, ông đưa Mia trở về từ một hòn đảo ngoài khơi Trøndelag. Cô đã tự cô lập bản thân khỏi thế giới, không dùng điện thoại; ông đã phải bay đến tận Vaernes, thuê xe và nhờ cảnh sát địa phương đưa ông ra đảo tìm cô. Ông mang theo một hồ sơ vụ án. Nó đã thuyết phục cô theo ông quay trở lại thủ đô.

Holger Munch tự lấy làm hãnh diện về năng lực của nhóm mình, nhưng Mia Krüger rất đặc biệt. Ông tuyển cô khi cô vẫn đang trong Học viện Cảnh sát, mới tròn hai mươi tuổi, sau khi nhận được đề cử từ hiệu trưởng, một đồng nghiệp cũ của ông. Holger Munch gặp cô trong quán cà phê, một cuộc gặp gỡ không chính thức bên ngoài sở cảnh sát. Mia Krüger. Cô gái trẻ mặc áo khoác trắng quần bó đen, với mái tóc đen dài gần giống người Anh Địch cùng cặp mắt xanh sáng nhất ông từng thấy. Thông minh, tự tin và đĩnh đạc. Ông đã bị cô hấp hồn ngay lập tức. Cô có vẻ đã đoán ra là ông ở đây để kiểm tra mình, nhưng dù vậy cô vẫn lịch sự trả lời các câu hỏi, với ánh mắt như muốn nói: *ông nghĩ tôi là kẻ ngu ngốc hay sao?*

Mia Krüger đã mất người chị gái song sinh, Sigrid, nhiều năm về trước. Họ phát hiện ra cô ấy đã chết do dùng ma túy quá liều trong một tầng hầm tại Tøyen. Mia đổ lỗi cho bạn trai Sigrid về cái chết của chị, và trong cuộc khám xét thường lệ một căn nhà di động tại hồ Tryvann mấy năm sau đó, họ tình cờ gặp lại anh ta, lúc đó đang ở cùng một nạn nhân khác. Mia Krüger bắn chết gã bạn trai bằng hai phát súng vào ngực, một tội ác xuất phát từ lòng căm hận. Holger Munch chứng kiến vụ nổ súng và biết nó có thể được giải thích là Mia đã phòng vệ chính đáng, nhưng, do bảo vệ cho cô, ông bị phạt phải chuyển công tác ra khỏi thành phố còn Mia phải nhập viện. Sau hai năm, Munch cuối cùng cũng được phục chức, làm đội trưởng đội điều tra Mariboegate tại Oslo. Munch phục chức cho Mia. Tuy nhiên, sau vụ án đầu tiên đánh dấu sự trở lại công việc đó, Mikkelson vẫn còn băn khoăn. Ông ta đành chỉ Mia lần thứ hai, cấm cô đặt chân vào Sở Cảnh sát cho đến khi một bác sĩ tâm lý sẵn lòng chứng nhận cô đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Munch lại từ chối cuộc gọi của ông sếp từ Grønland và tiếp tục nhìn hình ảnh của chính mình trong gương. Thật ra ông đang làm gì ở đây vậy? Đã mười năm trôi qua rồi.

Mày là thằng ngốc, Holger Munch. Mia không phải người duy nhất cần gặp bác sĩ tâm lý đâu.

Munch lại thở dài và bước ra khỏi xe. Bên ngoài, trời đã trở nên lạnh hơn. Mùa hè đã hết hẳn, mùa thu dường như cũng vậy, đầu tháng Mười mới chỉ bắt đầu. Ông kéo chiếc áo măng tô che kín ngực, lấy điện thoại ra và hồi âm cho Juri: *48 mét ;)* HM

Ông hút hết điếu thuốc, cầm lấy món quà xa hoa từ phía sau xe, thở sâu hai lần và chậm rãi bước lên lối đi rải sỏi.

CHƯƠNG 3

Người đàn ông có ria mép mấp máy môi, nhưng Mia Krüger không thèm lắng nghe ông ta. Lời ông ta nói không đến được tai cô. Cô nhớ những con chim hải âu. Mùi biển cả khi sóng vỗ vào đá. Sự tĩnh lặng. Lại một lần nữa, cô băn khoăn không biết sao cô lại đẩy bản thân vào tình cảnh này. Gặp bác sĩ tâm lý. Nói về bản thân. Việc này có gì tốt chứ? Cô lấy thêm một viên ngậm lozenge trong túi áo và thấy hối tiếc vô cùng vì đã đồng ý gặp bác sĩ tâm lý. Đáng lẽ có nên từ chối ngay lúc đó.

Thiếu tự chủ và không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Mikkelson chết tiệt. Ông ta thì biết cái gì cơ chứ; ông ta đã phá vụ án nào đâu, ông ta được nhận công việc này chỉ vì biết nịnh bợ mấy tay chính trị gia.

Mia thở dài, cố gắng đoán xem người đàn ông ngồi sau bàn làm việc đã nói gì; hiển nhiên cô muốn đáp lời, nhưng cô không nghe ra câu hỏi của ông ta.

“Ông nghĩ sao?” Mia nói, nhớ đến cái phòng chờ chất đầy các tạp chí mà cô chẳng hiểu nổi trang bìa. “Sự chuyên tâm và tinh thần lành mạnh.” “Những cách tập thể hình đơn giản.”

”Những viên thuốc á?” bác sĩ tâm lý nhắc lại, chắc phải lần thứ ba, ngả người tựa lưng vào ghế và tháo kính mắt ra.

Đó là dấu hiệu của sự thân thiết. Một tín hiệu cho biết ở đây cô được an toàn. Mia thở dài và đặt viên ngậm lên lưỡi. Thật ra ông ta chẳng hề ý thức được mình đang đối phó với ai, đúng không? Từ khi còn bé, Mia đã có thể đọc được tâm trí người khác. Bởi thế cô mới nhớ lũ chim hải âu. Chúng

không có gì xấu xa cả. Chỉ có bản tính nguyên thủy. Sóng vỗ vào đá. Âm thanh của sự tĩnh lặng tuyệt đối.

“Tốt,” Mia nói, hy vọng đó là câu trả lời đúng.

“Vậy là cô đã ngừng dùng thuốc?” vị bác sĩ hỏi, lại đeo kính vào.

“Không dùng vài tuần rồi.”

“Còn uống rượu?”

“Không đụng đến một giọt từ lâu rồi,” Mia lại nói dối.

Mia nhìn cái đồng hồ phía trên đầu ông ta, nhìn mấy cây kim đang chuyển động chậm rì rì như muốn nói cô sẽ phải ở lại thêm một lúc nữa. Cô ghét Mikkelson. Và tay bác sĩ tâm lý này. Nhưng cô không thể đổ lỗi cho ông ta được. Ông ta chỉ muốn giúp thôi. Và nghe nói ông ta là người tốt. Mattias Wang. Cô quả là may mắn không ngờ; cô đã chọn một cái tên từ Internet sau khi đồng ý sẽ thử gặp bác sĩ tâm lý. Còn lâu cô mới chịu gặp người trong đội cảnh sát. Bảo mật thông tin của bệnh nhân trong Sở Cảnh sát ư? Không có đâu, không phải cho cô, không phải cho Mia Krüger.

“Có lẽ chúng ta nên nói về Sigrid nhỉ?”

Mia đã hơi hạ lớp bảo vệ xuống, nhưng giờ cô lại mang áo giáp vào. Cho dù ông ta tử tế và giàu lòng thông cảm đến mức nào đi nữa thì Mia cũng không ở đây để nói về cảm xúc của mình. Cô ở đây để tìm cách được trở lại làm việc. Gặp bác sĩ tâm lý theo như yêu cầu. Lấy được tờ giấy cô cần. *Cô ấy có vẻ có sức khỏe tốt, các cuộc nói chuyện đều sáng sủa, cô ấy đang giải quyết vấn đề riêng. Tôi đề nghị cho cô ấy được phục chức ngay lập tức.*

Cô mỉm cười một mình, âm thầm khinh bỉ Mikkelson.

Không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Xéo đi chỗ khác, đó là suy nghĩ ban đầu của cô, nhưng sau năm tuần ở một mình trong căn hộ mới mua tại Bislett, bị vây xung quanh bởi những thùng đồ đạc cô chẳng có sức để mở, mắc kẹt trong cái thân xác thèm khát những viên thuốc đã bị cô tống vào người suốt một thời gian quá dài, cô đành nhượng bộ. Cô đã mất tất cả những người thân yêu. Sigrid. Mẹ. Bố. Bà ngoại. Người duy nhất vắng mặt trong nghĩa trang ngoại ô Åsgårdstrand là cô. Cô từng chỉ mong muốn một điều duy nhất là rời bỏ thế giới này. Tạm biệt mọi khổ đau. Nhưng rồi Mia nhận ra cô đã bắt đầu yêu quý các

đồng nghiệp. Quay trở lại công việc sau thời gian tồn tại cô độc trên hòn đảo, cô đã bắt đầu tin rằng điều đó có thể xảy ra, rằng cuộc sống xét cho cùng có thể cũng đáng giá. Ít nhất, cô đã chuẩn bị sẵn sàng để thử. Trong một thời gian. Đồng nghiệp của cô là người tử tế.

Là người tốt. Những người cô thật lòng quan tâm.

Munch. Curry. Kim. Anette. Ludvig Grønlie. Gabriel Mørk.

“Sigrid,” người đàn ông phía sau bàn làm việc nhắc nhở cô.

“Sao cơ?” Mia hỏi, Suy nghĩ lại trôi về với cô gái mà cô thấy rời khỏi phòng tư vấn trước mình, chắc cách cô khoảng mười lăm tuổi, mà xấu hổ như nhau cả thôi: *Đúng vậy, tôi cũng thế. Tôi cũng không bình thường.*

“Chúng ta cần phải làm thế đúng không?”

Sigrid Krüger

Chị gái, bạn và con gái.

Sinh 11/11/1979. Mất 18/4/2002. Vô cũng yêu quý. Nhớ thương sâu sắc.

Vị bác sĩ lại tháo cặp kính, và lại tựa vào lưng ghế.

”Sớm muộn gì ta cũng phải nói về cô ấy đúng không?”

Mia kéo khóa cái áo khoác da và chỉ vào đồng hồ trên tường.

“Chắc chắn rồi.” Cô gật đầu, hơi nhếch môi cười. “Nhưng phải để lần sau.”

Mattias Wang tỏ vẻ thất vọng khi nhận ra các kim đồng hồ chỉ rõ buổi gặp mặt đã kết thúc.

“Phải, tất nhiên rồi,” ông ta nói, đặt bút xuống cuốn sổ tay để trên chiếc bàn làm việc trước mặt. “Tuần sau cũng vào giờ này chứ?”

“OK.”

“Bởi vì vấn đề quan trọng là...” ông ta vừa bắt đầu, nhưng Mia thì đã bỏ đi rồi.

CHƯƠNG 4

Holger Munch cảm thấy vừa khó chịu vừa có phần nhẹ nhõm khi bước vào ngôi nhà cũ. Khó chịu vì đã đồng ý tới đây mừng sinh nhật Marion. Nhẹ nhõm vì ông từng sợ sẽ bị bao vây bởi ký ức cũ, ông không thể biết mình sẽ phản ứng như thế nào, nhưng căn nhà nơi ông đang đứng lúc này không giống như ông vẫn nhớ. Họ đã sửa sang lại. Phá bỏ tường. Sơn màu khác. Munch ngạc nhiên nhận ra căn nhà cũ của mình khá hấp dẫn và càng nhìn xung quanh, ông càng thấy bình tâm. Ông cũng không thấy bóng dáng Rolf, tay thầy giáo người Hurum. Có lẽ xét cho cùng, buổi chiều hôm nay cũng không đến nỗi tệ lắm.

Marianne gặp ông ở cửa với vẻ mặt y như mọi lần họ buộc phải dành thời gian cho nhau, vào các dịp sinh nhật, lễ kiên tín hay đám tang, kèm theo một câu chào lịch sự nhã nhặn. Không có những cái ôm hay dấu hiệu của sự yêu mến, nhưng cũng không có dấu hiệu gì của sự cay đắng, thất vọng hay căm ghét trong mắt bà, những cảm xúc chắc chắn đã xuất hiện trong thời gian họ mới ly hôn. Chỉ là cái cười mỉm nhã nhặn chùng mịch: *Chào Holger. Ông vào phòng khách ngồi nhé? Tôi đang trang trí bánh cho Marion - sáu cây nến. Ông có thể tin được là con bé đã lớn nhanh đến thế không?*

Munch treo áo lên móc ngoài hành lang và đang chuẩn bị mang quà vào trong phòng khách thì nghe thấy tiếng kêu lanh lảnh cùng tiếng đôi chân nhỏ bé đang gấp gáp xuống cầu thang.

“Ông ngoại!”

Marion chạy nhanh đến ôm chầm lấy ông.

“Cho cháu phải không?” con bé la lên, mắt mở to dán chặt vào món quà.

“Chúc mừng sinh nhật.” Munch cười xoa đầu cô cháu gái. “Cháu thấy lên sáu tuổi như thế nào?”

“Không khác lắm, thật ra nó cũng giống như hôm qua khi cháu năm tuổi vậy.” Marion cười tinh nghịch, mắt không hề rời khỏi món quà. “Cháu mở nó được không ông, ngay bây giờ nhé? Được không ông?”

“Chắc là nên đợi đến khi chúng ta hát ‘Chúc mừng sinh nhật’ đã,” Miriam nói, bước từ trên tầng xuống.

Con gái Munch bước tới ôm ông.

“Con mừng vì bố đến được. Bố khỏe không?”

“Bố khỏe,” Munch nói, giúp cô mang món quà lớn vào trong phòng khách, đến cái bàn đã chất đầy những món quà khác.

“Ôi, tất cả là cho con ư! Ta mở nhanh lên được không ạ...” con bé van nài, rõ ràng cảm thấy mình đã bị bắt phải đợi quá lâu.

Munch nhìn con gái, cô mỉm cười đáp lại. Sự ấm áp trong đôi mắt cô khiến ông cảm thấy thật thoải mái. Sau cuộc ly hôn, mối quan hệ của họ không hề dễ chịu, nhưng sự căm ghét cô từng dành cho ông cũng đã phai phôi theo năm tháng.

Mười năm. Mối quan hệ lạnh lẽo giữa bố và con gái. Vì vụ ly hôn. Vì ông đã làm việc quá nhiều. Nhưng, cũng lạ thay, chính cái công việc đó đã mang họ trở lại gần nhau, như thể trên đời vẫn còn có chút công lý. Một vụ án lớn sáu tháng trước, có lẽ là vụ nghiêm trọng nhất mà tổ của ông từng điều tra, liên quan đến cả Miriam và Marion. Đứa bé gái năm tuổi bị bắt cóc; Munch đã sợ rằng việc này sẽ làm tăng thêm khoảng cách giữa họ, rằng con gái ông sẽ bắt ông phải chịu trách nhiệm cho chuyện này, cũng như với hết thảy những chuyện khác, nhưng lại trái ngược hẳn. Miriam chưa từng đổ lỗi cho ông, cô chỉ cảm kích vì tổ đã phá được vụ án. Một sự kính trọng mới. Ông nghĩ ông có thể thấy điều đó trong mắt cô, trong cách cô nhìn ông. Tình hình giờ đã khác; cuối cùng cô cũng hiểu công việc của ông quan trọng như thế nào. Cả hai người, Miriam và Marion, đều đã được điều trị bởi một bác sĩ tâm lý lành nghề của Sở Cảnh sát, để giúp họ vượt qua những sự kiện tồi tệ đó, nhưng, may mắn thay, dường như chúng không để lại những vết sẹo nghiêm trọng trong lòng con bé. Có lẽ nó còn quá nhỏ

để hiểu được mọi chuyện có thể kết thúc một cách tệ hại đến thế nào. Phải, đã có những đêm không tròn giấc, Marion òa khóc khi tỉnh dậy sau cơn ác mộng, nhưng rồi chúng cũng qua nhanh. Tình hình của mẹ con bé nghiêm trọng hơn, tất nhiên, và Miriam phải tiếp tục những buổi trị liệu riêng thêm một thời gian nữa. Có lẽ giờ cô vẫn gặp bác sĩ, ông không chắc nữa; họ không gần gũi đến mức cô có thể kể cho ông mọi chuyện, nhưng ít ra họ cũng đang tiến theo chiều hướng đó. Từng bước một.

“Johannes đâu?” Munch hỏi khi họ ngồi xuống ghế sofa.

“À, anh ấy đang trong phiên trực và bên bệnh viện Ullevål gọi nên phải đi rồi. Anh ấy sẽ cố gắng về đây nếu có thể. Làm người quan trọng chẳng dễ dàng gì, bố biết mà,” con gái ông nói và nháy mắt.

Munch mỉm cười thân thiết, đáp lại cái nháy mắt.

“Bánh sắn sàng rồi đây,” Marianne thông báo, tươi tắn bước vào phòng khách.

Holger Munch lén nhìn bà. Ông không muốn nhìn chăm chăm, nhưng cũng khó rời hẳn ánh mắt. Mắt bà thoáng chạm mắt ông, và Munch những muốn kéo bà vào trong bếp, siết bà vào lòng, y như ngày xưa, nhưng ông cố kiềm chế được. Marion, này giờ cũng đang phải cố gắng kiềm chế, nhưng vì nguyên nhân khác, đã giúp ông có sự phân tâm cần thiết.

“Cho cháu mở một món đi? Quà quan trọng hơn bài hát ngu ngốc đó nhiều.”

“Trước hết ta phải hát ‘Chúc mừng sinh nhật’ và thổi nến trên bánh đã, cháu biết mà,” Marianne nói, xoa đầu cô cháu ngoại. “Hơn nữa, chúng ta phải đợi tất cả mọi người có mặt để ai cũng được thấy những món quà đẹp để cháu sẽ được nhận.”

Marianne, Miriam, Marion và ông. Holger Munch không dám mơ đến một sự sắp xếp nào tốt hơn cho một buổi chiều dễ chịu. Tuy nhiên, câu nói của người vợ cũ, rằng họ cần phải đợi tất cả mọi người, giống như câu thoại trong một vở kịch, là tín hiệu để ai đó xuất hiện. Cửa chính mở toang, và đó là Rolf, tay thầy giáo từ Hurum cầm theo một bó hoa to, miệng cười toe toét.

“Chào ông Rolf,” Marion reo lên. Con bé chạy nhanh ra cửa ôm chầm ông ta.

Nỗi ghen tị dâng lên trong lòng Munch khi ông thấy cánh tay nhỏ nhắn của cô cháu gái ôm lấy người đàn ông mình căm ghét. Với ông, con bé quý giá hơn tất thảy mọi thứ trên đời, nhưng với cô bé, chuyện luôn luôn là thế này: ông ngoại ở một mình. Bà ngoại và Rolf ở cùng nhau.

“Xem cháu có nhiều quà không này!”

Nó kéo Rolf vào phòng khách để ông ta thấy khung cảnh đáng ngưỡng mộ đó.

“Tuyệt thật,” ông ta nói, cào tay lên tóc con bé.

“Cái này cũng là cho cháu phải không?” Marion cười, chỉ vào bó hoa lớn trên tay ông ta.

“Không đâu, đây là quà cho bà ngoại, ” Rolf nói, ngoái nhìn về phía Marianne đang đỏ mặt, bà đã nhìn theo họ từ ngoài cửa.

Munch nhìn cái cách người vợ cũ nhìn Rolf. Và tất cả đã kết thúc. Cảm giác dễ chịu ấy. Trò chơi gia đình hạnh phúc. Ông đứng dậy bắt tay Rolf, chứng kiến người đàn ông mình ghét đưa bó hoa xa hoa cho vợ cũ của ông và hôn má bà.

Ồn trời, Marion đã cứu nguy cho ông lần thứ hai. Mặt nó đang đỏ bừng vì phấn khích, không chịu đựng thêm nữa.

“Ôi, chúng ta làm ơn hát cho xong đi được không ạ?” nó van nài.

Họ hát qua loa vội vàng. Dù sao thì Marion cũng chẳng để ý. Nó thổi tắt nến cắm trên bánh rồi quay sang tấn công mấy món quà.

Chưa tới ba mươi phút con bé đã xong xuôi, một phờ ngồi trước đồng chiến lợi phẩm. Búp bê Barbie là một cú hít. Marion vòng tay ôm cổ Munch, và mặc dù ông những tưởng sẽ nhận được ánh mắt trách móc từ Miriam vì ông đã phớt lờ mong muốn của cô một lần nữa nhưng nó lại không bao giờ tới. Con gái ông chỉ mỉm cười, gần như một lời cảm ơn, khiến ông cảm thấy hết thảy đều ổn cả.

Bầu không khí lúng túng bao trùm căn phòng sau khi quà được mở. Marianne và Rolf ngồi trên sofa phía bên kia bàn nước, gượng gạo nói chuyện trong khi chẳng ai trong hai người thật lòng muốn nói. May mắn

thay, cái điện thoại di động của Munch đã cứu ông. Đó là Mikkelson và, một lần duy nhất, thời điểm cuộc gọi chính xác một cách hoàn hảo. Munch xin ra ngoài, đốt một điếu thuốc lá và nhận cuộc gọi.

“Vâng?”

“Anh không tắt máy nữa hả?” một giọng gần đây khó chịu vang lên từ đầu dây bên kia.

“Đang dành thời gian cho gia đình,” Munch đáp lại.

“Tốt thật,” Mikkelson mỉa mai. “Tuy nhiên, e là tôi sẽ phải phá hỏng thời gian dành cho gia đình của anh. Tôi cần anh.”

“Có chuyện gì à?” Munch tò mò hỏi.

“A 233. Một cô gái vị thành niên,” Mikkelson nói tiếp, giọng đã bớt gay gắt.

“Ở đâu?” Munch hỏi.

“Ngoại ô Hurum. Một nhà thực vật học phát hiện ra cô bé vào sáng sớm hôm nay.”

Munch hút một hơi sâu. Ông có thể nghe thấy tiếng cười của Marion phía sau cánh cửa. Ai đó đang đuổi bắt con bé vòng quanh nhà, có lẽ là gã ngu ngốc đã chiếm cái quyền đó của ông. Munch lắc đầu khó chịu. Chúc mừng sinh nhật Marion trong ngôi nhà cũ - ông đã nghĩ gì vậy?

“Tôi cần anh tới đây ngay,” Mikkelson nói.

“Được rồi, tôi đến đây,” Munch nói, ngắt máy.

Ông vút điếu thuốc và đang định quay trở vào thì cửa mở và Miriam xuất hiện.

“Mọi việc ổn cả chứ bố?” con gái ông cau mày hỏi.

“Hả? À ừ... Chỉ là... chuyện công việc.”

“Vâng,” Miriam nói. “Con nghĩ là con chỉ....”

“Sao hả, Miriam?” Munch nôn nóng hỏi, nhưng rồi kìm lòng lại, âu yếm vỗ vai cô.

“Chuẩn bị tinh thần cho bố nhận một thông báo quan trọng,” cô nói, tránh nhìn vào mắt ông.

“Thông báo gì?”

“Họ sắp làm đám cưới,” Miriam nói nhanh, vẫn tránh mắt ông.

“Ai?”

“Mẹ và Rolf. Con đã nói với mẹ có lẽ bây giờ không phải thời điểm thích hợp để thông báo, nhưng...”

Miriam giờ đang nhìn ông, lo lắng ra mặt.

“Vậy bố có vào trong nhà không?”

“Bố có vụ án,” Munch đáp nhanh, không biết nói gì khác.

Làm đám cưới? Buổi chiều đã bắt đầu một cách đầy hứa hẹn, và ông đã, ôi chao, ông đã hy vọng gì cơ chứ? Ông lấy làm bực với chính mình. Ông đã nghĩ gì vậy? Đúng là không có cái ngu ngốc nào bằng cái ngu ngốc của tuổi già. Nhưng giờ ông đã có mối bận tâm khác rồi.

“Vậy là bố về à?” Miriam hỏi.

“Ừ,” Munch gật đầu.

“Đợi chút, con đi lấy áo khoác cho bố,” Miriam nói, và chỉ lát sau đã quay lại cùng cái áo khoác của ông.

“Con gửi lời chúc mừng giúp bố nhé,” Munch lẩm bẩm, đi nhanh ra xe.

“Gọi cho con nhé? Con muốn nói với bố một chuyện, chuyện quan trọng với con. Khi nào đó tiện cho bố, bố hứa nhé?” Miriam nói với theo ông.

“Tất nhiên rồi Miriam. Bố sẽ gọi,” Munch nói, rồi bước xuống lối đi rải sỏi, nhanh chóng vào trong chiếc Audi đen và nổ máy.

CHƯƠNG 5

Chưa tới năm giờ chiều mà trời đã tối đen khi Holger Munch đến chỗ dải cách ly của cảnh sát phía bên kia Hurumlandet. Ông ấn thẻ căn cước lên kính xe ô tô và nhanh chóng được một cảnh sát trẻ vẫy tay cho qua, anh ta có vẻ xấu hổ khi đã bắt ông dừng lại.

Munch đỗ xe cách dải cách ly vài trăm mét và bước vào trong cái giá lạnh của mùa thu. Ông châm điếu thuốc, kéo chặt cái áo khoác quanh người.

"Munch?"

"Vâng?"

"Tôi là Olsen. Tổ trưởng tổ điều tra."

Munch bắt bàn tay đeo găng của vị cảnh sát trung niên cao to không quen mặt.

"Tình hình thế nào nhỉ?"

"Nạn nhân được tìm thấy cách đường khoảng sáu trăm mét, theo hướng Bắc-Tây Bắc tính từ đây," Olsen nói, chỉ về khu rừng tối.

"Có ai đang ở trên đó không?"

"Pháp y. Khám nghiệm thi thể. Một người của ông... Kolstad phải không?"

"Kolsø."

Munch mở cốp chiếc Audi, lấy đôi ủng, đang định xỏ chân vào thì điện thoại đổ chuông.

"Munch đây?"

"Kim đây. Anh tới chưa?"

"Rồi, tôi đang ở dưới đường. Anh đang ở đâu?"

“Tôi ở cạnh lều. Vik xong việc rồi và đang sốt ruột lắm, nhưng tôi đã bảo họ không được mang cô ấy đi cho tới khi anh đến đây. Tôi sẽ xuống gặp anh.”

“Tốt. Tình trạng thế nào?”

”Ta sẽ mất ngủ một thời gian đấy. Đây là một tên khốn bệnh hoạn.”

”Ý anh là sao?” Munch nói, bỗng nhiên cảm thấy nổi bất an chạy dọc cơ thể.

Holger Munch có gần ba mươi năm kinh nghiệm điều tra án mạng; đến bây giờ, ông đã nhìn thấy đủ mọi thứ. Ông thường có thể giữ một khoảng cách nhất định đối với hiện trường vụ án và, nếu lời này được nói ra từ ai khác ngoài Kim Kolsø, ông sẽ không lo lắng. Nếu là từ Mia, người cho phép bản thân bị vụ án chi phối cảm xúc, hay Curry, người lúc nào cũng lên lên xuống xuống như con yoyo, ông đã có thể làm ngơ, nhưng từ Kim? Thế thì không ổn rồi.

“Anh muốn tôi nói cho nghe, hay sẽ tự nhìn?” Kolsø tiếp tục.

“Tóm tắt ngắn gọn cho tôi đi,” Munch nói, nhét một ngón tay vào tai khi một xe tuần tra từ hiện trường bất ngờ rú còi vượt qua ngay sát ông.

“Anh vẫn ở đó chứ?” ông nghe Kolsø hỏi.

“Có, Có. Anh vừa nói gì nhỉ.”

“Một cô gái vị thành niên; chúng tôi đoán tầm mười sáu mười bảy,” Kolsø tiếp tục. “Lõa thể. Nhìn giống như là, nói sao nhỉ... một nghi lễ? Lông vũ bao xung quanh cô ấy. Và mấy ngọn nến...”

Munch lại nhét ngón tay vào tai khi một xe tuần tra nữa nổi đuôi cái vừa này, chớp chớp ánh đèn xanh.

“... được sắp xếp giống như một biểu tượng...”

Giọng Kolsø bị ngắt lờn nữa. Munch liếc Olsen, vừa nói chuyện điện thoại vừa ra hiệu về phía cái gì đó cạnh hàng rào cách ly.

“Tôi không nghe được anh,” Munch nói.

“Kiểu như một hình ngôi sao năm cánh,” Kolsø tiếp tục.

“Cái gì?”

“Một cô gái vị thành niên lõa thể. Thi thể bị xoắn thành tư thế kỳ lạ. Mắt mở to. Lông vũ rải khắp mọi nơi...”

Tiếng lại rè.

"Tôi không nghe thấy anh!" Munch la lớn, nhét ngón tay vào lỗ tai lần nữa.

"... một bông hoa."

"Cái gì?"

"Ai đó nhét một bông hoa vào miệng cô ấy."

"Một cái gì?"

"Giọng anh vỡ quá," giọng Kim bập bõm. "Tôi sẽ xuống chỗ anh."

"OK, tôi đang ở cạnh..." Munch hét vào điện thoại, nhưng Kolsø đã ngắt máy.

Munch lắc đầu, rít thêm một hơi dài khi Olsen tới gặp ông lần nữa.

"Ban đầu có một vài phóng viên hóng chuyện đến khá gần, nhưng bây giờ, hẳn là cuối cùng chúng tôi đã phong tỏa được toàn bộ khu vực."

"Tốt." Munch gật đầu. "Đã bắt đầu hỏi từng nhà chưa? Mấy nhà trên kia ấy?"

"Rồi." Olsen gật đầu đáp lại.

"Có ai thấy gì không?"

"Tôi chưa được thông báo gì."

"Ừ, phải chắc chắn đừng bỏ qua khu cắm trại tí đường trên kia nhé. Tôi tưởng nó đã đóng cửa mùa đông, nhưng vẫn thấy có mấy xe lưu động ở đó. Biết đâu đấy, nhờ chúng ta lại gặp may."

Olsen lại gật đầu, và biến mất.

Munch xỏ ủng vào và tìm được một cái mũ len trong túi áo khoác. Ông vứt điếu thuốc đi và châm một điếu mới bằng những ngón tay buốt lạnh gần như chẳng đủ sức để bật lửa. Lạy Chúa, mấy hôm trước vẫn là mùa hè thật sao? Mới chiều muộn, thế mà trời đã lạnh và tối như đêm đông.

Kim đi về phía ông, xuất hiện giữa đám cây, khuôn mặt khuất trong bóng tối phía sau cây đuốc lớn.

"Anh sẵn sàng cho chuyện này chưa?"

Sẵn sàng cho chuyện này?

"Ở gần tôi nhé. Lối đi khá nguy hiểm."

Munch gật đầu, bám theo người đồng nghiệp tiến về phía lối đi xuyên qua rừng.

CHƯƠNG 6

Miriam Munch đứng bên ngoài căn hộ tại Møliergata, phân vân không biết có nên bấm chuông.

Căn hộ của Julie. Julie là người bạn cũ đã liên tục nhắn tin báo Miriam nhất thiết phải đến đây. Trước đây họ vốn là bạn thân; hai thiếu nữ nổi loạn, đốt thời gian ở Blitz và làm tình nguyện viên cho Tổ chức Ân xá Quốc tế, tin rằng biểu tình sẽ chống lại được sự áp bức. Giống như đã qua cả một đời người vậy. Một thời đại khác. Một cuộc đời khác. Miriam thở dài, chậm chạp với tay tới chuông cửa, nhưng lại rút tay về và tiếp tục chần chừ. Marion đang ở cùng bà ngoại và Rolf. Ngủ qua đêm. Con bé năng nặc muốn dành cuối tuần ở đó sau ngày sinh nhật. Johannes vẫn đi làm như thường lệ, căn hộ của họ vắng hoe và không mấy hấp dẫn, nhưng dẫu vậy cô vẫn không sao ép mình bấm chuông được. Không phải vì cô chưa đến một bữa tiệc nào kể từ khi sinh Marion. Không, cô vẫn có đời sống giao tế; một cái gì đó khác đã ngăn cô lại. Cô nhìn xuống giày và bỗng nhiên thấy mình trông thật lố bịch. Mặc váy đi giày đẹp. Cô không thể nhớ được lần cuối cùng mình mặc đẹp thế này là khi nào. Cô đã mất một tiếng đồng hồ đứng trước gương, thử các trang phục khác nhau, trang điểm, đổi ý định, thay quần áo, tẩy trang, ngồi xuống sofa, mở ti vi, tìm bất kỳ thứ gì có thể khiến cô thư giãn, nhưng chẳng thấy gì. Vậy nên cô lại tắt ti vi, lại trang điểm, đứng trước gương thêm lần nữa trong những bộ trang phục khác nhau, và giờ thì cô đã ở đây. Cảm thấy căng thẳng như một cô gái trẻ, lần đầu tiên thấy bồn chồn sau một thời gian dài.

Mày nghĩ mày đang làm gì vậy?

Cô lắc đầu, thất vọng với chính mình. *Cô đang hạnh phúc mà, đúng không?* Cô đã thầm nhắc đi nhắc lại câu này rất nhiều lần trong mấy tuần qua. *Mày đang hạnh phúc, Miriam.* Mày có Johannes. Mày có Marion. Mày có cuộc sống như mong muốn. Nhưng cô không thể kiềm chế được việc đó - cứ nảy sinh những suy nghĩ không nên có. Cô đã cố, nhưng chúng không chịu biến đi. Mỗi tối, vùi đầu vào gối, ngay trước khi cô chìm vào giấc ngủ. Mỗi sáng, ngay khi vừa tỉnh dậy. Trước gương trong nhà tắm khi cô đánh răng. Khi cô đưa Marion đến trường, vẫy tay sau cánh cổng sắt lớn chào tạm biệt con bé. Những suy nghĩ trở đi trở lại, và hình ảnh đó lại xuất hiện trong đầu cô. Một khuôn mặt. Luôn luôn cùng một khuôn mặt.

Không, thế này không được.

Cô đã quyết định.

Không đi xa hơn nữa.

Cô hít một hơi sâu và vừa bắt đầu bước vội xuống cầu thang thì cánh cửa sau lưng mở ra và Julie xuất hiện.

“Miriam? Cậu định đi đâu vậy?”

Julie đã uống khá nhiều; một tay vung vẩy ly rượu vang đầy và cười lớn.

“Tớ nhìn thấy cậu qua cửa sổ nhưng cứ tưởng có khi cậu bị lạc. Vào đi.”

Julie nâng ly làm điệu bộ chúc mừng và lại vẩy tay gọi Miriam lên.

“Tớ lên nhằm tầng,” Miriam nói dối và chậm chạp leo lên cầu thang để ôm bạn.

“Bạn yêu quý.” Julie cười khúc khích và hôn má cô. “Vào trong đi, vào đi.”

Julie - người từng biết mọi thứ về cô - kéo cô vào trong căn hộ và đá chân đóng cánh cửa phía sau họ.

“Không cần bỏ giày ra đâu. Vào đây, cậu phải gặp tất cả mọi người.”

Miễn cưỡng, Miriam đành mặc cho mình bị đẩy vào phòng khách kín đặc người. Người ngồi trên bậu cửa sổ, sofa, tay ghế, trên sàn nhà; căn hộ nhỏ được lấp kín đến tận trần. Mùi thuốc lá và chất kích thích ám khắp phòng, trên khắp những chai và ly đủ dạng. Một chàng trai tóc kiểu Mohican đã độc chiếm dàn âm thanh và đang chơi The Romanes âm ỉ đến

nổi rung cả tường, và Julie buộc phải gào lên hết cỡ để thu hút sự chú ý của mọi người, điều mà Miriam không tài nào làm nổi.

“Này Kyrre.” Julie huýt sáo. “Tắt cái thứ nhạc rock đó đi.”

Miriam không nói gì; bỗng nhiên cô thấy mình ăn mặc hơi quá lỗ và hoàn toàn bị bóc trần khi đứng tay trong tay trên ngưỡng cửa với bạn.

“Mọi người, xin chào!” Julie hét lên khi cậu thanh niên tóc Mohican miễn cưỡng vắn nhỏ âm lượng. “Đây là bạn thân hồi xưa của tôi, Miriam. Giờ cô ấy đã gia nhập tầng lớp thượng lưu, nên tối nay hãy cố gắng cư xử như con người thay vì là một đám hạ lưu, nhé?”

Cô nàng cười sảng sặc trước câu nói đùa của mình và giơ ly rượu lên để nâng cốc chúc mừng.

“Khoan đã, mọi người, tôi vẫn chưa nói xong. Miriam là con một cảnh sát. Đúng vậy, mọi người nghe đúng rồi đó. Bố cô ấy là ngài điều tra viên lầy lừng, Holger Munch, nên nếu mọi người không muốn đội chống ma túy làm hỏng bữa tiệc, thì nhớ giữ đám cỏ khuất khỏi tầm mắt. Geir, tôi đang nói cậu đó.”

Cô nàng chỉ ly rượu về phía chàng trai áo len tóc cuốn lộn dài đang ngồi trên bậu cửa sổ, miệng ngậm điếu thuốc to, mỉm cười thỏa mãn.

“Rồi, cậu tăng âm lại được rồi.” Julie mỉm cười với cậu trai tóc Mohican. “Nhưng nếu muốn chơi nhạc rock, thì làm ơn chọn cái gì hay hay chút.”

Miriam ước gì mặt đất có thể mở ra nuốt chửng lấy cô nhưng, may mắn thay, dường như chẳng ai quan tâm điều Julie vừa nói. Hai giây sau nhạc lại vang lên và mọi người tiếp tục uống rượu như chẳng có chuyện gì xảy ra, trong khi Julie kéo Miriam qua phòng khách vào trong bếp, rót cho cô một ly rượu đầy từ cái thùng trên bệ bếp.

“Tớ rất vui vì cậu đã đến,” bạn cô nói, ôm cô thêm lần nữa. “Xin lỗi, tớ hơi say.”

“Không sao, mọi chuyện ổn cả mà.” Miriam cười, thận trọng nhìn quanh bếp.

Anh ta không ở trong phòng khách, cũng không ở trong này. Có lẽ cô đã lo lắng thái quá. Một bữa tiệc. Chỉ là một bữa tiệc thôi. Một bữa tiệc với những người bằng tuổi cô, giả làm thiếu niên. Chỉ vậy thôi. Không hơn. Cô

đã tới đủ những bữa tiệc trang trọng với những người bạn bác sĩ của Johannes. Dành đủ thời gian thảo luận về xe cộ và những căn nhà nghỉ ở nông thôn, những thương hiệu đồ bạc và đồ sứ. Cô đang ăn mặc không phù hợp, nhưng ngoài điều đó ra, chuyện này cũng giống như ngày xưa vậy. Chỉ là một bữa tiệc. Không có gì khác. Chẳng hại gì cả.

“Có đúng vậy không?”

Miriam quay sang chỗ Julie đứng lúc nãy, nhưng lại thấy một người khác.

“Có đúng vậy không?” chàng trai trước mặt cô nhắc lại kèm theo nụ cười đúng mực.

“Cái gì đúng vậy không?” Miriam hỏi, liếc mắt quanh bếp lần nữa.

“Holger Munch là bố cô? Ngài sĩ quan cảnh sát? Ông ấy là chuyên viên điều tra án mạng đúng không?”

Miriam thấy hơi khó chịu trước câu hỏi. Cô đã nghe nó rất nhiều lần, đã phải đối phó với nó từ hồi nhỏ - *Bố nó là cảnh sát đấy, chúng mình không được nói gì với Miriam đâu* - nhưng khi nhìn thẳng vào mắt chàng trai vừa nêu câu hỏi, cô nhận ra anh ta hỏi thật lòng, không ám chỉ gì. Cô đã không còn là đứa trẻ tám tuổi cô đơn một mình ngoài sân chơi của trường. Chàng trai mặc áo sơ mi trắng đeo kính mắt tròn, ánh mắt ân cần chỉ lộ vẻ tò mò, không chứa đựng ẩn ý nào.

“Phải, ông ấy là bố tôi,” Miriam nói, lần đầu tiên sau một thời gian dài cô cảm thấy thật ra nói thế cũng chẳng sao.

“Tuyệt thật,” chàng trai đeo kính tròn nói, nhắm nháp ly rượu, vẻ như muốn nói gì đó, nhưng không biết bắt đầu từ đâu.

“Phải, tuyệt thật,” Miriam nói, lại một lần nữa đưa mắt nhìn qua mép ly rượu.

“Vậy cô làm gì?” chàng trai hỏi.

“Ý anh là sao?” Miriam nói, hơi đề phòng. Cô lập tức thấy hối tiếc.

Chàng trai ngượng ngùng và hơi lúng túng. Anh ta chỉ cố bắt chuyện; có thể anh ta thậm chí còn đang muốn tán tỉnh cô, một chuyện anh ta rõ ràng chẳng có nhiều kinh nghiệm hay tài năng. Cô gần như bắt đầu thấy tiếc thay cho anh ta khi anh ta đứng đó, siết chặt ly rượu, hy vọng tối nay sẽ gặp

may. Anh ta dường như cũng lạc lõng như cô, cái áo sơ mi trắng đóng thùng trong chiếc quần được là phẳng phiu và đôi giày na ná đôi giày Ý đắt tiền, bóng láng nhưng thật ra không phải, chỉ là đồ nhái rẻ tiền. Cô lắc đầu với chính mình, xấu hổ vì nhận xét vừa rồi. Nhiều năm trước, cô cũng từng nằm trong số những người ngồi trên bậu cửa sổ ngậm thuốc trên môi; bây giờ, cô đã có thể phân biệt một đôi giày Scarosso thật với đồ nhái.

“Tôi là một bà mẹ,” cô hòa nhã nói. “Tôi từng học báo, và có lẽ sẽ quay lại với nó, nhưng ngay lúc này, tôi chỉ là một bà mẹ toàn thời gian.”

“Ồ, phải rồi,” chàng trai đeo kính tròn nói, có vẻ hơi thất vọng.

Miriam Munch là một cô gái đẹp, không thiếu những bữa tiệc thú vị hay những lời mời mọc. Tuy nhiên, thường chỉ cần câu *Tôi có một đứa con gái sáu tuổi* là đã đủ khiến người ta cụp đuôi lên đi. Chưa nói gì đến chuyện cô còn có bạn trai nữa.

“Vậy anh làm gì?” cô hỏi, vẫn hòa nhã, nhưng giờ anh ta có vẻ giống quả bóng xì hơi và đã bắt đầu tìm kiếm đối tượng khác.

“Cậu ấy rất giỏi thiết kế poster, Jacob nhỉ?”

Và đột nhiên anh ta đã ở đây.

“Jacob, đây là Miriam; Miriam, đây là Jacob bạn anh. Anh thấy là hai người đã gặp nhau rồi, tuyệt thật.”

Anh ta mỉm cười, nháy mắt với cô.

“Ồ, vậy ra cô ấy là người mà anh...” chàng trai đeo kính tròn nói; anh chàng có vẻ hơi xấu hổ và rất muốn bỏ đi.

“Có lẽ tôi cần thêm ly nữa,” Jacob lăm bắm, chỉ vào ly rượu rồi biến mất.

“Cô ấy là người đó? Kiểu như...?” Miriam mỉm cười.

“Ôi, em biết mà,” anh ta nói, cười khẽ. “Mà này, em mặc đẹp đấy. Thật dễ chịu khi thấy ở đây cũng có người có phong cách.”

“Cảm ơn anh,” Miriam hơi nhún gối đáp.

“Vậy thì?” anh ta nói.

“Sao cơ?” cô hỏi.

“Em không thấy ở đây hơi đông à?”

“Quá đông ấy chứ.” Cô cười khúc khích.

“Anh nghe nói dưới Internasjonalen có món margarita khá tuyệt.” Anh ta mỉm cười.

“Em chưa bao giờ nghĩ mình sẽ nói điều này” - Miriam bật cười “nhưng ngay bây giờ em thật sự muốn uống chút tequila.”

“Vậy thì chúng ta sẽ làm thế.” Anh ta nháy mắt với cô, đặt ly xuống bệ bếp và bình tĩnh dẫn cô xuyên qua đám đông ồn ào.

CHƯƠNG 7

Điều tra viên Jon Larsen, bạn bè thường gọi là Curry, cố gắng vào nhà nhưng mãi vẫn không tra được chìa khóa vào ổ.

Anh đã rất nhiều lần hứa với vợ chưa cưới là sẽ dừng lại. Họ đã tiết kiệm hơn một năm nay. Mỗi tháng hai ngàn cua ron; Fiji là điểm đến mơ ước của cô. Ba tuần tại thiên đường. Uống những ly cocktail cầm cây dù nhỏ. Bơi cùng những chú cá sặc sỡ trong làn nước biển xanh mát. Tạm thời thoát khỏi công việc mà cô không thật yêu thích; chỉ có điều giờ anh đã lại phá hỏng nó.

Curry lăm băm chửi thề và cuối cùng cũng tra được cái chìa bé tí vào trong ổ khóa gần như vô hình, cố gắng bước vào nhà nhẹ nhàng hết mức. Anh cố treo áo khoác nhưng móc hụt và đứng lắc lư ngoài hành lang, không biết nên vào phòng ngủ hay đến ngay sofa. Nó luôn là nơi anh ngủ mỗi khi về nhà trong tình trạng này, bực dọc, không hiểu nổi bản thân, sau khi đã phung phí hết tiền tiết kiệm của hai người. Lại một ván poker nữa. Một ván thua lớn - một lần nữa. Suốt buổi tối, anh đã có những con bài tốt nhưng cuối cùng anh lại gom hết thành một sảnh, để rồi gặp phải một thùng; kẻ thắng cuộc nhăn nhó cười với anh từ phía đối diện bàn khi các thẻ bài của anh đã tìm được chủ mới. Anh không còn lựa chọn nào ngoài say xin, có lẽ cô có thể hiểu?

Khốn nạn.

Anh dựa vào tường, cổ đá giày văng ra khỏi chân, lão đảo bước vào phòng khách tiến về phía sofa.

Fiji, ý tưởng của cô là thế, nhưng tại sao họ phải bay nửa vòng trái đất chỉ vì một ly rượu? Họ có thể uống ở nhà mà. Curry xiêu vẹo băng qua

phòng khách rồi đổ thân hình cơ bắp lên chiếc sofa Ikea trắng. Anh ngả đầu lên một cái gối sọc, cố kéo chân lên đấp nhưng chỉ kéo được đến đầu gối, rồi sau đó bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại, thậm chí còn không nhận ra mình đã ngủ.

"Xin chào?"

Bên ngoài trời đã sáng.

"Cậu dậy chưa?" Munch hỏi.

"Dậy?" Curry lẩm bẩm, không nhắc được đầu khỏi gối.

Giọng Munch có vẻ căng thẳng và cáu kỉnh. "Tôi đang gọi tất cả mọi người đến, trong vòng một tiếng nữa, cậu tới đây để họp nhóm được không?"

"Vào Chủ nhật?" Curry ngáp.

"Cậu vẫn khỏe để đến họp được chứ?" Munch hỏi anh.

"Tôi..." Curry cố gắng.

Anh đã chảy nước dãi khi ngủ. Má ướt. Anh chật vật lôi các câu chữ ra khỏi não và đưa chúng ra khỏi miệng.

"Một tiếng nữa ở văn phòng?"

"Được," Curry lẩm bẩm, gắng ngồi dậy trên sofa nhưng rồi cơ thể nhớ lại buổi tối hôm qua và bắt anh nằm xuống lần nữa.

"Tôi chỉ cần... nói với Sunniva... để hủy buổi đi dạo Chủ nhật của chúng tôi... Chúng tôi định lên đồi hít thở không khí, nhưng..."

Curry lo âu đảo đôi mắt đang díp lại quanh phòng khách để tìm vợ chưa cưới, nhưng có vẻ cô không ở nhà.

"Tôi xin lỗi vì làm hỏng kế hoạch lãng mạn của cậu, nhưng tôi cần cậu tới đây," Munch nói, nghe không có vẻ hối lỗi gì.

"Chuyện gì... Có chuyện gì vậy?"

"Không nói trên điện thoại được. Một tiếng nữa, OK?"

"Vâng, tất nhiên, tôi sẽ có mặt, tôi chỉ cần..." Nhưng Munch đã cúp máy.

Curry lù rù đi vào bếp, tìm thấy ba viên thuốc giảm đau, bèn uống cùng với gần một lít nước. Đi vào phòng tắm, và đứng im cho đến khi hết nước nóng.

Khi tới số 13 Mariboestgate, anh đang định nhập mã cho cửa chính thì Anette Goli tới. Curry quý Anette. Cô khá lặng lẽ, không bao giờ thu hút quá nhiều sự chú ý, nhưng cô là một luật sư tài năng, luôn thẳng thắn và không có chuyện tào lao. Một số người nghĩ rằng Mikkelsen ưu ái cô vì cô nịnh nọt ông ta nhưng anh chưa bao giờ thấy bằng chứng cho chuyện đó.

“Xin chào,” Anette nói, bước vào trong thang máy trước anh.

“Ừ,” Curry lẩm bẫm.

Giọng anh đằm Whisky và thuốc lá, giờ anh có thể nghe thấy rõ, và anh hăng giọng.

“Thức khuya hả?” Anette hỏi, mỉm cười trên anh.

“Không... tại sao?”

“Anh hôi lắm,” Anette nói.

“Uống vài ly thôi,” Curry lẩm bẫm, cảm giác như thể buổi tối hôm qua đang quay lại trả thù khi cái thang máy lắc lư đi lên tầng hai.

“Vậy, có chuyện gì thế?” anh hỏi, gượng cười.

”Một bé gái được phát hiện ở Hurum,” Anette chỉ nói có thế.

“Tôi hiểu rồi. Có manh mối... gì không?” Curry cố tỉnh táo hỏi khi thang máy tới tầng hai.

Anette cau mày nhìn anh, rồi khẽ lắc đầu và vượt qua anh tiến vào phòng làm việc.

Curry hiểu rằng đó là tín hiệu rằng anh nên ngậm miệng lại. Anh vào bếp, rót cho mình một cốc cà phê lớn, cố gắng không làm đổ trên đường tới phòng họp.

Anh khẽ gật đầu chào mọi người trong đội: Kim Kolsø, Ludvig Grønlie, Gabriel Mørk, người phụ nữ Munch mới tuyển gần đây - tên cô là gì nhỉ. Gì đó bắt đầu bằng Y? Thấp, tóc vàng, có vẻ đẹp riêng, mặc dù theo anh thấy trang phục hơi nam tính. Ylva, phải rồi. Curry tìm được một chỗ cuối phòng và cẩn thận đặt cốc cà phê lên mặt bàn phía trước.

Munch đã vào vị trí trên bục phát biểu và đang cầm điều khiển máy chiếu. Ông cau mày lại và không cười, không như trong những buổi họp khác.

“Ludvig, tắt đèn đi,” ông nói cộc lốc, ấn nút điều khiển.

Một bức ảnh hiện ra ở màn hình phía trên đầu ông. Curry giật mình khi thấy bức ảnh. Rùng mình. Cả người anh run rẩy, và anh thấy hối tiếc vì đã đi làm hôm nay. Anh nên nói dối. Nói rằng anh bị ốm. Ở lại trên sofa. Mồ hôi bắt đầu túa ra dưới áo, tay anh đang run lẩy bẩy, anh không thể điều khiển tay mình được nữa. Curry nắm chặt cốc cà phê, hy vọng không bị ai để ý.

“Hôm qua, lúc 12.40, xác một cô gái được phát hiện trong khu rừng ngoại ô Hurumlander,” Munch nói. “Phía bên kia con đường mòn dẫn tới Haraldsfjellet. Xác cô ấy được phát hiện bởi Tom Petterson, một nhà thực vật học 46 tuổi làm việc tại trường Đại học Oslo. Petterson tới đó để chụp ảnh vài loại cây và tình cờ phát hiện cô ấy.”

Curry đã nhìn thấy nhiều thứ trong đời và anh những tưởng mình đã miễn dịch, nhưng cái này hoàn toàn khác, và cơn say chẳng giúp được gì. Một cô gái lỏa thể. Cô có vẻ khiếp sợ. Mắt trợn trừng. Cơ thể xoắn lại thành một tư thế bất khả thi - một hình sắp đặt - một cánh tay chỉ lên trên, tay còn lại chìa ra một cách kỳ lạ từ bên sườn.

Much bấm nút. Một bức ảnh khác xuất hiện.

“Theo kết quả khám nghiệm, cô gái bị siết cổ, có khả năng là tại nơi xác được phát hiện, và bị sắp đặt thành tư thế chúng ta tìm thấy sau khi đã chết. Chúng ta sẽ xem chi tiết sau, nhưng hiện ta cần chú ý vài điểm này...”

Much bấm nhanh hơn, và một loạt ảnh xuất hiện trên màn hình phía sau ông.

“Lông vũ.”

Một bức ảnh khác.

“Nến.”

Một bức ảnh khác.

“Một bộ tóc giả.”

Một bức ảnh khác.

“Tư thế cánh tay.”

Một bức ảnh khác.

“Hình xăm này. Đầu ngựa với chữ A và F ở bên dưới.”

Curry định uống cà phê nhưng không sao nuốt nổi, bèn kín đáo nhổ nó lại vào cốc. Anh chật vật cố theo kịp diễn biến cuộc họp. Mặt anh như đang bơi, và anh thèm khát đến tuyệt vọng chút không khí trong lành. Lúc Munch gọi, anh vẫn đang say. Bởi vậy nên anh phải cố lắm mới đến được phòng họp mà không gục hẳn, nhưng bây giờ cơn say đánh thẳng vào anh như trận tuyết lở, và anh phải cố gắng trấn định để không ngã ra sàn nhà. Rượu mạnh? Có phải anh đã uống rượu mạnh? Một hình ảnh mơ hồ hiện ra trong tâm trí anh, một cái thang máy trong một khu căn hộ cạnh.... Østerås, phải không nhỉ? Một gã đàn ông có ria mép, phụ nữ đi giày cao gót nồng nặc mùi nước hoa, một bình rượu lớn trên bàn. Lạy Chúa, bảo sao anh thấy tệ thế. Và Sunniva đã ở đâu? Cô đã tìm ra sự thật? Có phải cô đã lại chuyển về sống với mẹ, lần này là vĩnh viễn?

“Và cuối cùng, đặc biệt nhất, cái này.”

Giọng Munch nghe rất xa xăm.

Một bức ảnh khác.

“Bông hoa trong miệng. Mắt trợn trừng sợ hãi.”

“Tên tâm thần khốn kiếp,” Kim Kolsø rít lên phía sau ông.

Curry không thể chịu đựng thêm được nữa. Mọi thứ của ngày hôm qua chỉ muốn trào ra khỏi cơ thể anh. Anh tuyệt vọng nhìn quanh tìm cửa; anh muốn chạy ra ngoài, nhưng đôi chân không chịu tuân lệnh. Vậy nên anh đành ở nguyên tại chỗ, hít thở sâu trong lúc tiếp tục bám chặt cái cốc.

“Báo cáo khám nghiệm tử thi,” Munch tiếp tục, không chú ý đến phản ứng quanh phòng, “chỉ ra một chuỗi dấu hiệu kỳ lạ mà lát nữa chúng ta sẽ xem xét lần lượt, nhưng, bây giờ, có cái này.”

Những bức ảnh mới, Curry không thể nhìn vào bất cứ bức nào.

“Bức ảnh cuối cùng. Đầu gối và cùi chỏ trầy xước. Lòng bàn tay bị phỏng rộp nặng. Thêm nữa, cô gái này rất gầy. Thực ra là suy dinh dưỡng, mọi người có thể thấy rõ chứng biếng ăn và chúng tôi nghĩ có thể lý do là đây.”

Munch dừng tấm hình cuối cùng trên màn hình trong khi lật giở mấy tờ giấy trước mặt.

“Theo pháp y, chất duy nhất được tìm thấy trong dạ dày cô ấy là các viên nén thức ăn.”

"Cái gì?"

Bây giờ thì phản ứng quanh phòng đã mạnh hơn.

“Thức ăn cho động vật?” Ludvig Grønlie hỏi.

"Đúng," Munch gật đầu.

"Nhưng lạ Chúa..."

“Viên nén thức ăn?”

“Sao có thể...?”

“Tôi không hiểu?” Ylva, cô gái mới, nói. Cô có vẻ thật sự bối rối.

“Không có gì trong dạ dày cô ấy giống thức ăn bình thường,” Munch nói. “Như tôi đã nói, đây chỉ là báo cáo sơ bộ. Vik đã hứa sẽ bổ sung vào ngày mai, nên ta phải đợi thôi. Trong lúc này...”

Munch có vẻ định nói gì đó, nhưng bị cắt ngang bởi tiếng chuông điện thoại. Ông nhìn màn hình và quyết định nhận cuộc gọi.

“Chào Rikard. Anh có nhận được tin nhắn của tôi không?” ông nói.

Rikard Mikkelsen. Curry chưa bao giờ nghe Munch gọi sếp của họ bằng tên riêng. Anh nhìn thấy các đồng nghiệp cũng đang liếc nhìn nhau và nhún vai về không hiểu gì.

Munch nhét một miếng thuốc vào miệng và chỉ ra hướng ban công ra đầu họ có thể nghỉ giải lao.

CHƯƠNG 8

Mia Krüger quỳ trên sàn, một dãy lọ thuốc trước mặt, tìm kiếm lý do để không mở nắp.

Cô đã đi đi lại lại quanh căn hộ vắng suốt cả đêm, dành hàng tiếng đồng hồ bước tới bước lui, hai cánh tay ôm lấy cơ thể lạnh ngắt của mình, trước khi mê man trên cái nệm trước cửa sổ.

Ở đó, cô đã mơ một giấc mơ hạnh phúc. Về Sigrid. Một giấc mơ quen thuộc. Người chị gái song sinh mặc váy trắng, chạy xuyên qua cánh đồng lúa mạch vàng, mỉm cười, vẫy tay.

Đến đây, Mia, đến đây.

Và nó mới dễ chịu làm sao. Nó làm cô thấy thanh thản biết bao. Ấm áp nhường nào. Khiến cô cảm thấy xét cho cùng, cuộc sống này cũng đáng để sống. Nhưng rồi cô tỉnh dậy. Giữa tiếng ồn của thành phố. Tiếng ồn của thực tại. Giữa bóng tối choáng ngợp, và giờ cô không thể nhớ tại sao mình lại đồng ý cố gắng sống. Bởi vì cô đã quyết định rồi, chẳng phải vậy sao? Trong ngôi nhà bên bờ biển. Trên hòn đảo cô đơn, Hitra. Quyết định từ bỏ thế giới này. Cô đã quyết định từ rất lâu rồi cô sẽ lại phải trải qua tất cả một lần nữa thật sao?

Đến đây, Mia, đến đây.

Vâng.

Ít nhất cứ thử xem đã ?

Không.

Đến đây, Mia, đến đây.

Mia lạnh đến nổi run cả người. Cô cuộn chặt tấm chăn quanh người và với cánh tay gầy gò, trắng bệch về phía một trong những lọ thuốc. Cố gắng

đọc nhãn, nhưng không thể nhìn rõ. Cô đã không bật đèn. Cô không chắc mình đã trả tiền điện hay chưa.

Cô dậy lấy rượu uống.

Tôi không uống rượu.

Cô đã rất ngoan ngoãn, tống hết các chai rượu đi, cố gắng sống, khỏe mạnh và đoan chính; giấu chúng dưới đáy sọt đựng đồ giặt.

Tôi chỉ giấu mấy chai rượu trong đồng hồ bán định giặt, trong một cái máy giặt chưa cắm điện, trong một căn hộ, trong một thành phố, trong một thế giới tôi không muốn là một phần của nó.

Cô bắt gặp hình phản chiếu của mình trong gương nhà tắm và nhớ lại vài tháng trước cô đã nhìn chính hình ảnh của mình trong một cái gương nhà tắm ở ngôi nhà của cô tại Hitra.

Hồi đó, cô đã không đủ dũng khí để nhìn vào mắt mình, nhưng giờ cô đang làm vậy, nhìn chăm chăm vào chính mình, giống như một con ma, ở sâu trong gương.

Đôi mắt Na Uy xanh lơ, sáng long lanh. Mái tóc đen, dài phủ xuống đôi vai gầy, trắng. Vết sẹo trên mắt trái. Vết cắt ba phân, một vết sẹo sẽ không bao giờ biến mất. Con bướm nhỏ cô đã xăm ở hông, ngay phía trên cặp quần lót sau một đêm ngu ngốc thời trẻ ở Prague. Cô mân mê chiếc lắc nhỏ bằng bạc trên cổ tay phải. Hai chị em, cô và Sigrid, được cho mỗi người một cái. Chiếc lắc trẻ con treo các hạt trang trí, một trái tim, một mỏ neo, và một chữ cái. M trên lắc của cô. S trên lắc của Sigrid. Tối đó khi tiệc đã tan và khách khứa đã về, hai chị em đang ngồi ở phòng ngủ chung tại Åsgårdstrand thì Sigrid đột nhiên gợi ý rằng họ nên đổi lắc cho nhau.

Em đeo cái của chị, chị mang cái của em nhé?

Mia chưa bao giờ tháo chiếc lắc bạc ra khỏi tay.

Mia Ánh Trăng.

Tên thân mật bà ngoại đặt cho cô.

Cháu rất đặc biệt, cháu biết không. Những đứa trẻ khác cũng giỏi, nhưng cháu biết nhiều thứ, đúng không Mia? Cháu nhìn thấy được những thứ thường bị người khác bỏ qua.

Bà không phải bà ngoại ruột của cô, nhưng cô yêu bà như thể ruột thịt. Sigrid và Mia. Mia và Sigrid. Cặp song sinh xinh đẹp được nhận nuôi bởi một cặp vợ chồng trung niên, Eva và Kyrre Krüger, khi mẹ ruột chúng, còn quá trẻ, không muốn và cũng không thể chăm sóc chúng.

Mẹ. Bố. Bà ngoại. Sigrid.

Bốn ngôi mộ trong cùng một nghĩa trang; tất cả mọi người, chỉ thiếu mỗi cô. Mia xọc tay vào đồng quần áo bẩn, lấy ra một cái chai và, người vẫn run rẩy trong bộ đồ lót, cầm nó trở lại cái nệm trên sàn trước dãy lọ thuốc.

Gặp bác sĩ?

Thôi đi.

Cô đã thử rồi, đúng không?

Mattias Wang. Với bộ ria thưa và là một trong những người trong ngành thông minh nhất Oslo, nhân hậu và tốt bụng, thông minh và chuyên tâm, có học thức và được đào tạo chu đáo, nhưng ông ta chẳng biết gì về cô.

“Cô biết tôi nghĩ gì không, Mia?”

Mia vặn mở nút chai. *“Không?”* Và đưa chai lên miệng.

“Tôi nghĩ công việc đang làm cô phát bệnh.”

Cô cảm thấy sự ấm áp lan xuống cuống họng.

“Ý ông là sao?”

Cảm giác ấm áp đó đưa cô tới giấc mơ. Tới Sigrid.

“Cô không giống những sĩ quan cảnh sát khác.”

Mia uống một ngụm và cảm thấy hơi ấm lan tỏa toàn thân.

“Khác thế nào?”

Cô không còn cảm thấy lạnh nữa.

“Cô quan tâm quá nhiều. Tôi nghĩ việc đó có thể giết chết cô.”

Mia quần chặt tẩm chăn quanh người. Nó làm cô thấy thoải mái và dễ chịu.

“Tại sao, Mattias?”

Năm cái lọ thuốc trắng.

“Tất cả những cái xấu xa. Tất cả những thứ cô phải nhìn. Tất cả những điều cô phải cảm nhận. Với người khác, nó chỉ là một công việc. Nhưng với

cô, tôi không biết nữa... Như thế chúng đang xảy ra với chính cô, như thế cô là nạn nhân của mọi sự độc ác - cô có nghĩ tôi đang làm quá không?"

Mia lại nâng cái chai lên miệng

"Tôi nghĩ ông sai rồi."

Nắm cái nắp để mở.

"Hiển nhiên, ta chưa có nhiều buổi tư vấn. Tôi không thể khẳng định là đã hiểu cô, hay là biết gì đó... nhưng nó là... nói sao nhỉ?... ấn tượng đầu tiên của tôi về con người cô."

Lần này, Mia để cái chai trên miệng lâu hơn.

"Ta tiếp tục vào tuần sau chứ?"

Không.

"Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm ra giải pháp, đúng không, Mia?"

Không.

Mia Krüger đặt cái chai xuống bàn và bình tĩnh vuốt ve chiếc lắc bạc trên cổ tay.

Không. Tôi không nghĩ vậy.

Và cô bắt đầu cẩn thận mở nắp mấy lọ thuốc đặt trên sàn nhà lạnh lẽo sáng bóng.

CHƯƠNG 9

Tâm trạng Holger Munch không tốt khi ông ngồi phía sau tay lái chiếc Audi màu đen, đi đến Bislett. Ông dừng đèn đỏ tại Ullevålsveien và nhìn một cặp đôi trẻ hạnh phúc đẩy xe nô qua ngã tư trước mặt mình. Ông châm một điếu thuốc và lắc đầu. Làm sao chuyện này lại xảy ra nhỉ? Đó từng là ông cách đây không lâu. Marianne và ông. Với Miriam trong xe nô. Và tại sao ông không thể gạt chuyện đó, chuyện bà tái hôn, ra khỏi đầu? Tất nhiên tốt hơn hết ông nên nghĩ về những thứ khác. Cô gái mười bảy tuổi. Bị giết và hỏa táng trong rừng. Trên một cái giường bằng lông vũ. Một bông hoa trong miệng. Và ông đã nhìn Mikkelson; có khả năng ông thấy phiền phức chủ yếu vì chuyện đó. Nhưng từ khoảnh khắc ông bước vào cái lều trắng trong rừng và nhìn thấy cô gái nằm ở đó, ông đã biết mình phải làm gì. Ông cần Mia Krüger trở lại. Ông có một nhóm giỏi, đúng vậy, những điều tra viên giỏi nhất nước, nhưng không có ai giống cô hết.

Tiếng còi xe phía sau lôi ông khỏi dòng suy tưởng. Đèn đã chuyển xanh, cặp đôi trẻ đã đi mất. Munch vào số và rẽ về phía sân vận động Bislett. Tái hôn? Việc quái gì phải làm thế chứ?

Ông vừa đỗ xe định bước xuống thì điện thoại reo.

“Munch?”

“Ludvig đây.”

“Ừ?”

“Có lẽ chúng ta đã nhận dạng được cô gái.”

“Xong rồi hả?”

“Tôi nghĩ vậy.”

Munch đã bảo Ludvig Grønlie và phụ tá mới, Ylva, kiểm tra danh sách những người mất tích.

“Làm tốt lắm. Vậy cô ấy là ai?”

“Chúng ta vẫn cần xác minh, nhưng tôi khá chắc là cô ấy. Camille Green. Trình báo mất tích ba tháng trước. Miêu tả trùng khớp - chiều cao, màu mắt, vết xăm - có một chuyện không đúng lắm.”

“Ý anh là sao?”

“Vì chuyện này nên mới mất chút thời gian,” Grønlie tiếp tục.

Munch mỉm cười một mình và châm thuốc. Mất chút thời gian. Chưa đầy hai giờ kể từ khi ông ra chỉ thị. Ông gần như cảm thấy tội lỗi vì cứ nhất quyết đòi Mikkelson cho Mia quay trở lại. Ông vẫn đang lãnh đạo những điều tra viên giỏi nhất nước rồi.

“Tiếp tục đi?” Munch nói, ra khỏi xe.

“Camilla Green,” Grønlie tiếp tục, có vẻ đang đọc từ màn hình. “Sinh ngày 13 tháng Tư năm 1995. Mắt xanh. Tóc vàng sậm dài ngang vai. Cao 1 mét 68. Nặng khoảng 70 cân. Bố mẹ đã chết. Được trình báo mất tích bởi Helene Eriksen, quản lý của một nơi gọi là Trại Hurumlandet.”

“Bảy mươi cân?” Munch nói, lấy tập tài liệu ra rồi khóa xe lại. “Vậy thì không thể là cô ấy được, đúng không? Cô gái chúng ta tìm thấy rất gầy, đừng quên...”

“Tôi biết,” Grønlie ngắt lời ông. “Nhưng tôi có một tấm ảnh, và chắc chắn chính là cô ấy. Camilla Green. Mọi thứ khác đều trùng khớp. Vết xăm và mọi thứ.”

“Thôi được rồi, và anh nói cô ấy được báo mất tích lúc nào?”

“19 tháng Bảy. Nhưng đây mới là điểm kỳ lạ, và nó giải thích tại sao phải mất chút thời gian mới tìm ra cô ấy trong danh sách.”

“Điểm gì?”

“Người phụ nữ báo tin mất tích, Helene Eriksen, đã trình báo rằng cô ấy - ờ, nói sao nhỉ, 'không mất tích?' - chỉ vài ngày sau đó.”

“Ý anh là, cô ấy đã được tìm thấy?”

Grønlie biến mất một vài giây, như thể đang kiểm tra màn hình một lần nữa.

“Không, không được tìm thấy. Đơn trình báo chỉ đơn giản là bị rút lại thôi.”

“Nhưng thế thì thật vô lý,” Munch nói, liếc nhìn lên căn hộ của Mia.

Cả hai cửa sổ đều tối. Ông đã thử gọi cho cô, nhưng cô không trả lời điện thoại, bởi vậy ông quyết định lái xe đến thăm cô.

“... nhưng cô ta không bắt máy,” Grønlie nói.

“Ai?”

“Helene Eriksen. Có một số điện thoại được ghi ở đây, nhưng cô ta không trả lời điện thoại.”

“Được rồi,” Munch nói, băng qua phố. “Anh nói bố mẹ Camillia đều đã chết? Chắc hẳn phải có ai đó chịu trách nhiệm về cô ấy chứ? Ta còn biết gì về cô ấy nữa không?”

“Hiện tại tôi chỉ có thể thôi,” Grønlie đáp. “Chỉ có nơi này, Trại Hurumlandet.”

“Đó là?”

Munch lên chỗ cổng và nghiên cứu dãy chuông cửa, dù ông biết rõ chẳng ích gì; Mia vốn không muốn ai biết cô sống ở đâu. Ông lùi mấy bước và nhìn lên cửa sổ lần nữa. Buồn cười thật. Họ không hề sống xa nhau - căn hộ của ông ở Theresesgate chỉ cách vài phút vậy mà ông chưa bao giờ đến thăm nhà Mia. Thật ra thì, chuyện đó cũng không buồn cười; buồn thì đúng hơn. Ông dụi điếu thuốc xuống đất, châm một điếu khác, và lại cảm thấy có lỗi. Từ khi Mikkelsen đình chỉ cô, họ chỉ gặp nhau vài lần. Chớp nhoáng, đa phần là trong các cuộc họp hời hợt ở Justisen. Mia có vẻ xa cách, đơn độc. Chẳng có gì lạ, sau những gì cô phải trải qua. Vài cuộc điện thoại. Vài tách trà. Đáng lẽ ông nên làm nhiều hơn cho cô. Làm một người sếp tốt hơn. Và làm một người bạn. Nhưng Mia là thế đấy. Cô coi trọng sự riêng tư của mình, ghét bị xâm phạm, vậy nên ông đã để mặc cô.

“Chúng ta chưa tìm được gì nhiều, nhưng có vẻ nó là một trại giáo dưỡng dành cho những thiếu niên có vấn đề,” Grønlie tiếp tục. “Họ có một trang web, nhưng nó hơi...”

“Từ thập niên 1990,” tiếng Ylva vọng đến.

“Cần được cập nhật,” Grønlie nói.

“Nhưng nó là một nhà vườn?”

“Vâng,” Grønlie nói, “Theo những gì ta thu thập được. Nó là một nơi dành cho những người trẻ, ừm, có vấn đề. Họ đến đó làm việc. Đó là tất cả những gì tôi biết hiện giờ, tất cả những gì tôi có.”

”Tốt,” Munch nói. “Cứ tiếp tục thử nhé... Tên cô ta là gì nhỉ?”

“Helene Eriksen.”

“Được rồi, cứ tiếp tục thử cho đến khi cô ta bắt máy. Và xem xem liệu các anh còn tìm thêm được gì về Camilla Green không.”

“Chúng tôi vẫn đang tiến hành,” Grønlie nói.

“Tốt,” Munch nói và ngắt máy.

Ông gọi vào số của Mia lần nữa, nhưng vẫn không có hồi âm. Ông đứng đó một lúc, đang phân vân không biết liệu có nên thử tất cả mấy cái chuông không gắn bảng tên để xem liệu có thể gặp đúng người hay không, thì bất ngờ gặp may khi cánh cửa bỗng mở ra. Một cô gái trẻ mặc trang phục tập thể thao bó sát và sặc sỡ xuất hiện, và Munch vừa kịp bỏ điều thuốc rồi lách qua cửa thì nó đóng lại.

Nó ở tầng hai, ông chỉ biết vậy. Họ đã có lần đi bộ từ Justisen về nhà, và cô đã chỉ cho ông căn hộ.

Nơi tôi ở đây. Nhà mới của tôi.

Lúc đó cô đang say và nói đầy châm biếm.

Nhà.

Lúc đó, cô nói không có vẻ thật lòng. Munch thở dốc khi đã leo cầu thang lên đến được tầng hai. May thay, chỉ có hai căn hộ. Một cái có bảng tên trên cửa: “Gunnar và Vibeke sống ở đây.” Cánh cửa còn lại thì không có gì hết.

Munch tháo cúc áo khoác, nhấn chuông cửa hai lần và đợi.

CHƯƠNG 10

Miriam Munch thức dậy trong một căn hộ xa lạ. Không phải trên một cái giường xa lạ, không. Cô đã không làm vậy; anh ta là một quý ông, anh ta thậm chí còn không gợi ý chuyện đó. Anh ta trải chăn lên sofa làm giường trong căn hộ nhỏ xinh đẹp, trông chẳng hề giống căn hộ của cô.

Một cuộc sống hoàn toàn khác, một cuộc sống giống như cô đã từng có trước khi mang thai; một cuộc sống tự do hơn. Căn hộ mới mua của cô và Johannes tại Frogner có sàn gạch Italy và đèn trần trong phòng tắm. Một cái tủ lạnh có thể làm đá viên, và một ngăn đặc biệt giữ rau tươi lâu hơn. Một máy rửa bát có màn hình điện tử. Họ có máy sưởi điện có thể điều khiển từ xa bằng điện thoại, để khi về nhà nhiệt độ đã ở mức hoàn hảo. Một chiếc xe mới - Miriam còn không biết nó thuộc hãng nào, nhưng nó có mọi thứ ta cần vào thời buổi này: GPS, dẫn động bốn bánh, túi khí trước và sau, màn hình DVD, cửa nóc và hộp đựng đồ trượt tuyết. Căn hộ này đại diện cho cái gì đó hoàn toàn khác. Áp phích cũ được dán trên tường bằng băng dính. Một cái máy quay đĩa để trong góc. Quần áo ở khắp nơi. Cô có thể cảm thấy cơn gió lùa từ cửa sổ khi ngồi trên sofa; nó lạnh đến nỗi cô phải quấn chặt chăn quanh người. Cô với điều thuốc lá trên bàn cà phê.

Tháng Mười ở Oslo. Mùa đông đang tới và bình thường, cô sẽ mở nút chỉnh nhiệt độ trong nhà bếp, nó điều khiển toàn bộ nhiệt độ trong nhà, để Marion luôn được ấm khi con bé xuất hiện từ phòng ngủ với cặp mắt ngái ngủ và ngồi xuống bàn ăn bữa sáng, và cảm giác tội lỗi của Miriam trở lại. Cô có phải người tốt? Đi dự tiệc. Và sau đó về đây, ngồi cả tối trên sofa của một người lạ, nói cả tiếng đồng hồ về mấy chuyện mà cô còn chẳng nhớ đã kể cho ai. Về bố. Về vụ ly dị. Về cảm xúc thực của cô đối với chuyện đó.

Về Johannes. Mỗi nghi ngờ lẫn khuất rằng cô đã chọn anh để trốn chạy, để nổi loạn, để có con khi còn rất trẻ với một người đàn ông hoàn toàn đối lập với bố mình.

Miriam châm thuốc, lục tìm điện thoại trong cái túi xách để trên bàn; nhưng không có tin gì từ Johannes. Không: *Anh nhớ em*. Không: *Em đang ở đâu?* Chỉ một tin nhắn của mẹ cô: *Marion ở thêm một tối được chứ? Nó muốn mẹ đưa đến trường vào ngày mai.*”

Miriam hồi âm: *Được chứ, mẹ, tất nhiên rồi, hôn bé giúp con nhé*. Cô đặt điện thoại xuống, cuộn người trong chăn và lại nhìn mấy tấm áp phích.

Tự do của thú vật là tự do của chúng ta.

Hãy ngăn chặn trang trại Løken.

Áp phích về một trang trại ở Mysen. Một nơi tại Na Uy mà người ta kiếm tiền từ việc mua những con thú không ai muốn, nhốt chúng trong chuồng rồi bán ra nước ngoài cho mục đích thí nghiệm.

Đó là cách họ đã gặp nhau.

Ziggy.

Miriam lại cảm thấy tội lỗi, nhưng cô không thể quyết định được là nên đứng dậy, thay đồ, bắt taxi về nhà tại Frogner, đón Johannes khi anh về nhà sau kíp trực tại bệnh viện, như một người bạn gái tốt, người mẹ tốt, người mà cô nên là, hay kéo cái chăn phủ lên người trong cái căn hộ nhỏ mà sinh động này, nơi nhắc nhở cô về một cuộc đời cô từng có.

Hãy ngăn chặn trang trại Løken.

Cô đã từng làm việc ở Hội Bảo vệ Động vật tại Mosseveien, vì cô cảm thấy nên làm gì đó với cuộc đời mình. Làm gì đó chứ không chỉ là một bà mẹ. Tove và Kari, hai phụ nữ tử tế không có hoài bão nào khác ngoài quan tâm tới những con mèo không ai muốn. Cho chúng ăn. Âu yếm chúng. Đảm bảo để chúng ý thức được chúng có ý nghĩa. Công việc đơn giản, nhưng với cô thể là đủ.

Và bỗng nhiên anh ta xuất hiện ở đó.

Lần đầu tiên anh ta đến, Tove và Kari suýt nữa đã biến thành hai thiếu nữ chỉ biết cười khúc khích, đỏ mặt như thể đang có người nổi tiếng ghé thăm.

Và thoát đầu, Miriam không thể nhận ra anh ta có điểm gì khác với những tình nguyện viên khác.

Nhưng giờ cô đã có thể thấy rõ.

Khốn thật.

Miriam với tay lấy điều thuốc khác, vừa châm lửa thì cửa phòng ngủ mở ra.

"Chào em."

"Chào anh," Miriam đáp.

"Em có ngủ được chút nào không?"

Anh ta dụi mắt, bước êm qua phòng và ngồi xuống cái ghế đối diện cô, quần chặt hơn cái chần đang khoác trên người.

"Không nhiều, một chút thôi." Miriam đỏ mặt.

"Tốt," anh ta cười, với tay lấy một điều trong bao thuốc trên bàn.

Ziggy châm điều thuốc và nghiêng đầu, nhìn cô qua đóm thuốc bằng đôi mắt đẹp biết cười, nói thẳng vào vấn đề.

"Em nghĩ ta nên làm gì, Miriam? Về chuyện này?"

Bỗng nhiên, cô thấy nôn nao. Cô ở yên tại chỗ, chăm chăm nhìn điều thuốc nhưng chẳng thấy gì. Cô những tưởng cái cảm giác ngất ngây khi ngồi cả đêm với một người khiến cô cảm thấy được là chính mình đã qua rồi.

"Anh cần cà phê. Em muốn một chút không?"

Xin anh.

"Có lẽ em nên đi."

Em muốn ở đây cả ngày.

"Anh hiểu," Ziggy cười. "Anh chỉ không nghĩ sẽ để em chưa ăn sáng mà đã đi, nhưng hiển nhiên, tùy ý em thôi."

Xin anh đừng nói nữa, nếu không em sẽ không thể đi được.

"Không, em nên đi thì hơn."

"Tất nhiên rồi. Em phải làm những điều đúng đắn cho mình."

Và khi đã mặc đồ và ra khỏi căn hộ, Miriam mới nhận ra cô có vấn đề.

Cô đã yêu.

Nó không chỉ là sự cảm nắng.

Nếu mình không liên lạc lại với anh ấy thì sao nhỉ?

Cô vẫy taxi và suốt trên đường về cố gắng bám lấy suy nghĩ đó.

Nó sẽ qua thôi.

Cô để chìa khóa xuống bàn gần cửa chính, vừa bước vào phòng ngủ vừa cởi quần áo, chui vào chăn và ngủ thiếp đi khi đầu còn chưa kịp chạm gối.

CHƯƠNG 11

Holger Munch bấm chuông lần nữa, gõ cửa thêm vài lần và đang định bỏ đi thì cánh cửa cuối cùng cũng mở và Mia xuất hiện.

“Anh nghĩ đang mấy giờ vậy hả?”

Mia cau có cười phớt với ông và để ông vào trong căn hộ.

“Bốn giờ chiều Chủ nhật?” Munch nói.

Ông tháo giày và tìm móc treo áo khoác nhưng không thấy, nên đành để nó xuống sàn và theo cô vào phòng khách.

"Xin lỗi vì đồng lộn xộn," Mia nói. "Tôi vẫn chưa có thời gian dờ dờ. Anh uống gì không? Trà nhé? Chắc anh không uống rượu nữa nhỉ?"

Munch tìm kiếm một ẩn ý trong câu cuối cùng, một ám chỉ rằng đã quá lâu rồi, rằng lẽ ra ông nên đến thăm cô sớm hơn, nhưng ông không tìm thấy gì.

“Tôi đang định tắm. Anh không phiền nếu phải đợi chút chứ?”

“Không, tất nhiên là không," Munch nói.

“Tốt. Chỉ mất hai phút thôi.”

Mia biến mất vào nhà tắm, trong khi Munch ở giữa phòng khách, không biết nên làm gì. *Chưa có thời gian dờ dờ* là một câu nói tránh. Nơi này gợi ông nhớ lại căn hộ cũ của mình tại Hønefoss. Ông cũng chưa bao giờ dờ dờ, chưa bao giờ có động lực biến cái căn hộ nhỏ xíu đó thành tổ ấm, và căn hộ này cũng giống vậy. Một tấm nệm trải trên sàn nhà bên dưới cửa sổ, với một cái chăn và một cái gối. Những chõng thùng các tông ở khắp nơi. Có mấy thùng có vẻ đã từng được mở ra, sau đó lại bị đóng lại. Tường trống trơn, hầu như không có đồ nội thất gì.

Nhìn thì có vẻ như Mia đã từng có lúc cố gắng. Đây đó mấy hộp Ikea, một cái ghế màu trắng lấp nửa vời, chân ghế vẫn nằm trên sàn nhà cạnh quyển hướng dẫn, một cái bàn nhỏ ít nhất cô cũng đã cố gắng lắp ráp. Much ngồi phịch xuống ghế; để hồ sơ vụ án lên bàn. Ông không thích cảnh tượng trước mắt.

Cô có vẻ rất mệt mỏi. Lại một lần nữa. Tệ ngang hồi ở Hitra. Hồi đó, ông đã rùng mình khi nhìn thấy cô, và giờ ông lại có cảm giác đó. Mia, bình thường rất mạnh mẽ, tràn trề năng lượng và sự tinh tường, giờ không khác gì một con ma. Có một chai Armagnac đã vơi nửa và một ly thủy tinh trên sàn nhà cạnh tấm nệm; ba hộp pizza rỗng xếp trong góc. Munch lại thấy áy náy. Lẽ ra ông nên ghé thăm cô sớm hơn. Cô trông thật kinh khủng. Lần gần đây nhất họ gặp nhau, buổi tối đó tại Justisen, cô trông vui vẻ hơn nhiều, vẫn ấp ủ hy vọng rằng mọi chuyện sẽ ổn, nhưng giờ mắt cô lại giống hệt lúc ở Hitra. Trống rỗng. Không chút sinh khí.

Munch đứng dậy, lấy thuốc lá ở áo khoác ngoài sảnh.

“Tôi hút trong nhà được không hay phải ra ngoài ban công?” ông gọi với vào nhà tắm, nhưng cô đã mở nước và không có lời đáp lại, nên ông chọn ban công. Ông đứng bên ngoài, lạnh cóng, nhìn những vệt nắng cuối cùng biến mất, sân vận động Bislett và cả thành phố chìm dần vào trong bóng tối tĩnh lặng.

Thằng bệnh hoạn.

Munch cho mình vài phút để xử lý một cách cặn kẽ.

Không phải trước mặt nhóm. Không bao giờ. Chuyên nghiệp. Thận trọng. Bình tĩnh. Uyên thâm. Chính bởi vậy ông mới là sếp, ông không bao giờ cho người khác biết các vụ án ảnh hưởng thế nào đến mình, nhưng giờ ông có thể cảm thấy nó đang đến; ký ức về những gì ông nhìn thấy tại Hurum quấy nhiễu ông rất nhiều. Họ đã có nhiều vụ án. Và Munch luôn cảm thấy thương cho những nạn nhân, cho các gia đình; ông cảm nhận được bi kịch tột độ của những ai mất đi người thương yêu, nhưng hầu hết chúng đều có sự lý giải logic. Những cuộc cãi và bộc phát với hậu quả xấu. Giải quyết ân oán giữa các băng nhóm tội phạm. Ghen tuông. Đôi khi các vụ án ông đảm trách còn có nhân tính. Nói rằng một vụ sát nhân có thể

mang nhân tính thì cũng không biện bạch cho nó được, nhưng trong nghề này - dẫu chưa bao giờ nói ra, nhưng ông vẫn thường nghĩ vậy - ông luôn thấy nhẹ nhõm mỗi khi, sau cùng, cũng có một cách lý giải mà ông có thể hiểu được.

Vụ này thì không.

Vụ này không có nhân tính.

Munch lấy áo khoác từ hành lang, quay trở ra ban công và châm thêm một điếu thuốc. Ông thấy Mia, quần mình trong khăn tắm, ra khỏi phòng tắm và biến mất về phía phòng ngủ, có lẽ đến chỗ tủ quần áo, hay thùng quần áo; ông lại cảm thấy hơi bất an, về mọi chuyện, về toàn bộ tình hình. Cách đây không lâu, cô đã lựa chọn từ bỏ thực tại. Trốn đi xa, cô độc trên một hòn đảo ngoài biển. Và ông đã mang cô trở lại. Họ dùng cô vì cần cô, rồi sau đó họ vứt cô qua một bên, để mặc cô không một sự hỗ trợ. Không, không phải họ. Chính Mikkelson đã bỏ cô chơ vơ giữa khốn cảnh. Cái tổ trọng án đó. Hệ thống đó. Không phải ông. Nếu là Holger Munch, Mia Krüger có thể ở lại làm bất cứ điều gì cô muốn, miễn là cô còn làm việc với ông.

“Nếu để cửa mở thì anh hút ở trong luôn cho rồi.”

Mia xuất hiện từ phòng ngủ, mỉm cười, mặc quần bó màu đen, áo cổ lọ màu trắng, lúc đầu quần khăn tắm trên đầu nhưng sau cô đã tháo ra để lau tóc.

“À, phải, xin lỗi,” Munch mỉm cười. Ông đã không nghĩ đến chuyện đó; tâm trí ông còn mãi bận tâm đến vấn đề khác.

Ông vứt điếu thuốc xuống dưới phố và đi vào trong, lần này đóng cửa ban công lại.

“Nếu vẫn đang là điều tra viên,” Mia cười, ngồi xuống cái nệm dưới cửa sổ, “tôi có thể suy luận rằng nếu Holger Munch bất chợt ghé thăm vào một chiều Chủ nhật, mang theo một tập hồ sơ đầy ảnh chụp, thì có nghĩa đã có chuyện tồi tệ gì đó xảy ra ngoài kia, rằng tổ trọng án đã tuyệt vọng, và rằng có lẽ người ta cần tôi trở lại làm việc?”

Munch ngồi lại xuống sofa.

“Không chính thức. Và cô cũng phải đáp ứng điều kiện đi kèm,” ông nói.

“Vậy ra anh muốn tôi khom lưng uốn gối à?”

Một lần nữa Munch tìm hiểu ẩn ý trong giọng cô, và ông lại thất bại. Cô có vẻ nhẹ nhõm, hạnh phúc, gần như là vậy. Đôi mắt không sinh khí từng đón ông ở cửa đã có chút sức sống, và cô có vẻ hoan nghênh chuyển thăm của ông.

“Vậy, ta có gì nào?” cô nói, vứt cái khăn xuống sàn.

“Cô muốn tự xem hay để tôi giải thích?”

“Tôi có lựa chọn không?” Mia nói, cầm tập hồ sơ trên bàn lên.

Munch thấy ánh mắt cô thay đổi khi cô mở tập hồ sơ và bắt đầu xếp các tấm ảnh lên sàn nhà phía trước mặt.

“Chúng tôi tìm thấy cô ấy sáng hôm qua,” Munch bắt đầu. “Ngoại ô Hurumlandet. Sâu trong rừng vài trăm mét. Một người leo núi - không, một nhà nghiên cứu sinh vật nào đó, một nhà thực vật học, đang trên đường chụp ảnh cây cối ngoài trời - đi ngang qua, phát hiện cô ấy trong tình trạng này, giữa một...”

“Một nghi lễ,” Mia nói. Giọng cô nghe xa xăm.

Munch ngồi im lặng khi Mia đặt tấm ảnh cuối cùng lên sàn nhà.

“Có vẻ như vậy. Nhưng...”

“Sao?” Mia hỏi, không buồn nhìn lên.

“Cô có muốn tôi im lặng không, hay cô muốn...” Munch nói, bỗng nhiên có cảm giác mình đang làm phiền cô.

“Vâng, không, xin lỗi. Anh cứ tiếp tục đi,” Mia lẩm bẩm, mở chai Armagnac trên sàn nhà và rót đầy vào một chiếc cốc bản.

“Hiện tại, như cô đã nói, nó giống một nghi lễ,” Munch tiếp tục. “Mái tóc giả. Lông vũ. Nến. Tư thế cánh tay.”

“Hình ngôi sao năm cánh,” Mia nói, đưa cái cốc lên miệng.

“Ừ, Ylva cũng nói thế.”

“Ylva?”

“Kyrre đã được thuyết chuyên,” Munch nói. “Và Ylva vừa tốt nghiệp Học viện Cảnh sát nên...”

“Giống tôi?” Mia cười, lại chuyển ánh nhìn qua mấy bức ảnh.

“Không, vì cô vẫn chưa tốt nghiệp, đúng không?” Munch nói chân thành.

“Anh có cho tôi cơ hội đâu! Vậy thỏa thuận là sao?”

“Với Ylva?”

“Không, với tôi,” Mia nói, cầm một tấm ảnh từ sàn nhà.

“Ý cô là sao?”

“Với Mikkelson. Thỏa thuận lần này là gì? Chờ đã, để tôi đoán nhé: Tôi quay lại nếu đồng ý tiếp tục gặp bác sĩ tâm lý?”

“Ừ,” Munch nói, cựa mình trên ghế.

“Anh có thể hút thuốc trong này. Có gạt tàn ở đâu đó đấy - hình như trong tủ bếp bên kia.” Mia chỉ. Cô vẫn chưa rời mắt khỏi mấy tấm hình.

“Camilla Green,” Munch nói, sau khi đã châm điếu thuốc. “Mười bảy tuổi. Được trình báo mất tích ba tháng trước từ một trung tâm giáo dục thanh thiếu niên. Khám nghiệm tử thi sơ bộ cho thấy trong dạ dày cô ấy có thức ăn cho động vật.”

“Cái gì?” Mia hỏi, ngược nhìn ông.

“Viên nén thức ăn.”

“Lạy Chúa,” Mia nhìn xuống mấy tấm ảnh.

Cô uống một ngụm Armagnac lớn. Mắt cô xa xăm. Ông đã nhìn thấy nó rất nhiều lần. Giờ cô không còn ở đây nữa.

Khi điện thoại ông rung và ông ra ngoài ban công để trả lời, cô thậm chí còn chẳng để ý.

“Tôi đây?” Munch nói.

“Ludvig đây. Ta có cô ta rồi.”

“Ai?”

“Helene Eriksen. Người phụ nữ đã báo cáo về cô gái mất tích. Cô ta đang tới.”

“Tôi tới đây,” Munch nói nhanh, ngắt máy.

Khi ông quay lại phòng khách, Mia đã lại rót đầy cốc rượu.

“Vậy sao đây?” ông hỏi.

“Vậy sao đây cái gì?” Mia nói, ngược nhìn ông bằng đôi mắt sắc sảo.

“Cô nghĩ sao?”

“Mai tôi sẽ tới văn phòng. Bây giờ, tôi muốn được một mình với đồng này.”

“OK,” Munch nói. “Cô có chắc là mình ổn không? Cô có muốn tôi...
kiếm cho cô cái gì đó để ăn chẳng hạn? ”

Mia xua ông đi, mắt cô đã quay trở lại mấy tấm hình.

“Vậy mai tôi sẽ gặp cô.”

CHƯƠNG 12

Người phụ nữ bốn mươi tuổi mặc quần soóc, áo khoác đỏ dày đứng dưới ánh đèn đường tại sân vận động Bislett, nhìn người đàn ông mập mạp mặc áo khoác bạc màu rời khỏi dãy nhà. Ông châm một điếu thuốc và có vẻ đang suy nghĩ gì đó trước khi vào trong chiếc Audi đen và lái đi.

“Chúng ta đang đợi gì vậy?”

Chàng trai trẻ cạnh cô ta, trẻ hơn cô ta hai mươi tuổi, lo lắng liếc nhìn xung quanh, kéo cái mũ trùm xuống quá tai.

“Tôi đang lạnh cóng đây.”

“Im lặng nào,” người phụ nữ nói, thọc tay vào trong túi áo kiểm tra xem nó còn ở đó không.

Chiếc lặc tay.

“Nó khó khăn đến mức nào mới được chứ?” chàng trai hỏi, những ngón tay run rẩy châm điếu thuốc đang đứng đưa trên khóe miệng. “Tôi tưởng cô nói cô ta sẽ đưa tiền cho chúng ta?”

Người phụ nữ áo khoác đỏ hồi hận vì đã mang cậu ta theo; xét cho cùng, họ đâu có biết rõ nhau. Đáng lẽ cô ta nên tự mình làm việc này, một việc lẽ ra cô ta đã phải làm từ lâu.

Cô ta thắt chặt áo khoác quanh người và tiếp tục nhìn lên tầng hai tòa nhà. Trên đó có ánh sáng mờ, nên hẳn cô đang ở nhà, tuy nhiên có gì đó không đúng.

“Tôi cần một liều,” chàng trai nói, khẽ ho một tiếng.

“Im lặng đi,” người phụ nữ lại nói, vì giờ chính cô ta cũng cảm thấy nó.

Cơn thèm một mũi tiêm sẽ làm nổi đau khổ của cô ta biến mất, sẽ cho cô ta sự ấm áp như mong muốn.

”Cho tôi xem nào,” anh ta nói, đưa tay ra.

”Cho cậu xem cái gì?”

”Cái lắc tay. Tôi tưởng cô nói cô ta sẽ trả chúng ta tiền vì nó?”

Cô ta lại nhìn lên căn hộ và cho cậu trai xem món đồ trong túi áo.

”Cái này hả?” Chàng trai có vẻ không mấy tin tưởng khi giơ cái vòng về phía ánh đèn đường.

”Cái này thì đáng gì được chứ? Trông giống một món đồ vớ vẩn, đúng kiểu trẻ con hay đeo. Khốn kiếp. Đáng lẽ ta nên cướp một quầy hàng hay gì đó, một cửa hàng 7-Eleven, vào rồi ra trong vòng năm phút; chúng ta kiếm được gì từ thứ này chứ? Thôi đi, cô điên à?”

Người phụ nữ giật cái lắc lại nhét vào túi áo khoác.

Một cái lắc bạc, một trái tim, một mỏ neo và một chữ cái. M.

”Giá trị tinh thần,” cô ta nói nhỏ, cơn thèm giờ đang trở dậy mãnh liệt.

”Hử?”

Chàng trai căng thẳng liếc xung quanh và hút thêm một hơi.

”Quý tha ma bắt nó đi, cứ làm một vụ 7-Eleven thôi. Hoặc để xem Leffe có cho chúng ta một ít không. Anh ta mang ơn tôi. Thế nào anh ta cũng cho chúng ta một liều, và anh ta sống gần đây thôi - thế nào? Mẹ kiếp, cái lắc này thậm chí còn không đáng năm đồng - có nghĩa lý gì chứ? Tôi không quanh quẩn ở đây nữa đâu.”

Người phụ nữ áo khoác đỏ nhìn lên đúng lúc cánh cửa mở ra và một cô gái tóc đen xuất hiện ngoài ban công. Cô cầm một ly rượu. Cô đứng đó một lúc; có vẻ như đang nhìn chăm chăm bóng tối của thành phố, rồi cô vào trong nhà, đóng cánh cửa lại sau lưng.

Mia Krüger.

Đáng lẽ cô ta nên làm việc này từ lâu.

Rất, rất lâu.

”Ôi, thôi nào,” chàng trai nói, gần như cầu xin, ném đầu mẫu thuốc qua một bên. ”Biến khỏi đây thôi, được chứ? Tôi lạnh cóng rồi.”

”Im đi. Chuyện này không phải chỉ vì tiền.”

”Không phải à,” chàng trai hỏi.

”Không.”

“Nhưng chết tiệt, cô đã bảo...”

”Chúng tôi từng là bạn,” người phụ nữ bực bội ngắt lời anh ta.

Đáng lẽ cô ta nên đến một mình.

“Bạn? Ai? Cô và người phụ nữ trên kia à?”

“Ngậm mồm lại, được không?”

“Nếu là bạn, sao cô không hỏi vay tiền cô ta? Lạy Chúa, Cisse, lỗ bịch thật! Tại sao ta đứng ngoài này?”

“Không, không phải cô ấy. Sigrid cơ.”

“Sigrid là ai?”

“Chị gái cô ấy.”

Chàng trai lấy bao thuốc sắp hết từ trong túi áo và cố cuộn một điếu nữa bằng chỗ vụn thuốc còn lại, mắt đảo điên loạn.

“Trời ơi, Cisse, tôi không đùa đâu, tôi không đợi thêm được nữa, tôi cần cái gì đó. Cô không cần à?”

“Tôi đã ở đó,” người phụ nữ áo khoác đỏ nói, mắt không rời khỏi cái bóng trong căn hộ phía trên.

“Ở đâu?”

“Tôi đã thấy anh ta.”

“Ý cô là sao?”

“Tôi đã thấy anh ta giết cô ấy.”

Cậu ta chột im lặng. Dừng lại, với điếu thuốc trên môi và cái bật lửa trước mặt, không châm lửa.

“Lạy Chúa, Cisse, cô đang làm tôi sợ đó. Giết ai?”

Sigrid.

Cô ta có thể cảm thấy nó đang trở lại.

Đáng lẽ cô ta nên đến từ rất lâu rồi.

Cô ta đã ở đó.

“Lạy Chúa, Cisse. Tôi chỉ muốn phê thôi. Tôi tưởng cô nói chúng ta sẽ lấy ít tiền mặt?”

“Cái gì?”

“Tôi dám chắc Luffe sẽ cho chúng ta nợ. Anh ta không ở xa đâu. Xin cô đây. Việc này mất thời gian quá.”

Người phụ nữ bốn mươi tuổi cẩn thận nắm lấy chiếc lắc bạc nhỏ trong túi lần nữa, cảm nhận nó giữa mấy ngón tay khi ánh đèn ở căn hộ phía trên bỗng biến mất và chỉ còn lại bóng tối.

“Đi thôi.”

“Cậu cầm mồm đi một lúc được không?”

“Mẹ nó chứ, Cisse! Cô có đi không hả?”

“Cậu chắc chắn Luffe sẽ cho ta nợ chứ?”

“Tất nhiên, anh ta mang ơn tôi mà. Cái này chẳng ít gì đâu. Đi thôi.”

Cô ta liếc nhìn lần cuối lên những ô cửa sổ tối đen của căn hộ. Và đi theo chàng trai dặt dẹo xuống Pilestredet.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG 13

Gabriel Mørk dừng chân trước sạp báo phía ngoài quầy hàng ở góc Mariboegate và nhớ lại lần đầu tiên anh tới đây, sáu tháng trước, lo lắng vì bắt đầu công việc với cảnh sát. Hồi đó, chàng hacker trẻ không hề có kinh nghiệm phá án - thực ra, còn chẳng có kinh nghiệm làm việc gì. Cảnh sát biết được tên anh từ M16. Anh đã giải được một đoạn mã cực kỳ khó mà Cục An ninh Anh tải lên mạng: *bạn có thể phá nó không?* Nó thực ra là một chiến dịch tuyển dụng, và anh nhận được thông báo đã giải mã đúng, nhưng để có được công việc này anh phải là công dân Anh. Gabriel nhanh chóng quên toàn bộ chuyện này cho đến khi, một ngày, anh nhận được cuộc gọi từ Holger Munch. Làm sao anh có thể từ chối một công việc đàng hoàng đúng lúc sắp có em bé? Bạn gái anh sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

Gabriel tìm thấy thẻ và cà thẻ để vào trong tòa nhà màu vàng. Một thiếu nữ. Được phát hiện trong tình trạng lỏa thể trong rừng ở Hurum. Anh rùng mình nhớ lại những bức ảnh đã được xem. Họ đã không có vụ án nào như thế này kể từ hồi các bé gái bị treo trên cây, và khi đó anh suýt nữa đã nôn ọe. Suy nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu anh là anh đã phạm sai lầm lớn khi nhận công việc này, nhưng, may thay, họ đã phá được vụ án.

Và anh đã góp một phần công sức.

Sau đó, Munch đã gọi anh vào phòng làm việc để cảm ơn, “Chúng tôi hẳn đã không thể làm được nếu thiếu cậu, Gabriel.” Và anh cảm thấy tự hào vì được là một phần của cái gì đó quan trọng.

Gabriel giơ thẻ lên bảng điều khiển thang máy và đang định bấm tầng hai thì nghe thấy một giọng nói quen thuộc vang lên sau lưng.

“Đợi tôi với.”

Gabriel quay lại và vừa ngạc nhiên vừa vui mừng khi thấy Mia chạy về phía anh.

“Cảm ơn,” cô thở gấp khi cửa thang máy đóng lại.

Mia Krüger.

“Chị quay lại rồi hả?” Gabriel hỏi, ý thức được mình đang hơi đỏ mặt, nhưng vẫn hy vọng cô không để ý thấy.

“Có vẻ như vậy. Đáng lẽ tôi nên bảo họ xéo hết đi, nhỉ?”

“Có lẽ vậy.” Gabriel mỉm cười.

“Cậu có bản sao kê chưa?”

“Hả?”

“Sao kê điện thoại của cô ấy? Nạn nhân ấy?”

“Chưa,” Gabriel nói. “Mấy việc kiểu thế cần thời gian, nhưng nó đang được tiến hành rồi. Thói quan liêu - chị biết nó thế nào mà.”

“Sao cậu không đột nhập vào hệ thống của họ mà tự lấy.”

“Munch thích làm việc đúng luật.” Gabriel cười, có chút xấu hổ.

Mia bật cười.

Cô đi trước anh xuống hành lang, cà thẻ vào máy đọc, mở cửa cho anh và vừa đóng cửa lại thì Munch xuất hiện.

“Tôi tưởng ta nói mười một giờ? Mười một giờ là mười một giờ, không phải trễ mười lăm phút,” Munch cúi kính rồi biến mất vào trong phòng làm việc.

“Tâm trạng ông ấy đang tệ lắm,” Gabriel nói, phần nào có ý biện bạch.

“Rõ là thế rồi,” Mia nói, nhưng không có vẻ phiền lòng vì chuyện đó.

“Mười một giờ là mười một giờ. Nghiêm túc đấy, các anh chị, cho tôi thấy chút chuyên nghiệp đi được không? Chúng ta đang ở đâu? Mọi người đâu hết rồi?” Munch giờ đang la hét từ phòng họp, giọng gầm gừ và trầm khàn như con gấu bị đánh thức khỏi giấc ngủ đông.

Mia Krüger.

Gabriel mừng là cô đã trở lại.

CHƯƠNG 14

“OK,” Munch nói, sau khi đã vào vị trí quen thuộc phía trước màn hình treo cao quá đầu.

Gabriel Mørk thấy mặt mọi người sáng lên khi Mia bước vào phòng sự cố.

“Ánh Trăng,” Ludvig Grønlie gọi và đứng dậy ôm cô.

Anette Goli cũng đứng dậy bắt tay Mia, trong khi Kim Kolsø ngồi trên ghế, toét miệng cười giơ ngón tay cái chào mừng.

“OK,” Munch lại nói. “Như các anh chị có thể thấy, Mia đã quay trở lại, và chúng ta rất mừng vì điều đó. Và nếu các anh chị đang phân vân không biết nên cảm ơn ai, thì người đó đang đứng ngay trước mắt các anh chị đây. Và nói để mọi người biết thôi: đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi nhện Mikkelson nhưng, theo tôi, cũng đáng để làm vậy.”

Munch cho phép mình nhếch miệng cười và bật máy chiếu.

“Curry đâu rồi?” ông bỗng hỏi. “Kim? Ludvig?”

Munch nhìn quanh phòng nhưng chỉ thấy những cái lắc đầu.

“Chưa nghe thấy gì,” Kim nói.

“OK,” Munch nói, bấm nút.

Một bức ảnh hiện ra trên màn hình. Cô gái đã chết ấy, nhưng lúc này vẫn còn sống, thoáng mỉm cười với ống kính trong một bức ảnh có lẽ lấy từ hồ sơ trường học.

“Tôi qua chúng ta đã biết chắc chắn cô gái được tìm thấy tại Hurum là Camilla Green mười bảy tuổi. Sinh năm 1995. Lớn lên trong trung tâm chăm sóc cộng đồng. Mẹ mất từ khi cô ấy còn nhỏ, trong một vụ đâm xe. Bố là người Pháp, tên là...”

“Laurent Clementz,” Ludvig Grønlie nói xen vào.

“Đúng vậy, cảm ơn anh, Ludvig.”

“Hiện tại ta vẫn chưa liên lạc được với ông ta,” Munch tiếp tục, “và, theo lời Helene Eriksen, Camilla Green rất ít liên lạc với ông ta. Hồi nhỏ cô ấy từng đến thăm ông ta tại Pháp vào các kỳ nghỉ hè, nhưng cô ấy được chăm sóc bởi các trung tâm xã hội ở Na Uy.”

“Xin lỗi, Helene là ai vậy?” Gabriel hỏi.

“Phải rồi, tất nhiên. Đây hẳn là một đêm dài, và tôi xin lỗi vì không phải tất cả mọi người đều đã được cập nhật những tiến triển gần đây.”

Ông hăng giọng và uống một ít nước khoáng Farris đặt trên bàn trước mặt.

“Helene Eriksen....”

Munch nhìn qua Grønlie.

“Chúng ta có ảnh của cô ta không?”

Ludvig Grønlie lắc đầu.

“OK, Camilla Green đã được nhận nuôi nhiều lần, nhưng có vẻ như chưa bao giờ sống ổn định với bất cứ gia đình nào.”

Munch lật lướt qua các ghi chú. “Tôi nghĩ ở đây ta có bốn địa chỉ, cô ấy đã trốn khỏi cả bốn, trước khi tới Trại Hurumlandet năm mười lăm tuổi.”

Munch dường như đang đợi câu hỏi, và ông giơ tay về phía đội.

Ông cố không ngáp, có vẻ ngủ không đủ.

“Helene Eriksen,” Ylva nhắc ông.

Gabriel có thể thấy Ylva lén nhìn Mia Krüger, và anh nhận ra cảm giác đó. Anh cũng từng trải qua nó khi bắt đầu làm việc ở đây. Cảm giác sợ hãi khi ở chung phòng với Mia Krüger, không muốn làm gì hay nói gì sai.

“Phải, cảm ơn,” Munch tiếp tục. “Hôm qua, chúng tôi gặp Helene, quản lý của Trại Hurumlandet, người đã trình báo Camilla Green mất tích cách đây ba tháng. Ludvig và tôi đã đưa cô ta đến Trung tâm Dược Pháp y, và cô ta xác nhận cô gái ta tìm thấy là Camilla.”

Đến đây, Munch dừng và lại nhìn sang Grønlie. “Trên đường về cô ta thế nào?”

Ludvig lắc đầu thờ dãi. “Không ổn. Cô ta bị sốc.”

“Có ai gặp cô ta tại trại không, ai đó có thể trông nom cô ta?”

Ludvig lại gật đầu. “Một anh chàng tên Paulus. Trợ lý của cô ta.”

“Tốt,” Munch nói, lật qua các ghi chú một lần nữa.

Sự im lặng bao trùm, và Munch lại bấm nút. Lần này, bức ảnh hiện trường xuất hiện, bức ảnh họ đã thấy từ trước, Camilla nằm trên bụi thạch nam, lỏa thể, tư thế kỳ lạ, bông hoa trắng trong miệng.

“Anh chàng Paulus này...?” Munch tiếp tục, lại nhìn về phía Grønlie.

“Không, chúng ta chưa có ảnh.”

“OK, dù sao đi nữa, Paulus có vẻ là cựu thành viên Trại Hurumlandet, và bây giờ, từ những gì ta thu thập được, anh ta có vẻ là cánh tay phải của Helene; chính anh ta đã gửi bản danh sách các thành viên, nhân viên, giáo viên và tất cả những người có mối liên hệ với nơi đó. Ludvig, đến lượt anh?”

“OK,” Ludvig nói, kiểm tra giấy tờ trên bàn trước mặt. “Trại Hurumlandet là nơi dành cho những thanh thiếu niên có vấn đề. Nó được Helene Eriksen thành lập mùa thu năm 1999, thuộc sở hữu tư nhân nhưng được chính phủ hỗ trợ. Trung tâm cũng làm việc với các cơ sở chăm sóc sức khỏe tinh thần và các phòng khám rối loạn ăn uống tại bệnh viện Ullevål và Dikemark. Tôi đã gọi vài cuộc điện thoại, và không ai nói gì về nơi đó ngoài những điều tốt đẹp. Có vẻ trẻ em và thanh thiếu niên không nơi nương tựa được hưởng lợi thật sự khi ở Trại Hurumlandet. Một số người đã sống tại đó nhiều năm.”

Anh lại lật các giấy tờ.

“Đúng vậy, như mọi người đã biết, tuy vẫn còn sớm, nhưng tất cả những người tôi trò chuyện đều khen nơi đó, và cả cá nhân Helene Eriksen. Cô ta dường như đã trở thành một người mẹ thay thế cho những thanh thiếu niên đó. Tôi sẽ tiếp tục tìm hiểu, nhưng đến giờ tôi vẫn chưa thấy gì bất bình thường.”

“Tốt, Ludvig, cảm ơn. Ở...”

“Đến lượt tôi hả?” Kim Kolsø nói, nhăn nhó cười.

“Ừ, đúng, Kim.” Munch gật đầu.

“Chúng ta đã cử cảnh sát đến hiện trường ngay khi ta tìm thấy cô ấy,” Kim nói. “Gõ mọi cánh cửa, rà soát khắp vùng, nhưng, căn cứ vào những chứng cứ pháp y hiện có, ta vẫn chưa có nhiều phát hiện. Khu vực này rất được dân leo núi ưa chuộng, nên ta có thể quên các dấu chân đi, trừ phi ta kiểm tra giày của một nửa số dân sống ở đó. Tôi thấy khá lạ vì không có gì khác nhiều, nhưng chúng ta vẫn đang tìm kiếm. Ta đã yêu cầu Svelvik, Røyken cùng Sande hỗ trợ, và chúng ta sẽ tiếp tục cho tới khi tìm được gì đó, vì chắc chắn ngoài kia phải có thứ hữu dụng. Ta đang nói về một khu vực rất rộng, nên sẽ mất thời gian, nhưng chúng ta đã bắt đầu và sẽ không dừng lại cho đến khi xong việc. Tất nhiên, ta có vài chứng cứ pháp y, nhưng mọi người đều đã thấy hết rồi. Lông vũ, nến, bông hoa trong miệng - một bông hoa ly. Và ta cũng có một nhân chứng.”

Anh gạt tay lên màn hình Ipad.

“Một phụ nữ tên Olga Lund, đã về hưu, sống trên con đường dẫn lên lối đi gần nơi ta tìm được nạn nhân, nghĩ rằng bà ta đã nhìn thấy một xe tải trắng có sticker bên thùng xe chạy qua, theo lời bà ta khẳng định, ngay sau bản tin đầu buổi tối, và quay lại chính con đường, cũng vẫn theo lời bà ta khẳng định, ngay trước bản tin mười một giờ tối.”

Cả đội mỉm cười trước thông tin này. Họ có thể dễ dàng tưởng tượng ra bà lão, cảm nhận về thời gian được đo bằng lịch chiếu ti vi.

“Một sticker?” Mia hỏi. Đây là lần đầu tiên cô lên tiếng.

“Phải, bà ta đã nói thế.”

“Một logo à?”

“Tôi nghĩ ắt hẳn ý bà ta là vậy.”

“Không biết logo kiểu gì à?”

Kim lại vuốt màn hình Ipad. “Ở đây không viết gì. Tôi lấy báo cáo này từ một cảnh sát khác, nhưng chắc tôi sẽ đánh xe đến nói chuyện trực tiếp với bà ta.”

“Tốt, Kim, cảm ơn anh. Gabriel?”

Gabriel Mørk đang lạc vào thế giới riêng và giật mình khi bị nhắc đến tên.

“Vâng?”

“Sao kê điện thoại?”

“Đã yêu cầu rồi, chúng đang trên đường tới đây.” Gabriel gật đầu.

“Tốt.”

Gabriel nhìn sang Mia, và cô nháy mắt với anh.

“OK,” Munch nói. “Mia?”

Mia đứng dậy bước đến trước màn hình. Munch đưa điều khiển cho cô và ngồi xuống ghế cạnh bục phát biểu. Mia vén mái tóc đen dài ra sau tai và hắng giọng, nhấn nút cho tấm hình đầu tiên xuất hiện.

“Tôi chưa có nhiều thời gian nghiên cứu, tôi mới được xem những ảnh này ngày hôm qua.” Cô mỉm cười, hơi có ý biện giải.

“Nhưng có một số điểm tôi tin chắc rất quan trọng với chúng ta.”

Mọi người trong phòng đều im lặng khi Mia quay lại đối diện màn hình.

“Không có gì nghi ngờ rằng việc này đã được lên kế hoạch, và được lên kế hoạch từ rất lâu rồi. Điều đầu tiên khiến tôi chú ý là hiện trường đã được dàn cảnh cẩn thận. Mọi người đồng ý chứ?”

Mia bấm qua vài tấm ảnh mà không đợi mọi người trả lời.

“Mái tóc giả. Lòng vũ. Nến xếp xung quanh người. Cái thực tế là cô ấy lỏa thể. Tư thế cánh tay. Bông hoa trong miệng. Một nghi lễ. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi là một lễ vật. Một buổi hiến tế.”

Mia bước tới gần màn hình và chỉ vào vài điểm trên bức ảnh.

“Cách bố trí các ngọn nến. Hình dạng năm cạnh này. Hình ngôi sao năm cánh. Hình ảnh này lập tức gợi lên liên tưởng, vì nó là biểu tượng nổi tiếng, cánh cổng dẫn đến, chập, bóng tối, ác quỷ. Hiện tại tôi vẫn chưa có kết luận chắc chắn, nhưng tôi dám chắc ta đang phải đối phó với một người, hoặc một nhóm người, mê mẩn thứ đó. Huyền thuật. Satan giáo.”

Mia nhìn quanh phòng xem có câu hỏi nào không, nhưng mọi người vẫn ngồi im.

“Mọi người có hiểu ý tôi không?”

Vài người khẽ gật đầu, nhưng không ai nói gì.

“Theo tôi biết, không có dấu hiệu xâm hại, phải không?”

Mia nhìn sang Munch, ông gật đầu.

“OK,” Mia nói, bấm nút cho chạy một loạt ảnh mới.

“Trinh nữ,” Mia tiếp tục, dừng ở bức ảnh nạn nhân chụp gần. “Những nghi lễ này đều liên quan đến cái đó, đúng không?”

Vẫn không ai nói gì.

“Tôi không nói rằng Camilla Green là trinh nữ, con gái mười bảy tuổi thời nay chẳng có mấy người là trinh nữ, nhưng việc cô ấy không bị xâm hại, việc cô ấy được đặt ở đây, giữa những biểu tượng này, lửa thể, và *trinh trắng*, điều đó mới quan trọng.”

Mia với chai nước khoáng của Munch uống một ngụm, đắm chìm trong suy nghĩ.

“Mia?” Munch ho nhẹ.

“Sao cơ?”

Mia nhìn ông.

“À vâng. Xin lỗi.” Cô lại bấm nút và một bức ảnh khác xuất hiện.

“Như tôi đã nói,” Mia tiếp tục, “tôi chưa có nhiều thời gian xem các bức ảnh này, nên đây mới chỉ là suy đoán sơ bộ.”

Mia ngẩng đầu mỉm cười thận trọng với cả phòng. Vài người gật đầu. Gabriel Mørk biết, giống như anh, mọi người đều nảy sinh cái cảm giác kỳ vọng quen thuộc. Mia sẽ đưa họ băng qua hết những thứ này. Đến với kẻ giết người.

“VẬY là ai đó đã dàn cảnh cho cô ấy. Lửa thể. Phơi bày cô ấy. Một cô gái mười bảy tuổi. Camilla Green. Nên suy nghĩ tiếp theo của tôi là...”

Cô dừng lại, nhưng không quá lâu đến nỗi Munch phải nhắc.

“Mục đích của nó có phải là để chúng ta tìm thấy cô ấy? Hay là để phơi bày cô ấy theo cách nào đó? Đó là câu hỏi quan trọng.” Mia nhìn sang Munch.

“Chính xác.” Ông ho.

“Tiếp theo chúng ta có - gọi thế này đi, những bằng chứng có tính vật chất hơn,” Mia tiếp tục.

Cô bấm thêm vài lần nữa, cho đến khi tìm thấy bức ảnh ban đầu.

“Camille Green là cô gái khỏe mạnh, bình thường. Cô ấy có các vấn đề riêng, đúng vậy, là con nuôi, sống trong một loại nhà...”

“Trại Hurumlandet ” Munch xen vào.

“Nhưng nhìn này....”

Mấy bức ảnh mới.

“Vào thời điểm mất tích, Camilla Green có cân nặng bình thường. Nhưng khi được tìm thấy, cô ấy trông như thế này.”

Gabriel gần như không dám nhìn.

“Gầy. Đói. Đầu gối bầm tím và bị cắt rạch.”

Mia bấm tiếp. “Cùi chỏ...” Và bấm tiếp. "... đến lòng bàn tay chai sạn. Cô ấy biến mất ba tháng trước. Một thiếu nữ khỏe mạnh. Sau đó xuất hiện lại trong tình trạng này. Cô ấy đã bị giam giữ làm tù nhân.”

Gabriel sụp mắt xuống; anh không dám nhìn vào bức ảnh trên màn hình. Một tù nhân? Anh có thể cảm thấy mình không phải thành viên duy nhất trong đội chạt vật tiêu hóa cái tiến triển này.

”Có câu hỏi gì không?” Mia tiếp tục.

Mất một lúc mới có người lên tiếng.

“Tôi đang băn khoăn về... thức ăn cho động vật?” Ylva thận trọng nói.

“Chính xác,” Mia nói. “Một con vật.”

“Ý cô là sao?”

Cô liếc quanh phòng. “Một con vật, anh có nghĩ vậy không, Kim?”

“Tôi không biết phải nghĩ gì, Mia,” Kim thấp giọng nói.

“Cô ấy bị đối xử như một con vật,” Mia giải thích, uống thêm một ngụm từ cái chai trên bàn trước mặt.

“Nhưng tại sao...?”

Lại là cô gái mới, Ylva, cô vẫn đang tái mét mặt.

“Điều đó thì tôi không biết.” Mia nhún vai. “Như đã nói, tôi mới nhận được những tấm ảnh này hôm qua. Đây chỉ là suy nghĩ ban đầu.”

Mia nhìn Munch, ông ra hiệu cô có thể ngồi xuống.

“OK, tốt,” ông nói khi Mia đi về chỗ.

Sự yên lặng kéo dài trong phòng.

Những người khác trước đây đã được chứng kiến Mia hành động và biết cô có thể làm gì, nhưng Ylva vẫn có vẻ choáng váng trước những gì vừa xảy ra.

Munch đứng dậy bước lên trước màn hình. “OK, được, tốt lắm”. Ông gãi râu. “Đến lúc hút thuốc rồi, phải không?” ông nói, vỗ tay. “Một điếu thuốc nhanh, vậy thôi, trước khi ta tiếp tục. Có vẻ hứa hẹn đây.”

Không ai trong phòng nói gì, nhưng Gabriel có thể nhìn thấy nụ cười thấp thoáng nơi khóe miệng Kim Kolsø: Munch là người duy nhất trong đội hút thuốc, nên trò nghỉ giải lao này chẳng qua là vì ông mà thôi.

Munch mặc áo khoác và biến ra ngoài ban công trong khi những người khác vẫn ở lại chỗ.

“Có hứa hẹn?” Kim Kolsø hoang mang. “Hôm nay ông ấy bị làm sao vậy?”

Mia lại nhún vai.

“Nó...” Ludvig Grønlie bắt đầu, nhưng ngay lập tức ngậm miệng lại.

“Sao, Ludvig?” Kim hỏi, nhưng Grønlie có vẻ không sẵn lòng trả lời.

“Có lẽ Munch nên đích thân nói với chúng ta,” Ludvig lẩm bẩm.

“Cái gì?” Mia hỏi, giờ đã nổi cơn tò mò.

Ludvig do dự, rồi lôi một tờ giấy trong tập tài liệu trước mặt đẩy về phía cô.

“Ta có danh sách một giờ trước.”

“Danh sách gì?”

“Của những thành viên và nhân viên Trại Hurumlandet.”

“Ôi, mẹ kiếp,” Mia lẩm bẩm, mắt lướt trên tờ giấy trước mặt.

“Sao vậy, có gì không ổn à?” Kim Kolsø hỏi.

“Rolf Lycke,” Mia lẩm bẩm.

“Rolf Lycke là ai?” Kim hỏi, giật tờ giấy từ tay cô.

“Bạn trai của Marianne.”

“Marianne là ai?”

“Marianne Munch,” Ludvig nói khẽ.

“Vợ cũ của ông ấy?” Kim có vẻ ngạc nhiên.

“Ừ.” Ludvig Grønlie gật đầu. “Bạn trai của Marianne Munch. Rolf Lycke. Ông ta dạy học ở đó.”

“Ôi mẹ kiếp,” Kim nói.

“Chính xác,” Grønlie thì thào, nhét tờ danh sách vào chồng hồ sơ khi Munch quay trở lại từ ban công.

CHƯƠNG 15

Isabella Jung đứng trước gương trong phòng, lo lắng tột độ. Cô chưa bao giờ có cảm giác này. Nó thật sự kỳ quái. Khi bác sĩ tâm lý tiến cử nơi này mấy tháng trước, cô đã phản ứng như bình thường - *sao cũng được, tôi không quan tâm* - nhưng giờ, mọi chuyện đã khác.

Từ khi còn bé, cô luôn không ngừng ra ra vào vào các gia đình nhận nuôi. Cô muốn được ở Fredrikstad với bố, nhưng sức khỏe ông không tốt, nên khả năng đó nằm ngoài danh sách lựa chọn. Theo ý các trung tâm xã hội. Cô không thấy có gì phiền hà vì ông hay uống rượu và thường xuyên vắng nhà. Tất nhiên cô có thể tự nấu nướng? Tất nhiên cô có thể tự chuẩn bị sách vở và đến trạm xe buýt? Nhưng không, cô phải lên phía Bắc để sống cùng mẹ.

Mẹ cô.

Isabella rùng mình trước ý nghĩ đó.

Cô thầm chửi thề. Mụ phù thủy đó không phải một người mẹ tử tế. Họ không thấy điều đó sao? Mẹ đáng lẽ phải quan tâm tới con cái. Nói lời hay ý đẹp. Khen ngợi chúng. Không phải suốt ngày phàn nàn. Chỉ trích cô. Nói rằng cô xấu xí. Rằng cô vô dụng. Rằng cô sẽ chẳng làm được gì. Bất kể cô ngoan ngoãn thế nào ở trường, được thầy cô đánh giá tốt ra sao, dọn dẹp phòng sạch sẽ nhường nào. Đầu tiên là một nhà, rồi nhà khác, cho đến khi cô chạy trốn khỏi nhà thứ mười ba. Bắt xe dọc đường. Lặn lội quay về. Cô không ngại vì bố cô lái xe khi đang say và cuối cùng phải vào tù. Cô có thể tự chăm sóc bản thân. Nhưng không. Trung tâm xã hội lại mang cô đi một lần nữa, và lần này cuối cùng cô phải ở một trung tâm rối loạn ăn uống tại Oslo, vì cô đã ngừng ăn.

Sau lần đó, cô đã quyết định mặc xác tất cả bọn họ.

Sao cũng được.

Tôi không quan tâm.

Nhưng cô đã nghe thấy nhiều lời đồn từ những cô gái khác trong trung tâm. Rằng ngoài đó rất tốt. Tại Trại Hurumlandet. Rằng nó không giống những nơi khác. Vậy nên khi bác sĩ tâm lý gợi ý nó, cô đồng ý, một cách miễn cưỡng, còn bây giờ cô đang đứng trước gương, không khỏi ngạc nhiên vì cô rất muốn buổi gặp mặt diễn ra tốt đẹp để cô có thể ở lại.

Isabella Jung băn khoăn không biết có phải cô nên thoa lớp trang điểm khác, mặc quần áo đẹp hơn, áo cánh hay gì đó; có lẽ cô không nên mặc áo trùm đầu và quần jean rách, mặc dù cô biết Helene sẽ chẳng đời nào bận tâm đến những thứ kiểu đó.

Lúc mới tới đây cô không được lạc quan cho lắm. Họ có luật lệ. Học hành là chuyện bắt buộc. Có một khu nhà tập thể lớn cho đám con gái, một khu nhỏ hơn cho con trai, ba vườn kính lớn và mấy nhà phụ, vài kho dụng cụ, một gara ô tô. Ngày đầu tiên Isabella đến, Helene đưa cô đi một vòng trại, cho cô xem một bản đồ đánh dấu các đường ranh giới. *Phải, đúng vậy, làm như ai cũng có thể cấm đoán hay cho phép cô đi chỗ này chỗ khác.* Mọi người phải dậy lúc bảy giờ, ăn sáng vào tám giờ, sau đó hoặc làm việc tại nhà kính hoặc học cho tới bữa trưa, tùy xem là ngày nào trong tuần, rồi tiếp tục làm việc vất vả cho đến bữa tối, lúc sáu giờ, rồi nghỉ ngơi cho đến mười một giờ đèn tắt. Không ai được phép rời khỏi khu vực, trừ phi có công việc như giao hoa cho khách hàng. Cả ngày không có Internet hay tivi, chỉ có từ tám đến mười giờ tối. Điện thoại bị cấm. Không ai được dùng di động cho đến khi ăn tối xong, và chúng phải được thu lại trước giờ đi ngủ. Vào ngày đầu tiên, cô đã nghĩ, *mình sẽ không tồn tại ở đây lâu được,* nhưng cô đã phải ngạc nhiên.

Chỉ sau vài ngày, cô đã tìm thấy sự bình yên. Không ai phàn nàn. Không ai chỉ trích. Mọi người ở đây dường như đều ổn. Tất cả là nhờ Helene. Helene không giống những người lớn khác. *Tôi biết cái gì là tốt nhất cho em.* Helene không hề giống vậy. *Mình muốn ở lại đây.*

Lần đầu tiên sau một thời gian dài, Isabella cảm thấy, thế nào nhỉ, gần như là hạnh phúc. Trong những ngôi nhà cô từng ở, không ai quan tâm cô làm gì. Cô có thể dậy muộn vào buổi sáng, Thức khuya tùy ý. Dành hàng tiếng đồng hồ trên Internet xem ti vi, nói chuyện phiếm; có dạo cô dành quá nhiều thời gian trước màn hình đến nỗi mắt bắt đầu bị nháy. Cô chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ thích dậy khi trời vừa rạng - bảy giờ sáng, ai lại làm vậy chứ? - chỉ để làm việc cả ngày. Nhưng cô thích thế.

Isabella quyết định không chải chuốt làm gì; cô mặc quần jean và áo trùm đầu như mọi khi; nhìn lần cuối vào gương rồi rời khỏi phòng. Đến khi đã đóng cánh cửa lại phía sau cô mới nhìn thấy bông hoa trên sàn nhà. Một bông ly trắng. Sao lại có một bông ly trắng trước cửa phòng cô? Cô nhặt bông hoa lên ngắm nhìn một lát, rồi cô nhìn thấy lá thư trên cánh cửa.

Tôi thích bạn.

Isabella Jung liếc lên liếc xuống dọc hành lang, và cô cảm thấy má nóng bừng.

Ai đó đã đứng ngoài này, quá sợ không dám gõ cửa, chỉ để lại bông hoa cùng lá thư và lại lẳng lặng bỏ đi.

Tôi thích bạn.

Có hình vẽ gì đó bên dưới. Kiểu như chữ ký. Cho dù ai đã để bông hoa lại thì hẳn người đó cũng quá xấu hổ đến nỗi không dám viết tên mình mà bù lại chỉ vẽ gì đó. Ban đầu cô không nhìn ra nó là gì. Một con chim? Một con chim mắt to - một con cú, có lẽ vậy? Isabella ngửi bông hoa, rồi lại vội liếc nhìn nhanh, ý thức được tim mình đang đập hơi nhanh hơn bình thường.

Ai đó thích mình?

Một người ái mộ bí ẩn?

Isabella quay lại phòng, cẩn thận đặt bông hoa cùng tờ giấy xuống dưới gối rồi mới quay trở ra ngoài, tung tăng bước đi.

Còn chưa kịp rời khu nhà thì cô đã nhận ra có chuyện không ổn.

Cô thấy Cecilie, một trong những đứa con gái cô có cảm tình nhất; Cecilie đang giàn giụa nước mắt và vòng tay ôm một cô gái khác mà Isabella không biết rõ lắm.

“Có chuyện gì à?”

“Cậu chưa nghe gì à?” Cecilie gần như không nói nên lời.

"Chưa, chuyện gì vậy? Kể tớ nghe đi."

"Họ đã tìm thấy Camilla."

“Camilla Green?”

Cecilie gật đầu.

“Cô ấy chết rồi. Ai đó đã giết cô ấy. Họ tìm thấy cô ấy trong rừng.”

“Ôi lạy Chúa,” Isabella lắp bắp.

“Helene muốn chúng ta đến lớp ngay. ” Cecilie nức nở.

“Nhưng...? Làm thế nào...?”

Họ bị cắt ngang bởi Paulus, đang gọi từ bên kia sân.

“Heiene đang đợi mấy cô đấy. Các cô có đến không?”

Khi nhìn thấy chàng trai tóc xoăn đen với đôi mắt xanh sáng khác thường, tim Isabella đập nhanh hơn. Giọng anh ta có vẻ rất buồn.

CHƯƠNG 16

Sáu giờ, bóng tối đã nặng nề bao trùm thủ đô khi Munch và Mia lái chiếc Audi màu đen đến Trại Hurumlandet. Nếu theo ý Mia, họ đã đi sớm hơn, ngay sau buổi họp.

Helene Eriksen phải báo tin cho mọi người trước, đó là lý do cho sự trì hoãn. Thông báo tin tức bí mật cho tất cả những ai biết Camilla Green trước khi cảnh sát tới. Chính bởi vậy hiện giờ chỉ có hai người đến đó - “để họ không phải chịu cảnh cả đám chúng ta lung sục khắp nơi cùng một lúc”, như ông giải thích. Về điều này thì Mia đồng ý. Một đám thiếu niên với quá khứ rắc rối - không khó hiểu nếu một số có quan hệ phức tạp với cảnh sát. Nếu họ muốn khai thác thông tin thì hành động cử một đoàn xe cảnh sát nháy đèn sáng chói sẽ hại nhiều hơn lợi. Nhưng Mia bứt rứt không yên. Cô có cảm giác cô đã bỏ lỡ gì đó. Trong các bức ảnh. Cô không thể tìm ra nó là gì.

Quá hấp tấp.

Có lẽ đó là vấn đề của cô. Munch từ tốn hơn, bình tĩnh hơn nhiều; mặc dù hôm nay ông cư xử hơi lạ lùng, nhưng cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi Mia đã biết về danh sách nhân viên.

Cô lấy một viên từ gói lozenge trong túi áo khoác, mở cửa sổ khi Munch châm thêm điều thuốc nữa và nhập vào đường E18. Năm giờ trời đã tối, bóng tối đặc quánh, choáng ngợp, và Mia ghét nó. Quãng thời gian này trong năm. Cái lạnh. Bị bao bọc trong một tấm chăn đen; cứ như thể thế giới còn chưa đủ sự bất nhân; giờ họ phải sống không ánh sáng trong vài tháng. Nó lại quay trở về với cô, hơi ấm của giấc mơ về Sigrid trên cánh

đồng, nhưng cô gạt nó đi, rùng mình khi nghĩ tới chuyện chưa đầy hai mươi tư giờ trước, cô đã mở cái lọ đầu tiên và nuốt chừng mấy viên.

Ông đã cứu cô lần nữa. Vòng xoáy định mệnh. Nếu Munch không gõ cửa, cô sẽ không còn ở đây được nữa. Cô đã thọc hai ngón tay xuống họng cố nôn mấy viên thuốc ra. Giờ Mia thấy hơi xấu hổ. Cô đã tự hứa sẽ cố gắng, ấy vậy nhưng cô lại bỏ cuộc quá sớm.

Mia vươn người vận nhiệt độ sưởi lên hết cỡ và trầm ngâm một lúc, nhưng không có lối thoát nào, giả vờ không biết cũng chẳng nghĩa lý gì.

“Vậy, anh định khi nào nói với tôi?”

“Nói với cô cái gì?” Munch hỏi.

“Ôi, thôi nào, Holger. Tôi xem danh sách rồi, tất cả chúng tôi. Anh nghĩ chuyện này sẽ tiến triển thế nào?”

“Cái gì?” Munch lại hỏi, mặc dù khi nhìn ông, cô dám chắc ông hiểu ý cô.

“Rolf,” Mia nói. “Rolf là giáo viên ở đó.”

Munch dường như định châm thêm liều thuốc nữa, nhưng ông đã dừng lại và tiếp tục nhìn chăm chú qua kính chắn gió.

“Nó có nghĩa là anh không nên theo vụ này. Anh biết thế, phải không? Nếu Mikkelson phát hiện ra, ông ta sẽ loại anh khỏi cuộc điều tra. Holger, anh nghĩ gì vậy? Cá nhân anh có liên quan, anh đã bị tổn thương, và anh không nói một tiếng với cả đội, Và...”

“OK, oK.”

Ông phẩy tay ngắt lời cô và tiếp tục nhìn ra ngoài kính chắn gió một lúc trước khi lên tiếng. “Họ sắp kết hôn,” ông nói, không nhìn cô.

“Ai?”

“Marianne và Rolf.”

Mia lắc đầu. “Chuyện đó thì có liên quan quái gì?”

Munch lại rơi vào im lặng.

“Ôi, thôi đi, Holger, anh khá hơn thế này mà.” Mia thở dài.

“Hơn cái gì?”

“Có cần tôi phải đánh vắn ra không?”

“Có cần cô phải đánh vắn *cái gì* ra không?”

Munch giờ có vẻ thật sự bức bối. Ông đánh tay lái vượt qua một xe tải lớn sau đó lại quay vào làn trong, rồi ông với lấy một điều thuốc trên bảng đồng hồ xe, châm lửa.

“Holger,” Mia thở dài. “Dù không phải là bác sĩ tâm lý thì tôi vẫn biết anh đang nghĩ gì, nhưng chuyện này thật ngu ngốc.”

“Chuyện gì?” Munch hỏi, mặc dù một lần nữa có vẻ ông hiểu quá rõ ý cô.

“Rằng nếu may mắn sao đó mà Rolf Lycke trở thành nghi phạm trong vụ này, vậy thì Marianne sẽ bỏ ông ta và mở cho anh một lối. Ý tôi là, thật đấy à, Holger? Bước thẳng ra từ một bộ phim Hollywood với kịch bản dở tệ và cái kết có hậu. Chẳng giống anh gì cả.”

Cô dịu dàng mỉm cười với ông và nhẹ cả người khi ông mỉm cười đáp lại.

“Đôi khi cô rất phiền phức đấy, cô biết không?”

“Vâng, vâng, tôi biết. Nhưng phải có ai đó nói cho anh chứ.”

Munch lắc đầu như thể thừa nhận sự khờ khạo của mình.

“Ông ta mua tặng cô ấy một bó hoa to,” ông nói, khẽ thở dài.

“Tôi rất tiếc khi nghe thấy thế,” Mia nói. “Nhưng dù sao đi nữa, đã mười năm rồi còn gì.”

“Tôi biết, Mia.”

“Vậy ta làm gì đây?”

“Về chuyện gì?”

“Về chuyện ông ta làm việc ở đó? Chuyện thật ra anh không nên theo vụ này?”

Munch đạp ga và vượt qua một xe tải khác rồi lại khẽ thở dài nói, “Chúng ta sẽ loại ông ta ra càng sớm càng tốt.”

“Nên như thế.” Mia gật đầu “Hiển nhiên ông ta không làm việc đó.”

“Hiển nhiên rồi.”

“Vậy hãy chứng minh điều đó và gạch ông ta khỏi danh sách thôi.”

“Chính xác,” Munch nói. “Chỉ cần làm thế là xong, nhỉ?”

”Chắc chắn rồi.”

”Vấn đề đã được giải quyết.” Mia lại gật đầu.

“Nó thậm chí còn chẳng phải là vấn đề.”

"Có một chút đấy." Mia cười.

“Mà Curry ở chỗ chết tiệt nào vậy? " Munch nói khi họ đến Asker và tìm thấy lối ra dẫn vào đường 167.

Rõ ràng ông muốn thay đổi chủ đề, và Mia vui vẻ chiều theo. Cô biết ông vẫn yêu Marianne, nhưng cô không ngờ, sau mười năm, ông vẫn giữ thái độ tiêu cực đến thế, và cô cảm thương cho ông.

“Chịu,” Mia trả lời. “Anh ấy không nghe máy.”

“Tốt nhất cậu ấy nên sớm quay lại làm việc đi. Cậu ấy biết chúng ta đang gay go thế nào mà," Munch gầm gừ trước vô lăng.

“Tôi biết, nhưng, như tôi đã nói đấy, tôi không liên hệ được với anh ấy. Hôm qua tôi đã để lại tin nhắn cho Sunniva, nhưng cô ấy cũng không trả lời."

“Ta không thể mất thêm người nữa,” Munch rầu rĩ lẩm bẩm.

“Ý anh là sao?”

“Cô chưa nghe à?”

“Nghe gì?”

Munch nhìn cô.

“Kim.”

“Kim làm sao?”

“Anh ấy có thể sẽ rời đội,” Munch thở dài nói.

“Ôi?” Mia ngạc nhiên. “Tại sao?”

“Anh ấy đã xin được chuyển đến Hønefoss.”

“Kim. Chuyển về vùng quê?" Mia cười. “Thế quái nào mà anh ấy lại muốn vậy?”

“Tôi nghĩ anh ấy sắp kết hôn,” Munch làu bàu. “Có vẻ dạo này chuyện đó đang là mốt.”

"Kết hôn? Với ai?"

“Cô còn nhớ người giáo viên sống ở đó không? Và hai anh em?”

“Tất nhiên,” Mia nói. “Những người đã phát hiện cô bé trên cây?”

Munch gật đầu.

“Emilie Isaksen. Cô ấy và Kim là một đôi, và tôi tin là họ đang hy vọng được nhận nuôi hai cậu nhóc.”

“Nhưng điều đó thật tuyệt.” Mia mỉm cười.

Munch cười không mấy vui vẻ. “Phải, đúng thế, tôi cũng nghĩ vậy, với họ thì thế, nhưng với chúng ta thì không, phải không? Tôi không thể tưởng tượng nổi chúng ta sẽ xoay xử ra sao nếu thiếu Kim, và nếu anh chàng Curry trời đánh đó không chịu đi làm...”

“Anh sẽ tìm được một người thay thế lão luyện thôi. Anh giỏi việc đó lắm mà.”

“Anh ấy sẽ không được phép rời đi cho tới khi vụ này kết thúc. Tôi đã nói rõ thế rồi,” Munch càu nhàu.

“Vậy anh nghĩ sao?” Mia hỏi, khi đèn pha xe chiếu vào tấm bảng hiệu phía trước.

Trại Hurumlandet, 500 mét.

“Về vụ này?” Munch hỏi.

“Phải.” Mia gật đầu.

“Nói riêng giữa hai chúng ta thôi hả?”

“Phải.”

“Tôi thật sự có cảm giác xấu. Tôi nhận ra điều gì đó ở nó. Cô hiểu ý tôi chứ?”

“Bóng tối,” Mia nói nhỏ.

Munch khẽ gật đầu, rời khỏi đường chính, và lái xe xuống lối đi có hai hàng cây, hướng về ánh đèn chiếu ra từ nhà kính xa xa phía trước.

CHƯƠNG 17

Bầu không khí trong căn phòng làm việc nhỏ của Helene Eriksen tràn ngập sự đau buồn. Mia thầm cảm ơn Munch vì đã cho quản lý và những người khác thời gian để tiêu hóa tin buồn. Người phụ nữ cao ráo ngồi trước mặt họ đang đau khổ đến nỗi chẳng thể nói năng mạch lạc.

“Đầu tiên, tôi muốn cảm ơn cô vì đã gặp chúng tôi trong lúc cấp tập thế này.” Munch hăng giọng và gỡ nút áo khoác. “Và sau đó, tất nhiên, vì sự giúp đỡ của cô tối hôm qua. Tôi biết cô đã bị sốc bởi chuyện này, và tôi xin lỗi vì bây giờ phải làm phiền cô với những câu hỏi có lẽ cô sẽ cho rằng chẳng liên quan gì đến thảm kịch mới xảy ra. Đối với chúng tôi, nhất thiết phải bắt đầu cuộc điều tra sớm nhất có thể, và tôi biết việc này sẽ không mang Camilla trở lại, nó cũng không thể xóa bỏ nỗi đau buồn mà cô đang phải chịu đựng, nhưng cho dù kẻ nào đã làm chuyện này thì kẻ đó cũng phải được tìm ra.”

“Vâng, tất nhiên.” Helene Eriksen khẽ gật đầu.

Mia thấy rõ người phụ nữ này nắm quyền tối cao ở đây. Đến cả cách cô ta ngồi sau bàn làm việc cũng tỏ rõ sự uy quyền.

“Tốt.” Holger gật đầu. “Chúng tôi đã được cung cấp danh sách toàn bộ nhân viên và khách hàng tại đây nhờ trợ lý của cô...”

“Paulus.”

“Phải, Paulus. Cảm ơn cô.” Munch cười. “Chúng tôi còn cần thêm thông tin chi tiết về các bệnh nhân...”

“Cư dân,” Helene Eriksen đính chính.

“Vâng, tất nhiên, xin lỗi. Thêm chi tiết về, ờ, những cư dân tại đây. Ngay bây giờ, chúng tôi mới chỉ có tên của họ, nhưng chúng tôi còn cần hồ sơ y

tế, lý lịch cá nhân, thêm chi tiết về họ là ai, họ đã trải qua những gì, tại sao họ lại ở đây, cô hiểu ý tôi chứ?”

Helene Eriksen có vẻ đấu tranh tư tưởng một hồi, nhưng rồi cô ta gạt đầu.

Cô ta đang bảo vệ các cô gái.

Mia Krüger cảm thấy sự kính trọng dành cho người phụ nữ này dâng lên trong lòng.

“Tốt.” Munch mỉm cười lật lật cuốn sổ ghi chú. “VẬY, ta làm cho xong việc này nhé. Cô thông báo Camilla mất tích vào ngày 19 tháng Bảy, nhưng vài ngày sau cô liên lạc với chúng tôi và rút đơn trình báo. Tại sao?”

“Giờ nghĩ lại mới thấy tôi chẳng khác gì kẻ ngốc, tất nhiên tôi đã làm thế. Nhưng Camilla lúc nào cũng vậy. Ý tôi là... cô ấy đã từng như vậy.”

Helene Eriksen ngồi im lặng một hồi, và Mia có thể thấy cô ta phải cố lắm mới có thể nói về Camilla Green bằng thì quá khứ.

“Cô ấy đã như thế nào?” Munch nói, cứu nguy cho cô ta.

“Thất thường.”

“Thất thường ra sao?” Munch ân cần nói, cố giúp cô ta quay lại chủ đề chính.

“Không, không phải là thất thường. Tôi xin lỗi, từ đó không chuẩn. Đặc biệt. Camilla là người đặc biệt,” Helene Eriksen tiếp tục. “Cô ấy ghét luật lệ và quyền thế. Cô ấy hay bỏ đi, nhưng luôn quay lại khi đã sẵn sàng. Mọi thứ đều phải theo ý cô ấy, con người cô ấy là thế, ông hiểu ý tôi chứ?”

”Tôi hiểu.” Munch gạt đầu. “VẬY, cô ấy được thông báo là đã mất tích, rồi sau đó...”

“Luật lệ ở đây rất nghiêm,” Helene Eriksen nói. “Có người thích nó, có người không, nhưng nó là như thế đấy, nó là cách chúng tôi sống ở đây. Muốn nhận thì cũng phải biết cho, ông hiểu chứ?”

Helene mỉm cười nhợt nhạt.

“VẬY... cô ấy...?” Munch hỏi.

“Camilla không đến ca trực đêm 18 tháng Bảy, và cô ấy cũng không có mặt trong phòng khi chúng tôi kiểm tra vào sáng hôm sau, vậy nên tôi trình báo cô ấy đã mất tích.”

“Còn lý do cô rút đơn?”

”Mấy ngày sau cô ấy gửi tin nhắn cho tôi.”

“Nó nói gì?” Munch hỏi.

Helene Eriksen thở dài, lắc đầu. “Rằng chúng tôi không nên tìm cô ấy. Rằng cô ấy ổn. Rằng cô ấy đã tới Pháp thăm bố.”

“Và cô tin cô ấy?” Mia giờ mới nói, và ngay lập tức nhận ra có lẽ cô đã hơi thô lỗ. “Ý tôi là... tin nhắn đó có gì khiến cô nghi ngờ rằng có thể có chuyện không ổn?”

Helene Eriksen nhìn Munch, có phần do dự. “Không, tôi...”

“Không ai trách gì cô đâu. Tất nhiên rồi,” Munch nói.

“Có lẽ đáng lẽ tôi nên biết,” Helene Eriksen nói, chuyển ánh mắt về bàn làm việc trước mặt. “Nhưng cô ấy vẫn thường hơi...”

“Thất thường?” Munch hỏi.

“Không, không... Như tôi đã nói đấy, tôi dùng sai từ... ương bương,” người phụ nữ tóc vàng nói, lại nhìn họ. “’Ương bương’ thì chuẩn hơn. Camilla không thích người khác ra lệnh cho mình.”

“Vậy tin nhắn có vẻ chân thật?” Mia nói.

“Vâng.”

“Cô có biết ai có thể làm việc này không?” Mia tiếp tục.

“Không, chắc chắn không,” Helene Eriksen lấp bắp, lại nhìn Munch.

“Không một cư dân nào, hoặc nhân viên nào tại đây, không ai có quá khứ bị tổn thương? Ai đó có thời thơ ấu vất vả đến nỗi có thể thích thú với việc đặt Camilla lên một thảm lông vũ và để một bông hoa vào miệng cô ấy?”

“Không... Ý tôi là, làm sao tôi có thể...?” Mắt cô ta ánh lên vẻ hoảng loạn.

“Không có linh cảm gì?” Mia truy hỏi, phớt lờ ánh mắt Munch.

Helene Eriksen im lặng một lúc và liếc nhanh về phía Munch rồi lại nhìn chăm chăm bàn làm việc.

“Không,” cô ta nói khẽ, rồi ngẩng đầu nhìn họ. “Không, đương nhiên là không.”

Munch lại nhìn Mia, có vẻ định nói gì đó nhưng đúng lúc này, tiếng gõ cửa vang lên cắt ngang và một chàng trai tóc xoăn thò đầu vào.

"Helene, chúng ta cần..."

Chàng trai dừng lại giữa chừng khi nhận ra Helene Eriksen không ở một mình.

"Ôi, tôi xin lỗi, tôi..."

"Không sao đâu, Paulus." Helene Eriksen mỉm cười. "Chuyện gì thế?"

"Mấy cô gái, họ... ờ, tôi không biết là..." chàng trai bắt đầu, lại nhìn Mia và Holger.

"Ta nói chuyện sau được không?"

"Vâng, tất nhiên là được, nhưng..."

"Chúng tôi có thể đợi." Munch gật đầu. "Không thành vấn đề."

Chàng trai ở cửa nhìn Helene, rồi lại lo lắng liếc về phía Mia và Munch trước khi chuyển sự chú ý trở về phía sếp của mình.

"Giá được... ờ, giá được bây giờ thì tốt. Nếu không phiền gì?"

"Ông không thấy phiền gì thật chứ?" Helene Eriksen hỏi, nhìn cả Mia và Munch.

"Tất nhiên là không," Munch nói. "Ta có nhiều thời gian mà."

"Tốt quá, cảm ơn ông." Cô ta mỉm cười đứng dậy khỏi ghế. "Tôi không đi lâu đâu."

Tiếng cửa đóng vang lên, và bỗng nhiên chỉ còn hai người họ trong văn phòng nhỏ.

Munch nhìn Mia rồi lắc đầu.

"Gì chứ?" Mia nhún vai hỏi.

"Cô không nghĩ là cô hơi gay gắt à?" Munch hỏi.

"Cô ta biết gì đó."

"Ý cô là sao?"

"Tôi xin lỗi vì chuyện vừa rồi. Ta đang nói đến đâu nhỉ?" Helene Eriksen hỏi khi bước qua cửa và lại ngồi xuống ghế.

"Hồ sơ bệnh nhân?" Munch hỏi, hơi ngượng ngùng.

"Cư dân," Helene Eriksen lại đính chính.

"Phải, tất nhiên rồi, xin lỗi." Munch nói. "Cô nghĩ khi nào chúng tôi sẽ nhận được?"

“Tôi phải nói chuyện với luật sư trước đã,” Helene Eriksen nói. “Chỉ để đảm bảo chúng ta làm đúng mọi việc, rằng chúng tôi sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin nào không nên.” Cô ta mỉm cười với họ, đôi mắt giờ đã sáng hơn.

“Tốt.” Munch gật đầu, liếc Mia sắc lẹm rồi gãi râu, lật sang trang số tiếp theo.

CHƯƠNG 18

Gabriel Mørk ngồi trước màn hình máy tính trong phòng làm việc tại Mariboestgate, thầm thấy hài lòng với chính mình. Chàng hacker rất kính trọng Holger Munch, nhưng như mọi khi, có một vấn đề đã bị bỏ sót trong cuộc họp. Tuổi tác. Có lẽ đấy là lời giải thích. Munch sắp bước sang tuổi năm mươi lăm, điều đó không biến ông thành món đồ cổ, nhưng, đôi khi, sếp của họ quên rằng họ đang sống trong thời đại khác hẳn thời ông mới gia nhập lực lượng.

Một cô gái mười bảy tuổi, Camilla Green, được phát hiện đã chết ở Hurumlandet với một bông hoa trong miệng, ấy vậy mà không ai buồn nhắc tới các kênh thông tin xã hội. Gabriel đã muốn giơ tay gợi ý nhưng lại quyết định không làm vậy. Lúc đó, Munch đang trong tâm trạng kỳ quái và Gabriel cảm thấy đó không phải thời điểm phù hợp để giảng giải cho ông sếp về thế giới hiện đại.

Tốt nhất anh nên tự mình kiểm tra, và có lẽ trong quá trình đó anh sẽ nhận được vài lời khen ngợi. Gabriel uống một ngụm từ lon Coca để cạnh bàn phím và thả cái kẹo cao su mới vào miệng. Gabriel tìm được một số tài khoản Facebook tên Camilla Green, nhưng không cái nào thuộc về cô gái trong các bức ảnh họ đã xem. Có một cô gái mặc bikini người Nam Carolina, một bà lão Florida với bức ảnh chụp con mèo của bà ta, ai đó người Thụy Điển, một cô gái Hungary, nhưng không có ai là Camilla Green mà anh đang tìm. Lạ thật, anh nghĩ, thật lạ là cô không có tài khoản Facebook, nhưng rồi anh bắt đầu các phương án để tên khác và, sau khi thử vài tổ hợp khác nhau, cuối cùng anh cũng tìm ra cô.

cgreen

Một tài khoản Facebook, và một Instagram. Tất cả chỉ có thế. Anh xem lướt qua mấy bức ảnh trên Instagram một lần nữa, cố gắng khơi dậy tố chất cảnh sát bên trong mình, phân tích những gì anh đã khám phá được. Bởi vì có gì đó rất lạ. Anh nhận ra ngay lập tức. Rất ít bài đăng. Rất ít cập nhật trạng thái trên Facebook. Không có nhiều ảnh trên Instagram. Không hề bình thường đối với một cô gái mười bảy tuổi. Mấy tấm selfie; “Buồn chán”, đó là dòng chữ bên dưới tấm ảnh phòng ngủ của cô ở Trại Hurumlandet; “Ngày mai sẽ được cười Gió Lốc!” bên dưới bức ảnh cô mỉm cười giơ ngón tay cái, trên cùng cái giường đó, cùng phong nền đó. Mấy bức ảnh ngựa. Vài cái “Like”. Mấy lời bình luận: “Chúc mừng sinh nhật!” “Nhớ cưng!” Nhưng ngoài những thứ đó ra, rất ít nội dung, và chính điều đó đã khiến Gabriel chú ý, cho tới khi anh di chuột xuống dưới xem ngày mở tài khoản.

30 tháng Sáu.

Tài khoản mới lập gần đây. Cả hai được lập trong cùng một ngày. Ngày 30 tháng Sáu. Chỉ ba tuần trước khi cô biến mất. Gabriel uống thêm một ngụm Coca nữa và cố gắng suy nghĩ như Munch. Có thật là cô mới tham gia mạng xã hội? Hay Camilla Green đã xóa tài khoản cũ và lập cái mới chỉ ba tuần trước khi cô biến mất? Tại sao?

Gabriel xem lại các bức ảnh. Anh giật mình khi tiếng gõ cửa vang lên, rồi Mia Krüger thò đầu vào.

“Cậu có bận không? Tôi bắt quả tang cậu à?”

“Sao cơ?” Gabriel hoang mang.

“Các bí mật?” Mia mỉm cười.

“Sao cơ?”

“Không phải cậu đang xem phim người lớn đấy chứ?”

“Ồ, vâng, tất nhiên rồi.” Gabriel gật đầu lia lịa. “Tôi đang tìm mấy bức ảnh cho Curry.”

“Tất nhiên là vậy rồi.” Mia bật cười, mở khóa áo khoác. “Vây lần này anh ta muốn gì?”

“Mấy em châu Á mặc trang phục truyền thống Na Uy đang cười lạc đà,” Gabriel nói, cảm thấy mặt đã bớt nóng.

Mia bật cười. “Anh ta cái gì cũng nghĩ ra được nhỉ?”

“Vâng, có lẽ vậy,” Gabriel nói, hơi xấu hổ khi Mia nhìn thẳng vào mắt anh.

“Vậy cậu tìm thấy cô ấy chưa?”

Mia hát hàm về phía mấy bức ảnh trên màn hình.

”Rồi,” Gabriel nói.

“Munch không hẳn là phù thủy Internet nhỉ?”

“Không.” Anh mỉm cười.

“Vậy nên may mà chúng ta có cậu.” Mia cũng mỉm cười, đấm nhẹ vào vai anh.

“Đúng vậy,” Gabriel lẩm bẫm, hy vọng má anh không đỏ rục lên lần nữa.

“Vậy ta có gì nào?” Mia hỏi, lại nhìn màn hình.

”Một tài khoản Facebook và một tài khoản Instagram.” Gabriel mở cả hai trang để cô có thể nhìn chúng cạnh nhau.

“Tôi không dám nhận là thành thạo mấy khoản này đâu,” Mia nói. “Vậy, ta đang xem gì vậy?”

“Những tài khoản mới.” Gabriel hăng giọng.

“Ồ?” Mia trợn mắt một lúc. “Mới như thế nào?”

“Ba tuần trước khi cô ấy biến mất.”

“Cậu đang đùa à?”

”Không.”

“Vậy nghĩa là sao? Ý tôi là, theo cậu, ai quan tâm đến cái này?”

“Ý chị là quan tâm đến Internet hả?”

Gabriel bắt đầu cảm thấy thoải mái. Hơi ấm trên má anh đã nguội dần.

“Tôi không phải một thiếu nữ tham gia mạng xã hội, vậy nên tôi không biết. Có thể cô ấy mới tập tành làm quen với mấy thứ này thôi?”

Gabriel làm mặt hề. “Không có khả năng ấy đâu.”

“OK. Thế còn những người xóa tài khoản cũ rồi lập cái mới thì sao? Theo cậu thì sao họ lại làm vậy?”

“Có thể có nhiều lý do. Có khi là trùng hợp. Nó chẳng *nhất thiết* phải có ý nghĩa gì,” Gabriel tiếp tục. “Có thể trên Facebook chị có bạn bè nào đó chị không muốn giữ liên lạc, nhưng hủy kết bạn với họ thì khó xử quá, vì

chị sẽ phải giải thích này nọ, Vậy nên đơn giản hơn là tạo một tài khoản mới.”

Mia nhướng mày, khẽ nhún vai.

“Nhưng, trong phần lớn trường hợp, điều đó có nghĩa là đã xảy ra chuyện gì đó.”

“Kiểu như chuyện gì?”

“Có thể là bất cứ chuyện gì. Chẳng hạn chị chia tay bạn trai và không muốn anh ta biết hiện giờ chị đang qua lại với ai.”

“Đang qua lại?” Mia cười. “Các cậu hay làm thế à?”

“Ý chị là sao?”

“Qua lại với người khác? Mọi người làm thế trên Internet hả?”

Câu hỏi của Mia là câu hỏi của một người cỡ tuổi Munch. Nhưng Gabriel biết cô không tham gia mạng xã hội. Cô từng nằm trong tầm ngắm của công chúng. Cô trân trọng sự riêng tư. Nhiều năm trước, từng có một trang hâm mộ Mia Krüger trên Facebook.

“Ừ, khi mọi người không bận tìm các em châu Á mặc trang phục truyền thống Na Uy.” Gabriel cười lớn.

Mia cười, mắt không rời khỏi màn hình. “Ngựa à?” cô hỏi, chỉ vào một bức ảnh.

“Ừ, có vẻ cô ấy thích cười ngựa.”

“Gió Lốc,” Mia nói nhỏ, chỉ vào một bài đăng Facebook.

“Ừ, hẳn là một con ngựa, chị có nghĩ thế không?”

“Rất có thể. Trừ phi nó là một con lạc đà.”

Gabriel mỉm cười và lại cảm thấy hai má nóng bừng.

Mia đứng dậy, nhưng vẫn dừng trước màn hình một lúc, như đang suy nghĩ.

“OK.” Sau một lúc, cô gật đầu. “Cậu có đi không?”

“Đi đâu?”

“Chúng ta đã nhận được đồ đạc của cô ấy từ trại. Chúng ta cũng cố cho những gì cậu có ở đây.”

“Ý chị là sao?”

“Ngựa. Tôi nghĩ ta nên bắt đầu từ đó.”

Mia dừng trước màn hình một lần nữa, nhưng tâm trí vẫn để đâu đó.
“Vậy, cậu có đi không?” cô hỏi, sau một lúc im lặng.
“Chắc chắn rồi.” Gabriel gật đầu, theo cô ra hành lang tới phòng sự cố.

CHƯƠNG 19

Chồn Hôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan như thế này.

Chàng hacker trẻ kéo mũ trùm xuống mái tóc đen bù xù có một mảng tóc trắng to ở chính giữa, đặc điểm đã mang lại cho anh biệt danh Chồn Hôi đó, và băng qua đường lẩn vào bóng tối.

Nếu là bình thường, anh không bao giờ nảy ra suy nghĩ đến gặp cảnh sát. Không bao giờ có chuyện đó. Khởi cần lẩn tẩn gì. Trong thế giới của anh, giúp đỡ nhà cầm quyền là tội lỗi chí tử. Nhưng còn bây giờ? Sau bộ phim anh đã xem tối qua? Anh không thấy có lựa chọn nào khác.

Chó má thật.

Anh kéo mũ áo, châm thuốc và chọn tuyến đường khác với tuyến đường anh vẫn đi, trong những dịp hiếm hoi anh rời nhà. Chồn Hôi không dành nhiều thời gian ở bên ngoài. Anh chẳng thấy có lý do gì để làm thế. Anh đã có mọi thứ cần thiết dưới tầng hầm ở Tøyen. Cái hầm của riêng anh. Nơi không ai có thể tìm được anh. Nhưng bây giờ anh cần thanh tẩy đầu óc.

Cô gái tội nghiệp đó.

Tại sao anh không nghe theo linh cảm của mình? Tránh xa cái máy chủ đó. Anh rất giỏi đánh hơi những thứ đó, một loại giác quan thứ sáu mách xem nơi nào có thể tiếp cận và nơi nào cần tránh xa khi anh online; lần này nó cũng báo động cho anh, nhưng anh không chịu nghe. Cấm dỗ quá mãnh liệt. Thứ anh đã tìm thấy, bộ phim anh đã xem đó.

Lạy Chúa.

Chồn Hôi rít thêm một hơi thuốc, quay ngoắt lại và bắt đầu trở về con đường vừa nãy.

Anh thấy tuyệt vọng trước lối hành xử của chính mình. Hoang tưởng ư? Không giống anh chút nào. Trong gần mười năm làm hacker, anh chưa một lần sợ hãi. Chưa một lần. Anh luôn chủ động. Không bao giờ để lại bất kỳ dấu vết nào. Anh không phải dân nghiệp dư. Anh lăm bằm chửi thề, dúi điếu thuốc, lại băng qua phố, chọn ngẫu nhiên một lối đi về nhà, liên tục ngoái nhìn qua vai.

Lúc đến công viên Tøyen, Chồn Hôi có thể cảm nhận được con người vô chính phủ trong anh đang bắt đầu trỗi dậy. Lương tâm chưa bao giờ làm phiền anh vì những việc anh đã làm. Anh coi nó gần như một nghĩa vụ. Anh không phải Robin Hood, anh giữ tất cả tiền cho mình, nhưng những kẻ bị anh lấy trộm thối nát tới nỗi chúng đáng bị như vậy. Quan điểm làm ăn của anh vừa đơn giản vừa thông minh. Anh chọn một công ty mình ghét, tìm ra lỗi bảo mật trong máy chủ và thu thập thông tin về những khoản giao dịch không trung thực, thứ hầu như doanh nghiệp nào cũng có - tham ô, hối lộ, vi phạm luật môi trường, bất kể cái gì - rồi bắt họ phải trả giá.

Chồn Hôi lắc đầu. Nếu dân chúng Na Uy biết những công ty này đã làm gì, những công ty lớn, nổi tiếng cung cấp các dịch vụ họ đang sử dụng, sản phẩm của chúng được bày bán trong mọi cửa hàng và chủ của chúng được xem như trụ cột xã hội nếu công chúng biết những công ty đó kiếm tiền bằng cách nào, làm giàu bằng cách nào thì mọi người có lẽ đã nổi loạn rồi.

Chuyện chẳng bao giờ khó khăn. Anh chưa từng gặp rắc rối. Mỗi lần tìm thấy gì đó, và hầu như lần nào cũng thấy, anh đều gửi một email nặc danh đính kèm các phát hiện của mình và đòi tiền để không công khai chúng. Tổng tiền. Của mấy thằng ngu xứng đáng bị vậy. Và họ luôn sẵn sàng trả. Họ luôn có bí mật. Lúc nào cũng vậy. Lương tâm Chồn Hôi luôn trong sạch.

Nhưng lần này thì khác.

Bộ phim này.

Đây không chỉ là một công ty thực hiện những thanh toán bất hợp pháp giúp nhà nước Xô Viết cũ giành độc quyền bán sản phẩm ra thị trường. Hay chuyển khoản cho một lãnh đạo châu Phi đã phung phí hàng trăm triệu đô la tiền hỗ trợ phát triển vào chi tiêu cá nhân, hay chuyển một khoản tiền để

bịt miệng, hay để mua giấy phép khai thác dầu, mua vũ khí mìn hay đạn dược.

Không phải một trong những thứ đó.

Nó là...

Chó má thật.

Chồn Hôi châm một liều thuốc khác cho đầu óc thanh tỉnh. Trước đây đã luôn có Gabriel Mørk.

Họ bắt đầu công việc này cùng nhau nhiều năm về trước, và lúc đầu chỉ để cho vui. Trước hai chiếc máy vi tính trong phòng ngủ, Electron và Phoenix, từ cái thời hầu như không hề có Internet và bộ nhớ máy tính chỉ có 10 MB, với chip xử lý to như cái máy tính cầm tay, ấy vậy nhưng bọn họ đã hack mọi thứ - NASA, CIA - nhưng hồi đó đây đơn thuần chỉ là một trò chơi; hai người họ, anh và Gabriel, đã tìm được niềm vui thích mỗi lần xoay xở bẻ khóa thành công để đột nhập vào một hệ thống được cho là bất khả xâm phạm, cho đến một ngày, Gabriel đổi hướng.

Đó là lý do họ đường chia đôi ngã. Gabriel nghĩ họ nên dùng các kỹ năng của mình cho những mục đích tốt đẹp, không phải để phá hoại, không phải để gây hỗn loạn, và họ đã tranh cãi kịch liệt vào lần cuối gặp nhau, phía trên vại bia ở quán bar Teddy's Soft. Họ không nói chuyện với nhau từ lần đó. Lần gần đây nhất anh biết tin, thì nghe nói Gabriel đã bắt đầu làm việc cho cảnh sát.

Chó má, chó má, chó má thật.

Chồn Hôi rít một hơi thuốc và đưa ra quyết định.

Phải vậy thôi.

Gabriel Mørk. Không còn cách nào khác. Chồn Hôi vứt điếu thuốc, ngoái nhìn qua vai kiểm tra lần nữa rồi lên đường về hầm.

CHƯƠNG 20

Mia Krüger gọi bồi bàn, yêu cầu một cốc Guinness và một ly Jägermeister rồi đợi anh ta rời đi mới mở tập hồ sơ trước mặt.

Cô đang ở một quán bar cổ bên dưới Hegdehaugsveine, chốn quen thuộc giúp cô tìm kiếm sự an ủi mỗi khi nhà cô, chỉ cách có vài phút di chuyển, quá trống vắng lạnh lẽo.

Cô đã tìm được một cái bàn ưa thích, tít trong góc, nơi cô có thể ẩn trốn, một mình chìm trong suy nghĩ, đồng thời vẫn cảm nhận được cuộc sống tiếp diễn xung quanh. Mia luôn thích nơi này. Thời sinh viên, cô đã dành rất nhiều thời gian ở đây. Có những ô riêng biệt với ghế da đỏ và khăn trải bàn trắng. Bồi bàn mặc sơ mi trắng thắt nơ con bướm. Đủ mọi đối tượng khách hàng, từ các doanh nhân mặc vét đến những nghệ sĩ và nhà văn già nua. Ta có thể trốn ở đây nhưng, quan trọng hơn, đây là một trong số ít quán bar ở Oslo không chơi nhạc. Mia thích sự yên tĩnh, những tiếng nói thầm thì bên trên những cái cốc lạnh canh, hơn là sự ồn ào không ngớt từ dàn loa.

Cô uống một ngụm bia lớn và nhìn chăm chú vào tấm ảnh đầu tiên. Một cô gái lỏa thể. Được đặt trong một hình ngôi sao năm cánh bằng nến. Trên một chiếc giường bằng lông vũ. Đội tóc giả màu vàng. Với một bông hoa trong miệng. Mia uống cạn cốc, cảm thấy chất cồn bắt đầu phát huy tác dụng, gọi thêm châu nữa và lấy từ túi xách ra cây bút và một cuốn sổ.

Ba tháng.

Gầy. Những vết cắt và vết sẹo.

Thức ăn động vật trong dạ dày.

Mất tích ba tháng trước khi được tìm thấy.

Những tiếng nói xung quanh cô tắt dần khi cô càng lúc càng tiến sâu vào trong suy ngẫm.

Hắn là vậy rồi.

Có người đã giam cầm cô ấy.

Ở đây. Tại Na Uy. Trong khi những người bình thường thức dậy vào buổi sáng, tạm biệt người thân, đi làm, trò chuyện trong giờ ăn trưa, đón con từ nhà trẻ, ăn tối, làm việc nhà, xem thời sự, lên giường, tắt đèn đi ngủ với niềm mong chờ một ngày bình thường khác, Camilla Green mười bảy tuổi đã bị nhốt ở đâu đó, suýt chết đói, sợ hãi, cô độc.

Mia Krüger uống một ngụm bia Guinness, mím chặt môi và cố gắng không để mình bị lôi trở lại nơi cô đã ở chưa đầy hai mươi tư giờ trước. Sự xấu xa này. Bóng tối này.

Đến đây, Mia, đến đây.

Không.

Đến đây, Mia.

Không, không phải bây giờ.

Nhưng chúng ta có thể ở bên nhau!

Không, Sigrid, em phải...

"Một châu nữa nhé?"

Mia Krüger bị lôi trở về hiện thực bởi người bồi bàn đang đứng trước mặt.

"Hả?"

"Một châu nữa nhé?" Người bồi bàn già đeo nơ con bướm hất hàm về phía cái cốc và ly rỗng không trước mặt cô.

"Vâng," Mia nói, cố nở nụ cười.

Người hầu bàn lịch sự gạt đầu, quay lại với một châu mới và biến mất vào trong phòng.

Quý tha ma bắt.

Mia nhét tập hồ sơ vào trong cặp và tay run run nâng cốc uống cạn.

Khốn kiếp.

Có lẽ cô đã mất nó. Tài năng của cô. Khả năng nhìn thấy những thứ người khác không thấy. Lý do khiến Munch chọn cô từ Học viện Cảnh sát,

khi cô thậm chí còn chưa kết thúc chương trình tập huấn. Có lẽ bác sĩ tâm lý nói đúng.

Tôi nghĩ công việc đang làm cô phát bệnh.

Cô quan tâm quá nhiều.

Tôi nghĩ việc đó có thể giết chết cô.

Mia đặt bút lên trên cuốn sổ và mặc áo khoác vào. Cô gật đầu với người bảo vệ và bước ra ngoài hít thở chút không khí trong lành. Cô tìm được một cái ghế và quan sát hai doanh nhân đang vừa hút thuốc vừa thảo luận về một thỏa thuận họ đã tiến hành trong ngày.

Hắn mặc đồ cho cô ấy.

Cô đã cố gạt nó đi, nhưng giờ nó đã lén lút quay trở lại.

Hắn mặc đồ cho cô ấy. Một bộ tóc giả màu vàng hoe. Một bông hoa trong miệng. Hắn làm cho cô ấy trông xinh đẹp. Hắn chuẩn bị sẵn sàng cho cô ấy. Camilla. Cô ấy lỏa thể. Trinh nữ. Hắn cần cô ấy cho một việc gì đó. Việc gì đó chúng ta không thể thấy.

Mia loạng choạng đi qua người bảo vệ, quay trở lại bàn, và lại đặt bút xuống giấy.

Hắn?

Hay không chỉ có một người?

Điện thoại trên bàn trước mặt cô rung lên, màn hình hiển thị “Holger”, nhưng cô mặc kệ nó rung.

Mia uống một ngụm bia và nghĩ lung hơ. Tóc giả. *Tại sao lại là bộ tóc giả này?* Camilla không có tóc vàng hoe. Đó có phải lý do? Tóc vàng hoe? Cô ấy phải có tóc vàng hoe, bởi vì...? Mười bảy tuổi. Trẻ trung. Người Scandinavia. Tóc vàng hoe. Gầy? Có phải hắn bỏ đói cô ấy vì muốn cô ấy gầy đi? Có phải đó là lý do cô ấy bị giam cầm? Bởi vì cô ấy phải có dáng vẻ như thế này? Chính xác như thế này? Cây bút lướt trên giấy, căn phòng xung quanh như biến mất. *Cô ấy phải có dáng vẻ như thế này. Tóc giả. Tóc vàng hoe và gầy. Cô ấy không phải chính mình. Cô ấy không được là chính mình. Người nằm đó không phải Camilla. Là một người khác. Ai nằm ở đó? Người là ai?*

Mia uống hết cốc bia, gần như không ý thức gì, rồi tiếp tục viết nguệch ngoạc trên giấy.

Một món quà.

Nến và lông vũ.

Chúng là giấy bọc.

Bông hoa.

Cô ấy là một món quà cho ai đó.

“Thêm nữa không?”

Mia ngơ ngác ngược mắt khỏi tờ giấy, không rõ mình đang ở đâu. Cô đã tới sát một thứ gì đó, một thứ gì đó sâu thẳm bên trong, nhưng thực tại đã kéo cô về.

“Một châu nữa nhé?” người bồi bàn hỏi.

“Vâng.” Mia gật đầu, cố gắng quay trở lại điểm vừa rồi, nhưng cảm giác đã biến mất. Giờ chỉ còn mấy người say với những cốc bia ngồi bên bàn riêng, và cô nhận ra mình đã tích quá nhiều chất cồn; cô không sao đọc được màn hình điện thoại.

Holger Munch,

Ông đã gọi cô sáu lần.

Và gửi một tin nhắn.

Cô đang ở đâu? Gọi tôi

Cô tìm được số của ông và cố gắng giữ tỉnh táo khi nghe thấy tiếng chuông đổ xa xăm, rất xa xăm. Mia không thể lý giải được, nhưng có gì đó ở Munch khiến cô thấy áy náy. Vì uống quá nhiều. Vì đã ngã lòng. Vì muốn biến mất. Ông kỳ vọng nhiều ở cô, có lẽ đó là lý do. Cô có thể nhớ rõ mồn một buổi gặp đầu tiên của họ. Ông cố gắng tỏ rõ rằng cô may mắn đến *phi thường* vì được mời tham gia tổ điều tra mới thành lập do ông lãnh đạo, nhưng trong suốt buổi phỏng vấn, cô càng lúc càng thấy rõ ông muốn có cô bằng bất cứ giá nào, đâm ra cô không hề thấy khó chịu hay căng thẳng gì. Ông giỏi thế đấy. Chính bởi vậy cô rất quý ông. Ông rất ghét nói về cảm xúc của mình, nhưng ông lại tương đối dễ hiểu. Hoặc đối với cô thì ông là như vậy. *Đến đây, Mia, đến đây.*

Người bồi bàn quay lại cùng một chậu nữa đúng lúc cô nghe thấy giọng trầm của ông sếp ở đầu dây bên kia.

“Ừ?” Munch làu bàu.

“Ừ?”

“Ừ, cái gì?”

“Anh đã gọi cho tôi,” Mia vặc lại, hy vọng giọng mình có vẻ tỉnh táo.

“Phải,” Munch đáp. Ông dường như đang bận gì đó, dường như ông đã quên mất lúc này vừa gọi cho cô. “Ta nhận được hai cuộc gọi từ cánh nhà báo, mấy tiếng trước, một từ *Dagbladet*, một từ *VG*,” ông nói, giờ đã tập trung. “Lộ hết rồi, nếu tôi có thể nói như thế. Mai họ sẽ đăng ảnh hiện trường vụ án. Có khi chúng đã xuất hiện trên mạng rồi.”

“Hiện trường?” Mia ngạc nhiên. “Sao họ có?”

“Tôi chịu,” Munch càu nhàu. “Nhưng ta không làm được gì, nên phải giải quyết chuyện này thôi. Tôi đã nói chuyện với Anette, và sáng mai cô ấy sẽ nói chuyện với bên Grøland. Ta sẽ tổ chức họp báo lúc chín giờ, và chúng ta chỉ cần bắt đầu từ đấy. Nhưng...” Munch lại im lặng, như đang suy nghĩ xem phải nói gì tiếp theo.

“Nhưng sao?”

“Ta đang nắm quyền kiểm soát, nhưng quan trọng là...” Munch hắng giọng.

“Sao?”

Lại im lặng.

”Cô không được lộ diện,” Munch nói nhanh, như thể đó là điều ông vẫn sợ nói với cô.

”Ý anh là sao?” Mia hỏi.

“Ta phải giữ cô năm ngoài vụ án.”

“Năm ngoài, như thế nào?”

“Cô không chính thức quay lại làm việc, vậy nên, ờ, cô biết mấy cái này ra sao đấy; với tai tiếng của cô, nếu cánh báo chí phát hiện ra cô đang theo vụ này, trong lúc vẫn đang bị đình chỉ công tác, thì...”

Mia có thể cảm thấy cơn giận dần dâng lên trong lòng. Cô với cốc bia uống một hơi dài.

“Cô vẫn ở đó chứ?” Munch rụt rè hỏi.

“Vâng, tôi đây,” Mia cộc cằn nói, “Mikkelson có tìm anh không?”

“Ờ, có, nhưng...”

Munch có vẻ không thoải mái với tình hình này, và Mia biết cô làm khó ông cũng chẳng để làm gì. Không phải lỗi của ông. Cô biết nếu Munch nắm quyền, ông sẽ sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho cô.

“Thư giãn đi, Holger,” cô nói, và cố gắng bình tĩnh lại. “Tôi có thể thành vô hình, nếu anh cần. Không vấn đề.”

“Cảm ơn cô,” ông nói, có vẻ nhẹ nhõm.

Dù sao đi nữa, cô nói chuyện với cánh nhà báo làm gì kia chứ? Họ đã buộc tội cô hàng tuần liền hỏi cô bắt Markus Skog, bạn trai Sigrid. Cô thậm chí không thể rời khỏi nhà, và cuối cùng, buộc phải trốn trong một khách sạn ở vùng khác của Oslo. Không, chắc chắn không. Cô tuyệt đối không thấy có vấn đề gì với việc tránh lộ diện.

“Không có gì. Đừng lo về chuyện đó, Holger. Vậy, trên mạng tối nay, và trên trang nhất sáng mai?”

“Có vẻ như vậy,” Munch nói, vui vì cô đã đổi chủ đề.

“Nhưng họ sẽ không đăng ảnh cái xác chứ?”

“Không, không. Họ là một lũ khốn thật đấy, nhưng thi thoảng, họ vẫn có một kiểu quy tắc đạo đức, kể cũng lạ.”

“Vậy họ sẽ đăng gì?”

“Chỉ hiện trường thôi.”

“Ảnh chụp nơi phát hiện xác?”

“Tôi không biết chi tiết, nhưng chắc họ có cái hình ngôi sao năm cánh, nền, đám lông vũ chỗ cô ấy nằm. Bọn kèn kèn khốn kiếp. Ludvig đang cố tìm hiểu xem làm sao họ có được chúng. Và nhân tiện nói về...”

Mia uống một ngụm bia nữa đúng lúc nhìn thấy một khuôn mặt quen thuộc xuất hiện ở cửa. Một người đàn ông đầu trọc to như con chó săn đang cãi nhau với người bảo vệ rõ ràng không muốn cho anh vào.

“Ludvig có thông tin về đám lông vũ.”

“Cái gì?” Mia hỏi, đứng dậy.

“Lông vũ từ hiện trường,” Munch tiếp tục. “Chúng là lông cú.”

“Con cú? Tất cả chỗ lông vũ đó?”

“Ừ, có vẻ là vậy. Không phải tôi biết phân biệt gì đâu, nhưng...”

“Ta phải làm việc này sáng mai thôi,” Mia ngắt lời ông, “Vừa có chuyện chỗ tôi, nhé?”

“Cái gì? À, được rồi. Họp nhóm lúc mười giờ nhé.”

“Được thôi.”

“Tốt, và cảm ơn vì, ờ, cô biết đấy,” Munch lẩm bẫm.

“Không có gì.” Mia ngắt máy, tiến lại gần đám cãi nhau ở cửa.

“Mia,” Curry cười toe, dang hai tay ra khi nhìn thấy cô.

”Anh ta không được vào.”

”Tao có cái đâu, thằng khốn,” Curry líu nhíu, cố thoát khỏi sự kìm kẹp của gã bảo vệ to con.

“Không sao đâu,” Mia nói. “Anh ấy sẽ đi với tôi. Để tôi đi lấy đồ đã.”

“Mia, nói với hắn đi!” Curry nói, vấp phải chân mình và ngã xuống sàn.

“Anh ta bị cấm. Chúng tôi không muốn anh ta xuất hiện ở đây nữa,” bảo vệ lạnh lùng nói khi Mia mang theo túi quay trở lại cửa ra vào.

“Sao tao bị cấm được chứ? Tao thậm chí còn chưa vào trong. Và tao không say. Mà nên thấy tao khi tao say...”

“Thôi nào, Curry,” Mia nói, mỉm cười về xin lỗi với người bảo vệ trong lúc đẩy người đồng nghiệp ra khỏi quán.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG 21

Người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp màu trắng không thích ra khỏi nhà, nhưng hôm nay y không có lựa chọn khác, vì không còn gì trong tủ lạnh. Y đã hy vọng thức ăn có thể duy trì được lâu hơn, các món tạp phẩm y mua lần gần đây nhất; y không nhớ rõ là khi nào, nhưng cũng một thời gian rồi. Có lẽ là thứ Ba tuần trước, hay từ tháng Tư nhỉ? Không, tháng Tư đây, y khá chắc về điều đó; tháng Tư theo sau tháng Ba, mà tháng Ba thì đã qua lâu rồi. Hồi tháng Ba, người thu rác đã tới và lấy đi tất cả mọi thứ y vứt trong cái thùng rác màu xanh lá cây ở ngoài nhà. Không, không phải tháng Ba, vào thứ Ba, họ đổ rác vào thứ Ba, khi y thường trốn trong nhà tắm, nên y chắc về điều đó. Không phải tháng Ba. Vào thứ Ba, y sẽ trốn trong nhà tắm để họ không vào nhà hỏi mượn điện thoại hay dùng nhờ nhà vệ sinh, vì họ đã làm vậy một lần. Và người thu rác đeo găng tay đã tè lên thành bồn cầu và cười nhạo y vì đội mũ bảo hiểm trong nhà, và kể từ đó y luôn nhốt mình vào nhà tắm mỗi khi họ đến.

Mỗi thứ Ba. Vào tháng Ba. Không, không chỉ tháng Ba, mọi tháng. Tháng Mười. Giờ là tháng Mười. Mấy hôm trước, y đã lật trang trên cuốn lịch. Đúng, y đã làm thế, y nhớ vậy. Từ tháng Chín sang tháng Mười. Tháng Chín có hình chim hải âu. Giờ chim hải âu không còn ở đó nữa; thay vào đó là một con cáo. Một con cáo khá xảo quyệt, với cái đuôi có chóp màu trắng, và nó đã nháy mắt với y trong lúc y ngồi bên bán bếp ăn hộp cá thu cuối cùng. Nó làm y nhận ra tủ lạnh đã trống trơn, và dù không muốn, y sẽ sớm phải đạp xe xuống cửa hàng lần nữa, hy vọng họ sẽ không cười nhạo y như thường lệ.

Lén lút thôi. Họ đã làm theo cách đó. Không phải khi y ở đó, không, không bao giờ; đôi khi họ thậm chí còn giả vờ thân thiện. Người phụ nữ trẻ nhai kẹo cao su, và một người phụ nữ khác ở sau quầy thu ngân, khi y cho họ xem danh sách y đã viết về những thứ y cần, lúc đó họ giả vờ tử tế với y. Đi loanh quanh với y và giúp y bỏ đồ vào giỏ, bánh quy và các hộp cá thu tốt cà chua và sườn lợn; lúc đó họ không cười cợt. Kể cả khi tính tiền cũng không, thậm chí cả khi y không thể khiến cho tiền trong ví khớp với con số trên máy thu ngân. Kể cả lúc đó cũng không - họ giả vờ tử tế và giúp y đếm - nhưng sau đó nữa. Khi y rời siêu thị và làm bộ đạp xe về nhà nhưng thật ra là nhìn trộm sau dây thùng rác tái chế, hay từ sau chiếc xe tải ghi “Siêu thị Hurumlandet”, và sau đó họ cười nhạo y, cười lớn và vỗ đùi, vì anh luôn đội mũ bảo hiểm xe đạp. Mất hai mươi tư phút đạp xe mỗi chiều, nếu đường không quá trơn, như hôm nay, và lúc mở khóa xe rồi cẩn thận đẩy nó xuống đường chính, y nhận ra y đang hoảng sợ hơn bình thường.

Hôm nay tốn gần ba mươi lăm phút. Đường đóng băng. Tháng Mười, không còn là tháng Chín nữa, nhưng vẫn sắp mùa đông. Có lẽ đều là lỗi của y? Đạo gần đây y hay lo lắng về chuyện này, rằng có thể tại y nên trời mới lạnh. Thời tiết đang nóng dần lên, y đã đọc về nó; băng quanh Nam Cực và Bắc Cực sẽ tan trừ phi ta giải quyết đúng đắn vấn đề rác thải. Thông thường, y đều rất cẩn thận - thức ăn thừa để trong thùng rác đựng thức ăn, đồ nhựa trong thùng đựng đồ nhựa, y không bao giờ để thùng các tông và giấy lẫn với các rác thải khác, luôn ép mỏng lon và hộp sữa trước khi vứt - nhưng mấy tuần trước y bị ốm. Y bị đau đầu, giữa ngày bị mê sảng, vậy nên y đã quên sạch chuyện tái chế; y cứ thế ném tất cả mọi thứ vào cùng một thùng rác, đến khi nhận ra sai lầm của mình thì đã quá muộn. Y đã nhịn suốt bốn ngày, hy vọng làm thế sẽ bù lại lỗi lầm, nhưng rồi y bị ngất và cuối cùng buộc phải ăn gì đó. Ngày hôm sau khi y thức dậy, băng đã đóng trong vườn, và kể từ lúc đó y cứ nhể nhại mồ hôi, và y trốn sau rèm cửa nhà bếp mỗi khi nhìn thấy ánh đèn di động ngoài đường, chỉ sợ người ta phát hiện ra y đã làm gì. Sợ người ta sẽ đến bắt y. Nhưng, may thay, không có cái ô tô nào rẽ về phía ngôi nhà. Chẳng người nào làm vậy. Y hiếm khi có khách. Chỉ có người thu rác vào mỗi thứ Ba.

Y lấy khóa khóa bánh trước vào cột dựng xe đạp và vòng cái dây xích y vẫn cất trong ba lô quanh bánh sau. Y mất vài phút kiểm tra cả hai ổ khóa rồi mới bước về phía cánh cửa cách đó một quãng xa. Y không bao giờ tiến thẳng vào trong; không, y đã thử làm thế một lần, và trải nghiệm đó rất tệ, lúc đó y còn bận tâm đến chuyện khác, và y cứ thế mở cửa bước thẳng vào trong siêu thị, và không, chuyện đã kết thúc rất tệ. Một đàn sói ở bên trong, những con sói xám khổng lồ mắt to mồm chảy nước dãi, và y sợ tới mức đạp đổ sạp kính râm, và trên đường ra ngoài, y đã lao thẳng vào cửa, rồi xe cứu thương xuất hiện và họ lại cười nhạo y, tất cả các y tá và các bác sĩ, những người đã dùng kim và chỉ khâu mặt y, và sau lần đó y ngộ ra rằng tốt nhất nên cẩn thận. Nên bây giờ y luôn tiến tới theo một đường vòng cung nhỏ, lượn qua các cửa kính để có thể nhìn vào bên trong, rồi liếc các quảng cáo, bởi vì nếu giả bộ ngó nghiêng các chương trình khuyến mãi trong ngày thì sẽ không vấn đề gì, ta sẽ không có vẻ ngu ngốc. Xúc xích nướng giá 19,9 của ron. Bim mua hai được ba. Hôm nay không có sói. Người đàn ông đội nón bảo hiểm xe đạp màu trắng thở phào nhẹ nhõm, nhưng y vẫn đợi vài phút và liếc nhìn bên trong lần nữa cho chắc ăn rồi mới lấy hết dũng khí nặng nề bước những bước cuối cùng về phía cánh cửa siêu thị.

Như mọi khi, chuông rung lên trên đầu y, nhưng lần này y đã chuẩn bị tinh thần nên không sợ hãi. Y lấy một cái giỏ, lôi danh sách mua sắm từ trong túi ra và vận hết tốc độ đi xuống các sạp hàng. Trứng. Có. Sữa. Có. Phi lê cá hồi. Có. Y bắt đầu cảm thấy thoải mái hơn; hôm nay các món trong danh sách dễ dàng được bỏ vào giỏ; không món nào từ chối như mọi khi chúng hay làm. Chuối. Có. Khoai tây. Có. Gà. Có. Y bắt đầu mỉm cười: hôm nay là ngày may mắn của y; cứ xem mọi chuyện đang diễn ra tốt đẹp thế nào kìa. Y thích gà, nhưng không phải lúc nào nó cũng chịu vào trong giỏ, đôi khi y đành chỉ ăn mỗi khoai tây, nhưng hôm nay không có gì khó khăn cả. Hôm nay gà tự nguyện đến. Có lẽ xét cho cùng, không phải tại y nên mùa đông mới đến sớm? Y cười một mình, đặt món cuối cùng trong danh sách vào giỏ và tự hào bước đến quầy thu ngân.

Người phụ nữ trẻ đặt cuốn tạp chí xuống và thổi một cái bong bóng kẹo cao su to, màu hồng, và cô không nhìn y như nhìn kẻ ngốc, không; thực ra,

cô còn thoáng mỉm cười. Y có thể cảm thấy tim mình đập nhanh hơn một chút bên dưới áo khoác trong lúc y đặt đồ lên trên băng chuyền. Có lẽ cô cũng nhận ra điều đó. Rằng hôm nay là ngày may mắn của y. Rằng đó không phải lỗi của y, về chuyện thời tiết đó.

“Anh có muốn lấy túi không?” người phụ nữ trẻ nói sau khi đã quét mã mọi món hàng.

“Không, cảm ơn.” Y mỉm cười mãn nguyện, và đang định bỏ đồ vào trong ba lô thì nhìn thấy chúng.

Trên cái kệ gần quầy thu ngân nhất.

Mấy tờ báo.

Ôi không.

“Tiền mặt hay thẻ đây ạ?”

Y đứng chôn chân tại chỗ, không thể nhúc nhích.

Trên cả hai trang nhất.

Bức ảnh đó.

Sao họ có thể...?

“Xin lỗi anh? Anh muốn thanh toán bằng cách nào ạ?”

“Con gà đã tự nguyện đến,” y lẩm bẩm, mắt không rời trang nhất tờ báo.

“Anh bảo sao?” cô gái hỏi.

“Con gà.”

“Sao cơ?” Cô gái giờ có vẻ ngập ngừng.

“Nó tự nguyện đến. Không phải lúc nào cũng thế.”

“Không, được rồi...” cô gái sau quầy thu ngân nói. “Vậy anh sẽ trả bằng thẻ hay tiền mặt?”

“Không, tôi có ba lô.”

“Ba lô?”

“Tôi không cần túi.”

“Không, được rồi... nhưng... Anh định thanh toán tiền hàng bằng cách nào?”

“Không phải lỗi của tôi.”

“Ý anh là sao?”

“Tôi không giết con mèo.”

“Con mèo?”

Ánh mắt cô gái đã thay đổi.

“Tôi cũng không giết con chó.”

“Con chó? Vâng, được rồi... Anh sẽ trả bằng thẻ hay...?”

Con sói đang tiến đến. Con sói béo ị đeo kính. Từ cánh cửa cuối siêu thị. Con sói đang càng lúc càng tiến gần tới chỗ y, người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp màu trắng chỉ muốn chạy ra khỏi siêu thị, nhưng chân y không còn hoạt động nữa; nó dường như đã dính chặt xuống sàn. Y nhắm mắt nhét ngón tay vào tai; hôm nay là thứ Ba; và có lẽ tốt hơn hết là trốn trong nhà tắm, nhất là vào tháng Ba, khi người thu rác đến - không, không phải tháng Ba, tháng Mười, con cáo đã nói vậy.

“Chào, Jim, anh đấy à?”

Jim mở mắt và thấy hóa ra không phải con sói. Là người đàn ông tốt bụng. Ông chủ siêu thị tốt bụng có râu.

“Con gà muốn vào trong giỏ,” y khăng khăng khi người đàn ông tốt bụng để râu nhìn về phía cô gái sau quầy thu ngân, cô này chỉ nhún vai.

”Có vấn đề về thanh toán à?”

Cô gái nhai kẹo cao su ấn ngón tay vào thái dương và lắc đầu, nhưng người đàn ông tốt bụng để râu nhìn cô nghiêm khắc nên cô vội hạ tay xuống.

“Đi thôi, Jim, xếp đồ lại nào,” ông chủ siêu thị tốt bụng nói, giúp y bỏ đồ vào trong ba lô.

“Tôi không giết con chó,” Jim nói, lắc đầu nguầy nguậy.

“Tôi tin chắc anh không giết,” người đàn ông tốt bụng để râu nói, dẫn y ra cửa, và cửa dễ dàng mở ra, gần như tự động.

“Hôm nay không cần lo trả tiền cho tôi đâu, Jim. Để lúc khác rồi tính nhé?”

Người đàn ông mỉm cười và không cười thành tiếng, để lộ hàm răng, kể cả khi Jim phải loay hoay với cái khóa xe đạp.

“Anh biết là tôi rất sẵn lòng được giao đồ cho anh mà, đúng không? Anh chỉ cần gọi điện, tôi sẽ đến tận nhà.”

“Tự mình làm mọi việc là rất quan trọng.”

“Đúng vậy, tất nhiên rồi. Và anh đang làm rất tốt, Jim. Nhưng nếu anh cần gì thì cứ gọi, OK?”

“Chóp đuôi của con cáo màu trắng, vậy nên nó là thág Mười,” y nói, rồi nhấn mạnh bàn đạp và đạp xe về nhà; lần này là một kỷ lục mới, chưa đầy hai mươi hai phút, mặc dù nó trơn kinh khủng khiếp, nhất là ở giữa đường.

CHƯƠNG 22

Curry bị tiếng bíp bíp đánh thức và với tay tắt cái đồng hồ báo thức trên bàn cạnh giường. Anh tìm thấy cái nút và âm thanh biến mất. Anh mở mắt trở lại giấc ngủ với nụ cười trên môi, quần chăn lăn về phía Sunniva để cảm nhận hơi ấm cơ thể cô. Anh thích nằm thế này. Những khoảnh khắc ngắn ngủi, những giây phút chớp nhoáng khi họ cư xử như thể cả hai không ai phải đi làm. Khi họ tắt chuông báo thức, giả bộ đây là một ngày nghỉ như họ ao ước, muốn làm gì thì làm: không mệnh lệnh, không sếp, chỉ có hai người họ dưới chăn. Làn da ấm áp, mềm mại của cô áp vào da anh khi cô vùi mũi vào hõm cổ anh và rúc sát vào anh, như thể cô muốn được anh chăm sóc. Curry mỉm cười kéo cô lại gần. Sunniva. Anh đã biết ngay từ khoảnh khắc đầu tiên gặp cô. Rằng cô là người phụ nữ dành cho anh. Với mái tóc đỏ dài và nụ cười xinh đẹp ấy; người phụ nữ ngày nào cũng mua cà phê sáng ở cùng một chỗ với anh, anh thì trên đường tới Học viện Cảnh sát, cô là y tá trên đường đi làm.

Curry mở mắt và nhìn thấy một đồng thùng các tông trong một căn hộ không phải của anh, và thực tại dần dần sáng tỏ trong tâm trí anh. Anh đã ngủ, mặc nguyên quần áo, trên sofa, không phải ở nhà, không, chắc chắn không phải ở nhà; cô đã thay khóa cửa, chắc chắn cô đã làm thế, vì chìa khóa của anh không còn mở được nữa. Tiếng bíp lại vang lên. Curry chậm chạp ngồi dậy trên sofa và, vẫn chưa tỉnh ngủ, đi theo âm thanh vào hành lang cho tới khi thấy một người đàn ông đang đứng ở phía bên kia cánh cửa căn hộ của Mia.

“Mia Krüger?” người đàn ông ria mép mỏng nói, kiểm tra tờ giấy trên tay.

“Nhìn tôi có giống không?” Curry lẩm bẩm, nhận ra anh vẫn đang say.

Say xỉn hai ngày. Sau khi cô bảo anh cô đã chịu đủ rồi. Sunniva.

“Ờ, vâng, không,” người đàn ông nói, nhìn quanh, rõ ràng ngạc nhiên trước tình cảnh hiện tại.

“Xéo đi, Jon. Và lần này tôi nghiêm túc đấy. Tôi đã chịu đựng đến tận mức này rồi. Toàn bộ số tiền ư? Toàn bộ tiền của chúng ta. Anh có biết tôi đã làm việc vất vả vì nó thế nào không? Anh có biết không?”

“Nhìn tôi có giống như tên là Mia Krüger không?”

Anh có thể nghĩ thấy mình đang bốc mùi, và hy vọng người đàn ông không để ý.

“Tôi có thể quay lại sau,” người đàn ông nói, anh ta mặc áo lao động; anh ta giờ có vẻ gần như áy náy, “Nhưng tầng hầm bị mắc...”

“Cái gì?” Curry nói. Anh cố đứng thẳng; cái hành lang hẹp đang di chuyển dưới chân anh.

“Chỉ có điều đây là căn hộ cuối cùng,” anh lùn ngoài cửa nói. “Khu căn hộ...”

“Được rồi.” Curry gật đầu, bám vào tường lấy chỗ dựa khi cái sàn dưới chân anh bắt đầu chuyển động.

Một lúc sau, anh đã ở ngoài sân vận động Bislett, giờ đã đi giày và mặc áo khoác; anh đã đưa chìa khóa căn hộ cho người đàn ông mặc đồ bảo hộ lao động, bảo anh ta cứ thả nó vào trong hộp thư. Anh lục túi đến khi tìm thấy hộp thuốc lá sợi và nhét một năm dưới môi trên trong lúc vẫy một chiếc taxi đang chạy chậm dọc Bislettgata.

Thang máy ở sở gây cảm giác ngọt ngào. Anh đã đi cả triệu lần, nhưng hôm nay cảm giác khác hẳn. Nó giống như một cái hộp thiếc; anh nhẹ cả người khi cánh cửa mở ra để anh ra ngoài.

“Xin chào?”

Curry chậm chạp lão đảo đi xuyên qua văn phòng, nhưng không gian lạnh như tờ. Anh vào bếp, tự rót từ ấm ra một cốc cà phê, chậm chạp tới phòng sự cố.

”Xin chào?”

“Chào, Vậy là cuối cùng anh cũng quyết định tới hả?” Ylva bất ngờ xuất hiện trước mặt anh giữa hành lang.

“Cô bảo ‘cuối cùng’ nghĩa là sao?” Curry mỉm cười, nhấp một ngụm cà phê, cố tỏ ra tỉnh táo.

“Mia nói anh đang ốm, rằng anh sẽ không tới, vậy thôi,” cô nói, tiếp tục bước đi trước anh xuống cuối hành lang.

“Vâng, tôi hơi bị cảm.” Curry nói, bật ho. “Nhưng tôi vẫn phải tới chứ. Tôi không chịu được khi phải ở nhà, cô biết nó thế nào mà, Tình hình ở đây thế nào? Có chuyện gì không?”

Anh theo Ylva xuống bàn của cô, đảm bảo giữ khoảng cách để cô không thể phát hiện mùi hôi từ cơ thể anh.

Vớ vẩn.

Anh lấy điện thoại ra khỏi túi quần: không có gì, không một chữ từ Sunniva, mặc dù anh đã gọi cho có cả triệu lần và để lại rất nhiều tin nhắn.

Thôi nào. Chắc chắn ta có thể nói về việc này mà.

Sao em không bắt máy?

Gọi cho anh nhé.

Gọi cho anh đi, nhé? Khi em có thể?

Anh nhớ em.

Gọi cho anh nhé, xin em?

“Anette dự họp báo chín giờ sáng nay, và Munch họp nhóm lúc mười giờ. Mia đã cập nhật tình hình cho anh chưa, hay anh muốn tôi giúp?”

Ylva mỉm cười và chỉnh lại kính cho thẳng, rồi đến chỗ cái máy tính cạnh của số.

“Không, không cần,” Curry nói, và uống thêm một ngụm cà phê. “Tôi hoàn toàn theo kịp tình hình, tất nhiên, nhưng mọi người đâu cả rồi?”

“Anh muốn nắm sơ qua về cuộc họp báo sáng nay không? Mặc dù tất nhiên anh hoàn toàn theo kịp tình hình nhỉ?”

Curry mỉm cười gật đầu đáp lại. Xét cho cùng, cô gái người mới này cũng không đến nỗi nào. Anh theo cô vào phòng sự cố.

“Vậy, anh nắm được những gì rồi?” Ylva nói, chỉ vào cái bảng lớn cạnh của số. “Anh biết Anders Finstad không?”

“Hả?” Curry nói.

Ylva gái đầu quay lại phía anh, “Sao ta không bắt đầu từ đầu nhỉ?”

“Cảm ơn,” Curry gật đầu và ngồi xuống ghế.

“Thông tin mới nhất anh nắm được là gì?” Ylva hỏi anh.

“Cô gái lỏa thể. Được phát hiện bị siết cổ trong rừng với một bông hoa trong miệng.”

“Camilla Green,” Ylva nói.

“Ta nhận dạng được cô ấy rồi à?”

“Vâng,” Ylva tiếp tục; cả hai đều hiểu đáng lẽ anh phải biết chuyện này rồi. “Camilla Green, mười bảy tuổi, sống trong một nơi kiểu như trại giáo dưỡng thiếu niên, trẻ em. Anh có muốn biết chi tiết không, hay...?”

“Không, không, cứ nói nhanh thôi.” Curry mỉm cười.

“OK,” Ylva nói, quay lại tấm bảng. “VẬY là, Camilla Green. Được trình báo đã mất tích khỏi nơi gọi là Trại Hurumlandet này ba tháng trước, nhưng họ rút đơn trình báo vì được báo là cô ấy không sao và đừng tìm kiếm nữa.”

“Được báo bằng cách nào?” Curry hỏi, cảm thấy chất điều tra trong anh đang xáo động.

“Một tin nhắn,” cô nói, lấy một mảnh giấy trên bảng xuống đặt trước mặt anh.

“Sao kê điện thoại?”

“Phải.” Ylva gật đầu. “Gabriel đã lấy bản sao kê từ nhà mạng Telenor hôm qua, nhưng điều kỳ lạ, và đây cũng là vấn đề Munch, Kim và Mia đã thảo luận cả ngày, tin nhắn được gửi từ trong trại.”

“Ý cô là sao?” Curry hỏi, ngạc nhiên.

“Thật ra Gabriel nên giải thích cho anh về cái này, nhưng anh ấy đã nói gì đó về... trạm sóng điện thoại?”

“Tiếp tục đi?”

“Camilla biến mất, và họ trình báo cô ấy mất tích,” Ylva tiếp tục, “Nhưng sau đó họ nhận được một tin nhắn từ cô ấy, thông báo cô ấy vẫn ổn và họ nên dừng tìm kiếm.”

“Và tin nhắn được gửi từ nơi đó? Trại Hurumiandet?” Curry bị kích thích trí tò mò.

“Đúng,” Ylva gật đầu.

Anh đứng dậy tiến lại gần cái bảng gắn toàn bộ ảnh.

“VẬY... Cô đã nhắc đến một cái tên. Ta có nghi phạm rồi à?”

“Anders Finstad.” Ylva chỉ tay lên bức ảnh đen trắng chụp một người đàn ông trung niên đội mũ bảo hiểm cười ngượng trước một cái gì đó trông như khu chuồng ngựa.

“Và đây là ai?”

“Hình xăm?”

“Hình xăm nào?” Curry hỏi, bắt đầu cảm thấy mình hơi ngu ngốc.

Hai ngày say xỉn, rượu sắn trên tay, đắm chìm trong nỗi thương thân trách phận, trong khi một tên điên đang nhớn nhỡ. Họ đã có tiến triển lớn, còn anh thì chỉ biết gậy rối.

“Chữ viết tắt AF, anh thấy không?”

“Có,” Curry nói, nhìn theo ngón tay cô trên bức ảnh.

“Và đâu ngựa?”

“Ừ hử?”

“Ông ta là Anders Finstad,” Ylva nói. “Camilla yêu ngựa, Finstad điều hành một trường dạy cưỡi ngựa, không xa trại, nơi cô ấy sống.”

“Và?”

“Ta đã tìm thấy ông ta trên hồ sơ. sáu mươi sáu tuổi. Từng bị tố cáo có hành vi quấy rối tình dục. Dụ dỗ hai cô bé ở trường dạy cưỡi ngựa bán khóa thân trước một con ngựa để ông ta chụp ảnh. Hai cô gái một mười hai và một mười bốn tuổi.”

“Trời đất...”

“Tôi biết.” Ylva gật đầu.

“VẬY? Đã có chuyện gì?”

“Báo cáo chẳng dẫn tới cái gì hết. Luật sự thông minh, thiếu bằng chứng tôi thì biết cái gì? nhưng, dù sao đi nữa, họ cũng đang tập trung vào Anders Finstad. Camilla học ở trường dạy cưỡi ngựa của ông ta. Theo tôi được

biết, cô ấy cũng là một kỵ mã lão luyện. Có lẽ còn từng là ứng viên cho đội tuyển trẻ quốc gia môn cưỡi ngựa vượt rào.”

“Ái chà.”

Ylva gật đầu. “Mia tới đó rồi. Những người khác thì đang tới Trại Hurumlandet.”

“Còn xe nào dưới tầng hầm không?” Curry hỏi.

“Tôi không biết,” Ylva nói, dẫn đường ra hành lang. “Anh có muốn tôi chăm công cho anh không, hay anh vẫn nghĩ ồm.”

“Tôi tưởng chăm công là việc của Grønlie?”

“Không.” Ylva thở dài. “Có phải lúc nào người mới cũng nhận việc dở hơi không?”

“Cô Phải quen dần đi, Ylva.” Curry nháy mắt, tìm thấy một chùm chìa khóa xe trong tủ, bèn bỏ cốc cà phê đã cạn trong bếp và đi thang máy xuống tầng hầm.

CHƯƠNG 23

Munch nhanh chóng được cho qua dải cách ly chằng bên ngoài lối vào Trại Hurumlandet, và khi ánh đèn flash của máy tay nhiếp ảnh rơi vào xe ông, ông vô cùng hài lòng vì đã quyết định cử Mia tới trường dạy cưỡi ngựa.

Ông lắc đầu nhìn vào kính chiếu hậu trong lúc lái xe lên con đường vào trại nằm giữa hai hàng cây. Sáng sớm nay, Helene Eriksen đã điện cho ông, và cô ta không hề phóng đại: “Nơi này đã bị cánh nhà báo bu kín như bầy châu chấu, chỗ nào cũng thấy họ. Đám con gái đang sợ lắm. Chúng tôi phải làm gì bây giờ. ”

Munch mỉm cười một mình khi đỗ lại trước tòa nhà chính và ra khỏi chiếc Audi đen. Ông bắt đầu thấy thích Helene Eriksen. Châu chấu. Ông không thể nghĩ ra cách gọi nào hay hơn.

Munch chiêm thuốc trong lúc Kim Kolse bước xuống thềm ngôi nhà trắng đồ sộ.

“Như một gánh xiếc,” Kim nói, hất hàm về phía cuối con đường.

“Có vẻ ta vẫn kiểm soát được,” Munch nói. “Tình hình thế nào?”

“Tốt,” Kim gật đầu, liếc nhanh về phía ông. “Chúng ta được cấp cho hai lớp học và một văn phòng. Hơi sơ sài chút, nhưng chúng ta có thể bắt đầu được rồi. Grønlie có vẻ rất hài lòng vì được thoát khỏi văn phòng, anh em sinh đôi Jensen đang ở đây, tôi đã lên danh sách như anh yêu cầu; tôi và anh sẽ phỏng vấn những người quan trọng hơn.”

Munch đã yêu cầu Sở Cảnh sát Grønland hỗ trợ, và Mikkelson đã cử cho họ hai sĩ quan từ Kripas, Cơ quan Tội phạm Quốc gia, đầu tên Jensen, và

được gọi là anh em song sinh Jensen. Hai người này không phải lựa chọn hàng đầu của Munch, nhưng họ cần thêm nhân lực, nên có còn hơn không.

“Curry đang trên đường tới. Cậu ấy có thể làm việc với họ,” Munch thông báo, hút thêm một hơi thuốc dài để giấu sự bực bội.

“Thật hả? Tôi tưởng Mia bảo anh ấy ốm?”

“Có vẻ đã hồi phục rồi.”

“Tốt,” Kim nói, đi trước ông sếp lên thêm và vào phòng thẩm vấn tạm thời.

“VẬY ai đầu tiên đây?” Munch hỏi sau khi đã cởi áo khoác và xoa ấm hai bàn tay.

Bên ngoài vẫn lạnh. Munch nghĩ đến Mia. Munch ghét cái lạnh và bóng tối nhưng ông biết người cộng sự trẻ đang phải chịu đựng chúng khổ sở hơn nhiều. Như thế bóng tối đã chiếm lấy tâm trí cô và không chịu buông ra cho đến khi xuân tới. Ông gạt suy nghĩ về Mia ra khỏi đầu và nhìn cái tên đầu tiên trong bản danh sách đã được Kolsø đặt trước mặt ông.

“Benedikte Riis?” ông nói, bắn khoả nhìn đồng nghiệp. “Tôi tưởng chúng ta đã đồng ý là anh và tôi sẽ thẩm vấn Paulus trước?”

Kim khẽ nhún vai, vẻ áy náy. “Grønlie thẩm vấn anh ta rồi.”

“Tại sao?”

“Anh ta cứ nằng nặc. Lúc chúng tôi tới thì Paulus đã đứng chờ sẵn bên ngoài,” Kim nói. “Có vẻ anh ta bị thiếu ngủ: ‘Biết tôi là ai rồi, chắc các anh sẽ muốn thẩm vấn tôi trước nhỉ? Tôi muốn được thẩm vấn trước.’ ”

“Tôi hiểu rồi,” Munch lẩm bẫm. “*Tôi là ai?* Anh ta có ý gì?”

“Chắc anh ta nghĩ ta đã xem hồ sơ của anh ta.”

“Chuyện vặt thôi mà, phải không?” Munch có vẻ hơi ngạc nhiên.

“Vâng, đúng vậy. Tàng trữ ít thuốc phiện, đột nhập một cửa hàng, lái xe ăn trộm gây tai nạn, tất cả đều từ hồi trẻ. Có thể anh ta đã làm những việc khác mà ta không biết. Chắc chắn anh ta cảm thấy tội lỗi vì chuyện gì đó.”

“Được rồi,” Munch nói, lật lật mấy tờ giấy trước mặt. “VẬY Benedikte Riis là ai?”

“Người cuối cùng thấy Camilla Green còn sống. Nói là cô ta có thông tin quan trọng. Tôi tin chắc Helene Eriksen đã cố tìm hiểu thông tin từ cô ta,

nhưng cô ta không chịu mở miệng trừ phi được nói chuyện với cảnh sát.”

“VẬY Ờ?” Munch hỏi, nhướn mày. “OK, cho cô ta vào đi.”

CHƯƠNG 24

Anders Finstad đã đợi sẵn trên thềm khi Mia Krüger đỗ xe bên ngoài Trung tâm Hurum Equestrian. Nhìn bên ngoài, nó rất giống Trại Hurumlandet. Một con đường dài với những cây bạch dương kiêu sa bao quanh bởi những đồng cỏ phủ sương giá dẫn đến một nơi có vẻ là một biệt thự được chăm sóc chu đáo. Một căn nhà chính ấn tượng, một khoảnh sân rải sỏi, một ngôi nhà gạch đỏ xinh xắn chắc là khu chuồng ngựa. Mia Krüger ra khỏi xe; có có cảm giác thật sự dễ chịu về nơi này. Đúng vậy, không có biển cả rộng mở, nhưng nó mang lại cảm giác như đang được ở Hitra. Ở đây có sự bình yên.

“Xin chào,” ông ta nói, đi nhanh xuống gặp cô. “Anders Finstad.”

“Mia Krüger,” Mia đáp, bắt bàn tay lạnh ngắt của ông ta. Rõ ràng ông ta đã ở bên ngoài một lúc.

“Vâng, tôi biết cô là ai.” Ông ta gật đầu, mỉm cười nhợt nhạt. “Nếu trong tình huống khác thì tôi thế nào cũng nói rất hân hạnh được cô viếng thăm.”

“À.” Mia mỉm cười, cố gắng xác định xem đây có phải một nỗ lực nhằm mê hoặc cô, khiến cô dễ dãi với ông ta hơn, nhưng cô không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ điều đó. Ấn tượng đầu tiên của cô về ông ta cũng giống cảm giác cô có về nơi ông ta sở hữu: ông ta là người quan tâm đến vẻ ngoài nhưng không hề tỏ ra thái quá.

”Thật là một thảm kịch,“ Anders Finstad nói, khi đã dẫn Mia vào một nơi có lẽ là phòng khách. Ông ta ra hiệu về phía một cái ghế, rồi lại mỉm cười dè dặt.

”Cô có muốn uống gì không hay chúng ta nên...”

”Đi thẳng vào vấn đề?” Mia mỉm cười, vắt cái áo khoác da lên lưng ghế.

"Phải..." Finstad nói, vẻ mặt như thể ông ta vẫn chờ đợi và hy vọng nhận được câu trả lời này.

Ông ta kéo cái ghế đối diện cô, ngồi xuống và dán mắt vào cái khăn trải bàn trắng, rồi dường như đang cố gồng mình lên, dù Mia chưa hỏi câu nào.

"Tất nhiên, tôi nhận ra điều đó," ông ta nói, ngập ngừng nhìn cô.

"Ông nhận ra cái gì?"

"Rằng các cô sẽ nghĩ đó là tôi."

"Ai bảo ông chúng tôi nghĩ đó là ông chứ?"

"Không phải à?" Finstad có vẻ ngạc nhiên.

Mia không tránh khỏi cảm giác có phần thương hại người đàn ông lịch sự, ăn mặc bảnh bao đang ngồi trước mặt cô. Ông ta có quầng thâm dưới mắt, hai bàn tay ngọc ngậy liên tục trên cái bàn trước mặt. Rõ ràng những sự kiện gần đây đã ảnh hưởng sâu sắc đến ông ta.

"Ngay lúc này, chúng tôi không nghĩ gì hết. Chúng tôi vẫn đang giữ tư duy cởi mở," Mia nói. "Nhưng, hiển nhiên, ông biết Camilla. Cô ấy từng là học sinh ở đây..."

"Ồ, không," Anders Finstad nói.

"Không cái gì?"

"Không phải học sinh, không, tôi sẽ không gọi cô ấy như thế."

"Ý Ông là sao?"

"Camilla là..." Finstad khẽ ngả người ra sau, giống như đang cố tìm từ ngữ đúng.

"Cô ấy là sao?"

"Đặc biệt," ông ta nói sau một lúc. "Cô ấy không phải học sinh của ai hết, nếu như tôi có thể nói như vậy."

"Ông giải thích được không."

"Cô không thể sai Camilla làm gì. Cô ấy rất cứng đầu, ý chí rất mạnh."

"Vậy cô ấy không phải học sinh của ông, ở trường dạy cưỡi ngựa này."

"Cái gì? À, có chứ, trên giấy tờ, nhưng cô không thể bắt Camilla làm gì. Cô gái xinh đẹp. Một cách tuyệt đối. Tôi đã nhận ra điều đó ngay lần đầu tiên Helene đưa cô ấy đến. Cô đã bao giờ gặp chuyện như thế chưa? Khi cô

gặp những người mà, ờ, hấp dẫn hơn hẳn những người khác, người có một kiểu, ờ...?”

Finstad dường như không biết nên nói gì và tiếp tục dán mắt vào tấm khăn trải bàn trắng.

“Ông mến cô ấy?” Mia hỏi.

”Cái gì? Phải, ai cũng mến Camilla.”

“Kể cả ông?”

“Ồ, phải.”

“Ông thích cô ấy lắm à?”

“Ồ, phải,” Finstad lại nói, rồi chợt nhận ra Mia đang hướng các câu hỏi về đâu.

“Ồ, không, không, không phải như thế...”

Finstad tiếp tục ngồi im; dường như ông ta đang đợi câu hỏi tiếp theo.

“Tháng Chín, 2011.”

“Vâng.”

“Ông biết tôi đang nói về cái gì chứ?”

“Tất nhiên,” Finstad gật đầu, vẫn không nhìn cô.

“Hai cô bé, học sinh của ông, mười hai và mười bốn tuổi.”

“Tôi biết...”

“Bức ảnh chụp họ bán khóa thân trước một con ngựa?”

Finstad nhắc tay từ bàn lên che mặt. “Tôi không tự hào về việc đó...”
ông ta ngập ngừng nói.

“Nhưng ông đã làm chuyện đó?”

“Ai mà chẳng phạm sai lầm, phải không?”

Giờ ông ta nhìn vào cô, và sự thương hại của Mia bỗng biến thành nỗi kinh tởm.

“ ‘Phạm sai lầm?’ Vậy ra ông cho rằng việc chụp ảnh các cô gái lỏa thể là hành động có thể chấp nhận được, ông đang muốn nói vậy hả?”

“Cái gì?” Finstad nói, bị sốc.

“Ông tới chuồng ngựa. Ông lấy máy ảnh. Ông dùng quyền lực sẵn có với các cô bé vô tội để bắt chúng lỏa thể tạo dáng cho ông. Bằng cách nào đó đây là chuyện có thể tha thứ được, có phải ông muốn nói như vậy?”

Lần đầu tiên Mia có thể cảm thấy chất cồn từ tối hôm qua xông lên đầu. Curry khốn kiếp. Anh đã bắt cô thức tới gần nửa đêm. Nói về Sunniva. Thói cờ bạc của anh. Đó không phải lần đầu tiên, và có lẽ cũng sẽ không phải là lần cuối. Rốt cuộc, cô dọn chỗ trên sofa cho anh rồi kéo đệm vào phòng ngủ, cố gắng chớp mắt. Cô không nỡ đánh thức anh khi chuông báo thức reo. Sự thiếu ngủ giờ bắt đầu hành hạ cô; nó làm cô tức giận và bực bội, thiếu chuyên nghiệp.

“Ông là kẻ ấu dâm, và ông đang ngụy biện cho chuyện đó, có phải tôi nên nghĩ thế không?”

“Cái gì?” Finstad hoang mang.

“Ông nghe thấy rồi đó.”

“Cái gì? Lạy Chúa, không.” Finstad nói. “Cô không có hết giấy tờ sao?”

Mia không được Munch cung cấp hồ sơ hoàn chỉnh, nhưng cô không nói cho Finstad biết. “Ông chụp ảnh hai cô bé lỏa thể trước một con ngựa, chúng tôi có cái đó đấy.”

“Không, không, không!” Finstad la lên. “Cô không có toàn bộ giấy tờ của vụ việc kinh khủng đó sao? Nhưng nhất định có phải có chứ!”

Cô đã uống thuốc. Để có thể ngủ được. Ngồi với Curry gần nửa đêm. Ba tiếng trước giờ họp. Cô đã nuốt vài viên trong phòng tắm và lịm đi mà gần như không nhớ là đầu đã chạm gối.

“Vây ông không tự hào về chuyện gì?” Mia hăng giọng, cố giữ bình tĩnh.

“Tất nhiên tôi không tự hào. Tôi đã lừa dối cô ta. Vợ cũ của tôi.” Finstad nói, nhìn cô, vẻ hoang mang. “Hồ sơ không cho cô thấy chuyện đó sao?”

Mia lại hăng giọng. Cô có thể cảm thấy mình bắt đầu mất kiên nhẫn với Munch. Ông cử cô tới đây trong khi cô không có đầy đủ thông tin cần thiết.

“Tất nhiên là có,” cô nói dối. “Nhưng tôi phải kiểm tra lại.”

“Rằng đó là sự trả thù của cô ta?” Finstad nói.

“Vâng,” Mia nói.

“Rằng vợ tôi bịa ra tất cả? Để trả đũa? Vì tôi đã lừa dối cô ta? Rằng sau đó cô ta đã thú nhận? Cuộc điều tra đã bị hủy?”

“Vâng, vâng, chúng tôi biết, nhưng tôi phải hỏi.”

“Vâng, vâng, tất nhiên.”

“Tôi xin lỗi,” Mia nói, và cô thật lòng có ý đó.

“Đừng nhắc đến nó làm gì,” người đàn ông ăn mặc bảnh bao nói, hơi mỉm cười với cô. “Nhưng tôi rất hối hận. Tôi đã cư xử tệ hại. Thật ra tôi không thích thế, nhưng...”

“Đấy không phải việc của tôi,” Mia nói, cố gắng tỏ ra tử tế hết mức.

Con đau đầu của cô ập đến. Munch khốn kiếp. Curry khốn kiếp.

“Thật là một thảm kịch.” Anders Finstad lại chuyển ánh mắt về hai bàn tay mình. “Camilla rất đặc biệt. Cô ấy là vậy đấy. Thật sự.”

“Cô ấy có tới đây thường xuyên không?”

“Có,” Finstad nói. “Có một số giai đoạn, gần như tối nào cũng tới. Cô ấy là một trong số ít các cô gái có tủ khóa riêng. Tôi đã nói là cô ấy rất tài năng chưa? Khi tới đây lần đầu tiên, cô ấy thậm chí còn chưa bao giờ ngồi lên lưng ngựa. Tôi nhớ...”

“Tủ khóa?” Mia xen vào.

”Vâng. Các cô gái đam mê nhất đều có tủ. Họ giữ mọi trang thiết bị ở đây. Cho tiện.”

“Tôi xem bên trong được không?”

“Ồ... tất nhiên.”

CHƯƠNG 25

Bố Isabella Jung luôn dạy cô rằng không nên đánh giá một cuốn sách qua trang bìa, và cô luôn cố gắng sống theo lời dạy đó, không để ấn tượng đầu tiên về ai đó quyết định mối quan hệ của họ, nhưng bây giờ cô hoàn toàn chắc chắn: cô không thể chịu nổi nếu phải thấy Benedikte Riis.

Họ tập trung ở phòng xem tivi trong lúc đợi lần lượt từng người nói chuyện với cảnh sát, và Benedikte Riis là người đầu tiên đi vào; tất nhiên rồi. Cô ta yêu cầu được phỏng vấn đầu tiên bởi vì cô ta hiểu rõ Camilla hơn bất cứ ai, cô ta từng là bạn thân của Camilla và là người cuối cùng nhìn thấy cô ấy còn sống, mà Isabella Jung thì khá chắc chắn đây chỉ là chuyện nhằm nhí, vì Benedikte Riis không làm bạn với ai ngoài bản thân. Isabella chưa từng gặp ai bị ám ảnh về bản thân hơn cô ta. Isabella đã phải cố lắm mới không bảo cô ta câm miệng lại. Vài ngày qua là khoảng thời gian khó khăn với tất cả mọi người. Isabella Jung rất cứng cỏi, cô luôn tự quyết định cuộc đời mình, nhưng một số người cư trú phản ứng rất tiêu cực khi nơi trú ngụ của họ bị xâm phạm. Cảnh sát ở mọi nơi. Lại còn phóng viên. Trước khi hàng rào cách ly được dựng lên, họ đột nhiên xuất hiện, và mấy cô gái đã phát hoảng. May mắn thay, cảnh sát mặc đồng phục bây giờ đã rời đi, chỉ còn các điều tra viên mặc thường phục. Chẳng còn ngày bình thường nào nữa. Benedikte đã trở lại sau cuộc thẩm vấn trong phòng xem ti vi nhỏ. “Tớ đã nói với họ đúng như thực tế,” cô ta nói. “Camilla và tớ rất thân thiết, chúng tớ chia sẻ với nhau mọi thứ; nếu có điều gì tớ không biết thì cũng không thể có ai khác biết, cậu hiểu ý tớ không?”

“Biết cái gì?” Cecilie hỏi to.

Cô gái bé nhỏ tóc xoăn người Bergan sợ hãi cuộn người trong góc sofa; cô ôm chặt cái gối và trông như thể đang cần cái gì đó để trốn đằng sau, cái gì đó để bám vào.

“Này? Biết chuyện gì đã xảy ra ấy? Cậu có ngốc không đấy?”

Benedikte Riis ấn ngón tay vào thái dương, và Isabella gần như không kìm chế nổi.

“Và cậu đã nói gì với họ?” Cecilie hỏi.

Quá nhiều việc xảy ra khiến Isabella gần như quên mất lá thư ai đó đã ghim trên cửa phòng cô. Bông hoa ly trắng. Cô không biết tại sao bây giờ lại nhớ đến nó.

Tôi thích bạn.

Hình vẽ phía dưới.

Tim cô đã loạn một nhịp khi cô thấy nó. Một người ái mộ bí ẩn. Ai thích cô nhỉ? Liệu có phải...? Không. Chắc chắn không.

Bằng cách nào đó, khuôn mặt không thể chịu nổi của Benedikte Riis đã áp sát được mặt cô.

“Và cậu đừng có mà nói với ai đấy.”

Benedikte chọc ngón tay vào cô; vì lý do nào đó, mọi cô gái trong phòng lúc này đều đang chăm chăm nhìn cô.

”Nói với họ cái gì?” Isabella hỏi.

“Ôi, lạy Chúa, cậu điếc hay sao đấy?” Benedikte thở dài.

Isabella cố nén thôi thúc đứng dậy tát thẳng vào bộ mặt ngu ngốc của con khốn này.

“Tớ nói rồi, không ai trong chúng ta được phép nói với họ, chúng ta phải hứa với nhau, được chứ?”

Cô ta nhìn quanh phòng chờ đám khán giả cam đoan. Thậm chí đến cả Cecilie đang hoảng sợ cũng yếu ớt gật đầu sau chiếc gối ôm.

”Nói với họ cái gì?” Isabella hỏi lại.

“Rằng cô ấy từng lên vào rừng,” Wenche, một cô gái khác, thở dài nói; giờ cô đã ngồi xuống gần cửa sổ và châm một điếu thuốc, dù mọi người đều biết hút thuốc là việc bị nghiêm cấm tuyệt đối.

“Vào buổi tối,” Sofia bổ sung.

“Tôi không biết chuyện đó,” Isabella nói.

“Không, bởi vì cậu mới đến, và, chỉ nói cho cậu biết thôi, đừng bao giờ tưởng Paulus thích cậu chỉ vì anh ấy nhiệt tình giúp đỡ. Paulus nhiệt tình giúp đỡ *tất cả mọi người*, phải không, các cậu?”

Benedikte Riis cười lớn, và Wenche và Sofia cũng vào hùa. “Tớ hứa sẽ không nói gì,” Cecilie lớn tiếng, chiếc gối che gần hết khuôn mặt cô.

”Tốt.” Benedikte gật đầu.

“Tại sao tôi không thể kể với ai?” Isabella hỏi, cảm giác thách thức đang trào lên trong lòng.

“Bởi vì tớ nói vậy,” Benedikte nói.

“Cậu không thể bắt tôi làm gì,” Isabella Jung nói, đứng dậy khỏi ghế.

“Thách mà ỷ đấy, nếu không...”

Cơn bùng phát của Benedikte bị cắt ngang khi cửa mở ra và Helene bước vào. Người quản lý có vẻ kiệt sức. Bình thường, cô sẽ bảo Wenche dập điếu thuốc đi, nhưng hôm nay thì không.

“Isabella?” Helene Eriksen mệt mỏi nói.

“Vâng?” Isabella đáp lời, và quay lại.

“Đến lượt em đấy. Họ muốn nói chuyện với em bây giờ.”

CHƯƠNG 26

Mia Krüger chỉ ước gì mình đã được ngủ nhiều hơn vì nếu thế, có lẽ cô sẽ thấy khỏe hơn một chút, giải quyết việc này chuyên nghiệp hơn một chút. Khoảnh khắc Anders Finstad mở cửa chuồng ngựa, cô đột nhiên có cảm giác đang trở lại tuổi mười sáu.

Nơi này khiến cô nhớ về Sigrid.

Mia đứng ở cửa, không thể nhúc nhích.

“Ôi, tôi quên chìa khóa tủ mất rồi. Tôi xin lỗi,” người chủ trại nói.

“Không sao.” Mia mỉm cười.

“Cô đợi ở đây được chứ? Tôi sẽ quay lại ngay.”

“Tôi không vội đâu.” Mia gật đầu bước lùi lại tránh xa khỏi lối vào trong lúc Finstad chạy vội qua sân.

Hai lần một tuần. Ngồi phía sau chiếc Volvo của bố. Đi đến trường dạy cưỡi ngựa ở Horten. Họ dõi nhìn cô, cả gia đình, Sigrid, tươi cười, ngồi trên lưng con ngựa đen, mái tóc vàng chĩa ra từ dưới mũ bảo hiểm. Mùi chuồng ngựa khơi dậy những hồi ức hạnh phúc trong Mia, nhưng chẳng hiểu vì sao, nó cũng làm cô thấy buồn nôn. Cô không nhận được. Cô dựa vào tường và chỉ vừa rẽ vào góc thì nó đã trào lên. Cô nôn hết những thứ ít ỏi trong dạ dày, nhưng vẫn tiếp tục nôn. Cô cúi gập người, há hốc miệng thở lấy hơi.

Cái quái gì vậy?

Tầm nhìn của cô nhòe đi. Gần đây cô không ăn được mấy. Chỉ uống rượu. Nuốt thuốc. Không quan tâm đến bản thân.

“Cô vẫn ở đó chứ?”

Mia cố gắng lấy lại tinh thần, mỉm cười rẽ về chỗ cũ.

“Cô đây rồi,” người đàn ông nói, giơ chùm chìa khóa lên. “Tôi có...”

"Tôi dùng nhà vệ sinh một lúc được không?" Mia lẩm bẩm, mím chặt môi.

"Tất nhiên," Finstad nói, "qua cửa chính thì rẽ phải ở ngã đầu tiên. Để tôi chỉ cho cô..."

"Không sao đâu. Để tôi tự tìm," cô nói, băng qua sân nhanh hết mức. Cô vào trong một nhà vệ sinh nhỏ, quỳ xuống bồn cầu thở hổn hển.

Chết tiệt.

Cuối cùng, cô cũng gắng đứng lên được. Cô súc miệng, vỗ nước lên mặt và nhìn mình trong gương. Cô tái nhợt như xác chết. Hiếm khi Mia Krüger thấy sợ, nhưng cơ thể cô phản ứng rất mạnh. Ký ức về Sigrid trong chuồng ngựa đã quá đủ.

Có lẽ chúng ta nên nói về Sigrid nhỉ ?

Suy nghĩ ấy lần đầu tiên lướt qua tâm trí cô: có lẽ ông ta đã đúng. Bác sĩ tâm lý của cô. Ông ta đã gửi tin nhắn cho cô. *Cô đã không tới buổi hẹn vừa rồi. Tôi đặt lịch buổi khác nhé?* Nhưng cô không hồi âm. Cô đã quay lại làm việc. Mà đó lại là lý do duy nhất buộc cô gặp ông ta. Không phải để chia sẻ cuộc sống riêng tư. Cô đứng trước gương cho tới khi cảm thấy bình thường trở lại. Liệu có ích gì không nếu cô mở lòng? Về nỗi đau của cô. Sự khổ sở của cô. Mất mát của cô. Bố, mẹ, bà ngoại. Sigrid. Cô tìm thấy một chai nước súc miệng trong tủ nhà tắm bèn lấy nó súc ! miệng. Không đời nào. Cô lại nhìn mình trong gương và lắc đầu.

Không. Không đời nào cô có thể trút hết gan ruột với một bác sĩ tâm lý. Cô rửa mặt.

Khốn kiếp.

Chuyện này không liên quan gì đến sức khỏe tâm lý của cô. Nó chỉ là kết quả tổng hợp của việc thiếu ngủ, quá nhiều áp lực, vụ án này và trên hết là gã ngốc Curry đó. Cô vẫn hoàn toàn trong tầm kiểm soát. Mia gật đầu với hình phản chiếu của mình trong gương.

Hoàn toàn trong tầm kiểm soát.

Cô tiếp tục đứng trước gương vài phút nữa, cho đến khi khuôn mặt đã lấy lại thần sắc, rồi cô lại băng ngược qua sân.

"Mọi chuyện ổn cả chứ?" Anders Finstad hỏi. Ông ta có vẻ lo lắng.

“Sao cơ?” Mia mỉm cười, theo ông ta vào trong chuồng ngựa. “Vâng, tất nhiên. Cái nào là tủ của cô ấy?”

Cô đã trở lại là một sĩ quan cảnh sát.

“Cái này,” Finstad nói. “Cô có muốn tôi mở ra không?”

”Chậc, chỉ nhìn cánh cửa từ bên ngoài thì đâu có nghĩa lý gì, đúng không?” cô nói đùa.

Finstad mỉm cười. Loay hoay với chùm chìa khóa trên tay một lúc rồi mới tìm được đúng chìa, trong lúc Mia lấy một đôi găng tay cao su từ trong túi áo khoác.

“Tôi giúp được gì không?” Finstad hỏi sau khi đã mở khóa tủ.

Cô có thể nhận thấy ông ta đang tò mò về những thứ bên trong tủ.

“Tôi sẽ gọi nếu cần giúp đỡ.” Mia mỉm cười và đợi ông ta rời khỏi chuồng ngựa rồi mới mở cánh cửa tủ.

Một cái áo khoác cưỡi ngựa màu đỏ. Một đôi boots đen cao ngang gối, một cái áo cánh màu be treo trên móc. Một mảnh giấy nhỏ kẹp bên trong cửa tủ. Một tin nhắn viết tay.

Tôi thích bạn.

Có một hình vẽ bên dưới.

Một con chim.

Nó đã khảm vào trong đầu cô, mặc dù cô chưa có thời gian xử lý thông tin vì đụng phải Curry. Lời Munch nói tối hôm qua. Lông vũ tại hiện trường vụ án.

Lông cú.

Mia lấy điện thoại từ trong túi áo khoác gọi cho Munch. Không ai trả lời, nên thay vào đó, cô nhắn cho ông một tin nhắn gọn: *Gọi tôi ngay nhé.*

Tôi thích bạn.

Một hình vẽ.

Một con chim.

Một con cú.

CHƯƠNG 27

Đáng lẽ chuyện này chẳng có gì bất ngờ, ấy vậy nhưng lại có đấy: ánh sáng trên trời nhất định không chịu xuất hiện, mặc dù đang là đầu giờ chiều. Holger Munch châm một liều thuốc và nhìn những ngón tay lạnh giá của mình dưới ánh sáng màu cam lập lòe trên đầu liều thuốc và, lại một lần nữa, ý nghĩ đó quay trở lại với ông, cái ý nghĩ dạo này vẫn trở đi trở lại rất nhiều lần trong tâm trí ông: rằng người ta không nên sống ở đây. Phương Bắc xa xôi này. Một sai lầm thiên cổ. Một sự dị thường. Dòng giống Na Uy là hậu duệ của những người ắt hẳn đã rẽ nhằm hướng ở đâu đó trong quá khứ; nếu không thì tại sao họ lại chọn cái lạnh này, bóng tối này, trong khi hành tinh thì đầy ánh nắng và bãi biển, những mảnh đất màu mỡ, những vườn địa đàng? Chẳng có mấy bằng chứng của chúng ở nơi này, ông rút ra kết luận khi đứng đó, mũ áo khoác che đầu, cố gắng phân biệt một mẫu hình trong những thông tin ông thu thập được sau hàng tiếng thăm vấn các cô gái. Tính cho đến thời điểm này, vẫn chưa ai cung cấp được bất kỳ thông tin nào giúp ích cho cuộc điều tra. Họ dường như đều sợ hãi, và không ai có hứng thú nói chuyện với cảnh sát.

Munch kéo chặt áo khoác và vừa rít thêm một hơi thì cửa nhà chính mở ra và Helene Eriksen bước xuống thềm tiến về phía ông.

“Nếu muốn ông có thể hút thuốc trong nhà,” cô ta nói, gắng gượng mỉm cười, mặc dù rõ ràng không có tâm trạng gì.

Lần đầu gặp ông, cô ta dường như rất suy sụp, và mấy ngày vừa rồi không giúp được gì. Chút sinh khí le lói ông từng nhìn thấy trong mắt cô ta giờ đã hoàn toàn biến mất, và Munch không khỏi thấy thương thay cho cô ta.

“Và chúng tôi mang cho ông chút cà phê nhé,” cô ta rụt rè môi. “Hôm nay là một ngày dài đối với ông, cũng như với chúng tôi vậy.”

“Đạo này tôi không uống cà phê,” Munch lịch sự nói, ”nhưng một tách trà thì ổn đấy.”

“Tôi có trà,” Helene mỉm cười, và dẫn đường vào bên trong, chỉ cho ông vào một phòng khách nhỏ ở tầng trệt.

“Hang ổ của tôi,” người quản lý nói khi Munch đã ngồi xuống. “Đôi khi thật tốt nếu có chỗ nào đó ta có thể được một mình.”

Munch đặt áo khoác lên tay ghế. Ông đã bắt đầu thấy thích người phụ nữ này. Cô ta giúp đỡ người khác. Cô ta điều hành một ngôi nhà dành cho thanh thiếu niên có vấn đề. Một người tử tế mang trái tim lớn lao.

“Tôi không có nhiều loại để lựa chọn,” cô ta nói, đặt một cái bát đựng các túi trà nhúng lên cái bàn trước mặt ông.

“Thế này là được rồi,” Munch nói. “Gì cũng được miễn là giúp tôi xoa được cái lạnh thấu xương này đi.”

“Tôi hoàn toàn nhất trí.”

Helene ngồi xuống cái ghế đối diện trong khi Munch nhặt hủ hơ một túi trà và rót nước từ cái ấm vào tách.

“Tôi xin một điếu được không?” cô ta hỏi, ra dấu về phía mấy điếu thuốc ông để trên bàn.

“Tất nhiên rồi.”

“Tôi không hút thuốc, không hẳn,” Helene biện bạch, cầm điếu thuốc lên môi. “Tôi cai lâu rồi, đó là một thói quen xấu, tôi biết, nhưng, ờ...”

“Tôi hiểu mà.” Munch mỉm cười với tay qua bàn bật lửa châm thuốc cho cô ta.

Helene ngả người ra sau, nhả khói lên trần nhà. Cô ta dường như đang ngẫm nghĩ gì đó, như thể có một điều gì đó trong tâm trí cô ta, một điều gì đó cô ta muốn chia sẻ với ông, nhưng không có gì xảy ra hết.

“Chúng tôi sắp xong rồi,” Munch nói, trấn an cô ta. “Các cô sẽ sớm bình yên thôi, chúng tôi đã xong kha khá rồi, đã nói chuyện với hầu hết những người trong danh sách hôm nay.”

“Ông có tìm hiểu được gì không? Chuyện này có ích không?”

“Tôi không thể nói chi tiết với cô. Hy vọng cô hiểu được điều đó,” Munch nói. “Nhưng có, tôi nghĩ chúng tôi thu được thông tin cần thiết”

“Tốt.” Helene mỉm cười. “Nếu cần gì, ông có thể liên lạc với tôi bất cứ lúc nào. Cứ cho tôi biết là được, nhé?”

“Cảm ơn, Helene. Cô đã giúp rất nhiều. Chúng tôi thật lòng cảm kích vì điều đó.”

“Vậy thì tốt,” cô ta nói, rút mạnh thêm một hơi thuốc, rồi dụi điếu thuốc vào gạt tàn và lại mỉm cười, đoạn quay nhìn Munch.

“Tôi từng hút hai mươi điếu một ngày, nhưng giờ tôi đã có thể xoay xở để vài hơi là thỏa mãn rồi.”

Helene Eriksen ngồi nhìn chăm chăm vào khoảng không, và Munch bỗng nhớ lại lời Mia sau cuộc thẩm vấn đầu tiên của họ ở đây.

Cô ta biết gì đó.

Ông ho khẽ, dập điếu thuốc và đứng dậy rời đi.

”Cảm ơn vì tách trà, nhưng tôi phải quay lại làm việc thôi. Chúng tôi vẫn còn vài cái tên trong danh sách.”

“Vâng, tất nhiên,” Helene Eriksen nói, dẫn ông ra khỏi phòng khách.

“Chỉ còn một vấn đề nữa,” Munch nói khi họ đã quay lại hành lang.

”Vâng?”

“Dựa vào danh sách cư dân và nhân viên thì có thể thấy không phải tất cả đều có mặt ở đây hôm nay. Có phải vậy không?”

“Vâng.”

“Chỉ là...” Munch nói.

“Vâng?”

“Có một người tôi không chắc lắm; có lẽ ông ta ở đây, nhưng tôi vẫn chưa thu xếp thẩm vấn ông ta được.”

“À há. Ông đang nghĩ đến ai?”

“Rolf Lycke,” Munch nói, ho khẽ.

”Rolf?” Helene Eriksen nói, cau mày.

“Vâng? Tôi được biết ông ta là giáo viên ở đây?”

Helene lắc đầu. “Không, không. Ông ta nghỉ việc ở đây lâu rồi.” “Nhưng ông ta từng dạy ở đây?” “Đúng vậy, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn.

Ông ta, ờ, tôi có thể nói vậy, là một giáo viên giỏi, tất nhiên, và tôi rất mong ông ta ở lại, nhưng tôi không nghĩ công việc này phù hợp với ông ta. Tôi không muốn nói xấu các cô gái đâu, nhưng, theo ngôn ngữ sư phạm, trình độ không đến nỗi quá cao tôi nói vậy được không? Tôi nghĩ Rolf Lycke có tham vọng lớn. Nếu ông muốn nói chuyện với ông ta, tôi có thể thu xếp. Ý tôi là, tôi vẫn còn lưu số ông ta ở đâu đó, tôi nghĩ vậy. Ông có muốn tôi tìm không?”

“Ồ, không cần đâu,” Munch nói. “Tôi cứ dựa vào danh sách chúng tôi có ở đây vậy.”

“OK.” Helene gật đầu.

Điện thoại của Munch bắt đầu rung. Ông đã tắt chuông trong thời gian thăm vấn nhưng, như mọi khi, ông quên tắt chế độ rung. Tên của Anette Goli hiện lên trên màn hình.

“Vâng?” Munch nói.

“Tôi nghĩ ta tóm được hẩn rồi. Ông nói chuyện với Mia chưa? Cô ấy tìm cách liên lạc với ông mãi đấy? Cô ấy tìm được gì đó trong trường dạy cưỡi ngựa, nhưng giờ chuyện đó không quan trọng nữa...”

“Ai?”

“Chúng ta có lời tạt thú rồi.”

“Thật à?”

“Vâng,” Goh tiếp tục. “Hẩn tự nộp mình. Chúng tôi giam hẩn lại rồi. Ở Grønland. Hẩn đã tự thú về vụ giết người.”

“Tôi tới đây,” Munch nói. Ông ấn cái nút đỏ, xin phép ra về và chạy tới chỗ chiếc Audi đen bên ngoài.

CHƯƠNG 28

Hunch mở cửa và thấy Mia đã có mặt ở đó, trong căn phòng nhỏ cạnh phòng thẩm vấn. Anette Goli đang tựa vào tường, khoanh tay trước ngực mỉm cười mãn nguyện. Mia đang ngồi trên ghế găm táo, vẫn mặc nguyên áo khoác da, và nhìn về mặt người đồng nghiệp trẻ, ông có thể nói ngay lập tức cô hoàn toàn không bị ấn tượng.

“Ta có gì đây?” Munch hỏi, treo áo khoác lên và ngồi xuống một cái ghế trước tấm gương một chiều.

“Jim Fuglesang,” Anette Goli nói. “Ba mươi hai tuổi. Sống tại Røyken. Cách Trại Hurumlandet chưa tới bốn mươi phút lái xe. Xuất hiện ở quầy tiếp tân khoảng một tiếng trước. Tự thú đã giết Camilla Green. Hẳn từng làm việc cho bưu điện. Giờ đang hưởng trợ cấp tàn tật. Tôi không biết vì sao, nhưng tôi đã bảo Ludvig điều tra rồi.”

“Sao hẳn đội mũ bảo hiểm xe đạp?”

“Hẳn không chịu cởi ra,” Anette Goli nói, nhún vai.

“Không phải anh ta đâu,” Mia nói, cắn thêm một miếng táo.

“Sao lại không?” Munch hỏi.

“Ôi, thôi nào, Holger. Tối qua báo chí đã đưa tin về vụ giết người. Chúng ta gặp chuyện này bao nhiêu lần rồi? Những người muốn tự thú ấy? Đừng hỏi tôi tại sao, nhưng có một số người sẵn sàng làm bất cứ điều gì để thu hút sự chú ý. Thật lòng mà nói, tôi không hiểu chúng ta đang làm gì ở đây. Anh không nhận được tin nhắn của tôi à?”

Munch mơ hồ cảm thấy Mia cực kỳ bức tức.

“Tôi đã thẩm vấn cả ngày,” Munch nói, như để giải thích.

“Bức vẽ tại trường dạy cưỡi ngựa,” Mia nói, mắt không rời người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng.

“Bức vẽ nào?” Munch hỏi.

Mia không trả lời.

“Anette?” Munch nói, quay người lại.

Cô luật sư cảnh sát tóc vàng lắc đầu; cô có vẻ hơi khó chịu trước cái gợi ý rằng cô đã lôi Mia và Munch tới đây chẳng để làm gì. Cô chìa tập hồ sơ vốn vẫn chưa cho Mia xem vì còn đợi Munch.

“Tôi có gốc đâu,” Anette nói, đặt hai tấm ảnh lên bàn trước mặt bọn họ.

“Jim Fuglesang. Ba mươi hai tuổi. Đang nhận trợ cấp. Đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng và nhất định không chịu bỏ ra. Đến đây. Thú nhận giết người. Và tất nhiên, tôi không phải người non nớt, tôi biết những lời thú tội giả. Tôi đã không gọi hai người tôi nếu như hẳn không mang theo cái này.”

Cô chỉ vào hai bức ảnh vừa chìa ra cho họ xem. Miễn cưỡng, Mia chuyển sự chú ý tới hai bức ảnh Anette đã đặt trước mặt họ.

“Trời ơi!” Munch thốt lên.

“Chính xác,” Anette Goli đắc thắng nói.

“Cái quái gì...?” Mia nói, quay qua Anette.

“Tôi chưa kể với chị à?” Anette Goli nói, khoanh tay trước ngực. Hai tấm ảnh. Bị nhòe, nhưng hình thù thì rõ ràng. Không nghi ngờ gì nữa.

“Tôi không hiểu,” Mia nói.

“Tôi đã bảo chúng ta tóm được hẳn rồi mà.” Anette Goli mỉm cười.

“OK,” Munch nói, đứng dậy. “Đi xem thẳng điên này nói gì nào.”

CHƯƠNG 29

Gabriel Mørk ngồi trong phòng sự cố, nhìn Ludvig Grønlie gắn mấy bức ảnh lên tường. Anh chưa nói với ai vì không muốn bị xem như một thằng ranh hay mơ mộng hão huyền, nhưng chàng hacker đã có một ngày làm việc vô cùng phấn khích, có lẽ là ngày tuyệt nhất kể từ khi anh bắt đầu làm ở đây.

Anh đã ra ngoài văn phòng. Anh đã tiến hành thăm vấn tại Trại Hurumlandet, công việc thường dành cho Munch, Mia và Kim Kolsø, nhưng quy mô của cuộc điều tra, hay nói cho đúng hơn là số người cần phải thăm vấn, đòi hỏi Munch phải điều động tất cả bọn họ, trừ Ylva, buộc phải ở lại trực văn phòng và có vẻ rất ghen tị khi họ rời đi.

Gabriel hiểu được cảm giác đó. Thời kỳ đầu anh cũng từng cảm thấy mình như người ngoài cuộc - các thành viên khác có cùng những thói quen và ám hiệu, ám chỉ mà anh không hiểu - nhưng giờ thì khác. Nó có phần giống như một lễ rửa tội. Anh mỉm cười một mình và vừa uống một ngụm Coca thì Ylva đi vào kéo cái ghế cạnh anh.

“Anh còn bận tâm đến cái này làm gì?” cô gái nói, hất hàm về phía Grønlie, vừa mới đính ảnh một cô gái Trại Hurumlandet lên và viết tên cô bên dưới.

Isabella Jung.

“Bận tâm đến cái gì?” Gabriel hỏi.

“Thì, ta tóm được hãn rồi, phải không?”

“Ta không biết chắc chắn được,” Ludvig Grønlie nói, đính một bức ảnh khác cạnh bức vừa này và viết một cái tên nữa bên dưới.

Paulus Monsen.

“Anette có vẻ khá tự tin,” Ylva nói.

“Ta đã từng gặp chuyện này rồi.” Ludvig nhắc một bức ảnh nữa từ trên bàn trước mặt mình.

“Thấy cái gì?”

“Những người nhận trách nhiệm cho những vụ giết người mà họ không thực hiện,” Gabriel giải thích, liếc nhanh về phía người điều tra viên giàu kinh nghiệm.

“Chính xác,” Ludvig đính một bức ảnh nữa lên tường cạnh các bức khác.

Benedikte Riis.

“Nhưng cô ấy có vẻ rất chắc chắn,” Ylva nói, thấy một viên kẹo cao su vào miệng. “Ý tôi là Anette Goli ấy.”

“Tôi sẽ chẳng quan tâm đâu.” Ludvig mỉm cười đính thêm bức nữa, lần này là bên trên tất cả những bức khác.

Helene Eriksen.

“VẬY ông có nghe ngóng được gì không?” Ylva hỏi.

“Vẫn chưa,” Ludvig nói, tiếp tục công việc.

Cecilie Markussen.

“Tôi hy vọng ta đã tóm được hãn. Hy vọng ta đã phá được vụ này,” cô gái nói, thổi ra một cái bong bóng.

“Tôi đồng ý.” Ludvig gật đầu mỉm cười với cô. “Nhưng trước khi ta được bảo rằng vụ này đã xong, tôi nghĩ nhất thiết ta vẫn phải làm việc này. Có quá nhiều người liên quan.”

Ông thở dài nhìn tác phẩm ảnh ghép đã gần hoàn tất.

“Thật là một mớ lộn xộn,” Ylva nhận xét.

“Ồ, cô nghĩ vậy à?” Ludvig nhìn cô.

“Ồ, không,” cô gái vội nói thêm. “Không, không phải bức tường của ông ý tôi là vụ án này. Lộn xộn; quá nhiều đối tượng tình nghi tiềm năng. Không dễ để biết bắt đầu từ đâu.”

Ludvig mỉm cười, đính bức ảnh cuối cùng và lùi lại một bước để đánh giá tác phẩm của mình, kiểm tra xem nhìn có đủ rõ ràng không.

“VẬY, ông nói một lượt cho tôi nghe đi,” Ylva nói, thích thú nghiên cứu bức tường ảnh.

“Helene Eriksen. Cô ta là sếp ở đó. Cô ta thành lập chỗ này.”

Ylva gật đầu.

“Paulus Monsen. Ờ, ta nên gọi anh ta là gì nhỉ... cánh tay phải của Helene. Hai mươi lăm tuổi. Cựu cư dân, nhưng giờ đại loại như quản gia.”

“OK”

“Hai giáo viên,” Ludvig tiếp tục, chỉ vào họ. “Karl Eriksen. Eva Dahl.”

“Họ thì thế nào?” Ylva muốn biết.

“Munch và Kim thăm vấn giáo viên,” ông nói. “Nên chúng ta chưa nắm được chi tiết. Thật đáng tiếc.”

“Cái gì?”

“Chúng ta vẫn chưa thu xếp được để cả đội họp lại xem xét, toàn bộ vấn đề. Ở đây khá hỗn loạn.”

Người đàn ông tóc hoa râm lùi thêm bước nữa và lại ngắm nghía bức tường ảnh.

“Vậy là Trại Hurumlandet chỉ có con gái thôi?”

“Không, tôi không nghĩ ý định ban đầu là thế,” Ludvig nói. “Đúng không, Gabriel?”

“Đúng vậy, nơi đó dành cho cả nam lẫn nữ. Có hai ký túc xá, nhưng vì lý do nào đó, bây giờ ở đó chỉ có các cô gái sống. Chúng ta không tìm hiểu lý do, phải không, Ludvig?”

Anh nhìn Ludvig, ông lắc đầu gãi cổ.

“Vậy tám cô gái này là toàn bộ cư dân?” Ylva nói, chỉ vào họ.

Thứ gì đó trong túi Gabriel rung lên. Anh lấy chiếc Iphone ra liếc mắt nhìn; anh muốn nghe Ludvig nói, nhưng khi nhìn thấy tin nhắn vừa tới, anh đã quên luôn sự tồn tại của các bức ảnh và hai người đồng nghiệp trong phòng.

Phượng Hoàng gọi Electron, cậu có đó không?

Mất vài giây anh mới hiểu được tầm quan trọng của nó.

Anh không thể nhớ lần gần đây nhất anh nghe tin từ người bạn cũ là khi nào, anh nhanh tay trả lời.

Electron đây. Gì đấy?

Câu trả lời tới vài giây sau.

Tớ đang ở ngoài. Chuyện quan trọng.

Ở ngoài?

Gabriel vội nhấn lại.

Ở ngoài là ở đâu? Cái gì quan trọng?

Lần này câu trả lời cũng tới rất nhanh.

13 Mariboesgate. Tớ có thứ này cho cậu. Cô gái với bông hoa trong miệng.

Thế quái nào mà Chồn Hôi lại liên quan tới cô ấy chứ?

Gabriel vội đứng dậy, lăm bẫm xin lỗi hai người đồng nghiệp lao ra khỏi phòng và phi hết tốc lực xuống cầu thang.

CHƯƠNG 30

Mồng 10 tháng Mười. Lúc này là mười bảy giờ năm phút. Có mặt trong phòng là lãnh đạo tổ trọng án tại 13 Mariboegate, Holger Munch và điều tra viên Mia Krüger."

"Đề nghị anh cho biết tên họ đầy đủ," Mia vừa nói với người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp vừa chỉ vào máy thu âm.

Mia có vé tức giận và khó chịu, và Munch muốn bảo Mia bình tĩnh, nhưng ông lại thôi.

"Jim," người đàn ông nói.

"Tên đầy đủ," Mia nói, lại chỉ vào cái máy thu âm.

Người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng nhìn cô.

"Đó là tên tôi," y lặp bặp, liếc vội Munch.

"Tên đầy đủ, bao gồm cả họ."

"Jim Fuglesang," người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng nói, chăm chăm nhìn bàn.

"Anh có biết là anh có quyền yêu cầu luật sư có mặt?" Munch hỏi, phớt lờ ánh mắt Mia đánh lại nhìn ông.

"Cái gì?"

"Luật sư? Anh có muốn luật sư có mặt không?"

"Con gà muốn nhảy vào giỏ," người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp nói.

Mia nhìn Munch vẻ dò hỏi, ông nhún vai.

"VẬY là anh từ chối quyền mới luật sư?"

Người đàn ông phía bên kia bàn nhìn Munch như thể không hiểu y đang được hỏi gì.

“Tôi giết cô ấy,” người đàn ông đội mũ bảo hiểm trắng nói, ngời thẳng lên một chút.

”Ai?” Mia hỏi, cúi người về phía trước.

“Ai?” Jim Fuglesang nhắc lại lời cô, có vẻ hoang mang.

“Được rồi, Jim, anh giết ai?”

Mia đã bắt đầu bình tĩnh lại. Có vẻ gì đó ở người đàn ông ngồi trước mặt họ cho thấy tức giận với y sẽ không ích gì. Y có vẻ còn không nắm được tính nghiêm trọng của tình huống này.

“Anh giết ai, Jim?” Mia lại hỏi, giờ bằng giọng nhẹ nhàng.

Rõ ràng không cần tỏ ra dửng dưng làm gì. Y có vẻ đã đủ khiếp sợ và hoang mang rồi.

“Cô gái trên báo.”

“Cô gái trên báo nào, Jim?” Munch hỏi bình tĩnh.

“Cô gái trên lông vũ.”

“Camilla?”

Mất một lúc mới có câu trả lời.

“Đúng,” Jim Fuglesang ngập ngừng gật đầu, và lại nhìn xuống bàn.

“Anh có biết cô ấy không?”

“Ai?”

“Camilla Green?”

Người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng tiếp tục có vẻ như không biết Munch đang nói về cái gì, nhưng y vẫn gật đầu.

“Vậy là anh biết cô ấy?” Mia hỏi. “Làm sao anh biết cô ấy, Jim?”

“Đó là mùa hè,” người đàn ông đối diện họ nói. “Có một con sóc. Tôi thích sóc.”

Munch nhìn Mia, cô chỉ lắc đầu.

“Có phải trong rừng không?” cô hỏi. “Anh nhìn thấy Camilla trong rừng à?”

Jim Fuglesang giờ đang mỉm cười một mình, như thể đang nghĩ đến Chuyện khác.

“Tôi thích đuôi của chúng, chúng rất mềm và rậm, và chúng làm thế với các móng chân. Để giữ quả thông. Để gặm chúng? Cô hiểu ý tôi chứ?”

Y lại mỉm cười, rồi nghiêng răng.

“VẬY là anh thấy một con sóc trong rừng? Vào mùa hè?” Munch thở dài, bắt đầu mất kiên nhẫn.

“Tôi thấy nhiều lắm.” Người đàn ông mỉm cười. “Chúng thường sống quanh một cây thông cao bên cạnh hồ. Nơi đó có một cái thuyền màu đỏ.”

“Có phải đó là nơi anh nhìn thấy cô ấy?” Mia nói. “Bên cạnh hồ nước?”

”Ai?” Jim Fuglesang lại hỏi.

“Nghe này...” Munch thở dài nhưng Mia đã đặt tay lên vai ông ngăn ông nói tiếp.

“Anh đã ở bên hồ,” cô tiếp tục. “Và anh đang ngắm mấy con sóc?”

“Phải, chúng thích ở đây.”

“Và anh ở đó một Inình?”

”Phải,” Jim Fuglesang gật đầu. “Tôi thích vậy.”

Munch không biết Mia đang định dẫn mọi chuyện đến đâu, nhưng ông vẫn kệ cho cô tiếp tục.

“VẬY, Camilla, cô gái trên báo, cô ấy đã không ở đó?”

“Không, cô ấy không ở đó, chỉ có con sóc. Nó có vẻ là sóc cái, vì hình như tôi cũng nhìn thấy một con sóc con, nhưng đó chỉ là bắt đầu thôi, vì sau đó tôi nhìn thấy một cái khác, nhưng chỉ khi tôi ngồi xuống mới thấy.”

Jim Fuglesang hơi cúi đầu, mắt cảnh giác đảo qua đảo lại, rồi y ấn ngón tay lên môi.

“Cô phải rất khế, nếu không chúng sẽ chạy mất.”

“VẬY anh đã ở bên hồ?” Mia nói, nhướn Cười. “Đó là nơi anh chụp những cái này à?”

Cô mở tập hồ sơ, lấy hai bức ảnh Anette Goli đã cho họ xem và đẩy nó sang phía bên kia bàn.

Lần này người đàn ông đội mũ bảo hiểm trắng có phản ứng; y tránh nhìn hai bức ảnh và bắt đầu nhìn chăm chăm vào tường.

“Maria Theresa,” y nói, và bắt đầu đấm vào cái mũ bảo hiểm xe đạp.

“Camilla.” Munch không thể chịu thêm được nữa.

“Maria Theresa,” Fuglesang lại nói, có vẻ như sắp biến mất hoàn toàn vào thế giới riêng. “Bốn tảng đá trắng cạnh hồ. Ngôi nhà trống không.”

“Camilla,” Munch nói, lần này to hơn.

“Mười bốn phút vào hôm đẹp trời. Quay về mười sáu phút.”

“Nghe này,” Munch cúi kính nói, nhưng Mia lại đặt tay lên vai ông.

“Có phải đó là nơi anh nhìn thấy cô ấy?” Mia nói. “Bên cạnh hồ nước?”

“Chúng tôi từng thấy một con sóc trong vườn,” cô nói nhẹ nhàng. “Hồi tôi còn bé. Chúng tôi để hạt hướng dương vào khay thức ăn cho chim, nhưng khi ra xem có con nào đến không, chúng tôi lại thấy một con sóc.”

Jim Fuglesang ngừng đánh vào đầu, nhưng vẫn tiếp tục nhìn vào tường.

“Tôi và chị gái,” Mia tiếp tục. “Chúng tôi để nhiều hạt hơn, và nó quay lại. Chúng tôi ngồi cạnh cửa sổ, trốn sau rèm cửa đợi, và ngày nào nó cũng tới, vào cùng một thời điểm. Nhưng anh biết vấn đề khó khăn nhất là gì không?”

“Không?” Jim Fuglesang đã chú ý trở lại, và y quay lại đối diện họ.

“Không biết nên gọi nó là Chip hay Dale.”

Munch không biết phải nghĩ gì, tại sao Mia lại nuông chiều sự điên rồ của gã này, nhưng ông vẫn để cô tiếp tục.

“Người chị sinh đôi của tôi muốn Chip, nhưng tôi muốn Dale.”

“Chip và Dale phá hỏng cây thông Giáng sinh của Vịt Donald.” Jim Fuglesang cười khúc khích.

“Tôi biết.” Mia mỉm cười.

“Nó không bắt được chúng, vậy nên nó tức giận. Nó đã treo hết đồ trang trí Giáng sinh lên, rồi tất cả bị đổ hết.”

“Phải, chuyện là vậy, phải không? Và chúng tôi chẳng bao giờ đồng thuận chọn một cái tên nào, nhưng chúng tôi đã chụp mấy bức ảnh, và tôi rất hài lòng về điều đó.”

”Chụp con sóc?” Jim hỏi.

“Đúng,” Mia gật đầu. “Chúng tôi treo ảnh trong phòng ngủ để có thể nhìn chúng mỗi đêm trước khi ngủ.”

“Dale mập hơn và vui tính hơn.” Người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng mỉm cười và trong một thoáng lại có vẻ sắp biến mất vào thế giới riêng, nhưng Mia đã kéo y trở lại.

”Anh thích chụp ảnh, đúng không?”

“Đúng,” Jim gật đầu.

“Và anh chụp mấy tấm này,” Mia dịu dàng nói, từ từ đưa tay về phía mấy tấm ảnh trên bàn trước mặt họ.

“Đúng,” người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp nói, lần này đã nhìn vào bọn họ.

“Anh có biết tôi nghĩ gì không, Jim?”

“Không?”

“Hãy quên Camilla đi. Cô gái trên lông vũ ấy.”

“Thật à?” Fuglesang nói, có phần ngạc nhiên.

“Đúng, hãy quên cô ấy đi, cô ấy không quan trọng,” Mia tiếp tục. “Anh không giết Camilla, tại sao anh phải làm vậy? Anh thậm chí còn không biết cô ấy, và anh là người tốt... anh sẽ không bao giờ làm điều gì như thế, phải không?”

“Không, không bao giờ,” Fuglesang khẳng định với cô.

“Anh thậm chí còn không biết cô ấy, đúng không?”

“Không, tôi chưa bao giờ gặp cô ấy.”

“Anh chỉ hơi sợ hãi thôi, đúng không? Khi anh nhìn thấy tờ báo, và chuyện đó chẳng có gì lạ. Tôi cũng sẽ thấy sợ thôi, phải không, Holger?”

Mia nhìn Munch, hơi mỉm cười. Holger chỉ đành nhún vai.

“Phải, tất nhiên,” Munch nói, hăng giọng.

“Anh thấy đó, Jim. Ai ở trong tình huống của anh cũng sợ thôi, vì anh có những tấm ảnh này, đúng không?”

“Tôi không làm việc đó,” Jim nói, giờ đã ứa nước mắt.

“Tất nhiên anh không làm.” Mia mỉm cười.

“Tôi không giết con mèo.”

“Tất nhiên anh không giết con mèo.”

“Hay con chó.”

“Tất nhiên anh cũng không giết con chó,” Mia tiếp tục. “Anh không bao giờ làm hại ai, đúng không, Jim?”

“Không,” Jim Fuglesang nói, lau nước mắt.

“Tôi nghĩ anh rất dũng cảm,” Mia nói.

“Tại sao?”

“Mang những bức ảnh này đến gặp chúng tôi. Anh đang giúp chúng tôi. Tất nhiên là anh không làm việc đó. Nhưng chúng tôi muốn biết anh chụp chúng ở đâu. Anh có hiểu tôi nói gì không?”

“Con chó và con mèo?” người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp hỏi.

Hai tấm ảnh. Gần giống hết nhau. Nến xếp thành hình ngôi sao năm cánh. Thảm lông vũ. Một ảnh là con mèo nằm. Ảnh kia là con chó nằm. Cả hai đều đã bị giết, hai chân trước được xếp theo cùng tư thế kỳ lạ với hai bàn tay Camilla. Một ở trên. Một dọc theo sườn con vật.

“Nó có ở gần con sóc không?” Mia dẫn dắt cẩn thận.

“Có sói trong cửa hàng,” người đàn ông đội mũ bảo hiểm trắng nói; dường như y lại đang có nguy cơ bỏ họ lại.

“Jim?” Mia nói. “Bên suối? Cạnh con thuyền màu đỏ?”

Có vẻ khi nhìn hai bức ảnh, người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng lại thấy khó chịu. Y lại dấm nhẹ vào mũ bảo hiểm và chuyển ánh mắt về phía tường.

“Maria Theresa,” y lẩm bẩm.

“Jim,” Mia thử lần nữa.

“Bốn tảng đá trắng.”

“Jim, anh có nhớ anh chụp những bức ảnh này ở đâu không?”

“Con thuyền màu đỏ,” Fuglesang nói, giờ đánh vào mũ mạnh hơn.

”Camilla,” Munch lại mất dần kiên nhẫn.

“Có phải ở cùng một nơi không?” Mia hỏi. “Có phải vào cùng một thời điểm không?”

“Maria Theresa,” người đàn ông đội mũ bảo hiểm trắng ngân nga. “Bốn tảng đá trắng bên hồ. Ngôi nhà hoang. Con gà muốn vào trong giỏ.”

“Jim?” Mia thử một lần nữa. “Anh chụp những bức ảnh này ở đâu? Anh chụp khi nào? Có phải ở cùng một nơi không? Có phải vào cùng một thời điểm không?”

“Vào thứ Ba tốt nhất là trốn trong nhà tắm,” người đàn ông đội mũ bảo hiểm trắng nói, và lần này dường như y đã hoàn toàn rời bỏ họ.

Đúng lúc đó tiếng gõ cửa vang lên, và Anette Goli thò đầu vào.

Mia Krüger trừng mắt nhìn người đồng nghiệp.

“Grønlie đã liên lạc được với một người,” Goli nói, hất hàm về phía Munch. “Ta bàn bạc bên ngoài được không?”

Munch liếc nhanh Mia, cô lắc đầu bực bội.

“OK.”

Viên cảnh sát điều tra mập mạp đứng dậy rời khỏi phòng, Cẩn thận đóng cánh cửa lại phía sau.

CHƯƠNG 31

May thay, Justisen chỉ có vài khách, và họ tìm được một bàn yên tĩnh giúp họ tránh bị quấy rầy. Munch thích ngồi bên ngoài hơn để có thể hút thuốc, nhưng trời quá lạnh.

Ông cởi áo khoác và ngồi đối diện Mia, cô đã gọi bia và đang nghiền ngẫm các ghi chú, miên man suy nghĩ. Ông gọi một chai nước khoáng Farris, bản khoản không biết có phải đáng lẽ ra ông nên họp cả nhóm trước đã rồi mới tới quán bia, nhưng có gì đó ở những khoảng thời gian dành cho nhau này, Mia và ông tại Justisen, ông luôn thích nó. Ông đã bảo cả nhóm sáng mai đến sớm để họp; vậy là được rồi. Hơn nữa, mọi người đều đã có một ngày dài dằng dặc.

“Vậy thế nào?”

“Vậy thế nào cái gì?” Mia hỏi, uống cạn cốc bia mà vẫn không rời mắt khỏi các ghi chú trên bàn.

“Jim Fuglesang? Không phải người ta cần tìm. Ta có đồng ý vậy không?”

Mia lắc đầu; nhìn dường như cô không muốn nói gì.

“Tất nhiên là không phải,” rồi cô nói, vẫn không nhìn ông.

Một bệnh nhân tại bệnh viện Dikemark. Ra ra vào vào. Sống một mình tại nhà riêng khi không ở bệnh viện, nhưng luôn có hỗ trợ. Như thường lệ, Ludvig Grønlie đã gọi vài cuộc điện thoại, tìm đúng người để nói chuyện, và mặc dù Munch định tạm giam Jim Fuglesang qua đêm, nhưng cuối cùng ông vẫn giao y cho các nhân viên xã hội đến đón.

“Trọng điểm của cái hoạt cảnh đáng sợ này là gì nhỉ?” Mia hỏi, lần đầu tiên ngược lên từ đồng ghi chép.

Cô gọi phục vụ đến yêu cầu thêm bia và Jägermeister, rồi gặm bút nhìn về xa xăm.

"Ý tôi là, tôi đã từng thấy khá nhiều thứ kỳ quặc."

"Cùng một nghi lễ? Nhưng với một con mèo? Và một con chó?" Munch nói, nhìn cô.

Holger Munch là một trong những điều tra viên lão luyện nhất Na Uy, nhưng có nhiều lúc ông cảm thấy mình như một trợ lý quèn cho Mia Krüger. Rằng công việc của ông đơn giản là chỉ cho Mia hướng đi đúng. Ông thở dài, thêm một liều thuốc, và bỗng nhớ ra đã quên trả lời tin nhắn Miriam gửi lúc nãy.

Cần nói chuyện với bố. Khá quan trọng. Gọi con nhé?

Miriam sẽ phải đợi. Mọi thứ đều đã trở nên mờ nhạt kể từ khi họ phát hiện Camilla Green trong rừng.

"Ở cùng một vị trí. Cùng ngôi sao năm cánh bằng nến. Trên một thảm lông vũ. Một con mèo. Và cả một con chó. Nhưng giờ hãy gác chuyện này qua một bên," ông nói, uống thêm một ngụm từ chai rượu.

"Hả?" Mia nói. Dường như cô mới thức tỉnh.

"Tôi nói là hãy gác chuyện này qua một bên," Munch nhắc lại.

"Tại sao?"

"Đây là những thứ ta đã có. Hai bức ảnh. Cùng một kiểu hiện trường. Nến. Lông vũ. Mèo. Chó. Ngay cả chân của chúng cũng được xếp theo cùng một góc giống tay của Camilla. Tôi nói đúng chứ?"

"Đúng."

Cô tu Jägermeister, uống một ngụm bia lớn và đặt bút lên bàn.

"OK, ta còn có gì nữa không?" Munch hỏi.

"Tin nhắn tôi tìm thấy trong ngăn tủ của Camille," Mia nói. "Anh có nhận được bức ảnh tôi gửi không?"

Munch gật đầu.

"Câu *Tôi thích bạn?* Một con cú?"

"Hoặc hình vẽ gì đó nhìn như một con chim," Munch nói. "Tôi không thể nhìn ra được liệu nó có phải một con cú không."

"Nhưng lông vũ là của một con cú?"

“Đúng, đúng,” Munch nói. “Nhưng đừng quên Grønlie đã nói đó chỉ là giả định. Pháp y đang kiểm tra.”

“Nhưng dù sao?” Mia nói, uống thêm một ngụm bia.

“Đúng.” Munch gật đầu. “Vậy ta có cả cái đó nữa.”

”Lịch sử điện thoại Gabriel đã lấy được,” Munch bổ sung.

”Tất nhiên. Tin nhắn thông báo cô ấy ổn đã được gửi đi từ trại.”

”Ít nhất là gần đó.”

“Cùng một cột sóng điện thoại?”

“Đúng.”

“Camilla mất tích. Rồi ai đó lấy điện thoại của cô ấy và nhắn rằng mọi chuyện vẫn ổn. Gần nơi cô ấy biến mất.”

“Trừ phi chính cô ấy gửi,” Munch nói.

“Ta đang nghĩ thế à?”

“Ôi, tôi không biết, tôi chỉ đang cố gắng tổng hợp lại những gì ta có.”

“Tốt.” Mia gật đầu. “Nhưng hãy giả định, tạm thời thôi, là cô ấy không tự gửi tin nhắn đó.”

“Mà có khả năng cao là thế.”

“Có nghĩa rằng người ta đang tìm có quyền ra vào trại.”

“Hoặc sống gần đó.”

“Chính xác,” Mia nói.

“Vậy đó là những gì ta có.”

“Đúng.”

Munch có thể thấy Mia lại lạc trong suy nghĩ, bèn chớp thời cơ ra ngoài để hút một điếu thuốc.

Bên ngoài có vài người, đang co ro dưới các máy sưởi, nhưng Munch cũng tìm được một chỗ riêng tư và lấy điện thoại ra khỏi túi áo khoác.

Cần nói chuyện với bố. Khá quan trọng.

Những ngón tay lạnh ngắt của ông tìm được số của Miriam, nhưng cuộc gọi của ông kết nối thẳng tới hòm thư thoại.

Xin chào, Miriam Munch đây. E là tôi không thể trả lời cuộc gọi của bạn ngay bây giờ...

Munch thử gọi vài lần nữa nhưng đều vào thư thoại. Ông hút hết điều thuốc rồi quay trở lại với Mia, cô đã gọi thêm bia cùng Jägermeister và đang ngồi đó, đôi vai gầy lom khom phía trên các ghi chép.

“Vậy còn ông Finstad này?” Munch hỏi để lấy lại sự chú ý của cô.

“Cái gì? ”

“ Anders Finstad? Ảnh các cô bé?”

“Tôi biết là ta không bao giờ có thể nói chắc chắn được,” Mia nói, “nhưng tôi có ấn tượng rằng ông ta thật sự là người tử tế. Ông ta quan tâm sâu sắc đến trường dạy cưỡi ngựa và các học sinh. Có rất nhiều tình cảm ở đó, ta gần như có thể thấy được nó trong ngôi nhà. Anh hiểu ý tôi chứ?”

Munch không hiểu, nhưng ông tin cô, mặc dù mắt cô đã bắt đầu mờ màng vì chất cồn.

“Vậy đúng là như thế, vợ cũ của ông ta đã bịa ra toàn bộ?”

“Như tôi đã nói đấy, tôi thì biết cái gì chứ, nhưng tôi tin chắc ông ta nói thật.”

Cô gõ ngón tay lên bàn một lúc, rồi vén mái tóc đen dài ra sau tai.

“Vậy ta có thể gạch ông ta đi?”

“Cái gì? Không, không gạch ông ta, nhưng ông ta không còn ở đầu danh sách của tôi nữa. Anh có ai?”

Munch có thể cảm thấy ông đã bắt đầu thối mệ. Đã là một ngày dài.

“Helena Eriksen?” Mia hỏi. “Giữ hay loại?”

Munch suy nghĩ một lúc.

“Tôi mến cô ta, nhưng vẫn giữ. ”

“Và anh chàng Paulus đó?”

“Chắc chắn vẫn nằm trong danh sách.” Munch gật đầu.

“Và các cô gái,” Mia nói, liếc nhanh vào tờ giấy ghi chép. “Isabella Jung? Benedikte Riis? Cecilie Markussen?”

Munch cố kìm cơn ngáp.

”Còn quá sớm để nói. Nếu cô muốn biết ý kiến của tôi thì bọn họ đều nằm trong danh sách. Chúng ta sẽ phải cân nhắc lại sau buổi họp nhóm sáng mai.”

Mia vừa nuốt một ngụm Jägermeister thì điện thoại của cô kêu bíp báo có tin nhắn. Cô chửi thề lắc đầu.

"Sao vậy?" Munch hỏi.

"Curry," cô nói, thở dài nặng nề.

"Lần này là chuyện gì?"

"Anh ấy xin rồi," Mia nói. "Cần chỗ ngủ. Lại một lần nữa."

"Trục trục tình cảm à?" Munch uống cốc Farris.

"Ừ, anh ấy lại cãi nhau với Sunniva," Mia lẩm bẫm, lại lắc đầu. "Lần này khá nghiêm trọng."

"Tôi hiểu rồi," Munch nói.

"Xin lỗi, tôi không biết nên nói thêm gì với anh."

"Tôi không phải một đứa trẻ ranh. Nhưng, ờ..."

"Ờ, cái gì?"

"Ờ, tôi có thể nói gì đây? Tôi biết cô mến Jon, nhưng tôi cần người có thể tin tưởng được."

"Kim sắp đi. Curry không đến làm việc. Có lẽ cuối cùng chỉ còn tôi và anh," Mia nói, nháy mắt với ông.

"Ngay bây giờ thì nó không phải vấn đề lớn nhất của tôi." Munch đứng dậy.

"Anh đi hả?"

"Ừ. Tôi phải ngủ đã. Ta sẽ tiếp tục vào ngày mai."

Ông đang mặc áo khoác thì chuông điện thoại reo. Ông cố kìm một cơn ngáp nữa và nhìn màn hình. Gabriel Mørk. Munch định phớt lờ nhưng cuối cùng vẫn bắt máy.

"Munch đây?"

Bên kia im phăng phắc.

"Này?"

Vẫn không có âm thanh gì.

"Cậu có đó không, Gabriel? Chuyện gì vậy?"

Mia nhìn lên từ các ghi chép.

"Ông phải đến mới được," giọng Gabriel rất yếu.

"Cái gì? Chuyện gì vậy?"

“Ông phải đến mới được,” Gabriel nhắc lại.

“Đến đâu?” Munch hỏi.

“Có một thứ tôi phải cho ông xem.”

Giọng chàng hacker trẻ có vẻ rất bất an.

“Không đợi đến mai được à?”

“Không,” Gabriel khẳng định. “Tuyệt đối không.”

“Cậu có nghiêm túc không đấy? Cậu đang ở văn phòng à?”

“Vâng.”

“Được rồi, tôi tới đây,” Munch nói, và ngắt máy.

“Có chuyện gì vậy?”

“Gabriel gọi từ văn phòng. Cậu ấy muốn tôi đến ngay bây giờ. Cô muốn đi cùng không?”

“Tất nhiên.” Mia gật đầu, uống nốt cốc bia.

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG 32

Sunniva Red chạy lên mấy bậc thang cuối cùng và treo áo khoác vào tủ. Cô lấy đồng phục và thử dài sườn sượt mặc vào. Cô đã làm việc tại phòng khám này được tám năm, và, ban đầu, cô thấy nó khá hấp dẫn, bộ đồng phục cổ điển vừa vặn này, nhưng giờ cô lại thấy bức. Và không chỉ vì bộ đồng phục mà còn vì công việc này.

Sunniva lại thử dài, tới phòng nhân viên tự pha cho mình một tách cà phê.

Fiji

Biển xanh, cây cọ và sự tự do.

Họ đã tiết kiệm trong gần một năm, và cô đã rất phấn khích. Suốt mùa đông trước, không có gì ngoài cái lạnh và bóng tối, không có thời gian nghỉ ngơi; họ thậm chí không đi nghỉ hè và cô tăng ca bất cứ khi nào có thể, nhưng cô không bận tâm vì tháng Một năm sau họ sẽ được đến thiên đường. Trọn một tháng.

Nhưng rồi tên khốn đó lại làm thế. Đánh bạc hết tiền. Say xỉn và thua sạch sành sanh. Một lần nữa. Nhưng lần này cô chịu đủ rồi. Cô thật lòng yêu Curry, không nghi ngờ gì về chuyện đó, nhưng cô không thể sống như thế này.

Không. Nó chính là giọt nước tràn ly. Cô đã tổng anh ra ngoài, và giờ cô thấy nhẹ nhõm. Căn hộ thuộc về cô. Vài năm trước, bố cô đã cho họ tiền khi họ quyết định chuyển đến sống cùng nhau. Và giờ nó hoàn toàn là của cô. Cô cảm thấy tự do.

Sunniva lấy tách cà phê từ phòng nhân viên và cùng các đồng nghiệp tham gia buổi họp sáng. Ca trực tối đã kết thúc, ca trực sáng chuẩn bị tiếp

quản, và mọi người sẽ được cập nhật tình hình tối hôm trước. Phòng khám St Helena là nơi người già đến để trải qua những ngày, những tuần hoặc tháng cuối đời, và nó thường là nơi yên ổn. Một bác sĩ sẽ ghé thăm. Có thể sẽ có thay đổi về việc cấp thuốc.

Sau buổi họp sáng, cô lấy thêm tách cà phê nữa trước khi bắt đầu ca trực. Cô cần nó. Vì Torvald Sund nằm trong danh sách của cô hôm nay.

Ông cha xứ điên.

Có gì đó ở ông lão và bóng tối trong đôi mắt ông khiến cô sợ hãi.

Sunniva dán nụ cười lên môi và mang khay đồ ăn sáng vào phòng ông. May thay, ông cha xứ đang ngủ, nên cô để khay xuống bàn cạnh giường. Một miếng cá hồi và sandwich bạch hoa. Trà hoa cúc mật ong và một cốc nước cam. Tại St Helena, họ biết cách chăm sóc bệnh nhân.

Sunniva chuẩn bị đi ra thì ông cha xứ bỗng mở mắt.

“Ta sẽ không được lên thiên đường!” ông lão hét lớn, nhìn cô chăm chăm.

“Tất nhiên Cha sẽ được lên chứ.” Cô mỉm cười.

“Không. Ta có tội.”

Ông lão có vẻ khổ sở.

“Ôi, lạy Chúa, xin Người tha thứ cho con. Ôi, lạy Cha, con không biết, con không biết. Xin cho con được chuộc lỗi.”

Người đàn ông giơ cánh tay gầy gò lên không trung và khóc với cái trần nhà.

“Tại sao không có ai lắng nghe?”

Theo biểu đồ thuốc của ông, cha xứ nhận ba liều diazepam 10mg và morphine 0,5mg mỗi ngày, theo đường truyền nước. Sunniva kiểm tra túi truyền và phát hiện nó rỗng không. Ca trực tối đã không cho thêm thuốc. Cô lắc đầu hơi khó chịu và gỡ túi truyền ra khỏi giá đỡ.

“Không,” ông lão phản đối.

Sunniva nhìn ông.

“Không, không,” cha xứ lại nói, chỉ ngón tay còng queo vào cái túi trong tay cô.

Mất vài giây cô mới nhận ra ý ông lão.

“Cha không muốn dùng thuốc?”

Ông lão lắc đầu, chỉ vào cuốn sách trên bàn cạnh giường.

“Kinh Thánh? Cha có muốn con đọc cho Cha không?”

Cha xú lắc đầu và nhìn cô, ánh mắt dường như đã sáng rõ hơn.

Rồi ông lăm bắm bảo cô mở ngăn kéo bàn.

Cô gấn lại cái túi lên giá đỡ, đi vòng qua giường, quỳ xuống bên cái bàn cạnh giường và mở ngăn kéo ra. Ở trong có một tờ báo cũ.

“Cái này ạ?”

Ông lão gật đầu. Giờ ông đang mỉm cười nhợt nhạt.

“Của cô ấy,” ông nói, chỉ.

“Ai cơ?” Sunniva hỏi.

“Những đứa trẻ đang cháy,” cha xú thì thầm, ánh mắt không còn sáng rõ nữa.

“Torvald?” Sunniva nói, đặt tay lên trán ông. Nó nóng hầm hập.

“Torvald?”

Không có lời đáp.

Ông lão không còn thức nữa, mắt ông từ từ khép lại và ngón tay còng queo vừa chỉ vào tờ báo giờ thõng xuống cạnh giường.

Sunniva Rød trả tờ báo về chỗ cũ, đắp chăn cho ông lão, đến tủ thuốc lấy túi truyền mới để truyền vào cánh tay yếu ớt, nhăn nheo. Cô kiểm tra để chắc ông lão đã ngủ say, rồi nhẹ nhàng đóng cửa lại phía sau, tiếp tục ca trực sáng.

CHƯƠNG 33

Gabriel Mørk ngồi im trên ghế cuối phóng sự cố. Anh đã không ngủ hai mươi tư tiếng rồi, nhưng không hề thấy mệt. Đêm qua anh đã vài lần thấy buồn nôn và dạ dày hoàn toàn trống rỗng, nhưng anh không thấy đói. Anh đang sốc; hẳn là như vậy. Hôm trước, khi Chồn Hôi nhắn tin cho anh, bất ngờ xuất hiện trước văn phòng, khăng khăng đòi gặp, Gabriel đã thấy tò mò, tất nhiên là vậy, nhưng không gì có thể chuẩn bị sẵn sàng cho anh trước cái này.

Munch đứng cạnh máy chiếu, có vẻ đã kiệt sức. Họ cũng đã không ngủ, Mia và Munch; họ đã ở cùng anh trong văn phòng cả đêm. Anette Goli đến lúc ba giờ sáng, Curry xuất hiện một lúc sau đó, nồng nặc mùi rượu. Những người chưa xem cuộn phim là Kim Kolsø, Ylva và Ludvig Grønlie.

“Như mọi người giờ đã biết” - Munch húng hắng ho, nhìn về phía đám đông lặng lẽ - “tối qua một người bạn cũ đã liên lạc với Gabriel, tên là...”

Munch liếc về phía Gabriel.

"Chồn Hôi," chàng trai lẩm bẫm.

“Một người bạn hacker cũ tên Chồn Hôi, người này đã tìm thấy một đoạn phim trên Internet, đại loại là trong một server bí mật. Và, theo tôi hiểu, hacker này đặc biệt không thích cảnh sát, nên hoàn toàn là nhờ Gabriel mà ta mới có được nó.”

Những người khác quay sang nhìn anh và gật đầu. Anh tưởng lại sắp nôn mất và không khỏi xấu hổ. Anh đã thấy tự hào sau chuyến đi đến Trại Hurumlandet, bước lên một nấc thang nữa, không còn là lính mới, và giờ anh lại trở về đúng điểm bắt đầu, trên via hè sáu tháng trước. Một đứa trẻ, anh từng chỉ là như vậy, kẻ đã nôn thốc nôn tháo trước cái nhận thức kinh

khủng rằng họ đang phải đối mặt với cái gì. Thật thiếu chuyên nghiệp làm sao. Anh đặt tay vào lòng và cố gắng bình tĩnh hít thở.

“Như mọi người biết,” Munch tiếp tục, “thể trạng của Camilla Green khi được tìm thấy tệ hơn rất nhiều khi cô ấy biến mất. Cô ấy gầy tong, ốm yếu, tay và đầu gối bông rộp trầy xước, cả người bầm tím. Khám nghiệm tử thi cũng cho thấy dạ dày cô ấy chỉ toàn bột viên nén thức ăn, một loại thức ăn cho động vật, và nhờ Gabriel, chúng ta sắp được biết vì sao.”

Gabriel thấy Ylva quay sang nhìn anh với vẻ mặt vừa tò mò vừa sợ hãi. Thành viên mới nhất của đội có vẻ rất không thoải mái. Một lần nữa, anh có thể hiểu được.

“Ludvig, anh tắt đèn được không?” Munch nói.

Ludvig đứng dậy gạt công tắc, và căn phòng chìm trong yên lặng khi Munch bấm nút và đoạn phim ngắn bắt đầu chạy trên màn hình trước mặt họ.

Gabriel buộc mình phải xem. Có lẽ lần này anh có thể giống như Munch và Mia. Xem đoạn phim bằng con mắt cảnh sát. Tìm chứng cứ. Không phải xem như một người bình thường, như lần đầu tiên.

Màn hình ban đầu tối đen. Nhưng rồi cô xuất hiện, Camilla Green. Có vẻ cô đang ở dưới tầng hầm. Và khi ánh đèn dần dần sáng lên, một cái bánh xe lớn xuất hiện. Nó có vẻ như ở trong một cái chuồng. Có lẽ là cho chuột hay hamster, nhưng mọi thứ đều đã được phóng đại, được thiết kế cho con người. Có lẽ sẽ buồn cười lắm nếu như đây không phải là thứ buồn nhất Gabriel từng thấy. Camilla Green ngồi trong bánh xe, và lúc đầu Gabriel không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng sự hoang mang của anh không kéo dài lâu. Khi Camilla Green chậm chạp bò trong cái bánh xe to, nặng, vòng quay của nó khiến đèn sáng lên.

Cô đang bị giam cầm.

Dưới tầng hầm. Trong một cái chuồng. Không có ánh sáng.

Gabriel phải nhìn đi chỗ khác.

Khi Camilla Green tuyệt vọng làm bánh xe quay nhanh hơn, mỗi một cử động đều lộ rõ sự chật vật, họ có thể thấy ai đó đã sơn mấy chữ màu trắng lên bức tường xám phía sau cô.

Người được chọn.

Camilla cố gắng giữ bánh xe quay với tốc độ ổn định. Bàn tay này để trước bàn tay kia, nhanh và ổn định hết mức có thể.

Cả đội bắt đầu nhìn nhau bối rối. Tại sao cô lại cố đi nhanh hơn? Đèn cũng đã sáng rồi mà. Rồi bỗng nhiên cửa hầm mở ra và thứ gì đó rơi xuống sàn.

Thức ăn.

Đó là lý do cô gắng sức chạy như thế.

Để được ăn.

Gabriel không nhớ nổi từ khi nào ánh mắt anh đã quay trở lại màn hình.

Những viên nén thức ăn.

Anh không thể nhìn được nữa. Anh không thể xem thêm một giây nào nữa. Gabriel chạy ra khỏi phòng, đẩy cửa vào nhà vệ sinh và quy gối xuống trước bồn cầu khi axit trong dạ dày dâng lên trào ra khỏi miệng và anh bắt đầu toát mồ hôi đầm đìa.

“Cậu ổn không, Gabriel?”

Chàng hacker không nói được gì. Anh còn không biết cánh cửa phía sau đã mở và Mia đã vào trong.

Mia để một cái khăn tay dưới vòi nước rồi đưa cho anh, và quỳ xuống bên cạnh khi anh áp cái khăn lạnh lên mặt cho mát.

“Tôi không sao,” anh ngáp ngừng lẩm bẩm.

Đây không phải hình ảnh anh muốn lộ ra. Đặc biệt là với Mia Krüger. Một lính mới không thể đối phó được với hiện thực công việc. Nhưng đã quá muộn để lo về chuyện đó; đêm đã quá dài.

“Cậu nên về nhà thì hơn,” người đồng nghiệp nói giọng thân thiết. “Ta sẽ làm việc đó sau.”

Gabriel lại lấy cái khăn êm ái lau trán, không rõ ý cô là gì.

“Làm gì?” anh hỏi, ngược nhìn cô.

Mia đặt tay lên vai anh. “Tôi biết chuyện này không dễ dàng gì, nhưng ta cần phải biết, phải không?”

“Biết gì?” Gabriel nói, bối rối.

“Anh ta lấy nó ở đâu. Bạn cậu. Chồn Hôi. Ta phải biết càng sớm càng tốt.”

“Phải," Gabriel thận trọng gật đầu, mặc dù anh thừa biết đó là chuyện không thể.

CHƯƠNG 34

Curry nuốt một ngụm cà phê lớn nữa khi Mia quay lại phòng sự cố và lại ngồi xuống.

“Mọi việc ổn chứ?” Munch hỏi.

“Câu ấy sẽ ổn thôi,” Mia nói.

“Tốt.” Munch dường như không biết phải nói gì tiếp theo.

Ông vẫn đứng cạnh máy chiếu, gãi gãi râu, cố kìm cơn ngáp.

”Phải,” ông bắt đầu, nhưng không nói gì thêm.

Curry thông cảm với ông. Anh đã ngủ trên sofa trong căn hộ của Mia sau khi uống gần nửa chai Whisky. Anh lịm đi và suýt không nghe thấy chuông điện thoại reo lúc ba giờ sáng.

Giờ anh đã tỉnh hẳn, hoặc ít nhất anh cảm thấy như vậy. Một cảm xúc trộn giữa hoang mang và giận dữ đã phủ bóng lên gì mọi thứ.

Việc này nghiêm trọng hơn ta tưởng nhiều.

Loại người khốn nạn nào lại làm cái việc như thế này? Nhất một cô gái trong chuồng? Hàng tháng trời? Bắt cô bò trong một cái bánh xe lớn để lấy ánh sáng? Để lấy đồ ăn?

Đứng trước cả tổ, Munch vẫn tiếp tục cố gắng tìm từ thích hợp. Ông có vẻ như sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để được ngả đầu trên gối.

Curry vẫn nghĩ mình là người cứng rắn, nhưng anh nhận ra thật khó có thể suy nghĩ được gì khác khi đoạn phim bắt đầu chạy trên màn hình. Khuôn mặt kinh hoàng của Camilla Green, hoàn toàn kiệt sức.

Cô gái tội nghiệp.

“Có câu hỏi nào không?” Munch cuối cùng cũng nói. “Trước khi chúng ta bắt đầu phân tích những gì đã xem?”

Munch nhìn quanh phòng, nhưng không ai nói gì.

“Mia?” ông nói, nhường chỗ cạnh máy chiếu cho đồng nghiệp, vốn có vẻ không hề bị ảnh hưởng bởi sự thiếu ngủ.

“Được thôi,” Mia nói, bấm nút. “Một số người có lẽ sẽ muốn xem lại đoạn phim, và tất nhiên sau này anh chị có thể làm thế - chúng ta có một bản sao trên máy chủ - nhưng bây giờ tôi nghĩ ta nên dành thời gian nghiên cứu chi tiết đoạn phim. Ta đã chia nó ra thành một chuỗi ảnh tĩnh, và sẽ bắt đầu bằng cách tập trung vào một số chi tiết ban đầu có thể đã bị bỏ lỡ, nhưng ta cho rằng chúng có thể quan trọng. Rõ ràng đang có nhiều chuyện xảy ra ở đây hơn chúng ta đã nghĩ lúc đầu. Cho dù kẻ nào chịu trách nhiệm cho việc này đi nữa thì kẻ đó cũng sẽ không có cơ hội nghĩ tới nạn nhân thứ hai. Dưới sự giám sát của chúng ta thì không.”

Cô luôn gây ấn tượng như thế đó. Curry luôn nể trọng cô, tất nhiên, nhưng giờ anh có thể thực sự thấy điều đó. Cách cô có thể đặt cảm xúc riêng qua một bên, cách cô sắm vai thám tử; anh thậm chí còn có thể thấy những bánh xe trong não cô chuyển động.

“Tại sao Camilla Green gây đến thế khi chúng ta tìm thấy cô ấy? Giờ thì ta đã biết. Tại sao cô ấy có vết rộp trên bàn tay và vết bầm trên đầu gối? Giờ ta cũng đã biết. Và, cuối cùng, tại sao khám nghiệm tử thi lại cho thấy chỉ có thức ăn động vật trong dạ dày cô ấy? Ta cũng đã biết câu trả lời cho việc đó. Nên ta có thể gạch bỏ tất cả những nghi vấn đó khỏi danh sách. Và tôi biết có lẽ mọi người khó lòng chấp nhận được những gì mình vừa xem là sự thật, nhưng chúng ta phải nhớ rằng nó chính là như vậy. Camilla thực sự gặp phải kết cục kinh hoàng dưới đôi tay của một con quái vật nào đó. Chúng ta càng biết nhiều, thì sẽ càng có nhiều cơ hội để bắt tên khốn - hoặc những tên khốn này - tôi nói đúng không?”

Curry không biết tại sao Mia lại có bài diễn văn này; tất nhiên không cần phải nói ra như thế. Nhưng rồi anh nhìn Ylva. Cô dường như có thể ngắt đi bất cứ lúc nào.

“Hai sự thật. Thứ nhất: Camilla Green đã bị giam giữ dưới tầng hầm. Bị bắt phải sống như một con vật. Có thể là trong hàng tháng trời. Thứ hai: tại

một thời điểm nào đó kẻ giết người, hoặc những kẻ giết người, đã sát hại cô, hiến tế cô trong một thứ rất giống như một nghi lễ.”

Mia lại bấm nút, và bấm thêm lần nữa, qua lại giữa hai bức ảnh. Camilla dưới tầng hầm, và giữa bãi đất trống trong rừng.

“VẬY ĐẤY. Câu hỏi một. Động cơ? Có phải cả hai tội ác đều có cùng một động cơ?”

Cô nhìn quanh bàn, nhưng không ai nói gì, vậy nên cô tiếp tục.

“Có phải tất cả đều là một phần của cùng một tội ác? Camilla bị nhốt dưới tầng hầm, bị đối xử như một con vật. Camilla xuất hiện mấy tháng sau đó, lòa thể như thế này, bị sắp đặt giữa một ngôi sao năm cánh bằng nến. Có phải cùng một động cơ? Có mối liên hệ nào không?”

Cô lại nhìn lên và uống một ngụm từ chai nước, và chính lúc đó Curry nhận ra tại sao Mia dường như không mệt bằng Munch. Cô đang phê. Curry cảm thấy nổi áy náy cuộn lên trong lòng. Cô đã giúp đỡ anh rất nhiều, cho anh ngủ trên sofa nhà cô, và anh không có ý tọc mạch, nhưng anh không thể không xem những cái lọ trong tủ nhà tắm. Những viên thuốc.

“Tôi không nói là không có,” Mia tiếp tục, khẽ gật đầu. “Nhưng ta phải tự hỏi. Tại sao lại nhốt cô ấy? Tại sao lại để cô ấy lòa thể trong rừng?”

“Và cô nghĩ gì, Mia?” Kim Kolsø hỏi. Anh là người đầu tiên lên tiếng.

“Tôi không biết,” Mia trả lời, dừng lại suy nghĩ một lát rồi mới tiếp tục. “Ý tôi là, nó không có vẻ quái lạ sao? Tôi không thấy có sự kết nối nào.”

Curry có thể thấy một vài người khác cũng bắt đầu nhận ra. Rằng cô đang không giống bình thường. Rằng có điều gì đó kỳ lạ ở cô. Curry ngờ rằng cô đã có lợi thế gì đó.

“Tôi không thấy có lý do nào cả,” Kim Kolsø tiếp tục. “Tại sao lại là hai vụ án khác nhau? Hai động cơ khác nhau? Chẳng lẽ một tên khốn nào đó đã tìm thấy cô ấy dưới tầng hầm của một tên khốn khác và quyết định y có thể làm tốt hơn?”

“Có lẽ anh nói đúng,” Mia nói, lại ngẫm nghĩ một hồi. “Nhưng, đúng, chỉ có điều...”

Cô gãi đầu và uống thêm một ngụm từ chai nước trên bàn trước mặt.

"Phải, tốt, tạm thời bỏ qua vấn đề này. Chúng ta có rất nhiều bằng chứng khác để xem xét. Tiếp tục nào."

Kim liếc Curry và anh liếc nhìn lại nhưng chỉ khẽ nhún vai.

"Được rồi," Mia tiếp tục. "Hãy nhìn vào một số vật chứng, và sau đó là một thứ mà Holger và tôi đã khám phá được."

Cô lại bấm nút, liên tục mấy lần.

"Đầu tiên. Bánh xe này. Tôi không nghĩ ta có thể mua nó từ cửa hàng. Ai đó đã đặt làm nó chẳng? Ta phải xem xét chuyện này."

Một bức ảnh khác.

"Dòng chữ được viết trên bức tường phía sau cô. *Người được chọn*. Tại sao Camilla lại là người được lựa chọn?"

Một bức ảnh khác.

"Đoạn phim. Đúng, chính đoạn phim. Tại sao lại quay phim cô ấy? Có phải cho cá nhân xem? Ý tôi là, nó được tìm thấy trong một máy chủ. Có phải nó đã được chia sẻ với ai đó? Đó có phải lý do cô ấy bị giam giữ? Để quay phim cô ấy? Rồi sau đó chia sẻ đoạn phim với người khác?"

Cô uống một ngụm nước nữa, và giờ nó đã rõ ràng. Cô đang nói liên hồi và mắt to như cái đĩa.

"Riêng điểm này, tôi nghĩ ta sẽ có câu trả lời sau khi Gabriel tỉnh dậy và ta có thể tiếp cận được..."

Cô nhìn qua Munch, lúc này đã kiệt sức đến độ, lần đầu tiên, ông không lợi dụng những quãng dừng trong bài tóm tắt của cô để hút một điếu thuốc.

"Chờn Hôi," ông lẩm bẩm.

Mia gật đầu. "Hiển nhiên ở đây còn nhiều vấn đề nữa, nhưng từ điểm nhìn thực tế, tôi nghĩ vấn đề quan trọng hàng đầu là: bánh xe đến từ đâu? *Người được chọn*? Có phải là cô ấy? Tại sao? Và..."

Cô lạc trong suy nghĩ riêng, nhưng Curry đã giúp cô quay lại.

"Chính đoạn phim."

"Phải, đúng vậy, cảm ơn, Jon. Đoạn phim. Tại sao nó lại được làm ra? Tại sao nó lại được tìm thấy trong một máy chủ? Có vẻ mạo hiểm, đúng không? Khi chia sẻ nó?"

Mia mỉm cười, vén tóc ra sau tai và nhìn cả nhóm lần nữa.

“Có câu hỏi nào không? Có bình luận gì cho tới lúc này không?”

Cô nên ngủ một chút đi, Mia, Curry nghĩ, nhưng anh không nói ra lời.

Ylva rụt rè giơ tay. Cô dường như đã bình thường lại sau cú sốc lúc đầu.

“Cô có nói là đã phát hiện ra gì đó?”

“Đúng, tốt,” Mia nói, bước nhanh đến cái Macbook để mở một tập tin đã chuẩn bị sẵn. “Đây là một phần trích nhỏ từ đoạn phim. Khoảng giây thứ bốn mươi. Mọi người thử xem có phát hiện ra không nhé?” Cô mỉm cười với cả nhóm. “Sẵn sàng chưa?”

Mọi người gật đầu do dự.

Mia nhấn một phím trên chiếc Macbook và bỗng nhiên cô gái mười bảy tuổi sống lại trên màn hình. Camilla Green. Cô đã rời khỏi bánh xe và đang quỳ dưới sàn. Đôi tay hau háu cố gắng cật lực nhồi vào miệng những viên nên thức ăn.

Thức ăn cho động vật, Chúa ơi.

Tên khốn.

“Mọi người thấy không?” Mia háo hức nói, nhìn cả đội một lần nữa khi đoạn phim ngắn đã kết thúc.

Curry nhìn quanh, nhưng tất cả đều lắc đầu, trừ Munch, vốn biết rõ Mia đang nhắc đến gì nhưng vẫn cố giữ cho mắt mở to.

“Được rồi,” Mia nói. “Tôi sẽ bật lại lần nữa, và lần này, hãy bỏ qua Camilla. Tôi biết là khó, nhưng hãy giả vờ như cô ấy không ở đó. Nhìn vào bức tường phía sau cái bánh xe. Được chứ?”

Mia nhấn phím chiếc Mac lần nữa, và đoạn phim ngắn được chạy lại từ đầu. Curry cố làm như Mia nói, tránh ánh mắt khỏi cô gái đang quỳ dưới sàn nhà, và bỗng nhiên anh thấy nó.

“Mẹ kiếp!” Ylva thốt lên, ngay bên cạnh anh.

“Lạy Chúa,” Kim Kolsø lẩm bẩm.

“Chính xác,” Mia gật đầu, gần như đắc thắng.

“Khỉ thật!” Anette Goli thốt lên.

Holger Munch chậm rãi đứng lên khỏi ghế. Rõ ràng ông gần như không còn hơi sức nữa.

“Đây là tiến triển rất tốt.” Ông ngáp. Ông mệt đến mức phải cố lắm mới mặc nổi áo khoác. “Nhưng tôi phải nghỉ đã. Ta sẽ gặp nhau trong buổi họp nhóm tối nay. Sáu giờ nhé.”

Ông sếp mậ đội mũ áo khoác lên, loạng choạng băng qua phòng và rời đi mà chẳng buồn đóng cửa.

CHƯƠNG 35

Miriam Munch vốn yếu đuối. Cô đã hy vọng nó sẽ qua đi. Hy vọng cô sẽ tìm cách tránh xa nó ra, nhưng điều duy nhất cô làm được trong mấy ngày qua là nghĩ về anh ta. Khuôn mặt anh ta. Ziggy. Và giờ cô đã ở đây, trong một quán cà phê ở Grünerløkka, vừa háo hức mong chờ vừa day dứt tội lỗi. Một chốn hẹn hò bí mật. Một nơi cô không thường ghé thăm. Nơi không ai có quen biết có thể bỗng nhiên xuất hiện. Marion đang ở với bà ngoại và Rolf, nhưng Miriam Munch không áy náy về chuyện đó, vì con gái cô thích được ở với bà ngoại. Vấn đề là Johannes.

Một buổi sáng vài ngày trước, cô đã suýt nói hết ra. Cô ghét sự thiếu trung thực này. Sự lén lút này. Cô phải nói gì đó. Về cảm xúc của mình. Lúc đó họ đang ở trên giường, cả hai đều tỉnh giấc sớm, Marion vẫn chưa dậy, và Miriam quyết định đây chính là thời điểm thích hợp - *Ta cần phải nói chuyện* - nhưng rồi điện thoại của anh rung lên - bệnh viện gọi, mong anh tới sớm hơn; và khoảnh khắc đó đã trôi đi.

Miriam gọi thêm một tách trà và quay trở lại bàn. Mười lăm phút trôi qua. Anh ta trễ hẹn. Cô đã đến sớm tới mức đáng xấu hổ, háo hức như cô nữ sinh trong lần hẹn hò đầu tiên; da cô râm ran suốt trên đường cô đi xe điện đến đây, gần như không thể ngồi yên, nhưng giờ cô đã ở đây được một lúc và cô bắt đầu cảm thấy hơi lúng túng. Cô cảm thấy dường như chỉ cần nhìn cô, ai cũng biết cô đang đợi người, một người cô không nên đợi. Miriam lấy một tờ báo cốt cho có việc để làm, để trốn đằng sau, và bắt đầu lật qua các trang, thoạt đầu không mấy hứng thú.

Cô gái trong rừng, tất nhiên. Tờ báo hầu hết viết về chuyện đó. Cô gái họ tìm thấy lòà thể, trong tình trạng quái dị, một dạng nghi lễ trong rừng ở

ngoại ô Hurumlandet. Camilla, đó là tên cô ấy. Camilla Green. Cô đã sống ở một dạng nhà trọ cho thanh thiếu niên. Miriam lại đặt tờ báo xuống. Cô không dám nghĩ về nó. Nó quá kinh khủng.

Chắc hẳn đó là lý do khiến ông rời khỏi bữa tiệc sinh nhật Marion từ sớm. Bỏ cô. Bởi vì họ tìm thấy cô gái này. Cô cũng bắt đầu cảm thấy có lỗi với ông, vì suốt bao nhiêu năm đã đối xử tệ bạc với ông. Đổ lỗi cho ông về vụ ly dị. Một cô gái lỏa thể nằm trên đám lông vũ trên mặt đất, bao quanh bởi các cây nến, ở giữa khu rừng. Giờ cô chỉ ước gì mình đã tỏ ra thông cảm hơn. Không có gì ngạc nhiên khi ông phải rời đi. Miriam đứng dậy gọi một cốc bia; cô không có thói quen uống vào buổi chiều, nhưng hôm nay cô cần nó để ổn định tinh thần.

Khi anh ta rút cuộc cũng đến, Miriam đã uống đến cốc thứ hai và bắt đầu cảm thấy khó chịu với anh ta. Cô thậm chí muốn bỏ đi, nhưng cơn giận của cô bốc hơi ngay khi anh ta cùng nụ cười dịu dàng xuất hiện ở cửa và anh ta ngồi xuống chiếc ghế bên kia bàn.

“Xin lỗi anh tới trễ,” Ziggy nói.

“Không sao.” Miriam mỉm cười.

“Cảm ơn em. Anh xin lỗi một lần nữa nhé. Ta uống bia hả? Em có muốn thêm cốc nữa không?”

Miriam lưỡng lự. Ba cốc bia vào đầu giờ chiều? Cô đã hứa đón Marion sau bữa tối, nhưng con gái có chắc không lấy làm phiền nếu ngủ lại nhà bà ngoại thêm tối nữa. Và Johannes làm việc về muộn một lần nữa.

“Tại sao lại không nhỉ?”

Ziggy đến quỳ để gọi đồ.

Nó lại đến với cô. Sự trào dâng của lương tâm tội lỗi.

Cô nghĩ mình đang làm gì ở đây vậy?

Cô đang hạnh phúc. Có phải không?

Johannes, Marion và cô. Miriam chưa bao giờ hình dung đến khả năng nào khác. Suy nghĩ này chưa bao giờ lướt qua tâm trí cô. Cho đến sáu tuần trước.

Ziggy cẩn thận mang hai chai bia đến bàn và lại ngồi xuống.

“Anh rất xin lỗi vì tôi trễ. Em gái anh gọi, và... chuyện gia đình, anh không muốn làm em phát chán vì chuyện đó.”

“Anh không làm em chán đâu, em muốn nghe về nó,” Miriam nói, uống một ngụm bia.

“Thật à?” Ziggy hỏi. Anh ta dường như hơi ngạc nhiên.

“Tất nhiên. Ta phải có chuyện gì đó để nói chứ, phải không?”

Cô nháy mắt với anh ta, và người đàn ông trẻ mỉm cười đáp lại. Từ khi họ gặp nhau, không khí giữa họ đã như thế này. Không có sự im lặng ngượng ngùng. Dễ dàng.

“Cái gì?” Ziggy mỉm cười, nhìn cô.

“Không, không có gì.” Cô bật cười.

“Ôi, tiếp tục đi nào,” chàng trai đùa cô.

“Không, thật đó. Không có gì. Nói em nghe xem nào. Em gái của anh ấy? Có chuyện gì à? Anh có bao nhiêu anh chị em?”

Anh ta ngả người ra sau ghế và nhìn cô chăm chú, như thể đang nghĩ gì đó; Đánh giá cô.

“Em không biết anh là ai à?” anh ta hỏi.

”Ý anh là sao? Tất nhiên em biết anh là ai chứ.”

“Không, không phải như vậy,” Ziggy nói. ” Em không biết gia đình anh là ai? Em thật sự không biết?”

Miriam không hiểu anh ta đang nói gì.

“Không, anh chưa bao giờ nói về họ. Vẫn chưa tới mức đó, ý em là, chúng ta mới chỉ...”

Miriam bị mắc kẹt trong chính những câu chữ của mình, và cô đỏ bừng mặt.

“Anh không có ý đó.” Ziggy mỉm cười. “Anh không biết rõ lắm chúng ta là gì... Ý anh là, em muốn gì? Bởi vì anh biết anh muốn gì.”

“VẬY anh muốn gì?” Miriam nói, không dám nhìn anh ta.

“Anh nghĩ em biết,” anh ta nói, đột ngột đặt tay lên tay cô. một lúc.

Đúng lúc cô lật tay để vuốt ve bàn tay anh ta thì cánh cửa phía sau họ mở ra và cô theo bản năng rút tay về, mặc dù cô hoàn toàn không quen biết khuôn mặt vừa xuất hiện.

“Xin lỗi,” Ziggy nói. “Anh không có ý khiến em không thoải mái.”

“Không, không, không phải thế. Chỉ là, ờ, anh biết là sao mà.”

Miriam nhìn anh ta. Ziggy gật đầu đáp lại ra vẻ anh ta hoàn toàn hiểu. Họ đã nói về chuyện này tối hôm đó trong căn hộ của anh ta. Anh ta đã bảo cho dù cô đã có một đứa con thì cũng không có vấn đề gì.

“VẬY, gia đình của anh thì sao?” Miriam hỏi, đổi chủ đề.

“Này, em có nghiêm túc không đấy? Em thật sự không biết gia đình anh à?”

Miriam hẳn phải có vẻ rất lúng túng, vì chàng thanh niên đã bật cười.

“Anh có một em gái,” cô nói. “Em chỉ biết có thế. Anh chưa nói gì thêm. Em có nên thấy xấu hổ về chuyện gì không? Tối hôm đó em thật sự say lắm à? Có phải anh đã nói gì đó mà em không nhớ?”

Anh ta lại cười.

“Xấu hổ ư, không, lạ Chúa, không. Anh chỉ thấy nhẹ nhõm. Hiếm khi có người không biết về gia đình anh. Hãy uống vì điều đó nào.”

Miriam bắt đầu thấy tò mò thật sự. Hiển nhiên cô đã bỏ qua điều gì đó.

“Anh phải nói với em bây giờ mới được,” cô nài nỉ.

“Không có chuyện gì xấu đâu, anh hứa,” Ziggy nói. “Thật ra, khá dễ chịu khi không bị nghĩ đến như là một người trong số họ. Như anh nói đấy, có lẽ đây là lần đầu tiên.”

“Em muốn biết mọi điều về anh,” Miriam nói. “Thật ra, em luôn nghĩ về anh.”

Cô không thể tin được mình vừa nói vậy. Ất là do rượu. Cô lại đỏ bừng mặt, nhưng cô không thể kìm nén được.

“Anh cũng muốn biết mọi điều về em.” Ziggy ngã qua bàn cúi người về phía cô. “Và anh cũng nghĩ về em. Có lẽ anh không nên như thế, và anh không biết chúng ta sẽ làm gì đây, nhưng nó là vậy đấy.”

Nó đang đập nhanh hơn, trái tim cô dưới lớp áo khoác, khi anh ta mỉm cười và âu yếm sờ tay cô.

Chết tiệt, Miriam.

Mày nghĩ mày đang làm gì vậy?

Hẹn hò bí mật ư?

“Vậy gia đình bí ẩn này của anh là gì đấy?” có rụt rè hỏi.

“Em còn biết gì về anh nữa?” Ziggy cười, ngả ra lưng ghế.

“Họ của anh là Simonsen,” Miriam bắt đầu.

“Ziggy Simonsen, đó là anh.”

Cái tên rung lên một tiếng chuông yếu ớt. Simonsen?

“Tên thánh của anh không phải là Ziggy, tất nhiên. Jon-Sigvard. Họ gọi anh như thế. Trong tên nhất định phải có Sigvard. Truyền thống gia đình.”

Anh ta nhếch mép cười bên dưới mái tóc mái màu đen.

“Carl-Sigvard Simonsen?”

Ziggy gật đầu.

“Ông ấy là bố anh? Ông tí phú?”

“Phải.” Ziggy gật đầu.

”Xin lỗi,” Miriam mỉm cười nói.

“Xin lỗi? Thế quái nào em lại nghĩ là em phải xin lỗi?” Anh ta mỉm cười, và lại cầm cốc bia lên.

“Em không đọc các mục chuyện phiếm,” Miriam nói như để xin lỗi. “Hoặc không đọc báo đủ nhiều, thật đáng tiếc.”

“Này, anh hài lòng mà.” Chàng thanh niên lại mỉm cười. “Anh có thể là chính mình khi gặp em, mà không phải như...”

Giờ anh ta dường như lạc trong suy nghĩ, giống như có gì đó đè nặng lên anh ta, và một thứ bóng tối có không hiểu được lan dần trên khuôn mặt sáng sủa, cởi mở của anh ta.

“Vậy, anh là con nhà giàu?” Miriam nói để làm dịu bầu không khí. “Em vợ bỏ rồi này.”

Anh ta quay lại nhìn cô. Anh ta lại mỉm cười và dán chặt cặp mắt xanh dương sáng rỡ của mình vào mắt cô.

“Có phải chuyện này đúng như anh nghĩ không nhỉ?”

“Cái gì?”

“Rằng chúng ta đang làm việc này?”

“Làm gì?” Miriam lả lơi nói, mặc dù cô biết quá rõ Ziggy đang ám chỉ điều gì.

“Em và anh?” anh ta nói, lại mơn trớn tay cô.

Lần này cô để tay ở yên tại chỗ. Bàn tay đẹp đẽ của anh ta áp vào tay cô.
“Em nghĩ em cần thêm một cốc bia nữa,” cô thì thầm.

CHƯƠNG 36

“**A**nh Trăng.” Nụ cười làm sáng rờ khuôn mặt của người đàn ông trên hành lang. “Tôi đang băn khoăn không biết khi nào cô mới xuất hiện. Khi nhìn thấy bức ảnh trên báo, tôi đã có cảm giác rồi cô sẽ tới. Vào đi, vào đi.”

Mia Krüger bước qua ngưỡng cửa và theo chân người đàn ông gầy gò để tót đuôi ngựa vào trong căn hộ.

“Không cần cởi giày đâu, chúng ta không làm lễ ở đây. Cô có muốn uống gì không, hay muốn thứ gì đó mạnh hơn?”

Mia biết chính xác gã đang gợi ý gì. Căn hộ nhỏ nồng mùi thuốc phiện.

“Cô bỏ quả cho đồng bừa bọn này nhé. Tôi không có nhiều khách. Tôi thích một mình, như cô biết đấy.”

“Không sao.” Mia mỉm cười và đẩy một đồng đồ lộn xộn ở mép sofa ra để lấy chỗ ngồi.

“Tốt, tốt,” người đàn ông tót đuôi ngựa nói, và thả mình xuống chiếc ghế dựa đối diện cô, vẫn mỉm cười. “Vậy tôi không mời có món gì được à?”

Gã ra hiệu về phía bàn.

”Tôi có một ít cần sa Afghanistan ngon lành lắm. Nhập thẳng từ chỗ trồng. Bị cấm tại ba mươi nước đấy, he he. Không, không hẳn, nhưng vẫn ngon lành lắm. Mềm như bơ. Và ít cần sa Maroc nằm đâu đó quanh đây nữa, nếu cô thích một chuyến đi dễ chịu hơn? Cô có chắc là tôi không thể dụ dỗ cô được không?”

Sebastian Larsen mỉm cười với cô. Thật ra cô khá ngạc nhiên vì gã hỏi âm rất nhanh. Gã không thích có khách, nhưng, hiện giờ, gã có vẻ hài lòng khi được gặp cô.

“Không, cảm ơn. Anh biết tôi không đụng vào thứ đó mà.” Mia mỉm cười, cảm thấy cơn thèm ngủ bắt đầu tác động đến cô.

“Tùy cô. Nhưng cô không phiền nếu tôi hưởng thụ một chút chứ?”

”Cứ tự nhiên, " Mia nói, khẽ nhún vai.

Sebastian Larsen. Nhà nhân chủng học xã hội. Từng làm việc tại Đại học Oslo. Một bộ óc tuyệt vời đã nhanh chóng leo cao trên con đường học vấn, cho đến khi bị tống cổ vì bán thuốc phiện cho học sinh. Mia từng nhờ gã giúp đỡ ở vài vụ án trước đây, nhưng thời nay sĩ quan cảnh sát có tâm niên thường không khuyến khích việc đó. Lực lượng không muốn liên quan tới một người như Sebastian Larsen, và Mia có thể hiểu tại sao: cái mùi trong căn hộ và nụ cười trên khuôn mặt gã là quá đủ.

“Lâu quá rồi nhỉ, Ánh Trăng. Rất vui được gặp cô. Tôi tưởng cô quên tôi luôn rồi.”

“Tôi bận quá.” Mia mỉm cười, lại cảm thấy mệt mỏi.

Munch đã cho cô chỉ thị nghiêm ngặt: *ngủ ngơi đi* - nhưng cô không làm sao bắt cơ thể mình ngừng hoạt động. Thay vào đó, cô đã nuốt vài viên thuốc. Cô đã nghĩ tới Sebastian Larsen từ khi họ tìm thấy Camilla. Huyền thuật. Nghi lễ. Mia không thể nghĩ ra có ai hiểu biết về vấn đề này hơn người đàn ông đang ngồi trước mặt cô.

Dạo gần đây gã có blog riêng, cô tin thế: đó là cách gã xoay xở từ khi bị đá ra khỏi trường đại học. Các thuyết âm mưu. Đó là phần lớn nội dung gã viết. Thỉnh thoảng cô vẫn tìm kiếm gã trên mạng. *Chúng cứ mới: Người Mỹ chưa bao giờ đặt chân lên mặt trăng. Khu vực 51, nhân chủng nói: chúng tôi nhìn thấy sinh vật ngoài hành tinh. Vân vân.*

“Cô chắc chứ?” Larsen hỏi, rít một hơi từ cái ống điều trước mặt.

“Không, cảm ơn,” Mia nói, lại lắc đầu.

“Tùy cô thôi,” gã mỉm cười và phả khói kín phòng.

Gã được đánh giá cao tại trường đại học. Đi giảng dạy vòng quanh thế giới. Cho đến tận khi gã để lộ điểm yếu - hay có lẽ là thái độ tự do - cho người ta biết.

“Anh biết tại sao tôi lại ở đây chứ?” Mia hỏi, ý thức được mắt mình đã bắt đầu nhắm lại.

Cô nhét tay vào túi áo, nghịch những viên thuốc màu trắng sẽ bổ sung chút năng lượng cho cô, nhưng cô kìm lại. Đủ rồi. Cô phải ngủ sớm.

“Tất nhiên.” Sebastian gật đầu, nghiêm túc nhìn cô. “Thực ra, tôi mừng vì cô đã tới. Tôi vẫn hy vọng cô làm thế.”

“VẬY anh nghĩ gì?”

“Về bức ảnh trên báo?”

Mia gật đầu.

Sebastian Larsen lùa tay vào tóc, lưỡng lự.

“Ờ, biết nói gì đây? Khó có thể đưa ra kết luận nếu chỉ dựa trên một bức ảnh trên bìa một tờ báo. Cô có gì khác cho tôi không?”

“Có thể,” Mia nói. “Nhưng anh phải cho tôi cái gì đó trước đã.”

“VẬY là cô không còn tin tôi nữa hả?”

Mia cười toe, chỉ vào cái ống điếu trên bàn. “Anh có tin không?”

Larsen cười khúc khích. “Hiểu rồi.”

Gã đến chỗ laptop và gõ địa chỉ trang web của tờ báo.

“Phải thừa nhận là cái này khá thú vị đấy,” gã nói, mở tấm ảnh trên báo.

Đất rừng. Lòng vũ. Và năm ngọn nến.

“Nó là hình ngôi sao năm cánh, tất nhiên, nhưng cô đã biết rồi, phải không?” Larsen nhìn cô.

Mia gật đầu.

“Tôi chưa thấy lông vũ bao giờ,” gã nói, chuyển sự chú ý về màn hình. “Nhưng tạo hình nến này thì rất nổi tiếng; hình ngôi sao năm cánh được sử dụng rất nhiều, từ hàng ngàn năm về trước nhưng nếu muốn tôi giúp thì cô phải cho tôi thêm chút thông tin nữa.”

Mia có thể nhận thấy gã đã bị khơi dậy hứng thú, nhưng cô vẫn phân vân không biết có nên cho gã xem ảnh Camilla Green cô đang cất trong túi không.

“Ngôi sao năm cánh. Giả sử nó là một nghi lễ. Thời buổi này thì kẻ nào sẽ làm những việc kiểu thế?” cô hỏi.

“Cô muốn tôi bắt đầu từ đâu?”

“Từ cái có liên quan nhất.”

“VẬY là cô không có gì cho tôi xem thêm à?”

“Nếu phải chỉ ra mấy cái tên, ý tôi là, chỉ dựa vào cái này, thì đó có thể là ai?”

Mia nói, phớt lờ câu hỏi của gã. Larsen gõ phím, mở một trang web mới. “OTO,” gã nói, hất hàm về phía màn hình.

“Ai?”

“Ordo Templi Orientis - Hội Dòng Đèn phương Đông.”

“Nghĩa là gì?”

“*Làm điều người muốn làm là toàn bộ luật pháp. Tình yêu là luật pháp, tình yêu dưới ý chí.* Thành lập vào năm 1895, một hội chịu ảnh hưởng từ Hiệp sĩ dòng Đèn cách ly với nhà thờ. Cô đã nghe về Aleister Crowley chưa?”

“Rồi,” Mia gật đầu.

“Đạo Thelema?”

“Không hẳn.”

“Satan giáo?”

“Có, tất nhiên.”

“Nhiều người nghĩ Aleister Crowley là người đứng sau OTC, nhưng không phải; Crowley không tham gia mãi cho đến 1904, khi ông ta...”

“Lúc này anh vừa nói gì?”

“Cái gì?”

“Đạo Thelema?”

“*Làm điều người muốn làm,*” Larsen nói, quay nhìn cô.

“Có nghĩa là gì?”

“Cô phải nhớ rằng, vào thời điểm đó, nhà thờ...”

Larsen bắt đầu, nhưng Mia không còn sức cho một bài thuyết giảng.

“Nói ngắn gọn là sao?”

Larsen nhìn cô lắc đầu. “Cô bảo cô muốn biết mà.” Gã có vẻ hơi tự ái.

“Xin lỗi, Sebastian,” cô nói, đặt tay lên vai gã. “Mấy ngày qua dài quá. Vậy tổ chức này...?”

“Ordo Templi Orientis. ”

“Nó tồn tại ở Na Uy?”

“Ồ, phải, tồn tại và đang hoạt động mạnh. Có quốc hội riêng được thành lập năm 2008. Có trụ sở tại nhiều thành phố lớn; Bergen và Trondheim là những bộ phận quan trọng trong mấy năm gần đây.”

“Và họ sống dựa vào... đạo Thelema?”

“*Làm điều người muốn làm là toàn bộ luật pháp,*” Larsen trích dẫn lại.

”Và nó có nghĩa gì?”

Gã quay lại, hơi mỉm cười. “Cô nghĩ nó có nghĩa là gì, Mia? Làm *những gì cô muốn?*”

“Soi sáng cho tôi đi,” Mia nói.

“Quyền lợi cá nhân. Phản kháng lại kiểm soát của chính phủ. Chống lại giáo lý nhà thờ. Chống lại đạo đức thông thường và những quy chuẩn luân thường đạo lý bị áp đặt lên chúng ta.”

“Có nghĩa là?”

“Ôi, thôi đi, Mia, cô có nghe tôi nói không đấy?”

Larsen nhìn cô lắc đầu. Gã nói đúng, Mia nghĩ; gã mới hút chất cấm có Chúa mới biết được là từ đâu mà ra, nhưng bộ óc của gã vẫn hoạt động tốt hơn cô.

Cô lại thọc tay vào túi áo.

Một viên thuốc nữa?

Không, giờ cô phải ngủ. Cơ thể cô đang có nguy cơ đầu hàng. Cô phải sớm nghỉ ngơi mới được.

“Tất nhiên tôi đang nghe đây,” Mia lẩm bẫm, quay lại màn hình. “OTO. Satan giáo. Đạo Thelema. Làm những gì ta muốn. Vẫn tồn tại và đang hoạt động mạnh tại Na Uy.”

“Họ duy trì các lễ nghi bí mật, giống những giáo phái khác,” Larsen nói. “Tôi từng nói chuyện với mấy người trong số họ - ờ, các thành viên cũ - và vấn đề khá nghiêm trọng đấy.”

“Như thế nào?”

“Phép thuật mang tính dục. Lễ hiến sinh. Rồi bỏ xã hội. Dâng hiến thể xác. Dâng hiến tâm trí. Được tự do.”

“Phép thuật mang tính dục?”

Larsen mỉm cười nhợt nhạt. “Phải.”

“Có nghĩa chính xác là gì?”

“Ờ, nếu một trong các nghị sĩ muốn cô lột quần áo và hiến dâng bản thân cho đạo Thelema trước mặt mấy ông già đeo mặt nạ, thì cô phải làm như vậy.”

“Nghị sĩ?”

“Ừ, thú vị, phải không?” Larsen nói. “Làm sao mà toàn bộ giáo phái này, vốn tự cho là tồn tại để thoát khỏi các sự kiểm soát nghiêm ngặt do xã hội áp đặt, cuối cùng lại cũng trở thành sự kiểm soát? Họ hứa cho cô tự do, nhưng không có tự do nào hết. Tất nhiên là không.”

“Và anh nghĩ cái này có vẻ giống họ?” Mia hỏi, lại chỉ vào màn hình.

“Nói bây giờ thì sớm quá,” Larsen đáp. “Cô có gì khác cho tôi xem không?”

“Ta còn ai nữa?”

“Cô chọn đi,” Larsen nói, mở một trang web khác trên màn hình.

Lần này là Google Maps. Gã gõ một địa chỉ và ngả người ra sau.

“Ta đang xem cái gì đây?” Mia nói.

“Cung điện.”

“Ý anh là sao?”

“Nơi ở chính thức của Hoàng gia Na Uy,” Larsen nói, phóng to bức ảnh thêm một chút. “Đây là Parkveien. Cô biết Parkveien ở đâu chứ?”

Mia cau mày nhìn gã. Tất nhiên cô biết. Nó là một trong những con phố đắt đỏ nhất Na Uy, tại trung tâm Oslo, nhà của Thủ tướng và nhiều đại sứ quán.

“Anh định dẫn dắt đến đâu?”

“Các tổ chức này đều có địa chỉ tại Parkveien,” Larsen nói, bấm chuột thêm vài lần nữa. “Ý tôi là, ngay sau Cung điện. Dòng Tu sĩ Na Uy.”

“Tu sĩ?”

“Đúng, địa chỉ Parkveien.”

Larsen lại bấm chuột. “Hiệp sĩ Dòng Đền. Địa chỉ Parkveien.”

“Và tất cả những cái này... Ý tôi là... hình ngôi sao năm cánh?”

Mia nghĩ cô sắp ngất đến nơi.

“Không, tôi không nói vậy. Rất có khả năng là OTO hoặc giáo phái sếp cô đang tham gia.”

“Munch hả?”

Larsen cười lớn. “Không, không phải Munch, tôi không nghĩ ông ấy sẽ thấy thoải mái tại đó.”

“Vậy thì ai?” Larsen mở một trang web nữa. “Mikkelson,” người đàn ông gầy gò nói, chỉ vào màn hình.

“Mikkelson?”

“Đúng. Rikard Mikkelson.” Larsen gật đầu. “Thành viên danh giá của Hội Tam Điểm Na Uy.”

Mia bỗng cảm thấy tỉnh táo hơn. “Hội Tam Điểm?”

“Ồ, đúng, họ thích ngôi sao năm cánh. Họ nỗ lực hết sức để trở thành trụ cột của cộng đồng, sùng đạo, ha... Cô đã xem đoạn video các đại sư phụ cấp 33 mặc áo choàng thả rộng của quý trong lúc hiến tế một con dê chưa?”

“Chưa,” Mia nói, không chắc có nên tin gã không.

Có phải Larsen vẫn đang phê, hay đây là một câu chuyện học thuật?

“Mikkelson là một thành viên. Giống như hầu hết các nhân vật cao quý giỏi giang của đất nước này. Hội Tam Điểm, Mia. Những người đàn ông trưởng thành tham gia các nghi lễ. Họ nắm tay nhau. Họ mặc quần áo giả trang. Họ uống máu từ chén bạc. Ôi, chúng ta mới ngây thơ làm sao. Cô thật lòng cho rằng các quyết định về đất nước này đã được đưa ra trong những buổi họp của chính phủ à?”

Larsen với cái ống điếu trên bàn và châm lửa.

“Sebastian,” cô nói nghiêm túc, dán mắt vào người đàn ông nhỏ bé, gầy gò trước mặt.

“Sao?” Larsen nói.

“Tôi sẽ cho anh xem một thứ. Một thứ hiển nhiên tôi không được phép cho anh xem, nhưng tôi sẽ vẫn làm thế.”

“OK.”

Giờ gã có vẻ hơi căng thẳng.

“Tôi cần anh nói cho tôi chính xác anh nghĩ gì, OK?”

“Ừ, tất nhiên.”

“Tôi rất biết ơn. Những gì anh vừa chỉ cho tôi. Tôi sẽ xem xét kỹ, nhưng ngay bây giờ tôi cần cái gì đó cụ thể từ anh, OK?”

Mia đứng dậy, đi ra hành lang và lấy tập hồ sơ từ túi xách. Cô quay lại phòng khách bữa bộn và ngồi xồm trước mặt Larsen, lúc này đang háo hức như đứa trẻ. Mia mở hồ sơ, và cô nhìn thấy mắt gã trợn trừng khi cô đặt bức ảnh Camilla Green lên trên bàn phía trước mặt gã.

“Mẹ kiếp.”

“Phải,” Mia nói. “Và để tôi nói cho rõ nhé, Sebastian, nếu tôi nghe được dù chỉ phong thanh về cái này, trên blog của anh hoặc ở bất cứ chỗ nào khác, rằng anh đã xem bức ảnh này, thì, tôi, ờ, tôi không biết...”

“Tôi hiểu,” Larsen gật đầu nghiêm túc, và cô có thể thấy gã thực lòng có ý đó.

“Anh biết tại sao tôi đến tìm anh rồi chứ? Không phải ngẫu nhiên phải không, cách sắp đặt các ngọn nến này này?” Hôm nay, Mia đã thấy Munch chệnh choạng bước ra khỏi phòng sự cố, cơ hồ chẳng nói năng rành mạch được, và cô đang bắt đầu cảm thấy y hệt.

“Ồ, không, không, hình ngôi sao năm cánh là, ờ, đối với những người tin thế, là...” Larsen dừng lại giữa chừng, nhìn chăm chú bức ảnh trước mặt. “Ờ, có một cách giải thích thông thường.” Larsen hăng giọng, giờ gã đã khá tỉnh táo.

Là một chuyên gia về lý thuyết là một chuyện, nhưng khi phải đối diện với thực tế, một bức ảnh cô gái mười bảy tuổi lỏa thể trên thảm lông vũ, được bao quanh bởi một hình ngôi sao năm cánh bằng nến, chắc chắn gã phải cố gắng lắm mới năm bắt được vấn đề.

“Cứ giả dụ tôi không biết gì hết,” Mia nói. “Dạy tôi đi.”

“Được rồi,” Larsen gật đầu bồn chồn. “Hình ngôi sao năm cánh, như cô đã biết từ cái tên, có năm góc. Và mỗi góc biểu tượng cho một thứ.”

“Cái gì?”

“Cách giải thích truyền thống khá thông dụng. Có lẽ tôi nên bắt đầu từ đỉnh, theo chiều kim đồng hồ...”

Điện thoại cô bắt đầu rung. Mia cầm nó lên, cố gắng tập trung vào cái tên trên màn hình. Kim Kolsø. Cô nhấn nút đỏ và đặt lại điện thoại vào túi.

“Linh hồn nằm trên đỉnh,” Sebastian nói.

“Tiếp tục đi,” Mia nói.

“Những góc còn lại là nước, lửa, đất, không khí.”

“Nước, lửa, đất, không khí?”

“Phải.”

“Được rồi, tốt. Cảm ơn, Sebastian.”

Mia cầm bức ảnh trên bàn và đang định nhét nó vào trong tập hồ sơ thì một cánh tay gầy gò ngăn cô lại.

“Nhưng nó chỉ là - nói sao nhỉ? - phiên bản thông dụng. Trò trẻ con. Có một cách giải thích sâu hơn nữa.”

“Tiếp đi?”

Larsen lại nhìn chăm chú vào bức ảnh.

“Sự sinh sôi, sự trinh trắng, mẹ, luật pháp, cái chết,” gã nói nhỏ, mắt không rời bức ảnh.

Mia tìm cái ngáp.

“Và nhìn cách sắp xếp cánh tay cô ấy xem,” gã tiếp tục.

“Nó được sắp xếp như thế nào, theo ý anh?”

“Sự sinh sôi. Và mẹ.” Người đàn ông gầy gò gật đầu nghiêm trang.

Mia vụng về lấy điện thoại ra khỏi túi và gọi taxi.

“Cảm ơn anh, Sebastian.”

“Nó không thể là sự ngẫu nhiên, phải không?”

Mia mỉm cười nhét bức ảnh vào túi và đứng dậy.

Giấc ngủ. Cô không thể trì hoãn nó lâu hơn nữa.

“Sự sinh sôi và mẹ,” Larsen nói nghiêm túc.

“Cảm ơn anh, Sebastian,” Mia nhắc lại.

Cô chạy xuống cầu thang và thả mình vào trong chiếc taxi đang đợi sẵn.

CHƯƠNG 37

Họ đã rời đi, ghé thăm một số quán cà phê; Marion sẽ ở qua đêm với bà ngoại, và, như dự đoán, nó rất thích thú. Miriam chưa nhận được hồi âm từ Johannes. Cô đã cố gọi cho anh, phần nào hy vọng anh sẽ giải cứu cô, nhưng anh đã không bắt máy hay trả lời tin nhắn.

Cô nhìn chăm chăm cái cốc, lúc này đã lạnh ngắt. Ziggy đang ở ngoài, nói chuyện điện thoại. Miriam Munch không thể kìm được cứ lén nhìn anh ta qua cửa sổ trong lúc anh ta đứng đó, miệng mỉm cười, tay vung vẩy trên vỉa hè; chỉ nhìn anh ta thôi có cũng đã thấy ấm áp hẳn. Cô đến quầy bar và vừa gọi thêm hai cốc bia thì Ziggy bước qua cửa quay trở lại.

“Một cốc nữa ở đây?” Anh ta nháy mắt. “Em không muốn trốn đến một quán khác sao?”

“Không, anh muốn không?”

“Không, với anh chúng như nhau cả,” anh chàng điển trai nói, khẽ nhún vai.

“Hay có lẽ anh phải về nhà?” Miriam hỏi, mang bia trở lại bàn.

Ziggy mỉm cười. “Chắc chắn là không. Còn em?”

“Không,” Miriam kiên quyết nói, chạm cốc vào cốc của anh ta.

Đây là một quán bar yên tĩnh, có nhạc nhẹ, ánh sáng tù mù, có những khu bàn riêng cho họ nơi ẩn trốn. Miriam trượt tay qua bàn và cảm nhận những ngón tay ấm áp của anh ta đan vào tay cô.

“Cuộc gọi quan trọng à?”

“À, Jacob đấy mà?”

“Jacob nào?”

“Em gặp cậu ấy rồi đấy,” Ziggy nhắc cô.

“Thật không?” Miriam cười khúc khích trên vành cốc bia.

“Tại bữa tiệc của Julie? Kính gọng tròn? Thích ra vẻ thông minh?”

“À, phải, tất nhiên.” Miriam gật đầu, giờ thì đã nhớ ra anh ta. Chàng trai cố gắng một cách thảm hại để nói chuyện với cô cho đến khi nhận ra cô đã là một bà mẹ.

“Vậy em có nghĩ ta nên...?” anh ta nói, vuốt ve má cô.

“Có, Jon-Sigvard. Em có. Ý em là, nếu anh muốn?”

Anh ta bật cười.

“Chỉ cần em không gọi anh là Jon-Sigvard,” anh ta nói và uống một ngụm bia.

“Thỏa thuận nhé.” Miriam mỉm cười, và rồi cười lớn.

“Chỉ là...” Ziggy nói, hai bàn tay ôm quanh thân cốc; anh ta tiếp tục nhìn chăm chăm vào cốc bia của mình.

“Chỉ là sao?”

“Ờ, nếu em khám phá ra ở anh có những điều em không thích thì sao?” anh ta nói, lại ngược nhìn cô.

“Ta sẽ phải chấp nhận khả năng đó thôi, đúng không? Anh có thể khám phá ra những điều anh không thích ở em, phải không?” Cô mỉm cười với anh ta.

“Anh rất nghi ngờ chuyện đó đấy.”

“Anh ngốc quá.”

“Không, anh nói thật đấy,” Ziggy nói, một cách nghiêm túc.

”Ý anh là sao?”

“Anh cảm thấy anh đang đặt em vào một tình huống khó xử. Với Marion và mọi thứ...”

“Em là một phụ nữ trưởng thành,” Miriam nói. “Cho dù có chuyện gì thì Marion vẫn ổn thôi.”

“Phải, nhưng kể cả vậy đi nữa,” Ziggy nói, lại ngập ngừng.

“Sao thế?”

“Nếu anh nói anh đã làm những chuyện có thể khiến anh phải vào tù thì sao?”

“Ý anh là sao?” Miriam cười lớn.

“Rằng anh là tội phạm?” Ziggy nói.

Miriam lại cười khúc khích nhưng rồi cô nhận ra anh ta đang nghiêm túc.

“Em thấy chuyện đó thật khó tin. Anh đã làm gì, cướp ngân hàng à?”

“Không, anh không cướp ngân hàng.” Anh ta nháy mắt với cô.
“Nhưng...”

Miriam giờ đã bị khơi dậy trí tò mò. Cô có thể thấy anh ta muốn nói gì đó với cô.

“Ý anh là, cuộc sống gia đình và mọi thứ, có lẽ lối sống của anh không phù hợp... Ôi, anh không biết nữa.”

Anh ta mân mê cái cốc.

Miriam chờ chuông báo động kêu lên; cô có giác quan thứ sáu cho những chuyện kiểu này, nhưng không có gì xảy ra.

“Anh thích em, Miriam,” anh ta nói, lại nắm tay cô.

“Em cũng thích anh, Ziggy.”

“Nếu anh kể cho em một bí mật, em có thể chịu nổi không?”

“Em tin chắc em có thể. Anh đã giết ai à?”

“Cái gì? Không, Chúa ơi, em nghĩ anh có khả năng làm việc đó sao?”
Ziggy có vẻ kinh hoàng.

“Chắc, em không biết,” Miriam nói. “Anh nói anh có thể bị đi tù, nhưng anh không cướp ngân hàng, em biết nghĩ gì đây?”

Quá nhiều chất cồn. Giờ cô có thể cảm nhận được điều đó. Câu chữ tuôn ra khỏi miệng cô mà chẳng thèm đi qua não.

“OK,” Ziggy nói, có vẻ cuối cùng cũng đưa ra quyết định. “Em biết nơi mình đã gặp nhau, phải không?”

“Hội Bảo vệ Động vật,” Miriam nói.

“Đúng, ờ, với anh, làm tình nguyện chưa bao giờ là đủ.”

“Ý anh là sao?”

”Bọn ngược đãi động vật. Anh ghét điều đó.”

“Tất nhiên.”

“Không, anh không nghĩ em hiểu. Anh *ghét* điều đó.”

Cô chưa bao giờ nhìn thấy ánh mắt đó của anh ta.

“Vậy vấn đề ta đang nói đến là thế à? Đó là điều biến anh thành ‘tội phạm’?” Miriam lấy tay ra dấu đóng mở ngoặc.

“Theo luật pháp,” Ziggy nói, cầm điện thoại trên bàn, bấm vài nút và đẩy điện thoại sang chỗ cô.

Một bài báo cũ: “Những nhà hoạt động vì động vật đột kích trang trại Løken.”

“Là anh à?” Miriam ngạc nhiên.

Ziggy gật đầu.

“Trang trại Løken? Chỗ tại Mysen chuyên bắt chó mèo bán ra nước ngoài để làm thí nghiệm lên chúng?” Miriam đã theo dõi sát sao câu chuyện này. Âm thầm cổ vũ cho các con vật cùng ân nhân của chúng.

Anh ta lại gật đầu.

“Anh đột nhập trang trại vào giữa đêm. Anh đã cứu nhiều con vật, phải không?”

“Phải,” Ziggy nói. “Và anh sợ nói cho em biết điều đó?” Anh ta gật đầu.

”Anh không việc gì phải thế.” Miriam mỉm cười. “Khi thật, em sẽ tham gia với anh.”

“Em có nghiêm túc không?” Ziggy hỏi.

“Anh nghĩ sao?” Miriam hỏi. “Bọn khốn đó à? Lúc nào cũng sẵn sàng.”

Giờ thì anh ta cười rạng rỡ.

“Cuộc gọi của anh là về chuyện đó à?”

“Cuộc gọi nào?”

“Cuộc gọi vừa rồi của anh với... tên cậu ta là gì nhỉ... Joakim?”

“Jacob.”

“A, xin lỗi, cuộc gọi là về chuyện này?”

Ziggy gật đầu.

“Anh đang lên kế hoạch gì?”

Anh ta liếc nhìn xung quanh, một khoảnh khắc nhuộm màu hoang tưởng, như thể có người trong cái quán bar tối tăm này sẽ quan tâm.

“Một nơi mới,” Ziggy nói, bấm vài phím điện thoại và lại đẩy nó qua chỗ cô.

Miriam không chắc mình đang nhìn vào cái gì.

“Cái gì đây?”

“Một công ty dược phẩm. Trang trại Alantis.”

“Trang trại Alantis? Tên gì kinh vậy.” Miriam mỉm cười. “Không phải các công ty này thường có tên kêu hơn sao? Novartis? AstraZeneca? Pfizer?”

“Đó không phải tên công ty, chỉ là một trạm thí nghiệm tại Hurum. Họ thử nghiệm trên đủ loại động vật. Nhưng dường như không có ai quan tâm, giống như có ai đó cao cấp hơn trong hệ thống là, ờ, em còn khó tìm nổi vị trí của nó trên bản đồ, nhưng bọn anh đã xoay sở...”

Ziggy ngả người tựa vào lưng ghế và đột nhiên trở nên kiệm lời, như thể anh ta đã nói quá nhiều. Anh ta uống thêm một ngụm bia và nhìn quanh phòng. Miriam đẩy cái điện thoại trở lại phía bên kia bàn.

“Vâng,” cô nói, và giờ cô lại mỉm cười.

Người đàn ông trẻ tuổi có vẻ lúng túng, không chắc ý có là gì.

“Vâng,” có nhắc lại, duỗi tay qua bàn.

“Vâng cái gì?” Ziggy hỏi.

“Cái mà anh hỏi em lúc này đây,” Miriam nói, cẩn thận vuốt ve tay anh ta.

“Vâng?”

”Vâng.”

“Em có chắc không?”

“Em chắc,” Miriam gật đầu. “Em thích anh.”

“Anh cũng thích em,” Ziggy nói, và nhìn xuống.

Mất một vài giây anh ta mới nói tiếp.

“Anh không biết có nên hỏi điều này không, nhưng...”

“Làm sao?”

“Anh hôn em được chứ?”

“Anh có thể.” Miriam Munch lại mỉm cười, hít một hơi dài rồi nhắm mắt và từ từ rướn người về phía trước.

CHƯƠNG 38

Mia giật mình tỉnh dậy, nhưng vẫn ở nguyên tại chỗ, hỗn hển hớp không khí. Nó là một cơn ác mộng. Nó không có thật. Cô ngồi dậy trên nệm, vùi đầu vào tay, tim đập thình thịch bên dưới áo khoác. Cô đã thiếp đi khi vẫn mặc nguyên quần áo, và đổ mồ hôi nhiều đến nỗi nó dính chặt vào người.

Mẹ kiếp.

Cô đã thật sự tin vào nó. Bình thường, có ngủ rất say. Bình thường, có có những giấc mơ dễ chịu, giống như trong cô có một bức tường sao cho, bất kể có phải đối mặt với bao nhiêu cái xấu xa khi tỉnh táo, những điều tốt đẹp sẽ vẫn thống trị mỗi khi có đặt đầu lên gối ngủ thiếp đi. Nhưng lần này thì không.

Chết tiệt.

Mia ra khỏi giường và lảo đảo vào phòng tắm; cô vẫn mang áo khoác da và giày. Vỗ nước lên mặt. Cơn ác mộng vẫn nấn ná, không chịu biến mất, nên cô tiếp tục nhúng tay và mặt dưới làn nước lạnh cho đến khi bình tâm lại, rồi cô vào phòng khách, đổ người xuống sofa. Giấc mơ của cô là về Sigrid. Không phải kiểu giấc mơ đẹp cô hay có. Chị gái cô mỉm cười với cô, chạy xuyên qua cánh đồng.

Đến đây, Mia, đến đây.

Không, cô đã ở dưới tầng hầm. Tầng hầm ở Tøyen, nơi Sigrid ngồi trên một cái đệm bần thiu với sợi dây cao su quấn quanh cánh tay và một ống tiêm bên cạnh, chuẩn bị chích thuốc, chính liều thuốc đã giết chết chị cô buổi tối mười năm về trước. Mia đã ở đó. Hoặc cô cảm thấy như vậy. Cô đã có mặt ở chính căn phòng đó. Nhìn thấy rác rưởi xung quanh chị gái mình, ngửi thấy mùi nước tiểu hôi nồng dưới mũi, sự đối lập với một Sigrid xinh

đẹp không thể rõ rệt hơn được nữa. Mia cố gắng nói chuyện với chị, nhưng không lời nào thoát ra khỏi miệng. Cô cố gắng di chuyển, để đến giải cứu chị gái, nhưng cơ thể cô, bị tê liệt. Cô cảm nhận rõ nỗi kinh hoàng, và cảm giác ấy vẫn quanh quẩn trong cô. Mia cố gắng thở đều và móc điện thoại ra khỏi túi áo. Đã gần nửa đêm. Cô đã lỡ buổi họp nhóm, nhưng không có cuộc gọi hay tin nhắn nào từ Munch. Kim Kolsø thì có, nhưng Holger lại không. Lạ thật đấy. Tại sao lại không có gì? Trong một thoáng cô băn khoăn không biết có phải mình vẫn đang mơ. Cô không khỏi hoảng sợ trước cái xác suất rằng những gì cô đang trải qua bây giờ có thể không phải là thật, rằng cái bóng có thể đang ở đây, cái bóng có đã thấy trên bức tường phía sau Sigrid. Cô thử kiểm tra điện thoại một lần nữa, nhưng nó trôi tuột khỏi tay cô rơi xuống sàn nhà, và cô không thể cúi xuống nhặt được. Quá sợ hãi không dám nhìn. Không dám rời mắt khỏi căn phòng nơi cô ở.

Cái bóng trên tường.

Chết tiệt, chắc do mấy viên thuốc.

Cô không hay uống thuốc. Nếu cô uống thuốc, thì đó đều là để trốn tránh. Để nghỉ ngơi. Nhưng cô đã tự lừa dối mình. Nuốt những viên thuốc đáng lẽ không nên nuốt. Và giờ chúng đang phá hủy tâm trí cô. Mia cúi xuống nhặt điện thoại, vẫn không rời mắt khỏi bức tường trước mặt, những ngón tay run rẩy mờ mẫm trên sàn nhà, nhưng cô không thể tìm thấy nó.

Bởi vì chị gái cô đã dối ý. Sigrid. Chị cô đã làm thế đấy. Mia đứng đó, bất lực trong cái mùi hôi hám bắn thủ, chứng kiến chị gái mình cắn chặt sợi dây cao su. Buộc nó quanh cánh tay gầy gò ngay phía trên cùi chỏ. Cô nhìn thấy chị mình đặt một nhúm vào trong chiếc thìa nhỏ. Ma túy. Giữ bật lửa bên dưới cho đến khi nó sủi tăm. Một nhúm bông và một ít nước; Mia không biết tại sao, không biết rõ ràng cách dân nghiện chích thuốc, nhưng trình tự rất quen, như thể cô đã từng chứng kiến trước đây. Cận cảnh những bong bóng trong lòng thìa. Đầu mũi tiêm hút chất lỏng ấy vào bom tiêm. Mùi hôi hám. Mia bóp chặt mũi; mùi hôi nồng nặc đến nỗi cô không thể tổng khứ nó đi được. Đây ắt phải là một giấc mơ, chắc thế rồi? Nó cũng đến đây rồi?

Cái bóng.

Mia tiếp tục tìm điện thoại, vẫn không rời mắt khỏi bức tường đối diện, và cuối cùng cô cũng tìm ra. Cô nhặt nó lên để trên cái bàn trước mặt. Gần như quá sợ không dám nhìn màn hình. Tại sao Munch không gọi cô? Cô đặt tay lên mũi. Mùi hôi. Vẫn còn đó. Phân và rác. Mùi khổ cực của con người. Và người chị gái sinh đôi của cô ở đó, trên cái nệm ngay trước mặt, trong khi cô không thể làm được gì. Không có âm thanh nào thoát khỏi miệng, bất kể cô hét lớn thế nào; chân cô nhất định không chịu di chuyển qua sàn nhà, bất kể cô cố gắng đến tuyệt vọng tới mức nào.

Lại cận cảnh một lần nữa. Những ngón tay vỗ mạnh lên lớp da trắng để tìm ven. Ngón tay cái đặt trên pít tông, và hình ảnh đầu mũi tiêm khi một giọt ma túy rỉ ra - không nhiều, chỉ đủ để chắc rằng bên trong không có không khí. Đừng để không khí vào trong ven. Một bong bóng khí trong bom tiêm có thể giết chết ta. Rồi có nhìn thấy cặp mắt đáng yêu của Sigrid. Đôi môi đẹp của chị cô. Và cánh tay nâng cái bom tiêm tiến về phía cái ven màu xanh dương, nó đã phồng lên bên dưới sợi dây cao su vàng. Nhưng rồi, cô ấy đã đổi ý.

Sigrid.

Cô ấy đã muốn sống.

Và Sigrid nhìn cô. Cô ấy nhìn sâu vào mắt Mia. Và gật đầu với cô. Mím cười như mọi khi. Nháy mắt với cô. Đặt cái bom tiêm xuống nệm. Cô ấy vừa bắt đầu nối sợi dây cao su quanh cánh tay thì cái bóng trên tường xuất hiện. Và dường như Sigrid đã định đứng dậy. Muốn bước tới chỗ cô, để vuốt tóc cô như mỗi khi Mia buồn. Khi cô tự gây thương tích cho mình. Khi có ai đó ở trường bắt nạt cô. Bàn tay Sigrid trên tóc cô; và Mia có thể cảm nhận rõ cô nhớ nó đến nhường nào, trong khi cô đứng đó trong cơn ác mộng của mình, bị bao vây bởi mùi hôi hám của sự sa đọa của con người: bàn tay đẹp đẽ, ấm áp của Sigrid trên tóc cô.

Sẽ ổn cá thôi, Mia.

Ta có nhau.

Chị và em mãi mãi, OK?

Nhưng rồi Sigrid không nhìn cô nữa. Mia cố lắng nghe cuộc trò chuyện, vì cô có thể nhìn thấy đôi môi đang mấp máy, nhưng tai cô không hoạt

động, cô không thể hiểu được chuyện gì đang xảy ra, nhưng cô thấy Sigrid nhìn xuống sàn nhà bẩn thỉu, gật đầu và lại ngồi xuống cái đệm loang vết nước tiểu.

Thêm nhiều cận cảnh hơn. Cái bơm tiêm đã trở lại tay cô. Đầu mũi tiêm hướng đến cái ven màu xanh đang phình lên.

Cái bóng trên tường.

Chính là cái bóng trong căn hầm nơi Camilla Green bị giam giữ.

Một con người với lông vũ.

Một con người lông vũ.

Rồi các cận cảnh lại bắt đầu, với Sigrid ở trung tâm. Ngón cái trên ống bơm. Đang tiêm vào ven. Mắt cô, ban đầu vẫn mở như một nụ cười, từ từ khép lại cho đến khi cô gái mà Mia yêu hơn bất cứ thứ gì trên đời nằm bất động trên cái nệm trước mặt cô.

Không.

Mia cố gắng bình tĩnh hít thở và cảm thấy thế giới thực đang chậm chậm trở về xung quanh mình. Những hộp các tông chưa được mở. Bệ bếp với đồ ăn thừa cô đã không ăn nổi. Cô cẩn thận bỏ tay ra khỏi mũi, nhưng cái mùi vẫn còn đó, và cô nhận ra nó bắt nguồn từ cô. Mấy viên thuốc. Chất độc tổng hợp mà cơ thể cô không mong muốn và đang điên cuồng cố gắng loại bỏ qua mồ hôi; cái mùi hóa chất không phải từ tầng hầm, mà từ cô. Mia cẩn thận đứng dậy cởi bỏ bộ trang phục hôi hám, nhìn quần áo rơi từng thứ cho đến khi cô đứng trần trụi trên sàn căn hộ lạnh lẽo. Cô vừa quấn cái khăn trên sofa quanh người thì điện thoại reo, món đồ nhỏ bé đang rung lên trên cái bàn trước mặt.

Kim Kolsø.

Mia lại ngồi xuống sofa, quấn chặt khăn quanh mình và nhấn nút xanh.

“Vâng?”

“Mia?” Kim Kolsø nói. Giọng anh như vọng từ thế giới khác.

Giọng một người ở rất xa.

“Cô có đó không, Mia?”

Mia gật đầu.

“Này?”

”Vâng, chào anh, xin lỗi, tôi đây, Kim, mọi chuyện thế nào rồi?” Mia nói, co chân lên bên dưới chăn.

“Tôi làm cô thức giấc à?”

“Không, tất nhiên không, tôi dậy rồi.”

“OK, tôi chỉ nghĩ nên kiểm tra xem sao thôi. Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

“Vâng, tất nhiên, anh thì sao?”

Cô trả lời máy móc, nhưng cô có thể cảm thấy cơ thể và trí óc cô giờ đang bắt đầu thức dậy. Cô không còn trong cơn ác mộng. Cô đang ở trong căn hộ. Lõa lồ dưới lớp chăn, và nói chuyện với Kim Kolsø qua điện thoại. Không còn bóng đen trên tường.

“Tôi ổn cả. Munch có gọi cho cô không?”

“Không, tôi vẫn chưa nghe gì từ ông ấy,” cô nói.

“Tôi cũng vậy. Tôi đã thử, nhưng chưa liên lạc được với ông ấy. Tôi nghĩ có lẽ cứ để ông ấy ngủ. Tôi cũng không gọi được cho Gabriel, nên tôi nghĩ chắc cậu ấy cũng thế. Cậu ấy đã bị sốc.”

“Vâng,” Mia trả lời, không hoàn toàn chú tâm.

Sự im lặng nhất thời bao trùm, như thể Kim muốn cô nói thêm.

“Chúng ta vừa có một buổi họp ngắn gọn, chủ yếu là để tóm tắt tình hình; tất nhiên, chúng tôi muốn đợi cô, nhưng tôi đã cố hết sức. Cô chắc là mình ổn chứ?”

“Vâng, vâng, mọi chuyện đều ổn,” Mia nói, đứng dậy.

Cô nhẹ bước băng qua phòng, vẫn quấn khăn quanh mình, sờ tay vào cái máy sưởi dưới cửa sổ. Nó lạnh ngắt. Cô nhớ đã trả tiền điện, phải không nhỉ? Cô mở máy sưởi và chậm chạp bước về sofa.

“Ờ, chỉ là...” Kim Kolsø tiếp tục. “Tôi nghĩ cả nhóm đều lo lắng cho cô. Cô biết đấy, sau khi ta xem đoạn phim đó.”

Cái bóng trên tường.

Người lông vũ.

“À, tôi ổn. Vậy anh đã nói gì trong buổi họp?” Mia hăng giọng.

“Chỉ về những gì ta đã thu được thôi. Bằng chứng pháp y từ tờ tin nhắn cô tìm thấy ở trung tâm huấn luyện cưỡi ngựa. Không có dấu tay nào khác

ngoài của Camilla. Sao kê điện thoại của cô ấy. Rằng ai đó ở trại đã gửi tin nhắn bảo cô ấy vẫn ổn."

"Hoặc ai đó ở gần đây," Mia nói. Giờ cô đã tỉnh hẳn.

"Ừ, tất nhiên, nhưng liệu có khả năng đó không?"

"Không, tôi biết. Nhưng kể cả như thế đi nữa."

"Và, thông tin mới từ báo cáo khám nghiệm tử thi."

"Vâng?"

"Chẳng có gì hữu ích. Như ta đoán. Cô ấy bị treo cổ. Vik nghĩ chuyện xảy ra tại hiện trường vụ án, nhưng anh ấy không thể chắc một trăm phần trăm."

"Vậy cô ấy đã tự nguyện đi bộ vào rừng?"

"Không, anh ấy không nói vậy, nhưng, phải, có khả năng. Hoặc không phải hoàn toàn tự nguyện..."

Mia hiểu ý anh. Camilla Green đã tự đi bằng hai chân của mình qua cánh rừng. Nhưng rõ ràng cô không tự nguyện.

Sau ba tháng trong cái bánh xe dưới tầng hầm.

"Rồi ta có bằng chứng đã được tổ pháp y tìm thấy ở Trại Hurumlandet, nhưng tôi không biết chúng ta nên làm gì với nó đấy."

"Cái gì vậy?"

"Họ tìm thấy cây thuốc phiện ở một trong mấy nhà kính."

"Thật hả?" Mia nói. "Bao nhiêu?"

Mia bỗng nhớ lại buổi gặp Sebastien Larsen. Trong một căn hộ bốc mùi như thể ai đó đã quyết định chuyển Amsterdam đến Oslo. Cô vẫn chưa có thời gian để tiêu hóa nó. OTO, Hội Tam Điểm. Ý nghĩa phía sau ngôi sao năm cánh. Cô không biết chúng quan trọng đến mức nào. Có phải tâm trí Larsen đã vĩnh viễn rời khỏi hành tinh này, không biết có phải gã đã nói điều gì đó thật sự hữu ích.

"Tôi nghĩ họ tìm được tám cây."

"Vậy là, để phục vụ cá nhân?"

"Tôi không biết." Kim ngáp.

"Ta có thể nói về nó vào ngày mai."

"OK."

“Ta đã được thông báo phải có mặt lúc nào chưa?”

“Như đã nói đấy, tôi không liên lạc được với Holger, nên tôi báo mọi người là chín giờ. Cô thấy thế được chứ?”

“Được, được, tất nhiên,” Mia nói, quấn chặt chăn quanh cơ thể lỏa lồ của mình.

“Và một chuyện nữa. Tôi đã tới gặp Olga Lund lần nữa.”

“Olga nào?”

”Bà lão sống ở Hurum?”

“Tất nhiên rồi. Người phụ nữ xem thời gian bằng các chương trình tivi. Anh có tìm được gì không?”

“Đáng buồn là không, bà ta không nói thêm gì ngoài những thứ ta đã biết: một xe tải màu trắng bên hông có một dạng logo gì đó, có thể là một bông hoa.”

“Từ trại?” Mia hỏi thành tiếng bản khẩu của mình, tỉnh táo thêm một chút.

“Tôi cũng hy vọng thế,” Kim nói. “Nhưng bà ta bảo có khi nó là một quả cam.”

“Tôi nghĩ ta tạm thời quên bà ta đi được rồi. Nhưng bà ta chắc chắn đó là một cái xe tải màu trắng.”

“Phải,” Kim Kolsø nói. “Chỉ có điều, vấn đề là, theo Ludvig, có đến mấy ngàn xe tải trắng được đăng ký tại Oslo và Buskerud, vậy ta nên bắt đầu từ đâu được đây?”

“Đúng thật,” Mia nói. “Không, quên nó đi. Trừ phi ta chẳng có manh mối nào khác.”

Cô có thể cảm thấy căn hộ bắt đầu nóng lên. Cô duỗi chân về phía bàn, khẽ ngáp. Giấc ngủ nhờ thuốc chẳng giúp được gì. Cô cần một giấc ngủ đích thực.

“À, phải,” Kim nói, lại lặng phắc, như thể đang lật giở gì đó. “Bộ tóc giả.”

Trình nữ đội tóc giả màu vàng hoe.

“Hiển nhiên rồi. Chúng ta còn tìm được gì nữa không?”

“Cái này khá kỳ lạ...” Kim nói, lại ngừng một chút, như thể không tin nổi thông tin trước mặt.

“Vâng?”

“Không, đây hẳn là một trò đùa.”

“Cái gì?”

“Bộ tóc giả. Theo tôi biết, tóc giả thường được mua tại cửa hàng tạp hóa. Cho một bữa tiệc hóa trang, phải không? ‘Tôi muốn thành Marilyn Monroe và tôi cần một bộ tóc giả rẻ tiền’ cô đồng ý với tôi không?”

Mia giờ thậm chí còn tỉnh táo hơn; cô có thể nghe ra Kim đang phẫn khích.

“Nhưng đây không phải loại tóc giả đó?”

”Không,” Kim tiếp tục, và Mia đoán anh vẫn đang nhìn vào các ghi chú trước mặt.

“Đây mới chỉ là báo cáo sơ bộ, nhưng dù sao...”

“Vâng?”

“Anh chàng tôi nói chuyện tại phòng thí nghiệm Tormod, hoặc có lẽ được gọi là Torgeir, tôi không nhớ rõ anh ta nói đã tìm được tóc thật của ít nhất hai mươi phụ nữ trong đó.”

“Trong bộ tóc giả?”

“Phải,” Kolso nói.

“Vậy có lạ lắm không?” Mia hỏi.

“Tôi không biết,” Kim tiếp tục. “Nhưng, nếu nó rất đắt, có lẽ nó được làm theo đơn đặt hàng? Có bao nhiêu cửa hàng làm những thứ như thế này? Tóc giả vàng hoe dài, làm từ tóc thật của nhiều phụ nữ như vậy chắc chắn phải rất đắt, cô không nghĩ vậy sao? Có lẽ ta nên điều tra chuyện này.”

“Chắc chắn rồi,” Mia nói, đứng lên khỏi sofa. Cô đến gần lò sưởi bên cửa sổ và cảm nhận hơi nóng phả lên cơ thể. Cô đứng đó, nhìn qua sân vận động Brislett. Cuộc sống bên ngoài. Những con người không cần phải sống như cô. Những người đã nhậ nhệ với bạn bè và đang về nhà để ôm ấp người thương. Một cặp đôi khoác tay nhau; những người trẻ mỉm cười, băng qua phố lòng không vướng bận. Một phụ nữ mặc áo khoác đỏ đứng dưới đèn giao thông, mũ áo trùm qua đầu, tay đút túi, nhìn chăm chăm một

khung cửa sổ, có lẽ là căn hộ phía trên hay bên dưới cô, có lẽ đang chờ một người bạn cho mình vào. Những người bình thường. Cuộc sống bình thường. Và cô nhận ra mình ganh tị với họ. Sáng thức dậy. Đi làm. Tối về nhà. Mở ti vi. Nghỉ cuối tuần. Làm pizza.

“Cô vẫn đang nghe chứ?” Kim hỏi. Anh đã nói gì đó mà cô không để ý.

“Vâng, tôi đây.”

“Vậy cô nghĩ gì?”

“Sáng mai ta nói sau nhé?” Mia nói, đi về sofa.

“Ừ, được,” Kim Kolsø nói, và cô lại có cảm giác anh đang giấu giếm gì đó.

“Làm tốt lắm, Kim.”

“Cái gì? Cảm ơn, nhưng...”

Anh lại im lặng. Mất một lúc lâu anh mới lên tiếng.

“Các cô vẫn giữ tôi trong cuộc chứ?”

Thoạt đầu Mia không hiểu câu hỏi của anh.

“Ý tôi là, Holger và cô ấy?”

”Trong cuộc?” Mia hỏi. “Như thế nào?”

Và nó đã lộ ra, sự bất an cô cảm nhận được ẩn dưới tất cả những lời anh nói với cô.

“À, chỉ là, Emilie và tôi...” Kim Kolsø lẩm bẩm, “... từ khi tôi xin chuyển chuyên... có lẽ tôi cảm thấy... rằng tôi đã bị cho ra rìa? Rằng mọi người đang làm việc này mà không có tôi?”

Mia luôn dành cho Kolsø sự nể trọng sâu sắc. Nếu cô buộc phải tin ai bằng cả tính mạng, anh chắc chắn nằm hàng đầu danh sách. Cô chưa bao giờ nghe anh nói năng như thế này.

“Kim...?” Mia nói, quẩn chần chịt hơn.

“Ừ?”

“Tất nhiên không phải thế.”

“Cô có chắc không?” người đàn ông vốn tự tin nói, và một lần nữa Mia ngạc nhiên trước ngữ điệu của anh.

“Tại sao chúng tôi lại làm vậy? Anh là thành viên giỏi nhất đội. Tất nhiên anh vẫn trong cuộc, Kim,” Mia nói, lại đứng dậy.

“OK, tốt.”

“Tôi không mong muốn gì khác.”

“Vậy là họp nhóm vào chín giờ sáng mai.”

“Ừ.”

“Tốt,” Kim nói, và có vẻ anh định bổ sung gì đó, nhưng không phải.
“Gặp cô sau nhé.”

“Hẹn gặp anh lúc chín giờ,” Mia nói, ấn nút đỏ, đặt điện thoại xuống, vào nhà tắm và cúi đầu đứng đó cho đến khi nước nóng chảy hết.

CHƯƠNG 39

Helene Eriksen tắt động cơ, ra khỏi xe và chầm một điều chuốc. Cô kéo khóa áo khoác lên đến cổ. Gặp gỡ tại một con đường bỏ hoang, dưới sự che phủ của bóng tối, giữa đêm hôm khuya khoắt này? Cô không nên làm thế này. Cô rút một hơi thuốc dài, nhìn đầu thuốc đỏ rực chiếu sáng các ngón tay và nhận ra mình đang run. Do lạnh, chắc Vậy tháng Mười đã đến, mang theo bóng tối thường đi cùng tháng Mười một hay tháng Mười hai nhưng đó không phải lý do duy nhất. Cô kéo tay áo xuống và tiếp tục nhìn xuống con đường vắng để tìm kiếm ánh đèn xe mà cô biết rõ sẽ sớm xuất hiện.

“Cho đi xem nào.”

Lè lưỡi ra.

“Ngoan lắm. Người tiếp theo.”

Đã hơn ba mươi năm, nhưng cô vẫn chưa thoát khỏi quyền năng của nó. Có vẫn không ngừng tỉnh giấc lúc nửa đêm, ga giường ướt đẫm mồ hôi do cơn ác mộng đã buộc cô lại phải ngủ trên sofa, sợ hãi nơi anh trai cô đã tới, sợ hãi những hệ quả của nó. Nỗi khiếp sợ bị những người phụ nữ đó trừng phạt, nếu cô nói gì sai trái. Nghĩ gì sai trái. Hồi đó cô bảy tuổi, giờ cô đã hơn bốn mươi, vậy mà nó vẫn chưa từng từ bỏ cô.

“Không phải lỗi của em.”

Đó là những lời đầu tiên anh ta nói với cô, vị bác sĩ tâm lý. Hồi đó cô mười một tuổi, có lẽ mười hai, không rõ nữa, cô chỉ nhớ rằng phòng anh ta có mùi lạ, và cô phải gắng lắm mới có thể nói được.

“Không phải lỗi của em, Helene. Tôi muốn em bắt đầu bằng điều đó. Đây là điều em cần phải nói với bản thân: đây không phải lỗi của mình. Em

có thể làm điều đó cho tôi được không? Em có thể bắt đầu như vậy được không?”

Helene Eriksen trèo lên nắp ca pô, co chân ngồi trong bóng tối, nhìn khung cảnh xung quanh. Những bóng cây đen sì bắt đầu có những hình khối kỳ lạ. Cô vút điếu thuốc hút dở và quay trở về sau vô lăng. Ở bên trong thì an toàn hơn. Cô tra chìa khóa vào ổ và xoay một góc chín mươi độ để mở máy sưởi và radio.

“Cho dì xem nào.”

Lè lưỡi ra.

“Ngoan lắm. Người tiếp theo.”

Cô bấm vài nút và tìm được kênh radio ưa thích, âm nhạc giúp tâm trí xao nhãng. Cô vặn to tiếng và gõ ngón tay lên vô lăng, nhìn ra ngoài qua kính chắn gió để tìm cái ánh sáng sẽ sớm xuất hiện.

“Em nghĩ em có làm được không, Helene?”

Tóc họ bị tẩy. Họ đều mặc trang phục giống nhau. Làm tất cả những gì những người phụ nữ bảo. Lúc nào cũng như vậy, ngày qua ngày. Trường học, yoga, việc vặt trong nhà, bài tập, thuốc, trường học, yoga, việc vặt trong nhà, bài tập, thuốc. Ba mươi năm trước. Nó còn duy trì ảnh hưởng đối với cô thêm bao lâu nữa?

“Tôi biết là rất khó, nhưng tôi ở đây để giúp em.”

Helene Eriksen lấy gói thuốc từ trong túi áo và châm thêm điếu nữa, dù cô không thực sự muốn hút, kéo cửa kính xuống để khói có thể thoát đi, nhưng lại vội đóng lại ngay; ngoài trời quá lạnh.

“Em đang nghĩ gì, Helene?”

Mười hai tuổi trên một cái ghế ở Oslo trước một người đàn ông lạ có ria mép.

“Không phải lỗi của em, em có hiểu không, Helene?”

Cô rít thêm một hơi và lại vặn to tiếng radio; cô thích cách âm nhạc lấp đầy xe.

Đấu giá do vỡ nợ. Bán vườn.

Hồi đó cô hai mươi hai tuổi và đã làm xong điều họ muốn. Học hành tử tế. Làm gì đó cho bản thân.

Địa điểm: Hurumlandet. 28 héc ta đất. Ba nhà kính. Tình trạng tốt, nhưng cần tu bổ.

Cô bắt xe buýt tới đó. Và sau đó cô đã cảm thấy chắc chắn; đây là điều cô thực sự muốn làm cho cuộc đời mình.

Giúp đỡ người khác.

Helene tắt radio, kiểm tra đồng hồ và lại ra khỏi xe. Cô định châm thêm một điếu thuốc nữa nhưng quyết định rằng làm vậy chẳng ích gì, nên cô đứng đó nhét tay vào túi áo khoác, nhìn chăm chăm vào bóng đêm.

“Giờ em đang nghĩ gì, Helene?”

Nhưng cô phải làm gì đó. Cô châm một điếu thuốc nữa.

Hơn ba mươi năm về trước? Chắc chắn cô phải vượt qua được chuyện đó rồi chứ?

Helene Eriksen rít một hơi thuốc nữa đúng lúc cái ánh sáng cô đang đợi bỗng nhiên xuất hiện và chiếc xe tải trắng đỗ lại ngay bên cạnh có.

“Chào, sao rồi?” người đàn ông sau vô lăng hỏi.

”Đừng nói là anh vẫn chưa nghe gì nhé?” Helene trả lời.

“Nghe cái gì?”

“Anh đang đùa đấy à,” Helene nói, và đến cạnh anh.

Cô có thể thấy anh đang nghĩ ngợi, sau đó mới nói.

“Có, nhưng chẳng liên quan gì đến anh.”

Helene thật lòng rất muốn tin anh. Cô sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để có thể tin anh, nhưng cô không thể thuyết phục được bản thân.

Anh trai cô.

Anh không mặc quần áo.

Anh hoàn toàn trần truồng, nhưng cả cơ thể được bao phủ bởi... lông vũ?

“Họ đang tra hỏi,” cô nói, kéo áo khoác sát vào người hơn.

“Về cái gì?”

“Về mọi người, mọi thứ.”

”Lạy Chúa, Helene. Em nghĩ anh làm thật đấy à?”

“Anh đã ở dưới đó, đúng không? Trong nhà nghỉ của anh? Suốt mùa hè? Anh không có nhà, phải không? Em phải... hỏi anh. Em yêu anh nhiều

lắm.” Cô mỉm cười yếu ớt.

Anh trai cô mỉm cười thò tay ra ngoài khung cửa sổ để mở.

“Anh cũng yêu em, Helene, nhưng nghiêm túc đấy à? Sao ta lại phải gặp nhau ở nơi khi ho cò gáy, giữa lúc đêm khuya thế này? Đâu cần phải làm vậy chứ.”

Cô cảm thấy mình như một con ngốc. Cô kéo chặt áo khoác trong khi anh trai cô mỉm cười nắm tay cô qua cửa sổ xe để mở.

“Không, em biết, chỉ là... Anh biết đấy, lông vũ và mọi thứ.”

“Anh đã xong chuyện với nó từ lâu rồi. Giờ thì về nhà ngủ đi, được không?”

Helene Eriksen cảm thấy bàn tay ấm áp của anh trai rời khỏi tay cô rồi anh kéo cửa sổ lên.

Và anh lại đi mất, cũng nhanh chóng y như khi xuất hiện.

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG 40

Holger Munch có vẻ đã được nghỉ ngơi đầy đủ lúc ông đứng trước màn hình trong phòng sự cố; ông mỉm cười đợi mọi người ngồi xuống. Gabriel Mørk cảm thấy không được sáng khoái cho lắm. Lần đầu tiên từ khi cuộc điều tra bắt đầu, anh đã định ở nhà. Xin nghỉ một ngày để tạo khoảng cách với tất cả những thứ này. Đoạn phim đã xem làm anh bất an, anh thấy không khỏe; có lẽ anh bị nhiễm một loại virus nào đó? Hơn nữa, dành một ngày cùng bạn gái cũng tốt, phải không? Có lẽ họ nên đi mua sắm quần áo cho cậu nhóc sắp chào đời.

Nhưng rồi anh vẫn đi làm, vì Gabriel biết rằng tất cả chỉ là nguy hiểm. Lý do duy nhất anh không muốn đi làm là vì Chờn Hôi. Anh biết sẽ có những câu hỏi. Họ cần tìm anh ấy, và Gabriel rõ ràng là ứng viên tốt nhất để làm việc đó, nhưng quả thật chàng hacker trẻ không biết làm sao để tìm ra người bạn cũ.

“Được rồi, mọi người, chào buổi sáng.” Munch mỉm cười cạnh máy chiếu trong khi mọi người lục tục ổn định chỗ ngồi. “Tôi xin lỗi vì tối qua đã bỏ mặc các anh chị, chắc già rồi nên thế.”

Ông nháy mắt với bọn họ, và được thưởng bằng những tiếng cười kìm nén từ nhóm.

”Trước khi tôi bắt đầu, có gì tôi chưa biết không nhỉ?”

Gabriel có thể thấy Ylva đang nhấp nhòm trên ghế; cô là người đầu tiên đến phòng sự cố và rõ ràng rất háo hức muốn chia sẻ khám phá của mình.

“Tôi có đây,” cô nói, mỉm cười, lần này không giơ tay.

“Tiếp đi?” Munch nói.

“Hình xăm.” Ylva đứng dậy để đưa Munch một tờ giấy.

Cô gái vẫn đứng, không chắc có nên ngồi xuống không, trong khi Munch kiểm tra tờ giấy vừa nhận.

“Ái chà, tốt,” ông cười. “Ta đang xem gì đây?”

Munch gật đầu ra hiệu cô có thể đứng nguyên tại chỗ để chia sẻ thông tin mới với nhóm. Gabriel có thể thấy Ylva hơi căng thẳng, nhưng chủ yếu cô thấy tự hào vì đã tìm được gì đó; cô đút tay vào túi áo và ngừng một lát trước khi bắt đầu nói.

“OK, vậy, Camilla có hình xăm này trên tay, phải không?”

Mọi người trong phòng gật đầu.

Một đầu ngựa bên dưới có chữ cái A và F.

“Tôi đã thức cả đêm hôm qua vì cứ lẩn cấn mãi về nó. Nó cứ luẩn quẩn trong đầu tôi; tôi biết đã nhìn thấy nó đâu đó rồi, nhưng không thể nhớ được là ở đâu.”

Ylva mỉm cười yếu ớt, nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào sàn nhà trước khi tiếp tục. Rõ là cô cảm thấy hơi lúng túng khi ở trước mặt tất cả mọi người nhưng đồng thời lại cũng phấn khích.

Munch đã tìm thấy bức ảnh chụp hình xăm, để nó hiện lên một góc trên màn hình phía sau. Cánh tay Camilla. Đầu ngựa. Chữ cái A và F.

“Rồi tôi tự hỏi, nếu chúng không chỉ là chữ A và F thì sao? Còn dòng kẻ này nữa, mọi người có thấy không?”

Ylva đến cạnh tường và chỉ vào hình xăm. Cả nhóm giờ đã dồn hết sự chú ý vào cô; có vẻ cuối cùng họ cũng đã được đánh thức.

“Nếu nó không phải dòng kẻ mà là một chữ cái khác thì sao? Mọi người có thấy không?”

“Một chữ L?” Mia gật đầu chậm chạp.

“Chính xác,” Ylva mỉm cười. “Nếu các chữ cái không chỉ là A và F, mà, đúng rồi, nhìn này...”

Cô lại đến chỗ bức tường và chỉ ra. “ALF.”

“ALF?” Curry ngáp. “Tên hẳn là Alf?”

Lác đác vài tiếng cười vang lên.

“Sao?” Curry hỏi, nhìn xung quanh.

“Kệ cậu ấy đi, Ylva.” Munch gật đầu.

”Tôi đã không nhận ra nó là cái gì, cho đến khi nhìn thấy chữ L. Cũng phải tìm kiếm một hồi, nhưng tối qua tôi đã tìm được cái này trên Internet.”

Cô liếc nhìn Munch.

“Tôi đã in ra mấy bản. Ông có muốn tôi...?”

Munch mỉm cười gật đầu. Ylva bước vội về chỗ và phát các bản in.

”Ta đang xem gì đây?” Kim Kølse hỏi.

“Mặt trận Giải phóng Động vật,” Ylva nói, giờ đã quay lại cạnh Munch. “ALF. Đó là logo của họ, hoặc ít nhất cũng là một trong số các logo. Đầu ngựa bên dưới có các chữ cái.”

Tiếng xì xào vang quanh phòng, và người phụ nữ trẻ rạng ngời niềm kiêu hãnh. Cô lại liếc nhanh, về phía Munch, ông gật đầu để cô tiếp tục.

“Mặt trận Giải phóng Động vật được thành lập tại Anh năm 1974 và ngày nay đang hoạt động tại hơn bốn mươi quốc gia. Họ nổi tiếng bởi thái độ hung hãn đối với các cá nhân và công ty giam giữ động vật, nhất là những phòng thí nghiệm sử dụng động vật. Họ được gọi là một tổ chức khủng bố nhân danh động vật. Họ không ngại dùng những cách thức tàn bạo, có khi bất hợp pháp để đạt được mục đích.”

“Và những người này cũng có ở Na Uy?” Mia hỏi.

“Vấn đề này hơi phức tạp,” Ylva tiếp tục. “Tại Na Uy, họ cũng tự xưng là Mặt trận Giải phóng Động vật, hoạt động từ 1992 đến 2004, thực hiện một loạt vụ bố ráp tấn công các trang trại lông thú, các cửa hàng bán lông thú, vân vân. Họ có trang web riêng, nhưng chưa được cập nhật từ 2009, nên tôi không biết họ vẫn đang hoạt động hay đã chìm.”

Ylva lại nhìn Munch, ông ra hiệu cô có thể ngồi xuống.

“Vậy cô bạn Camilla Green của chúng ta có hình xăm của Mặt trận Giải phóng Động vật trên cánh tay.”

Munch nhìn xuống mảnh giấy Ylva vừa đưa và lại mỉm cười với cô.

“Làm tốt lắm, Ylva. Thật sự làm rất tốt.”

Cô gái đỏ mặt hạnh phúc.

“Tôi muốn cô tiếp tục việc này. Xem cô có thể phát hiện được gì. Ta có thể kết nối Camilla với bất kỳ vụ tấn công nào gần đây không? Ludvig sẽ giúp cô khoản hồ sơ và bất kỳ thứ gì có thể cô sẽ cần, được chứ?”

Ylva gật đầu với Ludvig, và ông mỉm cười đáp lại.

"Tốt," Munch nói. "Một khởi đầu tốt cho hôm nay."

Gabriel tưởng Munch sẽ ra ngoài hút thuốc, nhưng không. Thay vào đó ông quay lại máy chiếu, rõ ràng rất muốn tiếp tục.

"Chúng ta giờ đã có khá nhiều manh mối, vậy nên đã đến lúc ta phải sắp xếp thứ tự ưu tiên cho chúng, được chứ?"

Cả nhóm gật đầu đáp lại.

"Đầu tiên, chúng cứ tìm được từ trại. Thuốc phiện?"

Ông nhìn Kim Kolsø.

"Không nhiều cây lắm, có lẽ bảy hoặc tám."

"Và liệu nó có liên quan đến cuộc điều tra?"

Kim nhún vai. "Quá sớm để nói, nhưng đáng để kiểm tra. Tôi biết đó không phải việc của tổ ta, và tôi cũng không nghĩ những người bạn từ tổ chống ma túy sẽ thấy hứng thú với số lượng nhỏ như vậy, nhưng theo tôi, Helene Eriksen sẽ phải giải thích."

"Nếu cô ta biết về chúng," Munch nói.

"Tất nhiên," Kolsø nói. "Nhưng ai đó ngoài kia biết, và nó có thể dẫn ta đến cái gì đó."

"Phải, chắc chắn rồi. Ta sẽ thăm họ lần nữa. Kim, anh làm việc này nhé?"

Kolsø gật đầu.

"Tốt. Và trong lúc anh ở đó, thì còn tin nhắn có hình vẽ con cú nữa. Manh mối rõ ràng nhất tính cho đến thời điểm này. Tìm hiểu xem đã có ai ở trại từng thấy nó chưa. Có phải ai đấy ở đó đã viết nó? Có ai ở đó biết gì về nó không?"

Kim Kolsø lại gật đầu. "Tôi sẽ giải quyết."

"Tôi sẽ đi cùng anh." Curry nói.

"Tốt," Munch nói, bấm nút. Bức ảnh tiếp theo xuất hiện. "Bộ tóc giả?"

"Ừ," Ludvig nói, nhìn xuống sổ ghi chép. "Một thứ khá đắt đỏ, tóc thật, không phải thứ ở đâu cũng có thể mua được. Chỉ vài cửa hàng trên cả nước có thứ này, nhưng có một nơi gọi là..." Ông lật giờ các giấy tờ. "*Tóc giả của Ruh*, trên đường Frogner. Tôi nghĩ ta có thể bắt đầu ở đó. Nếu nó đã

được mua ở đó, có lẽ họ vẫn lưu giấy tờ. Nếu không, có lẽ họ có thể gợi ý cho ta xem tên giết người lấy nó từ đâu.”

“Tốt,” Munch lại bấm nút. “Và ta có những cái này.”

Gabriel rụt người vào sâu trong ghế khi nhìn thấy hai bức ảnh anh chưa thấy bao giờ. Anh nhận ra vài đồng nghiệp cũng phản ứng tương tự.

“Cái gì?” Curry hỏi, nhìn chăm chăm vào màn hình.

“Anette?” Munch nói, gật đầu với cô luật sư cảnh sát tóc vàng.

“Như mọi người chắc đã biết,” Goli thay thế, “một người đàn ông đã thú tội vài ngày trước. Jim Fuglesang, ba mươi hai tuổi, sống không xa nơi Camilla được tìm thấy. Một bệnh nhân tâm thần tại bệnh viện Dikemark trong vài năm, theo như chúng ta hiểu. Như mọi người đã biết, ta không tin anh ta là kẻ giết người. Điều thú vị là, khi nộp mình tại Grønland, anh ta mang theo mấy bức ảnh này.”

Gabriel nhìn kỹ chúng. Bức ảnh chụp một con mèo và một con chó. Bị giết và sắp xếp theo cùng một tư thế với Camilla Green. Trên thảm lông vũ. Giữa một hình ngôi sao năm cánh bằng nến.

“Lạy Chúa!” Ylva thốt lên.

“Cái quái gì thế này?” Curry gầm lên.

Munch khẽ nhún vai. “Đó chính xác là điều ta không biết. Ta đang nhìn cái gì đây? Có gợi ý gì không?” Ông nhìn quanh phòng.

“Mẹ kiếp!” Curry lại chửi thề. “Cùng một nghi lễ? Với hai con vật? Tên khốn bệnh hoạn này là loại gì vậy?”

Anh liếc vội Mia.

“Có lẽ hẳn hay bọn hẳn đang tập luyện. Chắc hẳn đã có sự tăng cấp, nhưng, khi chưa có thêm thông tin thì tôi không chắc ta có thể kết luận được gì. Như Munch đã nói, ta không biết,” Mia nói, hôm nay có vẻ thờ ơ khác hẳn bình thường.

Rõ ràng họ đã nghiên cứu mấy bức ảnh một thời gian nhưng chẳng tìm ra được cách giải thích nào. Gabriel không biết tại sao mãi đến giờ bức ảnh mới được chia sẻ với tất cả mọi người trong nhóm, nhưng Munch và Mia thường đều có lý do cả.

“Ta vẫn chưa thể thăm vấn Jim Fuglesang vì, ờ...”

Ông lại nhìn Anette Goli.

“Hôm qua tôi đã nói chuyện với một bác sĩ ở Dikemark, và anh ta nói dù trong bất cứ trường hợp nào thì cũng không thể làm phiền Fuglesang. Rõ ràng, mọi thứ đã trở nên quá sức chịu đựng của anh ta, và tôi tin là anh ta đã hoàn toàn ngừng nói. Anh ta đang dùng thuốc liều cao. Tôi không nắm được chi tiết - quy tắc bảo mật bác sĩ - bệnh nhân, đại loại thế nhưng theo tôi hiểu thì tình hình là như vậy.”

“Nhưng nó vẫn nằm trong danh sách công việc của ta, đúng không?”
Munch hỏi.

“Tất nhiên,” Goli gật đầu. “Sớm nhất có thể.”

“Anh ta chụp mấy bức ảnh này ở đâu? Anh ta chụp khi nào? Ta cần phải tìm hiểu càng sớm càng tốt.”

Munch quay lại với hai bức ảnh ghê rợn trên màn hình chụp hai con vật.

“Mia?”

Mia Krüger đứng dậy khỏi ghế và tiến đến chỗ Munch. Hôm nay ở cô có gì đó, mắt cô, tư thế của cô; cô có vẻ rã rời, không mấy tập trung.

“Như Holger đã nói, ta vẫn chưa hiểu được mối liên hệ, nhưng chắc chắn chúng có liên hệ; không còn nghi ngờ gì về chuyện đó. Cái này ắt hẳn liên quan đến vụ giết Camilla Green. Không thể là trùng hợp được.”

Cô chỉ về hai bức ảnh.

“Lông vũ. Nến. Và, không chỉ vậy, tư thế của cánh tay, hoặc trong trường hợp này, của các chân, mọi người thấy không? Được sắp đặt cùng một góc độ như của Camilla. Một ở trên. Và một xuôi bên sườn. Góc mười hai giờ và bốn giờ. Nhưng tại sao? Ta vẫn chưa biết.”

Mia có vẻ định bổ sung gì đó, nhưng rồi lại đổi ý và đi về chỗ. Munch nhìn cả nhóm một lần nữa.

“Có bất kỳ ấn tượng ban đầu nào không?”

“Thằng khốn bệnh hoạn,” Curry gầm lên.

“Cảm ơn, Curry,” Holger nói. “Còn ấn tượng nào khác không? Các liên tưởng? Bất kể cái gì?”

Không ai nói gì. Những người khác có vẻ cũng sốc như Gabriel bởi bức ảnh trước mặt họ.

“OK, ta sẽ tạm thời để nó lại. Cho đến khi ta có thể thăm vấn Jim Fuglesang lần nữa, OK?”

Munch lại nhìn sang Anette Goli, và cô gật đầu đáp lại.

“OK,” Munch nói, lại bấm tiếp.

Một bức ảnh khác hiện ra trên tường, và một lần nữa Gabriel giật mình, nhưng những người khác vẫn bình tĩnh. Chắc họ đã thấy nó hôm qua sau khi anh về nhà. Đó là một bức ảnh tĩnh cắt từ đoạn phim.

Một hình hài phủ lông vũ.

Một con người phủ lông vũ?

Gabriel không nén được cơn rùng mình, và nó đã quay lại với anh. Cảm giác buồn nôn. Đây không phải vụ giết người bình thường. Anh cố lấy lại sự bình tĩnh và nhận thấy mọi người xung quanh cũng đã trở nên im phăng phắc. Munch có vẻ cân nhắc câu từ cẩn thận trước khi nói.

“Như tôi đã nói khi chúng tôi xem nó hôm qua, chúng tôi có cảm giác thứ ta đang nhìn thấy ở đây chính là tên giết người.”

“Khi thật,” Curry nói, lắc đầu.

“Tôi biết hình ảnh bị nhòe,” Munch vừa nói vừa chỉ, ”nhưng có vẻ như ai đó đang ngồi ở kia.”

Gabriel có thể thấy Munch đang bắt đầu phải âm thầm vật lộn.

“Quan sát cô ấy,” ông nhanh chóng bổ sung, rồi đã lại bình tĩnh. “Camilla là tù nhân. Và cô ấy có một khán giả. Ai đó, ờ...”

“Một người chim?” Curry hỏi. “Thật ra chuyện này là gì đây? Người thế quái nào mà lại phủ đầy lông vũ?”

“Chúng tôi cho rằng... sinh vật này, đang theo dõi cô ấy. Rằng hẳn đã nhốt cô ấy lại để theo dõi. Có lẽ thuần túy để mua vui cho hẳn? Chúng tôi không biết nữa.”

Gabriel thấy Munch nhìn Mia - đây là lĩnh vực của cô, thường những lúc như thế này cô sẽ giải thích cho họ về những yếu tố kỳ lạ như thế này nhưng Mia vẫn ngồi im trên ghế.

“OK,” Munch nói, gãi đầu. “Được rồi, ta không hiểu ta đang đối đầu với cái gì, nhưng ta vẫn phải bàn về nó.”

Munch lại nhìn Mia, nhưng vẫn không có trả lời,

“Lông cú,” Ludvig nói.

“Phải,” Munch nói. Ông có vẻ nhẹ nhõm khi có người tham gia.

“Tôi tìm được vài thứ, nhưng tôi không biết nó có liên quan không.”

Ludvig lại nhìn vào tập ghi chép.

“Cái gì?” Munch hỏi.

“Nó được chôn trong đồng hồ sơ lưu trữ, không thuộc diện ưu tiên... tôi tình cờ phát hiện ra nó, không biết nó có ích hay không, nhưng dù sao...”

“Anh tìm được gì?”

“Vài tháng trước có một vụ đột nhập, ở Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên tại Tøyen. Như tôi đã nói, một vụ án nhỏ, nhưng tôi chú ý đến bởi có gì đó không bình thường.”

Mọi người đều nhìn vào điều tra viên lớn tuổi.

“Chắc mọi người biết bảo tàng ở đâu nhỉ? Nó thuộc Vườn Sinh thái tại Tøyen. Họ còn có một khu lịch sử-tự nhiên. Và vào...”

Grønlie lại nhìn xuống tập ghi chép.

“... mùng 6 tháng Tám, họ trình báo có người đã đột nhập vào khu trưng bày gọi là ‘Động vật bản địa và phi bản địa’, và chuyện này khá kỳ quái, bởi vậy tôi mới để ý. Họ có một tủ trưng bày đủ loại cú Na Uy, và chỉ có những hiện vật trong đó là bị lấy cắp. Ý tôi là, có thể chẳng có nghĩa lý gì, nhưng cũng đáng để kiểm tra, phải không?”

“Chắc chắn rồi,” Munch gật đầu. “Tốt lắm, Ludvig. Ta có đầu mối liên lạc ở bên đó không?”

Grønlie lại nhìn vào tập ghi chép. “Theo hồ sơ thì vụ đột nhập được trình báo bởi Tor Olsen, quản lý cấp cao. Ý tôi là, Camilla được tìm thấy trên một thảm lông cú. Rồi ai đó đã đánh cắp nguyên cả bộ sưu tầm cú Na Uy.”

“Ta sẽ phải xem xét chuyện đó. Ngay lập tức.” Munch lại gật đầu, vẻ nghiêm trọng. “Làm tốt lắm, Ludvig. Mia, cô đến đó được không?”

Mia Krüger dường như vừa bị cắt ngang dòng suy nghĩ.

“Lông cú? Vụ đột nhập tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên? Cô xử lý vụ này, được không?”

“Vâng, tất nhiên,” cô nói, ho khẽ, trông như thể không rõ ông đang nói về chuyện gì.

“Được rồi,” Munch nói.

Gabriel nhận ra giờ đến lượt anh.

”Hacker đã tìm ra đoạn phim. Bạn cũ của cậu, Chồn Hôi, cậu đã có tiến triển gì chưa?”

Họ nhìn anh, tất cả mọi người.

“Tôi đã thử rồi, vẫn chưa có gì, nhưng tôi vẫn đang cố gắng, tôi...”

“Được rồi, tốt,” Munch nói. “Cứ tiếp tục nhé, để xem cậu có tìm được gì nữa không. Ta thật sự cần nói chuyện với anh ta. Ta cần phải biết anh ta tìm thấy nó ở đâu.”

“Được rồi,” Gabriel gật đầu, ngạc nhiên và nhẹ nhõm vì được buông tha đơn giản thế.

Munch lại nhìn Mia. “Tôi và cô nói chuyện trong phòng tôi được không?”

“Cái gì?” Mia hỏi, vẫn không thật sự tập trung.

“Trong văn phòng tôi? Cô bỏ ra năm phút được chứ?”

Mia ngược: lên nhìn ông chăm chăm. “Tất nhiên rồi.” Cô lại ho.

“Được rồi, tốt,” Munch nói với cả nhóm. “Nếu ai phát hiện được gì, hãy báo với tôi ngay lập tức. Có lẽ cuối ngày hôm nay sẽ họp tiếp. Ta sẽ quyết định thời gian sau.”

Mọi người gật đầu, và Mia Krüger lặng lẽ đứng dậy khỏi ghế, chậm rãi theo Munch vào văn phòng.

CHƯƠNG 41

Munch đóng cánh cửa lại phía sau Mia, và ngồi xuống sau bàn làm việc. Cô ngồi sụp xuống chiếc sofa nhỏ. Munch nhìn cô, phân vân không biết nên nói gì. Mia nhìn ông chăm chăm với một biểu cảm mơ hồ nào đó ông không hiểu nổi, như thể cô đang không có mặt ở đó.

“VẬY, CÓ CHUYỆN GÌ?” cuối cùng cô hỏi.

“Ồ, CHÍNH TÔI ĐỊNH HỎI CÔ THỂ ĐẤY.”

“CÁI GÌ?” Mia tỉnh táo hơn một chút khi nghe thấy câu này.

Munch cân nhắc lời lẽ. Ông đã bận tâm về nó suốt nhiều ngày. Đầu tiên là ở Justisen, rồi tại buổi họp hôm qua, và giờ là trong suốt buổi họp sáng nay. Mikkelson đã đình chỉ công tác của cô. Yêu cầu có đi gặp bác sĩ tâm lý để được xác nhận đã đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Để xem cô có sẵn sàng cho vụ án này không. Munch đã phản đối gay gắt - đó đúng là kiểu của Mikkelson nhưng mấy ngày qua Munch đã bắt đầu nghĩ rằng có thể Mikkelson đã đúng. Có lẽ cô chưa sẵn sàng. Mới sáu tháng trôi qua từ khi ông tìm thấy cô đang ở một mình trên hòn đảo ngoài khơi Trzndelag.

Và mặc dù cô chưa từng nói gì với ông, ông vẫn tự đoán ra được. Cô không ở đó để nghỉ ngơi. Cô đến đó để trốn tránh. Để tự sát. Ông đã thuyết phục cô quay lại Oslo cùng ông. Và giờ ông lại làm thế lần nữa. Đưa cô trở lại công việc. Có lẽ ông đã có một quyết định sai lầm. Có lẽ có cần nghỉ ngơi. Có lẽ cô chưa sẵn sàng cho chuyện này.

”CÔ SAO RỒI, MIA? CÔ CÓ KHỎE KHÔNG? MỌI CHUYỆN ỒN CHỨ?”

Mia Krüger tỉnh dậy khỏi trạng thái ngủ đông và dán mắt vào ông. Một ánh mắt giận dữ, cảnh cáo: một Mia mà ông biết rất rõ.

“ANH ĐANG ĐÙA PHẢI KHÔNG?”

Cô biết ông định dẫn chuyện này đến đâu, và cô hoàn toàn không thấy cảm kích.

“Tôi không có ý gì cả,” Munch nói, giơ hai tay ra. “Tôi chỉ muốn cô được khỏe, vậy thôi. Cô thuộc trách nhiệm của tôi mà, phải không?”

Ông cố gắng mỉm cười xoa dịu, nhưng cô không bị dụ dỗ. Cô tiếp tục nhìn ông với ánh mắt nghi ngờ.

“Mikkelson đang thúc ép anh à?”

“Cái gì? Không, không.”

“Tôi đã làm gì sai à? Lại làm xấu mặt tổ? Chúng ta bị bêu xấu trên báo, vì ta vẫn chưa phá được án? Ý tôi là, đã bao lâu từ khi ta tìm thấy cô ấy? Sáu ngày? Lạy Chúa, ta đã có bước tiến lớn, ta có rất nhiều manh mối...”

Cô rướn người ra trước trên sofa, giận dữ.

“Không, không. Mikkelson chưa nói gì hết. Không ai có gì không vui.”

“Tôi dám chắc là họ không như vậy,” Mia sừng cồ nói. “Mikkelson khốn kiếp.”

“Chuyện này không liên quan gì đến Mikkelson.”

“Vấn đề vẫn là gì?” Mia nói, vung tay lên.

“Vấn đề nằm ở tôi,” Munch cẩn trọng nói.

“Ý anh là sao?”

“Tôi lo cho cô.” Ông lại cố gắng mỉm cười.

“Lo? Chúa ơi, Munch? Lo về cái gì?”

“Hiển nhiên không phải về chất lượng làm việc của cô. Lạy Chúa, Mia, chúng tôi không thể xoay sở được nếu thiếu cô. Tôi chỉ đang nghĩ về... Ờ, sức khỏe của cô thế nào?”

“Sức khỏe của tôi?” Mia hỏi, bình tĩnh hơn một chút. “Tôi khỏe... tôi không có vẻ như vậy à?”

Munch không nói thẳng ra. Bởi vì trông cô tệ quá.

“Tất nhiên. Thật lòng mà nói, chẳng lẽ bạn bè thì không được phép...”

“Chỗ mũi vào chuyện người khác?” Mia cười tinh quái, giờ đã bình thường trở lại.

“Ha ha,” Munch nói. “Lo ngại. ‘Lo ngại’ mới là từ tôi đang tìm.”

Mia mỉm cười nhợt nhạt và tìm thấy một viên kẹo ngậm trong túi áo khoác. Đặt nó lên lưỡi và nhìn ông với ánh mắt thân thiện hơn một chút.

“Vì Chúa, Munch, anh có phải mẹ tôi đâu.” Tuy nhiên, cô có vẻ hài lòng vì ông đã hỏi. Vì ông quan tâm.

“Đạo gần đây tôi hơi mệt, tôi không ngại thừa nhận điều đó.” Cô thở dài. “Không được ngủ ngon. Còn bận tâm đến một số chuyện, nhưng không có gì tôi không giải quyết được, OK? Tôi đã từng trải qua những chuyện còn tệ hơn nhiều.”

“Vậy có không cần nghỉ một hai ngày à?”

“Anh cho tôi nghỉ à?” Mia cười khúc khích. “Bình tĩnh lại đi, Holger, nếu không tôi lại tưởng anh bắt đầu trở nên yếu đuối đấy. Có lẽ anh nói đúng. Có lẽ anh đang già đi thật? Đẩy tôi ra khi vụ án đã đi được nửa đường à?”

Mia rõ ràng thấy điều này thực sự buồn cười. Cô khúc khích cười một mình, lắc đầu. Munch không bị thuyết phục.

“Vậy là mọi chuyện đều ổn?”

“Tất nhiên mọi chuyện đều ổn, Holger. Chúa ơi, anh nói chuyện thế này với mọi nhân viên của mình đấy à, hay chỉ riêng với tôi thôi?” Cô nháy mắt và đứng dậy. “Cảm ơn vì sự quan tâm của anh, nhưng tôi ổn.”

“Tốt,” Munch gật đầu. “Cô định bắt đầu từ đâu?”

“Nếu tìm được gì tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, tôi sẽ cho anh biết,” Mia nói.

“Tốt,” Munch mỉm cười. Có tiếng gõ cửa và Ludvig Grønlie thò đầu vào.

“Tôi tìm thấy một thứ,” người điều tra viên già nói. “Tôi có làm phiền không?”

Ông nhìn Munch, rồi Mia, rồi lại nhìn Munch.

“Ôi không đâu, vào đi. Anh có gì?”

Ludvig Grønlie mỉm cười đặt một tờ giấy lên bàn trước mặt Munch.

“Một vụ mất tích khác,” Grønlie nói.

“Như thế nào?”

“Từ Trại Hurumlandet,” Munch đọc tờ giấy và cau mày.

“Gì vậy?” Mia hỏi.

“Chín năm trước,” Grønlie nói. “Một cậu bé được trình báo mất tích.”

”Từ trại?”

“Đúng. Mats Henriksen. Đi dạo trong rừng, không bao giờ quay lại.”

“Tôi xem được không?” Mia hỏi, lấy tờ giấy từ Holger.

“Và cậu ta không bao giờ được tìm thấy?” Munch nghiêm túc hỏi, nhìn Grønlie.

“Không. Theo như hồ sơ, cảnh sát có tìm cậu ta, nhưng không lâu lắm.”

“Tại sao?” Mia giờ đang tò mò.

“Cậu bé được tin là đã tự tử,” Grønlie tiếp tục. “Vụ án bị xếp xó.”

“Nhưng không có thi thể?” Munch nói.

“Không, cậu ta vẫn chưa được tìm thấy,” Ludvig nói. “Anh nghĩ có thể có mối liên kết nào không?”

“Chắc chắn phải kiểm tra. Tốt lắm, Ludvig. Tìm tên cậu ta trên hệ thống và xem ta có được gì nhé.”

“OK,” Grønlie gật đầu, rời khỏi phòng làm việc.

“Chuyện này thú vị thật đấy,” Mia nói, mắt không rời khỏi tờ giấy trước mặt.

“Cô đang nghĩ gì?”

“Tôi chưa biết.”

“Cô biết là tôi chỉ...” Munch bắt đầu, nhưng đã bị chặn lại bởi ánh mắt của Mia.

“Cái gì? Muốn chăm sóc tôi?” cô nói giọng giễu cợt.

“Ừ.”

Mia đứng lên khỏi sofa và đi về phía cánh cửa. “Tôi có thể tự chăm sóc mình, Holger.”

“Tôi biết. Tôi chỉ đang cố gắng...”

Ông không biết nên kết thúc câu nói như thế nào, vậy nên ông chỉ ở yên phía sau bàn cố gắng mỉm cười khi cô đưa trả ông tờ giấy và rời khỏi phòng làm việc.

CHƯƠNG 42

Mùi cà phê mới pha và mùi thịt xông khói rán đánh thức Miriam Munch. Cô tiếp tục nằm vùi đầu trên gối, nửa tỉnh nửa mê, rồi sau đó mở mắt, nhận ra cô đang ở nhà.

Hôm nay là ngày nào? Thứ Sáu à? Mẹ kiếp, mấy giờ rồi? Phải đưa Marion đến trường - nhưng rồi cô nhớ ra: Marion đang ở với bà ngoại. Bà ngoại sẽ đưa nó đến trường. Miriam đã ra ngoài. Với Ziggy. Đến tối muộn. Cô đã uống quá nhiều bia. Cô không nhớ rõ là bao nhiêu, và cái kết của buổi tối có chút mơ hồ, nhưng ít ra cô đã ở nhà. Cô đã về được nhà.

Phù.

Cô đã không gục ngã trước ham muốn. Nó đã rất mạnh mẽ, ham muốn vứt bỏ mọi thứ, quay lại căn hộ của anh ta, chui xuống dưới chân và ở lại đó mãi mãi, nhưng cô đã lấy lại bình tĩnh, ơn Chúa. Kiểm chế bản thân. Cô nhớ là sau khi uống hết cốc bia cô đã nghĩ: *Mình phải nói chuyện với Johannes trước, trước khi làm bất cứ điều gì, trước khi việc này đi quá xa. Chúng mình phải nói chuyện. Mình phải nói với anh ấy, mình nợ anh ấy điều đó.* Cô dang hai tay nhìn đồng hồ báo thức trên bàn. Mười một giờ mười lăm. Cô đã ngủ rất lâu. Cô nâng đầu khỏi gối nhưng rồi lại phải nằm xuống. Quá nhiều bia. Thái dương cô đau như búa bổ. Có phải họ đã kết thúc bằng mấy cốc tequila? Có lẽ.

Một buổi tối đẹp. Một buổi tối thật sự tuyệt vời. Đã rất lâu Miriam Munch không có cảm giác tuyệt vời như vậy. Cô đã bao giờ cảm thấy như vậy chưa? Vô cùng hạnh phúc. Vô cùng nhẹ nhõm, bằng cách nào đó? Cô không thể nhớ rõ. Mười một giờ mười lăm? Và cô có thể nghĩ thấy bữa sáng đang được nấu trong bếp?

Cô bò ra khỏi giường, vào nhà tắm và tận hưởng làn nước nóng chảy tràn trên mặt và thân thể. Con say của cô thường qua nhanh, bất kể có uống nhiều thế nào. Không như bạn bè cô, có khi phải nằm liệt trên giường cả ngày. Tắm nước nóng và ăn gì đó, rồi cô sẽ tỉnh như sáo. Miriam cúi đầu và tăng nhiệt độ. Nước từ vòi hoa sen xối lên cổ và cô cảm thấy dễ chịu hơn. Bạn bè thời đó đã ghen tị biết bao trước khả năng hồi phục nhanh chóng của cô. Thời họ thường tiệc tùng bốn ngày một tuần, thời họ gần như sống trong các quán bar và nhà hàng. Rất lâu về trước. Miriam cũ. Không phải Miriam mới. Giờ cô là Miriam bà mẹ ngon lành có phòng tắm lắp hệ thống sưởi dưới sàn, một hội viên gym cao cấp và hành lang lắp đèn trần. Miriam tìm thấy một cái khăn tắm; ngay bây giờ, cô thấy biết ơn hệ thống sưởi dưới sàn. Mới chỉ tháng Mười, nhưng cô cảm thấy như đã vào đông. Cô lúc nào cũng lạnh, gần như đến tận xương; cô đã bắt đầu mong chờ mùa xuân. Cô lau khô tóc trước gương, cảm thấy thất vọng với bản thân, nhưng cô có thể thấy mình đang mỉm cười. Đạo gần đây cô khá thường xuyên như vậy, bất chợt mỉm cười.

Cà phê mới pha? Vào lúc mười một giờ mười lăm?

Miriam quấn khăn quanh tóc, mặc áo choàng tắm và ra khỏi nhà vệ sinh. Cô giật mình khi thấy Johannes đang tươi cười trong bếp, bận bịu chuẩn bị bữa sáng. Nhưng cô đã trông đợi ai khác chứ? Anh đã dọn bàn. Nước trái cây ép, bánh mì tươi, phô mai - anh thậm chí còn tìm được khăn trải bàn trắng.

“Chào em yêu,” anh nói, hôn phớt má có rồi lại quay vào bếp. “Em thích trứng luộc hay rán?”

Miriam vẫn khoác áo choàng tắm đứng giữa phòng, không biết nói gì. Tại sao anh không đi làm?

“Chắc là rán?” Miriam nói, nhận ra nó đã bật ra như một câu hỏi.

“Em ngồi xuống đi, anh sẽ mang cho em ít cà phê. Em uống cà phê không?”

“À, có ạ.” Miriam gật đầu, vẫn hoang mang, nhưng cô ngồi xuống.

Cô đã bỏ lỡ cái gì chẳng? Quên mất chuyện gì sao? Có phải hôm nay là sinh nhật cô? Ngày kỷ niệm của họ? Tại sao anh không ở bệnh viện?

“Em muốn sửa không?”

“Sửa?”

“Cho vào cà phê?”

"À, không," Mariam nói, vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Johannes mỉm cười băng qua phòng, đặt một tách cà phê lên bàn trước mặt cô, lại thơm má cô và quay lại bếp.

“Thức khuya hả?”

“Khá khuya ạ,” Miriam thận trọng nói, nâng tách cà phê lên môi. “Vì sao đây?”

“Không vì sao cả. Anh chỉ thấy lạ thôi,” Johannes nói, cúi người bên trên chảo rán. “Hôm qua anh đã nói chuyện với Marianne, mẹ bảo Marion đang ở với bà, và em đã ra ngoài với bạn. Em đi chơi vui chứ?”

“Julie đấy.” Miriam khẽ gật đầu, cảm giác áy náy nhói lên trong lòng.

“Ồ, phải rồi, Julie hồi xưa đấy hả? Cô ấy thế nào?”

“Vẫn ổn,” Miriam nói từ phía trên vành cốc. “Anh biết cô ấy đấy. Rắc rối với đàn ông. Cần được động viên.”

“Cô ấy thật may mắn vì có em.” Johannes mỉm cười, mang cái chảo qua bàn và gạt miếng trứng lên đĩa của cô.

“Phải,” Miriam nói, hoang mang tột độ.

Cô không thể nhớ lần cuối cùng họ ăn sáng cùng nhau là khi nào.

“Điện thoại của em có hoạt động không?” Johannes hỏi, ngồi xuống.

“Nó đang giờ chúng,” Miriam lẩm bẩm. “Em nhận được vài tin nhắn, nhưng không phải tất cả, và em cũng bị vài cuộc gọi nhờ; không rõ tại sao. Sao anh lại hỏi thế?”

“Vì anh đã cố gọi, nhưng em không bắt máy.”

“Em không biết,” Miriam nói, giờ thật sự cảm thấy có lỗi.

Cơn đau đầu vừa được trện tắm đẩy đi giờ đã bắt đầu quay lại.

“Có lẽ hợp đồng của em phát sinh vấn đề,” Joharmes lại mỉm cười, rót nước ép vào cốc của cô. “Hoặc em cần nâng cấp hay sao đó. Anh chắc sửa dễ thôi.”

Anh cắt vài lát phô mai đặt lên miếng bánh mì trước mặt.

Miriam bỗng nhớ lại tối qua. Ziggy. Đôi mắt đẹp của anh ta từ phía bên kia bàn. Cô đã quyết định. Cô muốn sống thành thật. Có phải nói cho Johannes. Nhưng sự can đảm của cô đang yếu dần, khi cô nhìn vào khuôn mặt không chút nghi ngờ của anh ở phía đối diện. Rốt cuộc, đây có phải ngày kỷ niệm của họ, một ngày kỷ niệm mà cô không nhớ? Nhưng họ đã gặp nhau vào mùa hè. Họ đồng ý trở thành một đôi, đăng tin lên Facebook như hai thiếu niên, *đang hẹn hò*, vào mùng 8 tháng Tám - đó là ngày kỷ niệm của họ, phải không? Ất hẳn phải là gì đó khác.

“Ôi, anh suýt quên mất.” Johannes đứng dậy.

Anh đứng chắp tay sau lưng, như ngày xưa vẫn hay làm mỗi khi mua quà cho cô. *Em chọn tay trái hay tay phải?*

“Sinh nhật em à?” Miriam mỉm cười.

“Không, nhưng anh vẫn có thể mua quà cho em mà, phải không?”

“Anh mua quà cho em?”

“Ừ,” Johannes gật đầu. “Em chọn tay trái hay tay phải?”

“Trái,” Miriam nói.

“Của em đây,” Johannes nói, đặt một cái hộp lên bàn trước mặt cô.

“Sao anh không đi làm?”

“Em không định mở nó à?”

“Vâng, tất nhiên, em chỉ thấy lạ thôi. Sao anh không ở bệnh viện?”

“Anh có tin tốt đây,” Johannes nói, lại ngồi xuống.

“Tiếp đi, nói em nghe xem nào.”

“Mở quà của em trước đã.” Johannes cười lớn.

Miriam chậm chạp mở gói quà, cố gắng đến tuyệt vọng để không đắm chìm trong cảm giác tội lỗi. Cô mở cái hộp bên trong lớp giấy gói quà.

“Ôi chao,” cô mỉm cười, vẫn hơi hoang mang. “Cảm ơn anh.”

“Một cái đồng hồ thể thao. Nó cho biết em đã chạy được bao xa. Nhịp tim. Dừng khi em tập thể dục.”

“Tuyệt. Rất... ấn tượng.”

“Em muốn có nó chứ, phải không?”

“Tất nhiên rồi. Cảm ơn anh, Johannes, anh chu đáo quá.”

Giọng nói thoát ra từ miệng cô, nó có vẻ kỳ lạ. Như thể không phải của cô mà là của ai đó khác. Mỗi quan hệ của họ đã trở nên thế này từ khi nào vậy? Johannes và cô? Có phải nó vẫn luôn như thế này? Có phải cô chưa bao giờ là cô?

Giọng nói khác hẳn cái giọng đã cất lên tối qua.

Vậy em muốn tham gia?

Tất nhiên là em tham gia.

Em có chắc không?

Chúa ơi, anh nghĩ gì vậy? Em muốn giải cứu những con vật vô tội ra khỏi phòng thí nghiệm.

Tuyệt. Bọn anh có cuộc họp vào tối mai. Em tham gia chứ?

Tất nhiên em sẽ tham gia.

“Vậy tại sao anh không đi làm?” Miriam hăng giọng, cố gắng trốn sau vành cốc cà phê.

“Anh nói rồi đấy, anh có tin tốt.”

“Tốt quá.”

“Anh được chọn đi Sydney. Hội thảo y tế, em biết đấy?” Johannes rạng rỡ niềm tự hào. Mắt anh gần như tỏa sáng.

“Ồi chao, thật... tuyệt quá.”

“Đúng vậy, tuyệt quá phải không? Tên của Sunde đã được nêu lên trước, nhưng, ờ, anh không muốn nói xấu đồng nghiệp, nhưng thay vào đó họ đã chọn anh. Em có biết nó có nghĩa là gì không?” Mắt Johannes vẫn đang tỏa sáng.

“Tất nhiên.”

“Nghĩa là rất có khả năng chỉ vài năm nữa anh sẽ thành bác sĩ tư vấn. Em không ngờ sẽ có chuyện đó, phải không?”

“Không,” Miriam nói. “À ý em là, có chứ... Chúc mừng anh, Johannes.”

Cô đã hoàn toàn bí từ.

“Cảm ơn em. Nhưng anh phải hỏi ý kiến em trước anh không thể cứ thế mà biến mất! Bỏ em lại chăm sóc cho Marion và mọi thứ, thế thật không công bằng.”

“Ý anh là sao?”

“Chuyến bay là vào thứ Hai. Hội thảo kéo dài trong hai tuần và... anh thật lòng xin lỗi vì thông báo cho em gấp gáp quá, nhưng em thấy thế nào? Buổi hội thảo ấy? Em có phiền không nếu anh đi? Em sẽ ổn cả chứ?”

Và rồi cô chợt nhận ra. Toàn bộ chuyện này thật sự là gì. Khăn trải bàn. Món quà bất ngờ. Hôm nay không phải sinh nhật cô hay ngày kỷ niệm gì. Anh sắp ra nước ngoài, và vì thế anh cảm thấy áy náy.

“Em có xoay xở được không? Em sẽ ổn chứ?”

“Anh sẽ đi Úc vào thứ Hai, và dự kiến vắng nhà trong hai tuần?”

“Sydney,” Johannes cười toe rạng rỡ.

“Vâng, tất nhiên là OK,” Miriam nói.

“Em sẽ xoay xở được thật chứ? Với Marion, ý anh là vậy?”

“Ôi, lạy Chúa, tất nhiên em sẽ ổn. Em luôn có thể gọi mẹ mà. Không thành vấn đề.”

“Cảm ơn em, Miriam,” Johannes nói, nắm tay cô.

Lần đầu tiên trong mối quan hệ của họ, Miriam cảm thấy việc anh quá gần làm cô thấy không thoải mái.

“Em không muốn thử nó à?”

”Cái gì?”

“Cái đồng hồ?”

“À, có, tất nhiên.” Miriam đeo cái đồng hồ thể thao màu xanh dương lên cổ tay.

“Nó hợp với em đấy.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Chắc chắn rồi.”

Anh siết tay cô, và Miriam ngập ngừng siết lại.

“Anh nghĩ ta nên chúc mừng, đúng không? Bệnh viện cho anh nghỉ cuối tuần. Có lẽ Marion có thể ở với mẹ và Rolf thêm một đêm? Ta có thể ra ngoài ăn tối hoặc gì đó?”

“Tối nay?”

Em tham gia chứ?

Tất nhiên, em sẽ tham gia.

"Tuyệt quá." Miriam ho, rút tay lại cầm tách cà phê lên. "Nhưng em đã hứa với Julie rồi."

"Lại nữa à? Tối nay?"

"Vâng," cô gật đầu. "Dở hơi thật đấy, nhưng cô ấy không ổn lắm. Thật ra, cô ấy khá buồn."

"OK."

"Nhưng tối mai thì sao nhỉ?"

"Mai cũng được đấy," Johannes nói, đứng dậy. "Anh gọi điện cho bố đã."

"Em chắc bố sẽ vui lắm." Miriam mỉm cười, lại trốn phía sau cốc cà phê trong lúc Johannes lấy điện thoại ra.

CHƯƠNG 43

Một trong các sĩ quan cảnh sát khá cơ bắp, Benedikte Riis phải thừa nhận.

Kim, đó là tên anh ta; tóc đen, mượt để sang trái, trông khá dễ thương. Không bằng Paulus, rõ ràng là thế; nhưng cô ta vẫn không khỏi xao động khi Helene yêu cầu mọi người ổn định vị trí. Chàng sĩ quan cảnh sát đẹp trai muốn thông báo về một tờ giấy, một hình vẽ trẻ con, chữ viết nguệch ngoạc và hình vẽ một con cú.

“Im lặng nào, mọi người ơi. Chuyện quan trọng đây,” Helene lại nói với họ.

“VẬY, nếu có bất kỳ ai trong các em từng nhìn thấy tờ tin nhắn này, hoặc cái gì đó tương tự, thì các em phải báo với chúng tôi ngay lập tức,” chàng sĩ quan cảnh sát tuyên bố, lần thứ hai, trong lúc phân phát đến các bản bản copy của hình vẽ.

“Mọi người có mặt ở đây cũng làm sao để chắc chắn rằng bất kỳ ai vắng mặt cũng sẽ được xem cái này, được chứ?”

Helene mỉm cười gật đầu với cả lớp, nhưng tâm trí Benedikte Riis đã trôi tạt đâu đâu.

Một bức vẽ được tìm thấy trong tủ khóa của Camilla Green.

Sao cũng được.

Cô ta hơi buồn nôn trước suy nghĩ đó.

Camilla Green.

Mọi thứ đều tuyệt vời cho tới ngày ả xuất hiện, cùng tiếng cười trong vắt và đôi mắt long lanh. Benedikte đã cảm thấy ngay lập tức; cô ta có thể đoán được từ thái độ của anh khi ở cạnh ả. Paulus. Rằng anh thích ả. Nói thế

không phải anh và Benedikte từng ngủ với nhau, đến hôn cũng chưa từng, nhưng cô ta đã cảm nhận được có điều gì đó giữa họ. Rằng anh thích cô ta hơn những người khác. Rõ ràng anh chú ý tới cô ta nhiều hơn.

Và mặc dù, sâu thẳm trong lòng, cô ta biết sẽ mãi mãi chẳng bao giờ có chuyện đó, nhưng cô ta vẫn không thể ngừng hy vọng rằng một ngày nào đó, anh sẽ nhận ra. Rằng cô ta yêu anh, và rằng hai người họ thuộc về nhau.

Paulus và Benedikte.

Cô ta đã khắc tên hai người họ lên bàn trong phòng mình. Lồng trong một trái tim. Đã được che đi để không ai thấy. Và mỗi khi lần ngón tay lên trên tên của họ, cô ta lại cảm thấy định mệnh của họ là thuộc về nhau.

Và suýt nữa điều đó đã thành sự thật, thật sự như vậy; anh đã cho cô ta thấy chỗ trốn bí mật của anh trong rừng, anh đã cho cô ta thấy nơi anh không bao giờ đưa ai khác tới; họ đã đi chơi cùng nhau cho đến cái ngày ả xuất hiện.

Camilla Green.

Benedikte khó có thể che giấu sự đổ kỵ khi cô ta nhận ra Paulus dần bị ám ảnh bởi ả như thế nào. Cách anh dẫn ả tham quan xung quanh. Cánh tay anh trên lưng ả. Nụ cười của anh, cặp mắt nâu đẹp để nhìn cô gái mới tới theo cái cách anh chưa bao giờ nhìn Benedikte.

Cô ta mừng vì Camilla đã biến mất.

Có lẽ thật kinh khủng khi nghĩ như vậy, nhưng cô ta đã nghĩ thế. Cô ta mừng vì Camilla không còn ở quanh đây. Tất cả những gì ả đã làm là phá hỏng mọi thứ. Vì ả không yêu Paulus, không như Benedikte. Camilla chỉ muốn thu hút sự chú ý. Cách ả hát tóc. Nhìn vào mắt anh tại nhà ăn. Đó không phải tình yêu đích thực; đó không phải thứ tình yêu Paulus và cô ta chia sẻ. Benedikte đã biết ngay từ ngày đầu tiên, khi anh giúp Camilla lấy va li ra khỏi taxi. Chào mừng ả. Chỉ phòng cho ả. Cô ta không muốn gọi ả là con đĩ, không, nhưng kể từ khi Camilla Green xuất hiện, mọi chuyện giữa cô ta và Paulus không còn như xưa nữa.

Cô ta phải bảo vệ anh; đó là nhiệm vụ của cô ta, vì anh không biết điều gì là tốt cho anh. Như chuyện mấy cái cây trong nhà kính xa nhất. Mấy cây

thuốc phiện. Anh có chỉ chúng cho cô gái nào khác không? Không, anh không làm thế. Chỉ với mình cô ta.

Anh muốn cho em thấy một thứ, nhưng em không được nói cho ai khác đâu đấy.

Bởi vì cô ta là cô gái duy nhất anh thật lòng muốn có.

Paulus và Benedikte.

Ngón tay cô ta sờ vào trái tim trên bàn mỗi tối trước khi cô ta hôn nó chúc ngủ ngon.

“VẬY, các cô gái, ta sẽ giúp cảnh sát tìm hiểu tờ tin nhắn này chứ. Chuyện quan trọng đấy.”

Cô ta nhìn quanh phòng, và rồi họ trở ra ngoài, ai đi đường nấy. Benedikte trùm mũ áo khoác lên đầu; cô ta có thể nhìn thấy hơi thở mờ đặc của mình trong không khí lạnh giá.

Cái gì đó đã đi trệch khỏi quỹ đạo của thế giới. Tháng Mười mà lạnh thế này. Lẽ ra không nên như vậy. Có lẽ đó là dấu hiệu. Rằng mọi chuyện không như mong muốn. Rằng ai đó phải làm điều gì đấy. Và giờ điều gì đấy đã xảy ra, có phải không? Camilla đã ra đi. Có lẽ Paulus giờ sẽ nhận ra điều đó? Sương giá đến sớm? Rằng anh đã lựa chọn sai?

Cô ta phải gặp anh ngay bây giờ; cô ta có thể cảm nhận được nó. Họ có rất nhiều chuyện để nói. Những người khác đã tìm anh khi cảnh sát xuất hiện cùng tờ tin nhắn đó, nhưng họ không tìm thấy anh.

Nhưng cô ta biết anh đang ở đâu.

Tất nhiên cô ta biết.

Benedikte Riis biết mọi điều cần thiết về Paulus. Cô ta thường bám theo anh. Theo dõi anh. Cách này tốt hơn nhiều. Rằng không phải lúc nào anh cũng biết. Anh cần ai đó để được chăm sóc.

Nơi trú ẩn nằm cuối trại. Ngay cạnh hàng rào giáp nhà hàng xóm. Đó là sào huyệt của anh. Đó là nơi anh sẽ đến chơi. Không nhiều người biết về nó, nhưng cô ta biết. Bởi vì anh đã dẫn cô ta tới đó. Hướng dẫn cô ta cách cuốn thuốc. Trước đây cô ta đã làm nhiều rồi, nhưng cô ta vẫn giả vờ không biết, vì cô ta thích thế, được anh hướng dẫn.

Và họ đã hút thuốc phiện cùng nhau, cười khúc khích về tất cả, và từ buổi tối hôm đó nó đã gần như trở thành một thói quen; tối thứ Sáu hoặc thứ Bảy, hai người họ ở ngoài đó, cười với nhau. Cho tới tận khi ả xuất hiện.

Camilla Green.

Đôi khi Benedikte sẽ đứng bên ngoài. Dưới cửa sổ. Không để họ biết. Lẳng nghe họ thì thầm và cười đùa với nhau ở bên trong.

“Paulus?” Benedikte gõ cửa, nhưng không có tiếng đáp lại. “Paulus?”

Cô ta lại gõ, đẩy mở cánh cửa nhỏ và thận trọng bước vào trong nhà kho.

CHƯƠNG 44

Tor Olsen, quản lý cấp cao tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, là một người đàn ông ngũ tuần nhang nhác giống Albert Einstein, với mái tóc trắng bù xù dựng đứng ở hai bên.

“Cuối cùng, cô cũng đã tới,” Tor Olsen nói, chỉ cho Mia Krüger vào văn phòng mình. “Tôi phải nói là vừa đúng lúc đấy. Cà phê, trà, hay ta vào việc luôn?”

Rõ ràng viên quản lý rất coi trọng việc này. Vụ đột nhập bảo tàng. Những con cú bị mất. Đáng lẽ hàng chục xe cảnh sát nhấp nháy đèn xanh rú còi âm ỉ phải tới từ lâu rồi. Mia giật mình ngạc nhiên nhưng cố gắng che giấu. Giờ cô đã quen rồi. Đó không phải phản ứng hiếm thấy của người dân khi họ gặp vụ án. Họ muốn cảnh sát phải ứng phó ngay lập tức. Phá vụ án, như trên ti vi. Thật tình, suy nghĩ ngây thơ này tương đối thú vị, nhưng, buồn thay, khác xa hiện thực. Năm vừa rồi, Na Uy có khoảng 130.000 vụ đột nhập được trình báo. Tất nhiên, 120.000 vụ bị xếp xó. Đáng hổ thẹn, đúng như vậy. Và Mia không tin là lực lượng cảnh sát vốn khan hiếm sẽ sẵn sàng phá một vụ ăn trộm mấy con cú nhồi bông. Ba mươi ba vụ giết người. Hai mươi ba vụ được phá. Không vụ nào bị bỏ sót. Cô thích số liệu đó hơn. Nhưng đột nhập ư? Không, không có gì để khoe khoang ở đây. Cũng không phải vấn đề của cô. Cô đã có đủ vấn đề riêng rồi.

“Tôi rất sẵn lòng vào thẳng vấn đề,” Mia gật đầu.

“Chỉ có mình cô à?” người đàn ông lơ đãng hỏi, nhìn xung quanh.

“Sao cơ?”

“Có đến đây một mình à? Những người khác đâu?”

Mia cố giấu nụ cười mỉm.

“Cô có nhận ra là chúng tôi có một bộ sưu tầm độc nhất ở đây không? Hơn hai trăm triệu loài trên khắp thế giới Động vật có vú, chim, cá, côn trùng, bò sát, động vật thân mềm, giun sán?”

“Giun sán?”

Olsen nhướn mắt qua gọng kính nhìn cô. “Động vật không xương sống? Các sinh vật đơn bào và đa bào?”

Viên quản lý cấp cao lắc đầu và thở dài nặng nề. Ông đi đến kết luận rằng cảnh sát đã không giao vụ điều tra tầm cỡ này cho đúng người.

“Nhưng chỉ mấy con cú bị lấy mất?” Mia hỏi.

“Chỉ có?” Olsen nói, nhìn cô chăm chăm. “Có lẽ với cô thì tất cả các chủng loại cú Na Uy tập trung cùng một chỗ có thể không lấy gì làm nhiều nhận - xét cho cùng, ta chỉ có mười loài - nhưng dù thế, cô có biết tôi đã đầu tư bao công sức vào nó không?”

“Tôi hiểu,” Mia gật đầu nghiêm túc. “Mười loài tại Na Uy? Cú?”

“Có cú vọ châu Âu, cú Tengmalm, cú tai ngắn, cú điều phương Bắc, hai giống cú Âu Á, cú hung, cú xám lớn, cú Ural, cú tuyết - cộng thêm cú lợn lưng xám là mười một; ta bắt gặp chúng vài lần, nhưng chúng không làm tổ tại Na Uy.”

“Lạy Chúa. Và chúng được trưng bày ở đâu?”

“Trong bộ sưu tầm vĩnh viễn của chúng tôi. 'Động vật bản địa và phi bản địa'. Chúng tôi hiếm khi có thay đổi gì đối với chúng nhưng, một ngày, tôi nảy ra ý tưởng này. Cú. Cú Na Uy. Một loài chim thú vị. Một loài chim bí ẩn. Những người trẻ sẽ trân trọng nó. Tăng lượng khách tham quan lên? Cô vẫn theo kịp chứ?”

Mia cố gắng giữ vẻ mặt nghiêm túc. Cô rất nghi ngờ khả năng giới trẻ thời nay sẽ muốn ngược mắt khỏi màn hình để xem một bộ sưu tầm cú Na Uy trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên.

“Tôi vẫn theo được. Ý kiến rất hay. Suy nghĩ tuyệt vời.”

“Cảm ơn.” Olsen mỉm cười. “Chắc cô sẽ muốn kiểm tra hiện trường vụ án nhỉ? Và có lẽ đằng nào cũng có mặt ở đây rồi, có lẽ cô cũng sẽ muốn xem bộ sưu tầm của chúng tôi?”

“Chắc chắn rồi,” Mia nói, theo ông ra khỏi phòng làm việc.

“Chúng tôi gọi bộ đầu tiên là 'Dưới lòng biển',” Olsen nói khi họ đến điểm đầu tiên của triển lãm. “Như cô có thể thấy, chúng tôi có bò cạp biển, cá ống, cá thu, cá trích, cá mập xám...”

Mia bắt đầu ngờ rằng đây là sự lãng phí thời gian tuyệt đối. Cô vẫn kiệt sức từ sau chuyến thăm Sebastian Larsen, và Vẫn chưa tiêu hóa hết những thông tin mà nhà nhân chủng học đã cung cấp. Các giáo phái. Các dòng hội. Nghị sĩ và đại tư tế. Một kiểu bóng tối cô không hiểu nổi. Ở Na Uy? Cô thấy khó có thể tin được.

“Chúng tôi gọi bộ thứ hai là 'Chim núi',” Olsen tiếp tục, nhưng Mia giờ gần như chẳng hề lắng nghe. “Như cô có thể thấy, có chim cốc mào châu Âu, chim uria, chim cánh cộc mỏ xoắn...”

Cô không thể giữ bỏ cái cảm giác rằng có một quặng vàng nằm đâu đó trong những điều Larsen đã nói với cô.

OTO. Đạo Thelema. *Làm điều người muốn làm chính là luật pháp*. Vớ vẩn, rất có thể. Một lũ ngốc vô hại. Nhưng kết hợp với Camilla giữa hình ngôi sao năm cánh bằng nến và đoạn phim khủng khiếp họ đã xem?

“Và bộ thứ năm...” Olsen tiếp tục, và Mia không thể chịu đựng thêm được nữa. Việc này đúng là lãng phí thời gian.

“Vậy mấy con chim được trưng bày ở đâu?” cô hỏi.

“Ồ, giờ không còn gì rồi,” viên quản lý nói. “Chúng tôi trưng bày tuần lộc thể vào đó, cô có muốn...?”

“Không, có lẽ tôi dừng ở đây thôi,” Mia mỉm cười.

Tor Olsen có vẻ ngạc nhiên.

“Ý tôi là, nếu không có gì để xem thì tôi nên đi thôi.”

“Sớm vậy sao?”

“Tôi đã học được rất nhiều. Ông đã giúp đỡ rất nhiều.”

“Vậy thì, được rồi,” viên quản lý nói.

Trên đường đi ra, Mia nhìn lên và thấy một cái camera trong góc. “Ông quay lại mọi khách đến thăm à?”

“Phải, nhưng đáng buồn là chỉ trong giờ mở cửa thôi.”

“Và vụ đột nhập diễn ra vào ban đêm?”

“Phải, tôi đã trình báo thế rồi. Cô chưa đọc đơn trình báo à? Tôi đến làm, như mọi khi, lúc bảy giờ mười lăm, và khi tôi...”

“Tất nhiên. Tôi chỉ đang kiểm tra lại thôi,” Mia nói. “Vậy là không có ảnh?”

“Không, đáng buồn là không,” viên quản lý nói, và dẫn cô ra khỏi triển lãm.

“Ông có nhiều khách tham quan không?”

“Tôi sẽ không nói là nhiều - chủ yếu là các nhóm học sinh - hầu hết mọi người đều đến vườn bách thảo. Nó rất độc đáo, và đôi khi họ cũng ghé vào đây.”

“Ông bảo là các nhóm học sinh à?” Mia hỏi, giờ đã quan tâm hơn. “Ông có danh sách khách tham quan không?”

“Có, chúng tôi có.” Olsen gật đầu. “Nhưng Ruth giữ rồi.”

Vườn bách thảo, Trại Hurumlandet. Cây. Hoa. Một đôn hú họa, nhưng dù sao cũng đáng để thử.

“Và giờ Ruth không ở đây à?”

“Không, Ruth đi Gran Canaria rồi. Bà ấy bị thấp khớp và được chính phủ tài trợ cho chuyến đi. Thời tiết ấm áp sẽ tốt cho khớp của bà ấy, cô biết đó.”

“Phiền ông bảo Ruth gửi cho tôi danh sách các trường học đã thăm bảo tàng trong khoảng thời gian gần vụ đột nhập được không? Khi bà ấy quay lại?”

Mia tìm thấy danh thiếp trong túi áo khoác và đưa cho ông.

“Bà ấy sẽ quay lại vào thứ Ba. Và được chứ, tất nhiên tôi sẽ bảo.” Viên quản lý nói, nhìn vào danh thiếp của cô.

Mắt ông trợn trừng khi đọc danh thiếp. “Tổ trọng án?

Nhưng...?”

“Tôi sẽ đợi tin từ ông hoặc Ruth, OK?” Cô mỉm cười. Người đàn ông tóc trắng gật đầu thận trọng, giờ đã nhìn cô bằng ánh mắt hoàn toàn khác. Mia cảm thấy mắt ông dõi theo cô xuống tận cầu thang và qua khỏi cổng.

Thật lãng phí thời gian.

Đáng lẽ cô nên dành ngày hôm nay cho việc gì đó hiệu quả hơn. Cô nhìn điện thoại. Gần ba giờ. Cô đã ngủ được vài tiếng, sau cuộc đối thoại khác

thường trong văn phòng Munch. Lúc rời đi, cô đã thấy bức bối, nhưng giờ cô bắt đầu nhận thấy có thể ông đã đúng. Cô vừa vào xe thì điện thoại kêu.

“Vâng, Mia đây?”

“Holger đây.”

Cô có thể nghe ra nó trong giọng ông. Đã có chuyện gì đó.

“Có tin gì không?”

“Chắc chắn rồi,” Munch nói vội. “Kim và Curry đã có đột phá tại trại Paulus Monsen và một trong những cô gái ở đây, Benedikte Riis.”

“Họ thì sao?”

Munch biến mất một lúc. Mia có thể nghe thấy đang có gì đó bên ngoài điện thoại.

“Họ đang đưa hai người đó tới Grønland để thẩm vấn. Chúng ta sẽ tiếp quản từ đó.”

“Grønland?”

”Ừ.”

“Tôi đến đây,” Mia nói nhanh, và tra chìa vào ổ khóa.

CHƯƠNG 45

Mia nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại sau lưng và đi vào căn phòng nhỏ nơi Curry đang ngồi trên ghế quan sát Munch và Kim Kolsø trong phòng thẩm vấn đối diện Paulus, Monsen. Chàng trai tóc xoăn đen có vẻ căng thẳng, mắt đảo lia lịa từ bên này qua bên kia.

“Chuyện gì vậy?” cô hỏi, ngồi xuống một cái ghế cạnh Curry.

“Cô muốn phiên bản ngắn hay dài?” anh nói.

“Ngắn thôi,” Mia nói, mắt không rời mấy người phía bên kia cửa sổ.

“Chúng tôi đang định rời đi thì anh ta lao qua vườn, cô gái kia đuổi theo sau. Anh ta có vẻ bức bối gì đó, cô ta thì giống như vừa mới khóc, mắt đỏ hoe và rất tức giận...”

“Bắt đầu nghe như phiên bản dài rồi,” Mia mỉm cười.

“Ha ha,” Curry nói.

Anh có vẻ ổn hơn nhiều so với lần vừa rời gặp cô. Dường như vụ cãi vã với Sunniva đã được giải quyết và anh bắt đầu lại suy nghĩ đúng kiểu cảnh sát.

“Và rồi?”

“Paulus thú nhận trồng cây thuốc phiện trong nhà kính và có quan hệ với Camilla Green.”

“Thật à?”

“Phải.”

“Vậy sao anh ta không kể cho ta từ sớm? Anh ta giải thích việc đó như thế nào?”

“Khi chuyện bắt đầu cô ấy còn chưa tới mười sáu tuổi,” Curry nói. “Anh chàng tử tế, hở?”

Anh rướn người lại gần tấm kính hơn như để dò xét chàng thanh niên.

“Tán chuyện với đám ít tuổi hơn, thuyết phục họ đi cùng về chỗ ẩn náu của anh ta, rồi làm họ phê thuốc và lạm dụng họ”

“Chỗ ẩn náu?”

“Anh ta có một chỗ kiểu như tổ ấm tình yêu ở cuối trại.”

“Chúng ta đã kiểm tra nó chưa?”

“Bên khám nghiệm hiện trường đang ở đó rồi.” Curry gật đầu, lại ngả người về phía lưng ghế.

“Tôi không biết phải nói gì,” chàng thanh niên trong phòng thẩm vấn nói.

Mia vặn nhỏ tiếng để nghe Curry cập nhật nốt.

“VẬY cô gái thì sao? Benedikte?”

“Đang ở phòng thẩm vấn B.”

“Có ai nói chuyện với cô ta chưa?”

Curry lắc đầu.

“VẬY vai trò của cô ta trong chuyện này là gì? Sao ta lại giải cô ta về?”

Mia tìm thấy một viên kẹo ngậm trong túi áo khoác và nhìn Paulus, lúc này đang ngồi im như tượng.

“Họ đang đổ lỗi cho nhau,” Curry nói.

“Về vụ giết người?” Mia ngạc nhiên.

Curry gật đầu. “Một vụ tình án. Một kiểu tình yêu tay ba. Hai người họ cãi nhau ngay trước mặt chúng tôi. Chúng tôi đã phải còng cả hai lại. Từ lúc đó không ai nói gì thêm.”

“VẬY kế hoạch là gì?”

“Kế hoạch?” Curry hỏi.

“Phải. Giờ ta đang nghĩ gì? Munch bảo sao?”

“Cho đến giờ thì không nhiều,” Curry nhún vai nói. “Anh ta trước, rồi đến cô ta. Rồi có lẽ lại quay về anh ta.”

“Ông ấy không thẩm vấn hai người cùng lúc à?”

“Không. Munch nghĩ nên cho cô gái ở riêng một lát. Sự chờ đợi luôn làm họ sợ hãi.”

“Cái đó thì đúng,” Mia nói, đứng dậy khỏi ghế, đi ra hành lang và gõ cửa phòng thẩm vấn.

Kim Kolsø mở cửa cho cô.

“Đổi phiên nhé?” Mia hỏi.

Kim Kolsra gật đầu, cho cô vào.

“Thời gian là 16.05,” Munch nói vào máy thu âm. “Điều tra viên Kim Kolsø đã rời khỏi phòng. Mia Krüger đã đến.”

Mia vắt áo khoác lên lưng ghế và ngồi xuống.

“Chào Paulus. Mia Krüger.” Mia nói, đưa tay ngang qua bàn.

Chàng trai nhìn theo Kim, vừa mới rời khỏi phòng, sau đó lo lắng nhìn Mia rồi mới ngập ngừng bắt tay cô.

“Paulus Monsen.”

“Tôi đã nghe rất nhiều về anh. Mọi người nói anh là một anh chàng tử tế. Rất giỏi việc, tất cả mọi người ở trại đều ca tụng anh...”

“Thật à?” chàng thanh niên nói. Anh ta có vẻ hơi bối rối.

“Anh rất tháo vát.” Mia mỉm cười. “Giỏi việc. Hẳn là vui lắm khi nghe thấy thế. Rằng mọi người rất đề cao anh.”

“À, phải, cảm ơn,” Paulus nói, bồn chồn nhìn Munch, người rõ ràng không được thân thiện cho lắm.

“Và nói để anh biết thôi nhé, thuốc phiện, mấy cái cây ấy, chúng tôi không quan tâm - đấy không phải việc của chúng tôi, OK? Một ít thuốc phiện, vài cái cây thì đã sao? Chuyện đó có thể xảy ra với bất kỳ ai.”

Mia biết Munch đang nhìn cô chăm chăm, nhưng cô phớt lờ.

“Được chứ?” Cô mỉm cười với chàng thanh niên, anh ta vẫn có vẻ bối rối.

Anh ta lại liếc sang Munch, nhưng rõ ràng anh ta thấy thoải mái hơn khi nhìn cô.

“Chỉ vài cái cây thôi,” anh ta nói nhỏ.

“Như tôi đã nói đấy, quên nó đi. Nghiêm túc đấy, nó chẳng là gì cả.”

Mia có thể thấy anh ta không còn đề phòng như trước nữa. Chàng thanh niên hơi ngả người về phía lưng ghế, cào tay lên mái tóc xoắn.

“Nó chỉ được dùng cho cá nhân thôi. Tôi không định bán nó hay gì hết, nếu cô đang nghĩ đến chuyện đó.”

“Chính xác. Đừng nghĩ thêm về nó nữa.”

Munch đang định mở miệng thì Mia đã đá nhẹ ông dưới bàn.

"Nhưng vấn đề nghiêm trọng hơn là..." Mia nói, giả vờ nghĩ ngợi.

Cô có thể thấy chàng thanh niên trên ghế bắt đầu căng thẳng trở lại.

“Cái gì?” anh ta hỏi.

“À, là Benedikte. Cô ta...” Mia cuối cùng cũng nói, để câu nói lửng lơ giữa không trung.

“Benedikte nói gì?” chàng thanh niên hỏi.

Mia khẽ nhún vai và nhướn mày.

“Con khốn!” Paulus đột nhiên bùng nổ. “Cô ta bảo là tôi đã giết Camilla hả?” Mắt anh ta giờ long lên. “Cô ta nói dối,” Paulus tuyệt vọng nói, đứng dậy khỏi ghế. “Hai vị phải tin tôi.”

“Ngồi xuống,” Munch ra lệnh.

Chàng trai vẫn đứng. Anh ta nhìn cả hai bằng ánh mắt van cầu.

“Ngồi xuống,” Munch ra lệnh lần nữa.

Paulus ngồi xuống và vùi đầu vào hai bàn tay. “Các vị phải tin tôi, Benedikte mất trí rồi, mẹ kiếp, tôi sẽ...”

“Cũng giết cô ta hả,” Munch bình tĩnh nói.

“Cái gì?” Anh ta nhìn lên, mắt trợn to.

“Anh sẽ giết Benedikte, như đã giết Camilla hả?”

“Cái gì? Không, lạy Chúa. Tôi không giết Camilla, tôi vẫn bảo các vị thế rồi!”

“Tôi tưởng anh đã tự thú,” Munch tiếp tục. “Tôi tưởng bởi vậy anh mới ở đây?”

“Tự thú? Không, tôi chỉ tự thú là đã trồng thuốc phiện.” Anh ta lại nhìn Mia, hy vọng cô sẽ giải cứu, nhưng Mia không nói gì, kệ cho Munch tiếp tục.

“Vậy là anh bắt đầu quan hệ với Camilla Green khi cô ấy chưa đến độ tuổi cho phép. Anh chuốc thuốc cho cô ấy trong chỗ ăn náu của mình và quan hệ tình dục với cô ấy. Chuyện có phải thế không?”

“Không,” Paulus nói, mắt lại dán chặt vào bàn.

“Vậy là anh không quan hệ với Camilla?” Mia nói giọng thân thiết. “Hai người không phải một đôi?”

“Có, nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Không phải như ông ấy đã nói.” Anh ta hất hàm về phía Munch. “Ông ấy khiến nó có vẻ thật xấu xa.”

Mia cắt ngang. “Vậy chuyện là thế nào? Giữa Camilla và anh?”

“Nó đã... rất đẹp.” Paulus đánh liêu nói.

“Anh thích cô ấy?”

“Tôi yêu cô ấy,” chàng trai nói, và Mia có thể thấy anh ta đang cố kìm nước mắt.

“Và cô ấy cũng yêu anh?”

Chàng trai dường như cần thời gian để suy nghĩ trước khi trả lời. Như thế anh ta không biết câu trả lời.

“Tôi nghĩ vậy,” anh ta nói, sau một lúc.

“Nhưng...?”

“Nhưng cô ấy... Camilla rất đặc biệt. Cô ấy muốn sống theo cách riêng. Cô ấy là một tâm hồn tự do, hai người hiểu ý tôi chứ?”

Paulus lại nhìn lên nhưng tránh ánh mắt Munch; giờ anh ta chỉ nhìn Mia, với ánh mắt gần như van nài.

“Xin hãy tin tôi: tôi không giết cô ấy. Tôi sẽ không bao giờ làm gì có hại cho Camilla. Tôi yêu cô ấy. Tôi có thể làm bất cứ điều gì cho cô ấy.”

“Nhưng cô ấy không muốn anh và bởi vậy nên, anh cứ thế tự tiện làm theo ý mình,” Munch thô lỗ nói.

Mia nhìn Munch và lắc đầu chán nản. Mia Krüger rất kính trọng sếp của mình nhưng đôi khi, ông có phần suy nghĩ quá đơn giản.

“Không,” Paulus nói, lại thu mình vào.

Mia quắc mắt nhìn Munch, nhưng ông chỉ nhún vai.

“Anh đã nhắc một chuyện với các đồng nghiệp của tôi,” cô thận trọng nói, “và tôi vẫn băn khoăn mãi.”

“Cái gì?” Paulus hỏi, không nhìn cô.

“Theo như tôi được biết, anh đã buộc tội Benedikte giết Camilla, đúng không?”

Một thoáng im lặng bao trùm rồi chàng trai trả lời. “Tôi chỉ nói thế trong lúc nóng giận thôi. Tôi đã rất tức giận.”

”Với Benedikte?”

“Phải.”

“Tại sao?”

“Cô ta đến chỗ trú ẩn của tôi,” chàng trai nói, lại ngược mắt lên. “Bắt đầu huyền thuyên rằng chúng tôi phải thuộc về nhau, rằng tuyệt vời biết bao khi Camilla đã ra đi, vậy nên bây giờ cuối cùng cô ta và tôi cũng có thể được ở bên nhau, và rằng chính bởi vậy nên cô ta đã gửi tin nhắn đó.”

“Tin nhắn nào?” Munch hỏi.

“Ờ?” Paulus nói. Anh ta có vẻ đang trôi dạt ở đâu đó.

“Tin nhắn nào?” Munch hỏi lần nữa.

“Tin nhắn từ điện thoại của Camilla.”

“Benedikte có điện thoại của Camilla?”

Mia liếc nhanh sang Munch, ông đáp lại ánh mắt lộ rõ vẻ ngạc nhiên của cô.

“Cô ta tìm thấy nó trong phòng Camilla sau khi cô ấy biến mất,” Paulus tiếp tục. Anh ta giờ lộ rõ vẻ kiệt sức.

“Tôi muốn làm rõ vấn đề này,” Munch nói. “Chúng ta đang nói đến tin nhắn nào?”

Paulus lau trán. “Cô ta gửi tin nhắn cho Helene nói rằng mọi chuyện vẫn ổn.”

“Từ điện thoại của Camilla?”

Paulus lẳng lặng gật đầu.

“Và chính lúc đó tôi đã mất bình tĩnh. Tôi không định buộc tội Benedikte là đã giết cô ấy. Tôi xin lỗi vì đã nói vậy. Có lẽ cô ta bị điên, nhưng cô ta sẽ không bao giờ làm chuyện gì như thế.”

“Cô ta có nói tại sao lại gửi tin nhắn không?” Mia truy hỏi.

“Để không ai đi tìm cô ấy.”

“Bởi vì nếu Camilla vĩnh viễn biến mất, hai người cuối cùng cũng có thể ở bên nhau.”

“Đại loại vậy,” chàng trai lẩm bẩm, dường như bây giờ đang thấy khó nói được nên lời.

“Giải lao một lát nhé,” Munch nói, nhìn Mia, và cô gật đầu. “Anh có đói không, Paulus? Anh có muốn ăn hay uống gì không?”

Chàng trai tóc xoăn khẽ nhún vai và trả lời mà không nhìn họ.

“Có lẽ một cái burger. Và một lon Coca. Đạo gần đây tôi không ăn uống nhiều...”

Họ có thể thấy rõ anh ta gần như không thể bám trụ được, không đủ sức ngăn dòng nước mắt.

“Thời gian là 16.32. Thẩm vấn Paulus Monsen kết thúc,” Munch nói, tắt máy thu âm.

CHƯƠNG 46

Miriam Munch đứng trên phố bên ngoài khu căn hộ xây bằng gạch đỏ, suy nghĩ lại lần nữa. Lúc trước, cô đã rất chắc chắn. Những cảm xúc trong tối hôm trước, cô chưa bao giờ trải qua điều gì giống như thế, nhưng sau bữa ăn sáng muộn với Johannes, một suy nghĩ khác bắt đầu len lỏi vào tâm trí cô. Cô không lo lắng về Johannes, không; cô nghĩ về Marion. Marion bé nhỏ tội nghiệp, con bé sẽ vượt qua thế nào? Xét cho cùng, con bé không làm gì sai cả. Tại sao một đứa bé sáu tuổi đáng yêu lại phải trải qua chuyện đó, cả thế giới của nó vỡ tan, bởi vì mẹ nó yêu một người đàn ông khác?

Miriam liếc nhìn chiếc đồng hồ Johannes tặng, và lại cảm thấy tội lỗi. Johannes đã cố gắng đến thế, nghỉ làm, nấu một bữa sáng muộn tuyệt vời, gợi ý ra ngoài ăn tối, mua quà cho cô. Đúng, anh đã có kế hoạch bởi vì anh muốn đi Sydney, nhưng vậy thì sao? Cô lại thoáng nhìn lên trên tòa nhà, lên căn hộ cô đã qua đêm không lâu trước đó.

Tám giờ. Giờ bắt đầu. Buổi họp. Trang trại Alantis. Một phòng thí nghiệm tại Hurum sử dụng động vật cho những cuộc thử nghiệm bất hợp pháp. Cô vẫn còn thời gian để thay đổi ý định. Cô vẫn chưa đặt bút ký từ bỏ cuộc đời cũ. Cô có thể quay lại xe điện. Đi thẳng về nhà. Mặc váy. Đi ăn tối với Johannes - không, anh đã tình nguyện làm ca tối. Cô có thể lấy xe. Đón Marion. Xem một bộ phim hay gì đó. *Bạch Tuyết*. Hoặc *Công chúa ngủ trong rừng*. Một trong những bộ phim về công chúa mà cô bé sáu tuổi nào cũng xem hoài không chán. Cô gần như có thể cảm nhận được cơ thể ấm áp của Marion dưới chân trên sofa. Những ngón tay bé bỏng trong tô bắp nố. Đôi mắt háo hức, ngây thơ dán vào màn hình.

“Đừng ăn táo, nó bị tẩm thuốc độc rồi!”

Miriam cười một mình và tìm thấy điều thuốc lá trong túi áo khoác. Cô châm thuốc và kéo chiếc khăn quàng cổ chặt hơn.

Một cuộc đột kích?

Nhiều năm trước, cô sẽ không cần cân nhắc. Không bao giờ bản khoản liệu tham gia thì có khôn ngoan không. Miriam Munch ghét sự bất công. Kẻ xấu nắm quyền lực lợi dụng kẻ khác, con người hay động vật, để gia tăng lợi nhuận. Cô yêu khoảng thời gian ở Amnesty International. Thức dậy vào buổi sáng, cảm thấy việc mình làm có chút giá trị, rằng cô có thể tạo ra sự khác biệt. Nhưng rồi, đến năm mười chín tuổi, cô có Marion, và có lo lắng về khả năng làm mẹ, sợ rằng mình không đủ tốt, vậy nên cô đã cống hiến toàn bộ thời gian của mình cho con bé.

Khi thật.

Phải có giới hạn chứ.

Trang trại Alantis. Những con vật bơ vơ bị nhốt trong lồng, ngày ngày chịu đau đớn, chỉ để những kẻ vốn đã quá giàu có thể càng giàu hơn.

Cô muốn tham gia.

Miriam ném điều thuốc xuống đất và bước nhanh lên cầu thang tới căn hộ tầng hai.

“Chào em.” Ziggy mỉm cười mở cửa cho cô. “Anh đã nghĩ là em sẽ không tới.”

“Em tới muộn quá hả?” Miriam hỏi, treo áo khoác và khăn lên móc tại lối vào.

“Ồ không,” Ziggy chỉ cho cô phòng khách. “Bọn anh bắt đầu lúc bảy giờ, nhưng không sao đâu.”

”Em tưởng anh nói tám giờ?” Miriam hỏi.

“Không quan trọng.” Ziggy nháy mắt và giới thiệu cô với nhóm nhỏ trong phòng khách.

“Mọi người này, giới thiệu với những ai chưa từng gặp cô ấy, đây là Miriam Munch. Cô ấy sẽ đi cùng chúng ta vào thứ Ba. Tôi biết một số người sẽ nghĩ để lính mới tham gia cùng thì hơi lạ, nhưng tôi có thể đảm bảo Miriam là một người trong chúng ta, và ta cần tất cả những sự giúp đỡ có thể huy động được, phải không?”

“Xin chào,” Miriam nói.

“Xin chào.”

“Hoan nghênh cô.”

“Rất vui được gặp cô.”

“Chào Miriam,” Julie nói, đứng dậy ôm cô và đưa cho cô một ly rượu.
“Thật tuyệt khi cậu quyết định gia nhập cùng chúng tớ.”

“Tớ đang rất mong chờ đây,” Miriam nói, tìm một chỗ ngồi cạnh cô bạn trên sàn nhà.

“Chính tôi đã gợi ý mời cô ấy tham gia, vậy nên mọi người biết là cô ấy ổn cả.”

Người vừa nói là chàng thanh niên đeo kính gọng tròn vừa đi từ bếp ra. Anh ta mỉm cười với cô, hơi xấu hổ, có lẽ mang hàm ý xin lỗi vì đã tìm cách tán tỉnh cô trong khi không biết cô là ai.

“Không hoàn toàn đúng như thế, phải không Jacob?” Ziggy hỏi.

“Tất nhiên là đúng chứ, cô ấy là con gái của Holger Munch, ta cần cô ấy tham gia, lấy thông tin nội bộ và đại loại thế.”

“Phải, được rồi, Jacob. Miriam tham gia đều là nhờ cậu. Cảm ơn rất nhiều,” Ziggy nói.

“Vinh dự của tôi, vinh dự của tôi.” Jacob hơi cúi đầu trước tất cả.

“Nhưng nghiêm túc mà nói, chuyện đó sẽ không thành vấn đề đấy chứ?” Một chàng trai trong chiếc áo len Iceland đang dựa vào cửa sổ, tay khoanh trước ngực, mặt nghiêm túc. Miriam đã thấy anh ta tại bữa tiệc của Julie, nhưng cô không nhớ được tên.

“Cái gì?” Ziggy nói.

“Chuyện cô ấy có quan hệ với cảnh sát?”

“Không, không,” Ziggy bắt đầu. “Cô ấy là...”

“Cảm ơn anh, Ziggy, nhưng em có thể tự bảo vệ mình được,” Miriam nói, đột nhiên nhận thấy mình đang đứng giữa phòng và tất cả mọi người đều đang nhìn mình. Cô không có kế hoạch cho việc này, nhưng cô thấy phần chần khi nhận ra mục đích của nó.

“À, ờ.” Cô mỉm cười, hơi hồi tiếc, nhưng không còn đường lui nữa, vậy nên cô hít một hơi thở sâu và lấy cam đảm. “Tên tôi là Miriam. Xin chào

mọi người.”

“Chào Miriam.”

“Hoan nghênh cô.”

Những gương mặt xung quanh tiếp tục mỉm cười, trừ chàng trai mặc áo len Iceland bên cửa sổ, mắt vẫn tối sầm và tay vẫn khoanh trước ngực.

“Tôi không biết đã có ai trong số các bạn từng đến Blitz chưa, nhưng đó là nơi tôi bắt đầu, hồi mười lăm tuổi. Tôi đã biểu tình chống nạn phân biệt chủng tộc và phát xít, tôi từng ở Amnesty, giờ tôi đang làm tình nguyện cho Hội Bảo vệ Động vật. Tôi đã bị xích vào lan can phía trước Storting, bị ngựa cảnh sát đá vào đầu và phải khâu mười lăm mũi. Tôi đề cao quyền phụ nữ, và phải, thật ra, tôi không biết rõ mọi người sắp làm gì - *chúng ta* sắp làm gì - nhưng giam cầm động vật trong chuồng, cho dù vì lý do gì, cũng khiến tôi tức giận đến mức...”

Miriam hết hơi, và cứ đứng đó, không biết nói gì.

“Em không cần phải làm vậy, Miriam. Bọn anh tin em mà,” Ziggy nói. “Nhưng dù sao vẫn cảm ơn em.”

“Tôi đã tiến cử cô ấy, nên chắc là cô ấy được chấp nhận rồi chứ?” Jacob nói to.

Miriam ngồi xuống, hơi lúng túng vì màn biểu diễn có phần thái quá của mình.

Ziggy vỗ tay và nhìn quanh nhóm nhỏ. “Có câu hỏi nào trước khi ta tiếp tục không?”

CHƯƠNG 47

“**C**ô nghĩ sao?” Munch hỏi.

Ông vừa rón rén mang một cốc bia và một chai nước khoáng Farris băng qua căn phòng tại Justisen, và đặt cốc bia xuống cái bàn trước mặt cô.

“Về việc giữ họ qua đêm hả?”

“Ừ.”

Mia thong thả uống một ngụm bia, cố gắng nửa vời che giấu cơn khát trước mặt Munch.

Cô không uống viên thuốc nào trong hai mươi tư giờ qua và cô có thể cảm thấy giờ đang cần nó, chất cồn, để xoa dịu thần kinh.

“Không cần thiết.”

“Vậy là cô không nghĩ một trong hai người họ đã làm chuyện đó?”

“Không,” Mia nói. “Anh thì sao?”

“Nó chỉ là khả năng thôi.”

“Sao?”

“Rằng ta đang khiến chuyện này trở nên phức tạp hơn thực chất,” Munch nói, đặt áo khoác xuống chiếc ghế kế bên.

“Như thế nào?”

“OK, cứ bỏ qua cách cô ấy bị giết chết mà thay vào đó hãy xem xét động cơ.”

Mia chậm rãi uống thêm một ngụm bia. “Benedikte đã ghen?”

“Đúng thế.” Munch gật đầu. “Và cô ta hơi dễ kích động, cô có nghĩ thế không?”

“Có. Nhưng nếu cô ta muốn loại trừ Camilla, sao lại để xác ở chỗ chúng ta đã tìm thấy nó?”

“Có lý, nhưng dù vậy thì sao?”

“Cô ta không phải loại người như vậy. Quá nhạy cảm. Bồng bột. Vụ này có tính toán hơn nhiều. Được lên kế hoạch kỹ lưỡng. Những vụ vì tình hiềm khi như vậy.”

Cô uống thêm ngụm bia nữa. Hai mươi tư giờ không thuốc; cô đã bắt đầu phải chịu đựng những triệu chứng của sự thiếu thuốc.

“Nhưng vẫn có khả năng, phải không?” Munch tranh luận.

Mia nhìn ông, băn khoăn không biết tại sao ông cứ khẳng khẳng bám lấy khả năng này: rằng Benedikte Riis hoặc Paulus Monsen chính là kẻ họ đang tìm. Cô thấy quá rõ rằng không ai trong số họ là kẻ giết người. Họ chỉ là hai thanh niên đã tự đưa mình vào một chuyện tình tay ba vô hại. Cô không cần tốn nhiều thời gian trong phòng thẩm vấn để đi đến kết luận đó, nhưng dường như Munch không muốn bỏ qua mỗi nghi ngờ của mình.

“Phải, chắc chắn rồi, chỉ là tôi không thấy thế. Và động cơ của anh ta là gì? Quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên? Vài cây thuốc phiện trong nhà kính? Vậy giả thuyết của anh là gì?”

“Họ có thể làm việc đó cùng nhau,” Munch gợi ý, uống một hơi Farris.

“Anh có muốn biết tôi nghĩ gì không?” Mia hỏi, uống cạn cốc bia.

“Có.”

“Rằng họ đã nói thật. Benedikte Riis bị ám ảnh bởi Paulus. Tôi có thể hiểu tại sao: anh ta là một chàng trai ưa nhìn, cuốn hút. Camilla đến, và Paulus thích cô ấy. Họ yêu nhau. Họ bắt đầu một mối quan hệ. Rồi Camilla mất tích. Benedikte tìm thấy điện thoại di động của Camille, gửi một tin nhắn nói rằng cô ấy vẫn ổn để không ai đi tìm nữa. Thế rồi cô ta có thể độc chiếm người mình yêu.”

“Đúng y như họ đã nói với ta?” Munch hỏi.

“Tôi nghĩ vậy.” Mia gọi bồi bàn và chỉ vào chiếc cốc không.

“Vậy ta cứ nói mãi về nó làm gì?” Munch cật vấn.

Mia cười nhạt. “Chính anh mới nói mãi về nó, không phải tôi.”

“Vậy cô nghĩ ta nên thả họ luôn tối nay?”

“Cũng đáng để thử lần nữa. Có thể ngày mai sẽ phát hiện được điều gì đó hữu ích, dù rằng tôi rất nghi ngờ khả năng đó.”

Mia lịch sự mỉm cười với người bồi bàn vừa mang thêm bia cho cô.

“VẬY cô nghĩ Benedikte đã vút cái điện thoại di động vào thùng rác và tin rằng ta sẽ không bao giờ tìm thấy nó?”

Mia gật đầu, đưa cốc bia lên môi. Giờ cô đã quyết định; không uống thuốc nữa, dù cô biết sẽ rất khó. Cô sẽ nhờ sự mơ hồ mà nó mang lại và khả năng của nó giúp ngăn chặn những hình ảnh trong đầu cô.

Cái xác lõa lồ, vụn vẹo trên bụi cây thạch nam.

Cái bóng trên tường.

Cơn ác mộng vốn đã khiến cô nhất thời buông rơi thực tại.

Tôi nghĩ công việc đang làm cô phát bệnh.

Cái hiểm ác này.

Bóng tối này.

Cảm ơn Chúa, cô có thể cảm thấy bia đã bắt đầu có tác dụng,

“Và không có gì từ Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên?” Munch hỏi, Uống thêm một hơi Farris.

“Chỉ mất thời gian,” Mia nói. “Ludvig thì sao? Bộ tóc giả? Cửa hàng đồ chuyên dụng?”

“Cũng không có gì,” Munch thở dài. “Nó không được mua từ chỗ họ, nhưng còn một cửa hàng khác anh ấy sẽ thử vào ngày mai.”

“OK.”

“VẬY cô nghĩ sao? Nếu hai người hiện đang bị tạm giam không làm việc đó thì ai làm?”

“Helene Eriksen. Hai giáo viên. Một trong bảy cô gái.”

“Anders Finstad đã bị loại khỏi danh sách à?”

“Theo tôi thấy thì đúng vậy.”

“VẬY là ai đó từ trại?”

“Anh nghĩ sao?”

Munch thở dài im lặng trong giây lát. Và Mia nhận ra tại sao ông vẫn cần nhắc khả năng Paulus và Benedikte có thể đã làm chuyện đó. Bởi vì họ không có đối tượng khả nghi nào khác. Quá nhiều thông tin, quá nhiều bằng chứng, nhưng họ vẫn loay hoay trong bóng tối, và Munch ghét điều đó.

“Vẫn không có gì từ hiện trường vụ án à?” Mia hỏi.

Munch lắc đầu chán nản. “Không có dấu chân. Không có DNA từ xác Camilla.”

“Cô ấy không có thai, phải không?”

“Cái gì? Không, theo Vik là không, sao vậy?” Munch nhìn cô với sự hiếu kỳ.

“Hình ngôi sao năm cánh,” Mia nói. “Tôi đã tìm hiểu về nó. Nó là một biểu tượng.”

“Và?”

“Ý tôi là, phải có lý do gì đó khiến cô ấy bị sắp xếp như vậy. Trừ phi có kẻ đang cố đánh lạc hướng chúng ta.”

“Chắc chắn rồi,” Munch nói. “Và cô tìm được gì? Liên quan đến việc mang thai hả?”

“Không hẳn, nhưng, phải, anh có nhớ cách sắp xếp tay cô ấy không?”

“Có ”

“Chỉ vào hai cây nến trong hình ngôi sao năm cánh.”

“Ừ”

“Nó mang ý nghĩa biểu tượng,” Mia tiếp tục. “Năm đỉnh tượng trưng cho linh hồn, nước, lửa, đất và không khí.”

“Đúng,” Munch nói. “Nhưng nó liên quan gì đến việc mang thai?”

“Còn một tầng biểu tượng nữa.”

Mia có thể thấy là cô đang lạc mất ông.

”Tiếp đi?”

“Biểu tượng sâu hơn cho thấy tay cô ấy chỉ vào cái khác. Mẹ. Và sự sinh nở.”

“Phải,” Munch nói, cau mày. “Nhưng cô ấy không có thai?”

”Không, nhưng tôi vẫn tin nó có liên quan. Tôi cần thời gian tìm hiểu thêm. Xem có thể phát hiện thấy gì hữu dụng không, điều gì đó có mối liên hệ với tất cả những thứ khác ta đang có. Có lẽ tôi sẽ phải nhốt mình suy nghĩ, nghiên cứu thêm.”

“Cô thấy cần gì thì cứ làm, miễn là luôn mở điện thoại,” Munch nói, mặc áo khoác vào. “Tôi phải ngủ đã. Tôi vẫn hơi hy vọng ta có thể thu được gì

đó từ hai người họ vào ngày mai. Cô có muốn đi cùng taxi không?"

Qua vẻ mặt ông, Mia có thể thấy đó không phải câu hỏi.

Giờ ông đang là ông bố Holger. Ông muốn đảm bảo cô về nhà đi ngủ đúng giờ.

“Có, vậy thì tuyệt quá.” Mia mỉm cười, cố kìm cơn ngáp trước khi đứng dậy mặc áo khoác.

CHƯƠNG 48

Mia Krüger đợi đến khi đèn hậu taxi biến mất bèn kéo mũ len sụp xuống che tai và đi về hướng Hegdehaugsveien. Cô thoáng nghĩ đến căn hộ lạnh lẽo nội thất sơ sài của mình. Cô sẽ không ngủ được. Hơn nữa, cô muốn uống thêm chút nữa. Cô cần đánh mất bản thân.

Tối thứ Sáu ở thành phố Oslo. Cô kéo áo khoác vào sát người hơn và cúi đầu đi qua con phố, chẳng hơi sức đâu nhìn ngó những người cô băng qua trên đường, cái thế giới bình thường mà cô sẽ không bao giờ được phép hòa nhập. Mọi người đi làm từ thứ Hai đến thứ Sáu và tiệc tùng vào cuối tuần. Cô gật đầu chớp nhoáng với người bảo vệ. Quán rượu rất đông, nhưng bàn yêu thích của cô ở trong góc phía xa vẫn còn trống. Tiện quá. Cô gọi Guinness và Jägermeister rồi thả người xuống chiếc sofa đỏ. Mọi người đều có đôi có cặp. Cô một mình trong góc. Tách biệt khỏi thế giới. Những khuôn mặt cười tươi với những chiếc cốc trong tay, đi chơi cùng bạn bè, cùng người khác, trong khi có ngồi một mình trong góc, cảm thấy mình cần có trách nhiệm với tất cả bọn họ.

Bình tĩnh nào.

Mia uống cạn cốc

Jägermeister, chiêu thêm một ngụm Guinness và lắc đầu.

Cô thấy tiếc cho chính mình sao?

Không, thật sự cô cần hành động để có thể thích ứng với hoàn cảnh mới. Như thế này không giống cô. Cô lấy sổ ghi chép và bút ra khỏi túi, bày lên bàn trước mặt. Cô là ai? Cô là Mia Krüger cơ mà, phải không? Lẽ nào cô cứ ngồi đây, chìm đắm trong nỗi than thân trách phận. Chết tiệt, không.

Phải có giới hạn. Mia mở sổ ghi chép, bỏ nắp bút ra và tìm một trang giấy trắng. Bác sĩ tâm lý. Đây là lỗi của ông ta.

Tôi nghĩ công việc khiến cô phát bệnh.

Vỡ vãn thật. Cô thấy hối tiếc vì đã đồng ý trị liệu. Tiêm nhiễm những ý nghĩ ngu ngốc vào đầu cô, khiến cô tưởng rằng đây là sự thật, rằng cô cần chữa bệnh. Cô đã giữ khoảng cách với ông ta, thật sự đã làm thế. Trong mọi buổi trị liệu. Nói có và không khi cần thiết, ấy vậy nhưng ông ta vẫn làm phiền cô.

Cái ý nghĩ rằng cô có gì đó không ổn.

Mặc xác nó đi. Ngay lúc đó, mượn hơi chất cồng, cô đã hạ quyết tâm mặc kệ họ muốn nghĩ gì thì nghĩ. Mikkelson, Mattias Wang, thậm chí cả Munch; cô biết chính xác cô là người như thế nào, và cô thấy rất ổn.

Chúng đã làm cô mất tự tin. Những giọng nói thăm thì, nhỏ xíu đến với cô từ mọi phía, nhưng giờ cô đã vạch ra một ranh giới. Cô vẫy người phục vụ chỉ vào cái cốc không, và rất nhanh sau đó một cốc Jägermeister nữa xuất hiện trên bàn cô. Họ thì biết cái quái gì về cô? Lại còn các tin nhắn từ bác sĩ trị liệu của cô nữa chứ. *Tôi bố trí buổi gặp khác nhé? Tôi nghĩ đó là ý hay đấy.* Ánh mắt Munch phía bên kia bàn. *Tôi nghĩ cô nên nghỉ ngơi.*

Những con người ngu ngốc.

Mia mỉm cười một mình, uống một ngụm lớn Guinness và đặt bút lên trang giấy.

Những trang giấy trắng.

Quan trọng. Nhìn mọi thứ như lần đầu tiên.

Khỏe khoắn. Cô lại thấy khỏe khoắn. Dù bây giờ có phải rượu đang nói thay cô hay không thì cũng chẳng có gì khác biệt. Cô uống cạn cốc Guinness, vẫy tay gọi thêm cốc nữa và mỉm cười, phớt lờ bầu không khí náo động trong quán. Bút cô lướt nhanh trên giấy.

Camilla. Người được chọn. Mẹ. Sự sinh nở. Mười bảy tuổi. Khờ khạo. Không theo thói thường. Lông vũ. Cú? Cái chết? Bóp cổ. Tại sao lại bóp cổ? Tại sao lại có gì đó quanh cổ? Thở? Không khí. Hơi thở là cuộc sống. Cánh tay cô ấy. Trong rừng? Tại sao cô ấy không mặc quần áo?

Mia uống một ngụm to bia đen, không để ý gì đến xung quanh. Cô viết nghi lễ lên dòng cuối cùng của tờ ghi chép và chuyển bút sang trang số bên kia, viết *tầng hầm* ở đầu trang, uống cạn cốc bia và đặt bút xuống lần nữa.

Tối. Bóng tối. Con vật? Có gì liên quan tới con vật? Tại sao cô lại là con vật? Đồ ăn. Cho con vật. Tại sao cô không được ăn, Camilla? Ai đang giám sát cô? Tại sao hẳn giám sát cô? Tại sao cô không đội tóc giả khi chạy trên bánh xe? Khi nào hẳn nhìn cô? Tại sao hẳn nhìn cô? Vì cô không đội tóc giả? Tại sao cô được là chính mình dưới tầng hầm? Nhưng khi nằm trong rừng thì không?

Mia lại gọi thêm bia, dù cô vẫn chưa uống hết Guinness. Cô uống cạn cốc, đúng lúc châu bia mới được mang lên, và rồi nâng cái cốc nhỏ lên môi, hơi ngả về phía lưng chiếc sofa đỏ để nhìn lướt qua các ghi chép.

Cô sắp tiến tới gần điều gì đó rồi.

Cô giận điên lên vì đã cho phép họ làm xáo trộn tâm trí. Cô sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa.

Chắc chắn cô sắp tiến tới gần điều gì đó rồi.

Mia bập bập cây bút trong miệng. *Một: khi cô nằm trước mắt chúng tôi, mới mẻ, khác biệt. Trong rừng. Trên lông vũ. Được bảo vệ? Mới sinh? Hai: khi cô là một con vật trong lồng, khi cô chạy trên bánh xe, khi cô phải thể hiện. Cô có phải thể hiện không, Camilla? Cô có phải chứng tỏ cô có thể làm gì ?*

Mia lật sang trang và tiếp tục lướt ngòai bút trên trang giấy trắng.

Mẹ? Cô muốn trở thành một người mẹ không, Camilla? Có muốn một đứa con? Người được chọn. Tại sao cô là người được chọn? Cô sắp làm mẹ? Của đứa trẻ đó?

Mia nhận ra có người đang đứng bên cạnh bàn, có lẽ là người phục vụ, và cố xua anh ta đi, cốc cô vẫn còn đầy, nhưng người này không nhúc nhích.

“Mia Krüger?” người đó hỏi, và dù muốn được mặc kệ, Mia vẫn miễn cưỡng ngước mắt lên khỏi sổ ghi chép.

“Vâng?”

Một chàng trai đang đứng trước cô. Anh ta mặc vét đen và sơ mi trắng vừa được là nhưng đội một chiếc mũ len che hết đầu.

“Tôi đang bận,” Mia nói.

Chàng trai cởi mũ và mái tóc dày hiện ra, đen ở hai bên và ở giữa là một mảng tóc trắng rủ xuống.

Mia bắt đầu nổi giận. Cô đã sắp tiến tới gần điều gì đó. Câu trả lời đang nằm đâu đó trên những tờ giấy trước mặt cô.

”Tôi là Chồn Hôi,” chàng trai giới thiệu.

“Cái gì?”

“Tên tôi là Chồn Hôi,” chàng trai nhắc lại, mỉm cười gian trá với cô. “Cô vẫn bận à?”

CHƯƠNG 49

Sunniva Rod trức ca chiều và thấy kiệt sức hơn mọi khi. Cô ngủ không ngon, trở mình suốt trên giường, mơ những giấc mơ kỳ quái. Cô tự hỏi điều gì đã gọi lên chúng. Có phải vì anh đã ngừng gọi điện? Lúc đầu anh liên tục gọi cô, những cuộc gọi bất tận và rất nhiều tin nhắn, rồi hoàn toàn ngừng. Không có gì hết. Có phải Curry đã gặp chuyện gì? Anh bị tai nạn? Có lẽ cô nên gọi thử xem sao? Cô thở dài và đi vào căn phòng cuối cùng cô cần kiểm tra trước khi kết thúc ngày hôm nay. Torvald Sund, ông cha xứ điên. Cô thường xuyên phải dừng lại ngoài cửa phòng ông, chuẩn bị tinh thần trước khi vào, nhưng hôm nay cô đã quá mệt mỏi; cô chẳng còn hơi sức đâu. Cô chỉ muốn về nhà ngủ.

Cô vào phòng và hơi sững người khi thấy ông đang ngồi, mắt mở to và miệng mỉm cười vui vẻ. Giống như ông đang đợi cô đến.

“Ta sắp chết rồi,” cha xứ tuyên bố.

“Đừng nói vậy chứ, Torvald,” Sunniva nói, đi đến cái bàn cạnh giường để dọn dẹp đồ ăn trưa mà đồng nghiệp của cô đã mang tới nhưng ông không hề động đến.

“Cha không đói à? Cha muốn ăn gì không?” Sunniva nói.

“Trên thiên đường, ta sẽ không cần thức ăn,” cha xứ tiếp tục mỉm cười, vẫn không rời mắt khỏi cô. Ông làm cô thấy khó chịu.

“Đừng nói như vậy,” Sunniva nói. “Cha vẫn còn rất nhiều ngày tươi đẹp phía trước.”

“Ta sắp chết rồi,” cha xứ lại nói, lần này dứt khoát hơn. “Nhưng ta không lo vì rất cuộc, ta sẽ được lên thiên đường. Chúa đã bảo rằng ta có thể sửa chữa lỗi lầm của mình.”

Sunniva bắt đầu dọn dẹp đồ ăn.

Ta sẽ không lên thiên đường.

Ta có tội.

Sao Curry không gọi? Đã có chuyện gì sao?

Cô cầm cái khay trên bàn cạnh giường và định rời đi.

“Đừng, hãy nghe ta nói,” cha xứ nài nỉ.

Ánh mắt Sunniva giờ như van vãn. Cô quá mệt rồi.

“Con phải dọn cái này đi, Torvald,” cô nói, găng mỉm cười. "Sau đó ca trực của con sẽ kết thúc. Nhưng những người khác sẽ tới đây sớm thôi, nên mọi chuyện sẽ ổn cả.”

“Không,” ông lão nói to, giơ một ngón tay còng queo lên. “Nhất định phải là con.”

Sunniva giật mình, và cô dừng lại giữa phòng, tay vẫn cầm cái khay.

Cha xứ điên.

Không. Cô chỉ muốn về nhà.

“Xin con,” ông run giọng nói khi cô đã đến bên cửa. “Ta không cố ý to tiếng, cầu Chúa tha tội, nhưng nó phải xảy ra theo cách này. Con là người đưa tin.”

Sunniva quay lại nhìn ông. Ông đang nhìn cô chăm chăm, cầu khẩn. Ông đã chắp tay lại.

“Xin con?”

“Nghe gì cơ?” Sunniva thở dài.

“Cảm ơn con nhiều,” ông lão nói khi nhìn thấy Sunniva đặt khay xuống bàn bên cạnh cửa và quay lại cạnh giường. “Chúa và ta, cả hai ta đều cảm ơn con. Người đưa tin.”

Ông giơ hai tay lên trời và lẩm bẫm gì đó.

“Sao con lại là người đưa tin, Torvald?” Sunniva hỏi. “Và tin nhắn là gì? Và cho ai?”

Cha xứ lại mỉm cười với cô. “Ban đầu ta đã không nhận ra, nhưng rồi ta phát hiện con là ai.”

“Con là ai? Nhưng Cha biết con là ai mà, Torvald. Chúng ta đã biết nhau từ lâu lắm rồi.”

“Ôi, không, không,” ông lão nói, húng hắng ho. “Ta đã không biết mãi cho đến khi nghe các y tá khác nói chuyện.”

“Ý Cha là sao?”

“Ồ, con biết đấy, họ thì thầm tán gẫu khi thay giường cho ta. Họ không nghĩ rằng Torvald cũng có tai, họ tưởng ông ấy thậm chí còn chẳng phải con người, mà chỉ là một kẻ đang muốn chết: không, ông ấy không biết chúng ta đang nói về Sunniva.”

“Cái gì?” Sunniva bối rối. “Họ nói gì về con?”

Bỗng nhiên cô thấy hiếu kỳ về điều ông lão sẽ nói.

“Và chính lúc đó ta nhận ra con là người đưa tin,” ông lão hạnh phúc nói, rồi có vẻ như bị cái gì đó làm phân tâm.

“Họ nói gì về con?” Sunniva nói, mang ông trở lại.

“Ồ, không có gì đáng lo đâu. Chỉ là chuyện con và anh cảnh sát không kết hôn nữa. Rằng anh ta uống rượu và đánh bạc hết tiền của con.”

“Cái khi...” Sunniva bật thốt, nhưng rồi kiềm chế lại. Cô làm việc ở nơi duy nhất tại Na Uy mà nói tục có thể dẫn đến bị sa thải.

“Sao họ dám...”

“Suyt, suyt, bạn của tôi, cũng chỉ vì mục đích tốt đẹp cả thôi mà.”

“Sao họ có thể...?”

“VẬY là đúng thế hả? Anh ta là cảnh sát?”

“Vâng, đại loại vậy.” Sunniva gật đầu.

“Ôi, lạy Chúa, ơn Người. Giờ con có thể lên thiên đường rồi.” Ông lão mỉm cười, vỗ hai bàn tay nhăn nheo.

“Torvald, con không biết liệu...” Sunniva thở dài, nhưng ông đã ngắt lời cô.

“Một tội lỗi lớn chỉ có thể được bù đắp bằng một việc thiện lớn.”

”Con không biết...”

”Kinh Thánh đã nói vậy, và đó là lời của Chúa,” cha xứ tiếp tục, không để ý đến cô.

Sunniva có cảm giác ông lại sắp lên cơn điên, nhưng có gì đó trong mắt ông cho cô biết hôm nay khác. Cô chưa bao giờ thấy ông tỉnh táo như thế này.

“VẬY con là người đưa tin," cô nói. “Cha muốn nói gì với con?"

“Con đã đọc báo chưa?" ông lão hỏi, vẫn tỉnh táo.

“Ý Cha là sao?"

“Con cừu tể phẩm trong vòng tròn tội lỗi?"

Sunniva nghĩ mãi mới nhận ra ông đang nói về cái gì. Cô gái được tìm thấy bị giết trong rừng ở ngoại ô Hurumlandet. Đạo gần đây báo chí gần như chỉ toàn viết về chuyện này. Lỗ thề. Bị siết cổ chết. Trong một kiểu nghi thức nào đó. Chỉ nghĩ về nó thôi cô cũng lạnh cả sống lưng.

“Cô ấy thì sao?" Sunniva hỏi, vẫn hiếu kỳ.

“Ta biết nó là ai."

“Cô gái là ai ạ?"

“Không," ông nói, bực bội vì cô không theo kịp dòng suy nghĩ của ông.

“VẬY ai?"

“Ý Chúa," cha xứ gật đầu, lại tỏ ra hài lòng.

“Torvald, Cha đang nói về cái gì vậy?" Sunniva hỏi...

Ông lão chấp hai tay trước ngực và nhắm mắt một lúc như thể đang trò chuyện với ai đó trong đầu; rồi ông mở mắt ra và nhìn thẳng vào cô.

“Ta biết ai đã giết cô ấy."

CHƯƠNG 50

Người đàn ông vừa ngồi xuống bàn có đôi mắt thông minh; anh ta có vẻ bình tĩnh và tự tin, nhưng Mia Krüger không thể nói chắc được anh ta là người như thế nào. Anh ta mặc sơ mi trắng và vét đen, toát lên dáng dấp của một doanh nhân, nhưng mái tóc đen rỗng, đen ở hai bên với một mảng lớn màu trắng rủ xuống chính giữa, có vẻ rất mâu thuẫn với bề ngoài. Cô đã nhận ra vì sao anh ta có biệt danh đó, Chồn Hôi.

Bình thường, cô rất giỏi chuyện này, đọc vị người khác, nhưng người đàn ông trẻ này toát ra điều gì đó cô chưa gặp bao giờ. Anh ta mặc trịnh trọng như diễn viên. Như thế anh ta muốn trở nên đặc biệt và đã mặc bộ đồ này để được nổi bật giữa đám đông. Ngay sau đó cô nhận ra mình đã nhầm lẫn như thế nào.

Anh ta không quan tâm đến vẻ ngoài. Anh ta có thể thích mang dáng vẻ nào thì cứ theo dáng vẻ ấy, vì anh ta không quan tâm đến suy nghĩ của người khác. Anh ta là chính mình, và nếu ai có vấn đề gì với chuyện đó thì, chậc, mặc xác họ. Chồn Hôi nâng cốc bia lên môi và mỉm cười với cô từ phía trên vành cốc. Có lẽ do chất cồn, nhưng từ rất lâu rồi, đến mức Mia chẳng nhớ được, đây là lần đầu tiên cô có cảm giác người đàn ông này là người mà cô thật sự có thể, phải...

Cô không kết thúc suy nghĩ mà chỉ uống cạn cốc bia, lại đeo bộ mặt cảnh sát lên và để quyển sổ ghi chép cùng bút qua một bên.

“Vậy là cô không bận hả?”

Anh ta có hơi tự mãn, nhưng Mia không để tâm.

“Thật ra là có đấy,” cô nói.

“Tôi thường không làm việc này,” Chồn Hôi nói, lần đầu tiên rời mắt khỏi cô và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

“Làm gì?”

“Nói chuyện với cảnh sát,’ anh ta mỉm cười, lại nhìn cô.

“Chúng tôi hiểu,” Mia nói. “Gabriel đã nói tương đối rõ ràng về Chuyện đó.”

“Gabriel, phải.” Chồn Hôi thở dài, lại nâng cốc bia. “Cậu ấy đã đi về phía bóng tối...”

“Theo lời cậu ấy, anh mới là người đi về phía bóng tối,” cô nói khi người bồi bàn đặt mấy cốc đồ uống mới lên chiếc khăn trải bàn trắng giữa họ.

“Cậu ấy nói vậy à?” Chồn Hôi hỏi.

“Tôi tưởng anh mới là kẻ ác? Còn Gabriel là người đang giúp đỡ chúng tôi?”

“Tùy xem cô nhìn nhận theo cách nào.”

“Dĩ nhiên,” Mia mỉm cười, uống một ngụm Guinness.

“Tôi thường không làm việc này.”

Chồn Hôi cởi áo khoác và cẩn thận vắt nó lên lưng ghế.

“Thôi được rồi. Vậy tại sao anh lại ở đây?”

“Xem như là vì lương tâm vậy gọi đi. Hay, chính xác hơn, sự tò mò.”

“Sự tò mò?”

Chồn Hôi mỉm cười. “Cô giống hệt như tôi tưởng tượng.”

“Và nó như thế nào?”

Đầu cô bắt đầu quay cuồng. Mia đã uống khá nhiều, nhưng cô đang cố giữ kiểm soát.

“Sao ta không dừng chọc ngoáy nhau và đi thẳng vào vấn đề nhỉ?”

Chồn Hôi nhìn cô, và Mia lại có cảm giác rằng, nếu không phải cô đang làm việc, nếu người đàn ông trẻ bỗng dưng xuất hiện này không phải là người giữ vai trò quan trọng chí tử cho vụ án mà cô đang điều tra, cô rất có thể...

Cô bỏ ngang suy nghĩ đó.

“Chắc chắn rồi.” Mia gật đầu.

“Hai điều,” anh ta nói, uống thêm một ngụm bia.

“Sao?”

“Thứ nhất, " anh ta nói, nhìn cô, “vị trí của máy chủ.”

“Nơi anh tìm được đoạn phim?”

“Phải, nhưng đầu tiên cô phải đồng ý với điều này," Chồn Hôi nói.
“Rằng cô không biết gì và không thể làm gì.”

“Tôi?”

"Tôi nói thế này không phải để ra vẻ bề trên với cô, nhưng đây là vấn đề kỹ thuật. Tôi biết cô là người giỏi nhất trong lĩnh vực của cô, nhưng tạm thời hãy đồng ý rằng tôi là người giỏi nhất trong lĩnh vực của tôi, được chứ?"

“Gabriel rất giỏi," Mia nói.

Chồn Hôi mỉm cười. “Phải, Gabriel rất giỏi, nhưng cậu ấy quá tử tế. Cô có biết hacker mũ trắng là gì không?"

“Không,” Mia nói.

“Được rồi. Vậy chắc có cũng không biết hacker mũ đen là gì?”

Mia lắc đầu lần nữa.

“Được rồi,” Chồn Hôi nói, uống hết cốc bia và nhìn cô. “Một châu nữa thì sao?”

Mia gật đầu, và Chồn Hôi gọi bồi bàn.

“Được rồi, vậy anh tìm được đoạn phim ở đâu? Máy chủ ở đâu?” cô hỏi.

“Tôi không thể nói chắc," Chồn Hôi nói, uống cạn cốc bia.

“Tại sao không?"

“Bởi vì họ luôn che giấu nó. Hiểu biết của cô tới đâu?"

“Ý anh là sao?"

“Cô hiểu biết máy tính đến mức nào?"

Mia quyết định ngừng uống.

“Rồi, hãy giả vờ như tôi không biết gì. Anh sẽ giải thích với tôi như thế nào?"

“Máy chủ nơi tôi tìm được đoạn phim," Chồn Hôi nói, uống thêm ngụm bia. “Hãy xem như nó được đặt ở Nga.”

“Được rồi?"

“Nhưng không phải vậy,” người đàn ông trẻ với mái tóc sọc lại mỉm cười, và cô có thể thấy anh ta hơi say.

“Cô có biết gì về gương không? Về địa chỉ IP ma?”

“Không biết gì.” Mia mỉm cười, tập trung vào cây bút và cuốn sổ ghi chép.

“Ta có thể giấu máy chủ đi.”

“Vậy là anh không biết anh tìm thấy nó ở đâu?”

“Có và không,” anh ta nói, uống thêm một ngụm bia. “Bất kể có cố gắng giấu kỹ thế nào, họ vẫn để lại dấu vết, và những thứ ít ỏi tôi tìm được ở Na Uy xuất phát từ một căn nhà tại St Hanshaugen.”

“Máy chủ ở đó, ở St Hanshaugen? Đó là nơi anh tìm được đoạn phim à?”

Mia không đụng đến cốc bia trên bàn.

“Ullevålsvein số 61. Tôi đã kiểm tra rồi. Nó từng là một hiệu sách.”

“Một hiệu sách?”

“Sách cũ.”

“Nhưng bây giờ?” Mia giục anh ta.

“Phải, chính xác, nó từng là, nhưng giờ ở đó chẳng có gì.”

“Anh đã kiểm tra rồi?”

“Phải, họ từng bán sách cổ. Sách cũ. Sách về huyền thuật, theo tôi thu thập được. Cô biết đó, Satan giáo, đại loại thế.”

Anh ta mỉm cười tinh quái sau cốc bia.

“Nhưng nó đã đóng cửa? Giờ ở đó không có gì hết?”

“Hoàn toàn không có gì.” Chồn Hôi gật đầu chậm rãi. “Nhưng...”

“Sao?”

“Chứng cứ không rõ ràng. Có thể nó chỉ là một sự đánh lạc hướng nữa.”

“Được rồi,” Mia nói. “Còn cái thứ hai?”

“Cái gì?”

“Anh nói có hai điều, thứ nhất và thứ hai?”

Chồn Hôi đặt cốc bia lên tấm khăn trải bàn trắng. “Phải. Và đó là phần tệ nhất.”

Mia không biết phải nghĩ gì. Chồn Hôi có vẻ khá say, dù anh ta mới uống vài cốc.

“Sao?”

“Cô đã xem đoạn phim, phải không?” anh ta nói, rướn người qua bàn về phía cô. “Các cô đã - ý tôi là, cảnh sát ấy - phát hiện ra nó thực chất là về cái gì chưa?”

“Ý anh là sao, đoạn phim thực chất là về cái gì nghĩa là sao?”

“Các cô chưa phát hiện ra, đúng không?”

“Tôi không biết. Nếu chúng tôi chưa phát hiện ra thì sao?”

Người bồi bàn lại đến. Đây là lần gọi cuối cùng trước khi đóng cửa, nhưng Mia đã vẫy tay bảo anh ta đi.

“Đoạn phim cô gái trên cái bánh xe cô đã xem nó chưa?”

Hình ảnh chàng hacker tóc sọc bên kia bàn bắt đầu quay cuồng, và Mia mừng là mình đã dừng uống.

“Tất nhiên. Vậy điều thứ hai là gì?” Mia nói khi ánh đèn trong quán bar xung quanh họ được bật lên.

“Cái gì?” Chồn Hôi hỏi, mắt anh ta giờ chờ đợi.

“Điều thứ hai?” Mia nhắc anh ta. “Nếu máy chủ là điều thứ nhất, điều thứ hai là gì?”

Chồn Hôi đặt chiếc cốc cạn xuống khăn trải bàn trắng trước mặt cô.

“Nó không phải một đoạn phim,” anh ta nói với cặp mắt đắm lệ.

“Ý anh là sao?”

“Nó không phải một đoạn phim,” Chồn Hôi lại nói, nhìn cô.

“Tất nhiên nó là một đoạn phim chứ.”

“Không. Nó được trích ra từ một đường truyền trực tiếp.”

“Cái gì?”

“Đó là một buổi truyền hình trực tiếp. Trực tiếp.”

“Anh đang nói cái gì?”

Chồn Hôi ngược mắt khỏi bàn và nhìn vào cô với vẻ nghiêm túc. “Họ quay cô ấy chiếu trên Internet. Trưng bày cô ấy.”

“Cái gì?” Mia thốt lên, đúng lúc người bồi bàn đến bảo họ đã đến giờ đóng cửa, họ phải đi thôi.

“Nó được chiếu trực tiếp,” Chồn Hôi lại nói. “Ai đó đã thu hình cô ấy trong một khoảng thời gian, chiếu trực tiếp trên Internet, có lẽ là để kiểm

tiền.”

“Nhưng bằng cách nào?” Mia hỏi, khi người bảo vệ tiến về phía họ.

“Đến giờ về nhà rồi,” người bảo vệ mỉm cười thông báo.

“Tôi sẽ tìm ra anh bằng cách nào?” Mia nói khi họ đã ở ngoài trời trên vỉa hè lạnh lẽo tại Hegdehaugsveien.

Chàng hacker khoác áo lên và kéo mũ trùm tai khi một chiếc taxi trống đỗ lại phía trước họ.

“Cô sẽ không tìm ra đâu,” Chồn Hôi nói, nháy mắt với cô.

“Phải, nhưng...?”

“Tøyen,” chàng hacker nói với tài xế taxi trước khi chui vào ghế sau và đóng cửa lại.

CHƯƠNG 51

Hugo Lang, nhà đầu tư ngân hàng sáu mươi hai tuổi, bước xuống từ phi cơ riêng tại sân bay Zurich và vào trong chiếc Bentley trắng đang đợi đưa lão về nhà. Hành trình đến biệt thự ven hồ Pfäffikersee chỉ mất hơn hai mươi phút, và lão không nói gì với lái xe. Lão già Thụy Sĩ chưa bao giờ nói chuyện với nhân viên.

Gọi Hugo Lang là nhà đầu tư thì có lẽ hơi cường điệu, vì toàn bộ gia sản của lão đều do thừa kế và lão cả đời chưa phải làm việc một ngày nào. Bố của lão, nhà tài phiệt thép Ernst Lang, đã chết bảy năm trước; ông già là một trong những doanh nhân thành đạt nhất châu Âu, và con trai ông được cho rằng sẽ tiếp nối việc kinh doanh, nhưng Hugo đã bán hết những công ty được thừa kế. Lão giữ một căn nhà tại Thụy Sĩ, một dinh thự tại Bermuda, các căn hộ tại New York, Paris, London và Hồng Kông, nhưng đồng thời, doanh nghiệp hơn trăm tuổi của gia đình, LangKrupp, cùng mọi chi nhánh của nó đã được bán cho các chủ mới. Những người không được thừa kế gì - chú, cô và các họ hàng lân cận - đã làm tất cả những gì có thể để ngăn cản lão; truyền thông nhan nhản tin tức về những họ hàng khiếp đảm đã rồng rắn ra tòa để ngăn chặn việc mua bán - nhưng lão vẫn bất chấp. Hugo Lang không quan tâm người khác nghĩ gì.

Lão để tài xế mở cửa xe cho mình, và bước vào lâu đài, không thèm nhìn người nhân viên đã đón áo khoác và mũ cho lão. Lão còn phải nghĩ đến những việc quan trọng hơn, và hôm nay dường như là một ngày trong đại.

Hugo Lang đã luôn là một nhà sưu tầm, nhưng mãi đến khi bố lão qua đời để lại tất cả tiền bạc cho lão thì lão mới đủ khả năng để cuối cùng cũng có thể thích gì mua nấy. Bố lão vốn tiết kiệm, nhưng điều đó giờ không còn

quan trọng nữa. Mẹ lão mất hồi lão mười bốn tuổi, nhưng Hugo chưa bao giờ nhớ bà.

Ernst Lang đã chết bởi bệnh bạch cầu, và phải nằm trên giường bệnh tại lâu đài suốt một thời gian dài; một chái nhà đã được xây mới dành riêng cho ông cụ, thực chất là một bệnh viện nhỏ, và Hugo thỉnh thoảng vẫn đến thăm, không phải vì lão muốn đến hay vì thấy thương cảm cho ông già, mà chỉ cốt đảm bảo rằng ông cụ ngờ nghệch đó không đột nhiên dờ chứng để lại hết tiền cho ai khác.

Sau cái chết của ông bố, lão đã vứt bỏ tất cả những gì gọi là nhớ về bố mẹ. Ảnh, quần áo, chân dung trên tường. Lão thấy không có lý do gì để giữ lại; lão cần không gian cho bộ sưu tập của mình.

Lão cất bộ sưu tập xe hơi ở mấy gara trong sân vườn. Lão không đếm nổi mình có bao nhiêu xe, cũng hiếm khi lái, nhưng lão thích sở hữu chúng, chạm vào chúng, nhìn chúng, biết rằng chúng là của lão. Bộ sưu tập của lão có Hennessey Venom GT, Porche 918 Spyder, Ferrari F12 Berlinetta, Aston Martin Vanquish, Mercedes CL65 AMG Coupe, và thông thường đây sẽ là hoạt động đầu tiên của lão sau một chuyến đi nước ngoài, thăm các gara, lướt tay lên trên một vài chiếc, nhưng hôm nay thì không.

Hôm nay lão phải nghĩ đến những việc quan trọng hơn nhiều.

Lão đi thẳng vào phòng làm việc, ngồi xuống ghế tựa, bật máy tính và cảm thấy tim đập thình thịch bên dưới lớp áo sơ mi. Đây là một dịp hiếm hoi. Hugo Lang chưa bao giờ thấy kích thích bởi bất cứ thứ gì. Khi mua món gì mới, thì thoảng lão cũng thấy đôi chút hứng khởi. Như khi lão mua chiếc tem đắt nhất thế giới, chiếc tem Thụy Sĩ ba xu năm 1885, chiếc duy nhất trên thế giới. Lão đã bí mật tham gia đấu giá nó, mua nó với giá xấp xỉ hai mươi ba triệu đô la Thụy Sĩ, và lúc đó lão đã cảm thấy cơ thể mình hơi run lên, nhưng nó cũng nhanh chóng qua đi. Ngày hôm sau lão đã mua một chai rượu đắt đỏ, Domaine Leroy Musigny Grand Cru, nhằm làm sống lại cái cảm giác đó, nhưng nó chẳng tạo nên khác biệt gì đáng kể.

Nhưng cái này. Cái này không giống với bất cứ thứ gì lão từng biết.

Lão chưa bao giờ cảm thấy vui thích như thế. Có lẽ là khi nhìn thấy tổng số tiền trong các tài khoản ngân hàng sau khi mọi công ty đều đã bị bán đi,

nhưng không, kể cả thế cũng không thể so sánh được với cái này.

Hugo Lang đứng dậy, bước qua sàn nhà rộng lát đá cẩm thạch Ý để chắc chắn rằng cửa đã khóa, rồi lại ngồi xuống trước máy tính. Những ngón tay run lên khi lão gõ địa chỉ Internet bí mật lên bàn phím.

Đã hơn một tuần kể từ khi cô gái Na Uy trên bánh xe biến mất khỏi màn hình, và lão vẫn luôn nhớ cô. Lão đã cho chuyển giường vào bên trong phòng làm việc, ăn uống ngay tại đây, để họ có thể luôn được bên nhau. Buổi tối khi không ngủ được, lão sẽ đến bên cô và sờ vào màn hình. Thật dễ chịu biết bao khi có cô gần gũi thế, nhưng giờ cô đã đi mất, và kể từ đó lão không còn là mình nữa.

Hugo Lang trước đây từng xem những thứ như vậy rồi. Nếu ta có tiền và biết phải đi đâu, vậy thì sẽ luôn luôn có thứ để xem, nhưng nó hiếm khi là thật. Lão có thể ngửi được mùi hàng giả từ cách xa hàng dặm, nhưng cái này ư?

Không, cái này là thật.

Lão đã tìm thấy quảng cáo hồi mấy tháng trước tại nơi đen tối nhất của Internet, và điều khiến lão thích là tính độc quyền của nó.

Chỉ dành cho năm người đầu giá cao nhất.

Chỉ năm người. Hugo Lang không thích chia sẻ, và lão muốn có cô cho riêng mình hơn, nhưng năm người cũng không tệ, lão có thể chịu đựng được bốn người khác, miễn lão không biết họ là ai, mà tất nhiên là lão không biết; cũng như họ không biết danh tính lão.

Giờ cô đã đi, và lão nhớ cô, nhưng hôm nay một cô gái mới sẽ được chọn, và ngón tay lão già sáu mươi hai tuổi run lên mạnh đến nỗi lão không thể ấn đúng phím. Lão mỉm cười dựa vào lưng cái ghế da lớn, cảm thấy tim đập nhanh hơn khi trang web mở trên màn hình lớn trên bức tường trước mặt.

Giao diện gần như đen kịt, chỉ có một dòng chữ ngắn bằng tiếng Anh.

Bạn muốn gì ?

Ai sẽ là người được chọn?.

Và hai bức ảnh bên dưới. Hai cô gái Na Uy.

Lão phấn khích đến nỗi không thể ngồi yên trên ghế. Trán lão đầm mồ hôi và lão không ngừng lau mắt kính lên áo sơ mi để có thể đọc được hai cái tên bên dưới ảnh.

Hai cô gái Na Uy. Một tóc vàng. Người kia tóc đen.

Isabella Jung.

Miriam Munch.

Lão đã nhớ cô rất nhiều, nhưng chẳng mấy chốc sẽ có một người mới. Một trong hai cô gái, và Hugo Lang quyết định rằng lão thích cả hai.

Hugo Lang nghỉ một lúc rồi bấm vào một tấm ảnh, đóng trang web, đứng dậy khỏi ghế và đi về phòng ngủ thay quần áo để ăn tối.

PHẦN THỨ SÁU

CHƯƠNG 52

Mia Krüger dừng xe trước ngôi nhà màu trắng, cứ cảm thấy có gì đó không đúng. Cuộc gặp gỡ bất ngờ tối qua. Chàng hacker, Chồn Hôi, người mà, theo Gabriel, ghét cảnh sát, bỗng nhiên xuất hiện. Thậm chí còn quyến rũ cô. Nhưng trên đường về nhà, rồi sau đó, trên sofa cùng cuốn sổ ghi chép, cô bắt đầu nghi ngờ về động cơ của anh ta. Tại sao anh ta lại xuất hiện ở đó? Làm cách nào anh ta tìm được cô? Họ thật sự biết được gì về người đàn ông trẻ này? Chồn Hôi? Họ thậm chí còn không biết tên thật của anh ta. Anh ta đã tìm ra đoạn phim. Một cách ngẫu nhiên? Trên một cái máy chủ bí ẩn nào đó? Mà giờ đây chẳng hiểu vì sao bỗng nhiên biến mất? Cô lắc đầu với chính mình và tìm điện thoại trong túi quần.

“Ludvig Grønlie.”

“Vâng, chào anh, Mia đây.”

“Chào Mia, cô đang ở đâu?”

Mia nhìn căn nhà trắng trước mặt. Một nơi hẻo lánh có lẽ là cách miêu tả chính xác nhất về nó; cô tốn nhiều thời gian tìm nơi này đến nỗi trời đã bắt đầu tối. Cô đã suýt bỏ cuộc thì bỗng nhiên phát hiện ra một lối vào nhỏ, được che khuất đến nỗi tưởng chừng như có người cố ý làm thế.

"Ở ngoại ô," Mia nói.

“Chỗ nào?”

"Tôi chỉ đang kiểm tra một chuyện. Anh giúp tôi một việc được không?"

“Tất nhiên,” Ludvig nói. “Cô cần gì?”

“Tôi cần thông tin về một địa chỉ.”

“Được. Cái nào?”

“56 61 Ullevålsveien.”

“Được. Cô muốn biết gì?”

“Tất cả những gì anh có thể tìm được.”

“OK?” Grønlie lưỡng lự. “Có lẽ sẽ dễ dàng hơn một chút nếu tôi biết mình đang tìm cái gì?”

“Xin lỗi. Địa chỉ mới lấy được hôm qua thôi. Tôi chủ yếu quan tâm tới bất cứ điều gì liên quan đến một hiệu sách cũ ở tầng trệt của tòa nhà.”

“Một hiệu sách cũ?”

“Chính xác.” Mia ngắt máy, nhét điện thoại vào túi, và ra khỏi xe.

Căn nhà nhỏ màu trắng đứng đối diện coo. Có một nhà phụ màu đỏ ở mép sân. Còn lại, chỉ có rừng cây. Cây cối rậm rạp phủ sương muối. Và không có bất kỳ tiếng động nào. Ai có thể sống ở một nơi thế này chứ? Ở đây *không* có gì hết. Mia không biết có nên bấm chuông cửa hay không, mặc dù cô biết sẽ chẳng có ai ở nhà.

Jim Fuglesang.

Người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng.

Đây là nơi y sống. Trong một căn nhà nhỏ màu trắng được bao quanh bởi những cây cao ở giữa nơi khí ho cò gáy; Mia nghĩ nó giống hệt như trong một bộ phim kinh dị.

Bí bách.

Hoang vắng.

Không một tiếng động.

Một người đàn ông có vấn đề về thần kinh. Vừa tái nhập bệnh viện Dikemark. Không thể thăm vấn. Lần đầu tiên họ nói chuyện với y, cô đã không tin đây là người họ đang tìm kiếm. Một lời thú tội bột phát, một người thần kinh không ổn định nghĩ rằng mình đã giết người. Không có gì khiến họ có thể cho là nghiêm túc, tất nhiên, nên họ đã thả y ngay lập tức và cô đã loại y ra khỏi đầu, nhưng giờ cô đang nghĩ lại. Nếu là kẻ giết người, cô sẽ làm gì? Nếu muốn tránh bị bắt, cô sẽ dùng cách nào, nếu không phải cách này? Ai sẽ nghi ngờ một thằng ngốc đội mũ bảo hiểm xe đạp giả vờ không biết bản thân đang nói gì? Và Chồn Hôi cũng tương tự. Ai sẽ nghi ngờ một chàng hacker ghét cảnh sát nhưng bỗng xuất hiện để giúp họ bởi vì “lương tâm” bảo anh ta phải làm vậy?

Một thằng khốn bệnh hoạn.

Mia tìm chuông cửa nhưng không thấy nên thay vào đó cô gõ cửa. Không ai ở nhà. Như cô đã dự tính. Jim Fuglesang đang bị tống đầy thuốc tại Dikemark, chắc vẫn đội mũ bảo hiểm xe đạp, nhưng dù vậy cô vẫn nắm tay gõ vào cánh cửa trắng lần thứ hai.

Ai lại muốn sống ở ngoài này chứ?

Loại người nào mà lại chọn sống như thế này?

Mia xỏ tay vào túi áo khoác da, đợi vài phút để chắc rằng sẽ không ai tới, rồi bình tĩnh bước quanh ngôi nhà, băng qua bãi cỏ phủ sương, và bước lên hiên nhà ở phía bên kia.

Cô không mất nhiều thời gian để mở cửa. Cô nhẹ nhàng lên vào trong, lẩm bẫm *Xin chào, có ai ở đây không?* nhưng không có lời đáp. Chắc, ít nhất phần đó cũng đúng. Jim Fuglesang hẳn đang bị nhốt tại Dikemark thật. Cô có cả ngôi nhà cho riêng mình. Vào nhà khi không có lệnh khám là trái phép, tất nhiên, nhưng Mia Krüger không quan tâm đến mấy giấy tờ đó từ lâu rồi. Munch tất nhiên phải tuân theo luật, xin lệnh khám nhà, và với cái bộ máy quan liêu mà họ đang bị lún vào, việc đó luôn mất đến vài ngày, hoặc là nó sẽ như vậy nếu họ không có lý do cụ thể; trong vụ này thì có lẽ họ có, nhưng cô không đủ kiên nhẫn để đợi. Mia băng qua phòng khách và tìm thấy một công tắc đèn trên tường.

Căn phòng có dáng vẻ khá giống cô đã tưởng tượng. Ngăn nắp. Sạch sẽ. Rõ ràng là tổ ấm của một người đàn ông độc thân. Không mất nhiều thời gian để Mia thấy cái cô đang tìm kiếm. Cô nhanh chóng xác định được chỗ các album, xếp ngăn nắp trên giá sách trước mặt cô và, như cô đã hy vọng, theo một trình tự thời gian tỉ mỉ.

"Anh có thích chụp ảnh không?"

"Có."

Chẳng cần phải thông minh tột đỉnh mới có thể để ý tới nó. Vết keo ở mặt sau các tấm ảnh đó. Vết keo cũ, giòn. Các bức ảnh đó từng ở trong một cuốn album. Những cuốn album màu nâu, rẻ tiền được xếp ở ngăn cuối cùng. Cuốn đầu tiên dán nhãn 1989, cuốn cuối cùng là 2012. Cô cảm thấy sự thương hại nhói lên trong lòng khi cô lấy mấy cuốn đầu tiên ra, ngồi lên

chiếc sofa bạc màu và bắt đầu lật giở. Không có bất kỳ con người nào trong đó. Các bức ảnh chụp cây cối, sóc, những bậc thang, một chiếc bàn ăn. Tất cả đều được đánh ngày kèm chú thích. *Một con vẹt đẹp*, 21 tháng Hai 1994. *Lá bạch dương đã mọc*, mồng 5 tháng Năm 1998. Cô bắt đầu giở nhanh hơn vì đã biết chính xác mình đang tìm gì, và nó rất dễ tìm: những khoảng trống. Các trang album từng dán hai bức ảnh. Cô nhanh chóng tìm được nó. *Con mèo chết*, mồng 4 tháng Tư 2006. *Con chó tội nghiệp*, mồng 8 tháng Tám 2007. Sáu năm trước. Năm năm trước. Lâu vậy sao? Cách nhau một năm? Tại sao chúng...?

Dòng suy nghĩ của cô bị gián đoạn bởi bóng tối giờ đã phủ xuống sân trước bỗng sáng lên trong tích tắc, rồi tối trở lại. Cô không nghe tiếng xe tới, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa.

Ai đó đang ở ngoài.

Mia phản ứng nhanh; cô trả cuốn album về giá sách, lên ra ngoài qua cửa hiên và trốn ở góc nhà, miệng mím chặt, để hơi thở không làm lộ mình.

Ngoài này thật yên lặng.

Cô có thể nghe thấy tiếng tim mình.

Cô có thể nghe thấy hơi thở của mình.

Ai lại muốn sống tách biệt khỏi mọi người như thế? Rồi một suy nghĩ đột ngột:

Thế quái nào cô lại không mang súng?

Tất nhiên, cô bị cấm mang vũ khí. Lệnh cấm được áp dụng cho mọi thành viên của lực lượng cảnh sát Oslo. Sĩ quan chỉ được phép mang vũ khí nếu thuộc lực lượng phản ứng vũ trang hay có sự chấp thuận đặc biệt. Mia luôn thích Glock và đã thử qua vài mẫu: Glock 17, mẫu thông dụng, nhưng cô cũng có một khẩu Glock 26, nhẹ hơn và dễ giấu trong người hơn. Nếu vậy giờ nó sẽ là một an ủi nhỏ. Cô có thể tự cho mình một đá vì đã không nghĩ đến chuyện mang súng theo.

Một cái xe trong sân trước.

Cô nghe có ai đó ra khỏi xe, tiếp đó tiếng gõ cửa vang lên. Một tiếng, rồi hai tiếng. Một người khách. Jim Fuglesang có khách. Cô hít sâu, đi vòng qua góc. Bản năng cảnh sát trỗi dậy và cô quét mắt xem xét toàn khu vực.

Có một người đàn ông trên bậc thang, anh ta nặng khoảng tám mươi cân và mặc áo khoác; một chiếc xe tải màu trắng đỗ ở sân trước, không có ai trong ghế hành khách; liếc nhanh khắp bốn phía, không có động tĩnh nào khác; người đàn ông trên bậc thang có vẻ chỉ đi một mình và sững sốt khi nhìn thấy cô cũng không kém khi cô nhìn thấy anh ta.

“Cô là ai?” người đàn ông lắp bắp.

“Chào anh, xin lỗi nhé,” Mia nói, mỉm cười bước về phía anh ta. “Mia Krüger, cảnh sát Oslo. Tôi đang tìm Jim Fuglesang. Anh ta sống ở đây phải không?”

“Ờ, phải,” người đàn ông để râu nói.

“Có vẻ anh ta không có nhà,” Mia nói, vẫn mỉm cười.

“À, không,” người đàn ông nói. “Cảnh sát à? Jim làm sai chuyện gì à?”

“Không, không, thăm hỏi theo lệ thời mà. Và anh là?”

Người đàn ông trên bậc thang vẫn có vẻ rất sốc khi thấy có người ở ngoài này.

“Henrik,” anh ta nói. “Tôi, ờ...”

Anh ta chỉ chiếc xe tải, và giờ cô đã thấy nó, logo bên thành xe.

Siêu thị Hurumlandet.

“Tôi giao hàng cho anh ta, nhưng mấy ngày nay không nghe tin gì từ anh ta nên tôi nghĩ có khi anh ta không ra khỏi nhà được, và tôi...”

“Anh biết anh ta rõ không?”

“Không, tôi sẽ không nói vậy,” người đàn ông đáp. “Nhưng anh ta đã là khách quen mấy năm rồi. Anh ta có chút... ờ, thi thoảng anh ta cần giúp đỡ.”

Mia liếc nhìn xung quanh lần nữa. Gần như không còn tia sáng nào. Mùa thu chết tiệt. Cô tới đây không phải chỉ để kiểm tra cuốn album; cô còn có lý do quan trọng khác. Cô hy vọng tìm được con đường dẫn tới hồ nơi Fuglesang đã chụp mấy bức ảnh.

“Có vẻ anh ta không có nhà,” Mia khẽ nhún vai nói.

“Anh ta không gặp rắc rối gì chứ?”

“Không, chỉ là về... một vụ tai nạn giao thông trong vùng, một vụ va chạm. Chúng tôi chỉ đang kiểm tra xem có ai nhìn thấy gì không.”

"Ôi trời," người đàn ông nói, và bước xuống cầu thang vẻ lo lắng. "Một vụ va chạm? Có ai bị thương không?"

"Không," Mia nói, lại bực bội nhìn quanh.

Ánh sáng đột ngột biến mất. Như thể ai đó đã tắt một cái công tắc.

Khi thật.

"Tôi có giúp gì được không?" người đàn ông gợi ý "Ý tôi là, tôi biết mọi người ở đây. Chuyện xảy ra ở đâu?"

"Đó là cửa hàng của anh à?" Mia nói, chỉ vào cái tên trên xe van.

"Phải," người đàn ông đáp.

"Henrik, anh bảo đấy là tên anh phải không?"

"Phải, Henrik Eriksen, tôi..."

"Tôi sẽ gọi anh nếu có gì cần hỏi, OK?" Cô lại mỉm cười.

"Vâng, tất nhiên. Cô muốn lấy số của tôi không?"

"Nếu cần tôi sẽ tự tìm được," Mia nói, và trở lại trong xe.

Cô quay đầu xe trong sân và lái xuống con đường hẹp.

Bóng đêm khốn kiếp.

Cô sẽ phải quay lại vào khi khác. Cô vừa ra tới đường chính thì điện thoại reo.

"Vâng?"

"Ludvig đây."

"Vâng?"

"Cô muốn biết về địa chỉ đó hả?"

"Anh tìm được gì?"

"Không nhiều lắm. Tòa nhà đó đa phần là các căn hộ, nhưng cũng có cơ sở kinh doanh ở tầng trệt."

Cuối cùng, một ngọn đèn đường cũng xuất hiện bên vệ đường, và Mia nhẹ nhõm hẳn. Cô đã quay về với nền văn minh.

"Có hiệu sách cũ nào không?"

"Theo tôi thấy thì không."

Tệ thật.

Cảm giác rờn rợn đó lại trở về. Cuộc gặp bất ngờ tối qua. Đột ngột. Anh ta đã lừa cô. Anh chàng hacker. Chồn Hôi.

Thăng khốn.

“Cảm ơn, Ludvig,” Mia nói, và lái xe về Oslo.

CHƯƠNG 53

Isabella Jung ngồi trên giường trong phòng, vẫn mặc áo khoác, cảm thấy tim đập nhanh hơn dưới lớp áo. Ai đó đã nhét một tờ ghi chú nữa qua chân cửa. Vẫn cùng nét chữ hôm trước.

Bạn gặp tôi được không? Bí mật.

Chỉ bạn và tôi?

Cô đã quay lại sau chuyến thăm bố tại căn hộ mới của ông trong cư xá thành phố ở Fredrikstad. Đã rất lâu cô chưa gặp ông, và cô rất háo hức với chuyến đi, nhưng thời gian họ ở bên nhau không được như cô hy vọng. Ông không nói nhiều. Cô gần như có ấn tượng rằng mình đang cản đường ông. Thật dễ chịu khi được quay trở lại trại.

Isabella cười và chậm rãi lướt ngón tay ngang qua tờ giấy trắng.

Bạn gặp tôi được không?

Tất nhiên là được chứ.

Cô đã đoán nó là của anh khi cô nhận được tờ tin nhắn đầu tiên. Tờ tin nhắn ghim trên cửa. Chắc chắn là Paulus. Cô đã thấy điều đó trong mắt anh vào lần đầu tiên anh dẫn cô đi xem phong lan. Và cô không thể nhớ được khi ấy, liệu cô có nhìn anh theo cùng cách như vậy không, nhưng sau đó, bất cứ khi nào có cơ hội, cô đều nhìn anh như vậy.

Cô hiểu rằng nó phải là một bí mật. Cô vẫn chưa tròn mười sáu, đó là lý do. Cô còn quá trẻ. Một người vị thành niên. Một tình yêu bị cấm đoán - nhưng điều đó chỉ làm nó mang tính khiêu khích hơn.

Isabella Jung mới mười lăm tuổi, nhưng từ bé cô đã cảm thấy mình là người trưởng thành. Cô không quan tâm đến tuổi tác. Tuổi tác có là gì? Chỉ là một con số. Nhưng cô hiểu anh, tất nhiên là có hiểu. Anh hơn hai mươi

tuổi. Anh có thể bị mất việc; theo cô biết, anh thậm chí có thể bị đi tù. Nên cô phải giữ bí mật. Đúng như anh đã làm vậy. Họ chưa bao giờ chạm vào nhau. Đừng nói là ôm. Chỉ trao nhau những ánh mắt. Anh nhìn cô và cô nhìn lại anh.

Nhưng rồi, cuối cùng, tờ tin nhắn:

Tôi thích bạn.

Và giờ tờ tin nhắn tiếp theo này:

Bạn gặp tôi được không? Bí mật.

Chỉ bạn và tôi?

Isabella trân trọng những lời này, nhưng cô không hiểu. Gần như cô chỉ vừa quay về trại thì tin đồn đã lan đến tại cô. Cảnh sát đã đưa Paulus và Benedikte Riis đi. Họ đã cãi nhau ở bên ngoài, cảnh sát đã còng tay họ và kể từ đó không ai nghe gì về họ nữa. Isabella đã lo lắng đi gặp Helene, nhưng cô bị xua đi ở cửa.

“Tôi đang bận một chút, em quay lại sau nhé.”

“Nhưng em chỉ...?”

“Để sau nhé, Isabella?”

Hiển nhiên chuyện liên quan đến Camilla Green - tất cả mấy cô gái đều đồng ý - thế nhưng không ai biết đích xác đang có chuyện gì. Có người bảo họ nghe thấy Benedikte kết tội Paulus đã giết Camilla. Dối trá tuyệt đối, dĩ nhiên. Mọi người đều biết Benedikte Riis đã nói dối. Một kẻ dối trá. Cô ta sẽ nói bất cứ gì để được chú ý. Tất nhiên Paulus không làm gì hết

Đột nhiên tiếng gõ cửa vang lên, và Cecilie thò đầu vào.

“Cậu đang ngủ hả?” cô gái gầy gò thì thầm.

“Không, không, vào đi.” Isabella mỉm cười và vội dúi tờ tin nhắn xuống dưới gối.

“Cậu có nghe thêm được gì không?” Cecilie hỏi, ngồi xuống giường cạnh cô.

“Không, không có gì hết, tớ vừa về thôi. Còn cậu?”

“Mọi người đang nói đủ thứ,” Cecilie khổ sở nói, và giờ Isabella có thể thấy bạn mình đang khóc.

“Đừng nghe bọn họ,” Isabella nói, vòng tay ôm lấy cô bạn đang run bần bật

“Người thì nói Benedikte giết Camilla,” Cecilie nói. “Người lại bảo chính Paulus làm. Chúa ơi, nếu đúng vậy thì sao?”

Isabella đồng cảm với cô bạn; giờ không có gì mang lại cảm giác an toàn. Cô cũng có thể cảm thấy nó. Phóng viên. Cảnh sát. Sự bình yên và an toàn ở ngoài kia đã bị hủy hoại.

“Rõ ràng không đúng đâu.” Isabella mỉm cười.

“Cậu không nghĩ vậy à?” Cecilie lẩm bẩm, nhìn cô bằng đôi mắt tin tưởng.

Họ bằng tuổi nhau, nhưng đôi khi Isabella cảm thấy Cecilie còn rất nhỏ. Cecilie đã có một khởi đầu tệ hại. Những kẻ xấu. Những kẻ bệnh hoạn. Isabella đã nghe kể về những chi tiết khủng khiếp, nhưng cô không dám nghĩ tới chúng. Thay vào đó, cô cố gắng nghĩ những điều hạnh phúc.

Bạn gặp tôi được không? Bí mật.

Tất nhiên cô sẽ gặp Paulus. Cô biết chỗ đó. Chỗ bí mật của anh. Nơi ẩn náu phía xa căn biệt thự. Cô cũng biết về đám cây của anh, nhưng cô không nói cho ai.

“Paulus không giết ai cả,” Isabella khẳng định.

“Còn Benedikte thì sao?”

“Chắc chắn là không. Cậu ta kinh khủng thật, nhưng cũng ngu như bò ấy. Dù có muốn thì cậu ta cũng không thể làm được việc đó, phải không?”

Isabella nhìn thấy Cecilie đã bắt đầu mỉm cười.

“Cậu ta là vậy mà, nhỉ? Ngu như bò?”

“Phải,” Isabella lại mỉm cười.

“Cậu có nhớ lần chúng ta tới thăm Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên và cậu ta hỏi tại sao họ không có khí không?”

Isabella cười khúc khích.

“Và tại sao bọn thú lại đứng im?”

Cecilie giờ đang cười toét miệng.

“Cậu ta cứ tưởng chúng ta đang ở sở thú.” Isabella cười rữ.

Cecilie tham gia. “Ta có thể ngu tới mức nào chứ?”

"Ngu thật sự."

"Tớ ghét kẻ xấu," Cecilie bỗng nói, và lại rúc vào Isabella.

"Tớ sẽ chăm sóc cậu. Cậu không cần phải sợ," Isabella nói, lại vuốt tóc cô gái.

Cửa đột ngột mở ra và Synne xuất hiện, thở không ra hơi.

"Họ quay lại rồi."

"Ai?"

"Paulus và Benedikte. Họ về rồi. Họ mới tới. Trong xe cảnh sát. Họ đi thẳng vào văn phòng của Helene."

Anh ấy về rồi.

Tim Isabella đập lờ một nhịp.

Bạn gặp tôi được không? Bí mật.

Chỉ bạn và tôi?

Cô mỉm cười.

Tất nhiên là mình sẽ gặp.

CHƯƠNG 54

Holger Munch treo áo khoác ngoài hành lang, tháo giày, vào phòng tắm và mở ngăn đựng thuốc. Ông tìm được mấy viên thuốc giảm đau, bỏ hai viên vào miệng và chiêu nước uống rồi vào phòng khách, chưa biết phải làm gì với chính mình.

Ông mệt đến nỗi đã lên thẳng giường sau cuộc gặp với Mia tại Justisen, nhưng ông không ngủ được. Trờ mình mãi dưới chăn, ông đành thức dậy lang thang vô định trong căn hộ, rồi cuối cùng bèn thay quần áo đi dạo.

Cơn đau đầu đến không báo trước. Thái dương và hốc mắt ông rần rật liên hồi. Như thế ai đó đã nện một chày vào gáy ông, ông đã bắt đầu thấy hoa mắt và miệng tanh tanh. *Một cơn đau nửa đầu?*

Holger Munch ý thức rõ ràng rằng ông còn lâu mới được xem là người khỏe mạnh nhất trái đất, nhưng trước đây đầu óc chưa bao giờ làm phiền ông. Đã gần ba giờ. Buổi sáng. Tại sao? Giờ ông không thấy mệt. Chỉ có cơn đau đầu dai dẳng này. Ông đợi thuốc phát huy tác dụng. Có phải ông đang già đi? Ông mới bao nhiêu nhĩ - năm mươi tư, năm mươi lăm trong vài ngày nữa? - rõ ràng không phải do tuổi tác? Hay là phải? Ông lê bước vào bếp, bật ấm đun nước và mở cửa tủ lạnh. Đồ ăn. Đồ ăn chưa bao giờ là vấn đề đối với vị điều tra viên mập mạp, nhưng giờ ông đứng đấy, nhìn chằm chằm vào tủ lạnh, lần đầu tiên không thể nhìn ra có thứ gì mình thích. Ông lấy một chiếc cốc từ tủ bếp phía trên bồn rửa, đợi nước sôi, rồi mang cốc trà vào phòng khách, dừng lại trước giá CD.

Món gì đó ngon lành để ăn. Âm nhạc làm nền trong khi ông liên tục chuyển kênh, để chế độ tắt tiếng. Đó là thói quen thường ngày của ông. Để thư giãn tâm trí, tách mình ra khỏi cái ngày đang gắn kết thúc; một kiểu

thiền. Một bữa ăn ngon, âm nhạc, những hình ảnh trên khắp thế giới đang lập lòe trên màn hình - nhưng giờ ông cũng không thể tìm được loại nhạc muốn nghe. Munch ngồi xuống sofa uống trà trong khi cơn đau đầu từ từ tan biến. Bên ngoài cửa sổ, trời vẫn tối đen. Thế giới vẫn ngủ say, nhưng ông không thể chợp mắt. Bỗng nhiên, căn hộ toát lên vẻ buồn thảm. Ông đã cố hết sức, tạo dựng cho mình một tổ ấm tại Theresesgate. Một cây cọ Yucca ở trong góc. Những bức ảnh của Miriam và Marion phía trên sofa. Dàn CD này, che gần hết bức tường phía sau ti vi. Ông đang tự lừa phỉnh mình, giả vờ với bản thân rằng đây là một tổ ấm, nhưng không phải thế. Cho dù ông nhìn nó như thế nào thì cũng vậy cả thôi. Phòng chứa, nó chỉ là như thế. Một nơi để ở.

Trong thời gian ông đợi...

Munch không kết thúc suy nghĩ mà lại vào nhà tắm uống thêm hai viên giảm đau. Giả bộ không nhìn thấy chiếc nhẫn cưới ông đã tháo ra để ở đó. Ông quay lại nhà bếp và mở tủ lạnh, vẫn không có khẩu vị. Quay lại dàn CD nhưng cũng hoài công vô ích.

Ông đang quay trở về sofa thì chuông cửa reo. Ông dừng lại một lúc rồi mới hiểu âm thanh đó là sao. Ông hiếm khi có khách nên âm thanh này nghe rất xa lạ với ông. Và lại còn giữa đêm? Hẳn là nhầm lẫn. Ai đó đã bấm nhầm nút trên đường về nhà sau tối đi chơi, nhưng rồi chuông lại reo. Và lại reo.

Giờ đã thấy bức mình, Munch đến chỗ bộ đàm.

“Xin chào?”

“Chào anh, Holger, Mia đây.”

“Cái gì?”

“Mia đây? Cho tôi vào được không?”

Nó ngay lập tức quay lại. Cảm giác ai đó đang đóng đinh vào thái dương ông.

“Holger, anh có đó không?”

Ông phải gồng người để trả lời.

“Cô có biết mấy giờ rồi không? Chuyện gì vậy?”

Mia bên ngoài cửa nhà ông. Đó là lần đầu tiên.

“Chờn Hôi,” Mia nói, giọng rè rè qua bộ đàm. “Tay hacker.”

“Cái gì?” Holger hỏi, dựa vào tường.

“Tôi nghĩ ta đang bị lừa giỡn. Cho tôi vào được không?”

“Đang nửa đêm đấy,” Munch phản đối, ấn tay lên trán.

“Tôi biết nhưng ta cần nói chuyện,” Mia khẳng định. “Anh có cho tôi vào hay không?” cô hỏi, từ tít bên dưới, giữa phố.

“Được, đương nhiên rồi,” Munch nói, và cố gắng tỉnh táo lại đủ để nhấn nút mở cửa chính.

CHƯƠNG 55

Cậu bé nằm dưới chăn, nhìn cuốn lịch trên tường cạnh giường. Cậu háo hức tới mức cả người run lên. Ngày trọng đại. Ngày họ đã mong chờ từ rất lâu. Mẹ cậu nói về nó suốt kể từ... cậu cố đếm, nhưng các ngón tay không đủ... ờ, chắc chắn kể từ mùa hè, có lẽ trước đó nữa. Ngày trọng đại. Ngày mọi thứ sẽ diễn ra. Thôi được rồi, cậu không biết chính xác cái gì sẽ diễn ra, nhưng nó cực kỳ quan trọng, lớn hơn cả Mặt Trời hay Mặt Trăng, và sự ra đời của Trái Đất. Cậu kéo tấm chăn mỏng che kín cổ và lại nhìn lịch. Mặc dù mẹ đã nhắc cậu đi ngủ, nhưng đó là điều không thể. Tháng Mười hai năm 1999. Nó nói như vậy. Đó là năm nay. 1999. Nhưng đó không phải phần thú vị, phần thú vị là trang giấy phía sau tháng Mười hai năm 1999, thứ cậu không được phép xem cho đến khi đồng hồ điểm mười hai giờ. Cậu đã lén nhìn; cậu không thể cưỡng lại mình. Tháng Một năm 2000. Thử tưởng tượng xem? Năm 2000? Cậu bé cười một mình và có thể cảm thấy các ngón chân quắp lại phía cuối giường, như mỗi khi cậu thấy hạnh phúc giống bây giờ; cậu có thể cảm thấy nó chạy khắp cơ thể, lên đến tận đôi tai đang dần nóng lên, và đó là chuyện tốt, Vì căn phòng nhỏ khá lạnh vào tháng Mười hai. Rất lạnh. Và họ chỉ có đủ tiền mua củi cho lò sưởi trong phòng khách. Lò sưởi rất đắt. Cũng như gỗ. Cậu thường đi ngủ mà vẫn mặc nguyên quần áo và đội mũ len, nhưng cậu vẫn có thể cảm nhận được chúng, những ngón chân, cách chúng quắp lại bên trong tất.

Ngày trọng đại. Một kỷ nguyên mới. Thật khó mà tưởng tượng nổi. Rằng chỉ một ngày mà cũng có thể quan trọng đến vậy? Rằng chỉ vài phút trên đồng hồ cũng có thể tạo nên sự khác biệt? Những cái kim sẽ kêu tích tắc và, bùm! Những cái kim sẽ lấy đi mọi thứ xấu xa, và ngày trọng đại sẽ đến,

ngày họ đã mong chờ. Cậu cố gắng đếm lần nữa, nhưng các ngón tay vẫn không đủ dùng, và cũng không dễ dàng tìm được chúng bên trong găng tay.

Cậu bé có một chiếc đồng hồ trên tường, nhưng nó không chỉ đúng giờ vì đã hết pin từ lâu, và pin mới thì đắt; các cây kim lúc nào cũng bị mắc kẹt tại năm giờ mười lăm phút. Cậu không thể tin tưởng vào nó, nên cậu đã cố gắng đếm kể từ lúc mẹ nhắc cậu lên giường. Lúc đó đồng hồ trong phòng khách chỉ tám giờ năm phút, và cậu đã đếm từng giây như thế này: *một ngàn lẻ một, một ngàn lẻ hai, và một ngàn lẻ ba*; nhưng sau một ngàn năm trăm hay tầm đó, đầu cậu bắt đầu quay cuồng, nên tốt hơn cứ đợi trên giường cho đến khi mẹ đến thông báo là nó đã tới.

Ngày trọng đại.

Cậu vẫn không biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng cậu biết những linh hồn xấu xa sẽ biến mất bằng cách nào đó, và cậu hy vọng mẹ sẽ hạnh phúc hơn. Cậu nghĩ là bà sẽ như vậy, vì bà ấy đã ngóng đợi điều này từ rất lâu.

Cậu bé kéo mũ len xuống qua tai và cố gắng giữ ấm dưới tấm chăn mỏng manh.

“Tầng hầm quá rộng,” mẹ cậu thường nói, mỗi khi cậu hỏi tại sao căn nhà lại lạnh như vậy.

“Bố con không được minh mẫn lắm, nhưng ông ấy biết xây nhà. Ông ấy biết cái gì đang đến, rằng chúng ta cần một nơi ẩn náu khi nó nổ tung, khi thế giới suy tàn, nhưng ông ấy làm nó rộng quá, đáng lẽ nhà ở phải rộng hơn còn tầng hầm nhỏ hơn, vì ở dưới lòng đất rất lạnh, và rồi cái lạnh sẽ xuyên qua sàn nhà, con có hiểu không?”

Cậu không hiểu mấy những điều mẹ nói khi bà nhắc đến bố cậu, vì cậu chưa bao giờ gặp ông, nhưng cậu vẫn gật đầu, vì bà không thích cậu hỏi quá nhiều. Cậu biết bố cậu là người thật vì ông đã xây ngôi nhà. Cậu chưa từng tận mắt nhìn thấy ông, nhưng mẹ cậu không biết xây gì, nên nó hẳn là sự thật. Đôi khi cậu tưởng tượng bố mình giống như ông bố cướp biển của Pippi Tất Dài, Rằng ông là một ông bố tốt, nhưng ông phải ra ngoài rất lâu, rồi một ngày ông sẽ xuất hiện, một người đàn ông vui vẻ với bộ râu rậm. Cậu chưa bao giờ nói gì với mẹ - cậu chưa bao giờ nói ra thành tiếng với chính mình - nhưng cậu thường tự hỏi liệu ngày trọng đại có phải là về cái

đó. Rằng bố cậu có thể là điều bất ngờ. Rằng bố cậu sẽ xông qua cửa cùng kho báu, nhắc bổng mẹ cậu lên xoay vòng vòng, rằng ông sẽ mang cho cậu những món quà từ mọi góc ngách của thế giới, và một trong số đó sẽ là bếp củi dành riêng cho cậu, để cậu sẽ không bao giờ bị lạnh trong căn phòng nhỏ dường như chẳng ấm bao giờ, nhất là vào tháng Mười hai.

Cậu đã nghĩ rất nhiều xem ngày trọng đại sẽ mang tới gì. Cậu đã lập một danh sách. Cậu chưa cho mẹ xem; cậu giữ nó dưới gối. Danh sách có bảy điều: bảy điều cậu hy vọng sẽ xảy ra vào ngày trọng đại.

Cậu tự hỏi liệu bây giờ có nên lấy nó ra xem lần nữa không, nhưng mẹ đã nhắc cậu lên giường, nằm yên và không được ra ngoài, mặc dù đồng hồ trong phòng khách khi đó mới chỉ tám giờ năm phút.

NGÀY TRỌNG ĐẠI.

Cậu đã viết nó bằng chữ hoa trên đầu tờ giấy. Cậu tự học viết, và cậu tự hào về điều đó. Cả đếm nữa. Xem thời gian. Bảng chữ cái. Đều tự mình học, và thế cũng tốt bởi vì, giống như Pippi, cậu không tới trường. Thoạt đầu cậu không hiểu những chữ viết cậu thấy ở khắp nơi. Trên mặt sau hộp ngũ cốc, trên tuýp kem đánh răng, bên thành hộp sữa, trong ba quyển sách cậu có trong phòng; ban đầu nó chỉ là những hình xoắn kỳ lạ, những hình vẽ nhỏ, nhưng một ngày khi mẹ cậu ra khỏi nhà, nó đã đến với cậu. Cậu không biết nó đã xảy ra như thế nào, nhưng nó liên quan đến những từ phát ra từ miệng mẹ và những từ cậu dùng để trả lời, mà lúc đầu cậu cứ tưởng nó chỉ tồn tại trong không khí, nhưng rồi sau đó, cậu đã liên hệ được rằng chúng cũng chính là các từ được viết trên những thứ mà cậu đã nhìn thấy.

Chào buổi tối.

Sữa.

Tháng Một.

Xà phòng.

Bạn có thể thắng.

Bạn có thể thắng một chuyến đi đến Disneyland.

Và cậu đã dùng bút viết các con chữ lên một mẫu giấy, và phát hiện ra nó cũng phần khích y như việc nằm trong chăn, chờ ngày trọng đại. Cách các

từ ngữ từ miệng cậu và các chữ cái cậu thấy khắp mọi nơi có thể được viết trên giấy chỉ bằng một cây bút nhỏ.

Cậu bé ngồi dậy, rời khỏi giường đi lại một lát, cho máu lưu thông, vì dù đang mặc đủ quần áo, cậu vẫn cảm thấy lạnh cóng dưới tấm chăn mỏng, và khi cậu thở, những làn khói mờ thoát ra từ miệng cậu.

Bố cậu đã xây ngôi nhà, nhưng cậu nhóc không thể không nghĩ rằng, mặc dù bố giỏi xây dựng và quả thật họ cần một nơi để trốn khi thế giới sụp đổ, mẹ cậu vẫn có lý. Tầng hầm quá rộng. Dù cậu mặc nguyên quần áo đi ngủ thì cũng chẳng khác gì, phòng cậu vẫn lạnh cóng, và cậu bất chợt nghĩ không biết có nên quay lại phòng khách, nơi có lò sưởi, nhưng cậu quyết định không làm. Nếu cậu đã học được điều gì, thì điều đó chính là không được chọc tức mẹ.

Cậu bé đến chỗ tủ quần áo và tìm thấy một cái áo khoác nữa. Một cái áo len Na Uy. Đó là cái áo đẹp nhất của cậu và chỉ được mặc vào những dịp sinh nhật hoặc khi cậu được phép rời khỏi nhà, nhưng dù sao cậu vẫn mặc nó vào, bên ngoài những lớp áo khác, rồi chui lại vào trong chăn. Cậu lại liếc nhìn lên lịch: 1999, một năm xấu, cậu chỉ mong chóng đến lúc được lật sang trang mới.

Tháng Một năm 2000.

Một kỷ nguyên mới.

Cậu không hự, chắc chắn không. Cậu luôn làm những gì mình được bảo, và mẹ cậu chỉ nói hãy đi lên giường, chứ không cấm nhìn danh sách.

Cậu bé tháo găng tay, tìm được đèn pin, lấy tờ danh sách giấu dưới gối ra, và mỉm cười.

NGÀY TRỌNG ĐẠI

Danh sách những điều ước của tôi:

1. Mẹ được vui.
2. Bố sẽ quay về và làm tầng hầm nhỏ lại.
3. Mình được phép rời khỏi nhà.
4. Mình không làm rụng tóc khi chải đầu cho mẹ.
5. Mình được cho phép tới trường

6. Mình có thể nói với mẹ rằng mình biết bảng chữ cái, những con số, và rằng mình có thể đọc và viết mà không làm mẹ giận.

7. Mình có bạn.

Cơn gió đột nhiên thổi tới, đập lên tường, nhất định không chịu đi. Nó tiếp tục xuyên qua những cửa sổ mỏng; phá không khí lạnh buốt lên khắp mặt cậu, lên những mảng da thịt hiểm hoi bị lộ giữa mũ len và mép chăn.

Cậu lại định dậy ra phòng khách, nhưng rồi không làm vậy, vì mẹ đã bảo cậu không được làm thế.

Mẹ cậu.

Cậu bé không có bất kỳ ai khác bên cạnh - cậu chưa bao giờ có - cậu chỉ có mình mẹ.

Khi bà đi vắng, cậu ở nhà một mình. Đôi lúc phải mất vài ngày bà mới trở về, nhưng điều đó không quan trọng. Bà là tất cả đối với cậu.

Cậu sẽ chải mái tóc vàng hoe đẹp đẽ của bà trước lò sưởi. Giúp bà xoa xà phòng vào những phần cơ thể bà không dễ tự tắm rửa. Cậu bé giờ mỉm cười.

Ngày trọng đại.

Và dù không ý thức được, cậu đã nhắm mắt chặt đến nỗi cậu biến mất khỏi căn phòng lạnh giá rồi đi vào trong giấc mơ, và khi cậu lại thức dậy, cậu đã biết ngay, mặc dù đồng hồ trên tường vẫn chỉ năm giờ mười lăm.

Không còn là năm 1999 nữa.

Là năm 2000 rồi.

Ngày trọng đại.

Chắc chắn là vậy. Chỉ có điều bà đã quên đánh thức cậu. Cậu tốc chăn ra chạy khỏi phòng ngủ lạnh giá. Miệng cười toe toét, cậu đi xuyên qua phòng khách đến phòng ngủ của bà. Mẹ ngốc. Cậu mở cửa phòng ngủ và khựng lại.

Một đoạn dây đang thông xuống từ xà nhà.

Từ đoạn dây, quần chặt quanh cổ bà, treo lủng lẳng một cơ thể lỏa lồ với mái tóc vàng hoe, chân tay bất động và mặt xanh mét. Mắt bà trợn trừng, và miệng bà không có vẻ như còn có thể nói.

Cậu bé kéo một cái ghế ra trên sàn, ngồi xuống, ánh mắt ngóng đợi dán vào cơ thể trần truồng đang treo trên trần nhà và mỉm cười một mình.
Và kiên nhẫn đợi bà tỉnh dậy.

CHƯƠNG 56

Cơn đau đầu như búa bổ của ông cuối cùng cũng bắt đầu dịu dần. Munch cố kiềm cái ngáp, đặt cốc trà của Mia lên bàn.

“Anh chỉ làm được đến thế này thôi hả?” cô hỏi, cau mày nhìn chiếc cốc.

“Ý cô là sao?”

“Anh không có món gì mạnh hơn sao?”

“Đang là giữa đêm, Mia. Ta không thể để đến mai được à?”

“Không, chuyện quan trọng đấy.” Mia đang nói líu ríu, và Munch có thể nhận ra cô đã khá say, nhưng lại hăm hở hơn và tỉnh táo theo cách riêng.

Đồng nghiệp của ông không cởi giày hay áo khoác; cô chỉ thả mình xuống sofa, nhìn ông bằng đôi mắt phát ra thứ ánh sáng ông đã thấy nhiều lần trước đây. Cô đã có bước đột phá. Ông vẫn luôn không sao hiểu nổi Mia đã làm như thế nào, nhưng ông đã học được cách đặt niềm tin vào biểu cảm này.

“Tôi không uống, Mia, cô biết mà.” Munch ngáp.

“Tôi biết, nhưng thôi đi mà?” Mia mỉm cười, hất hàm về cái kệ bên dưới đồng CD.

Những món quà trêu chọc từ đội của ông. Mỗi sinh nhật. Tặng ông sếp thứ gì đó thật đắt tiền mà ông sẽ không bao giờ uống được. Có tám chai Whisky chưa mở với những nhãn hiệu chẳng có ý nghĩa gì với ông và ông cũng chẳng muốn tìm hiểu.

“Cứ tự nhiên,” Munch nói, lắc đầu khi Mia đứng dậy khỏi sofa, lấy một chai và mở ra.

“Anh có ly không?”

Munch vào bếp, lấy một cái ly từ trong tủ và bắt gặp một khuôn mặt tươi cười trong tấm ảnh trên cánh tủ lạnh, rồi ông nhớ ra.

Miriam đã gọi ông.

Và giữa lúc bộn bề, ông đã quên gọi lại cho cô. Khi thật. Ông đã quyết định sẽ dành nhiều thời gian hơn cho gia đình. Ông mang ly ra phòng khách, nhận ra Mia vẫn nói từ nãy tới giờ.

Đầu óc mình bị làm sao vậy?

“Anh ta đến gặp tôi,” Mia nói, rót đầy ly của mình.

“Ai?”

“Chồn Hôi. Anh ta tìm ra tôi tại Lorry.”

“Chồn Hôi?” Munch ngạc nhiên.

“Hoàn toàn bất ngờ.” Mia mỉm cười, uống một ngụm.

Munch lại gật đầu.

“Không thể tìm được,” Mia mỉm cười. “Không thể liên lạc được.”

Munch để mặc cô tiếp tục.

“Đường truyền trực tiếp. Anh ta nói thế.”

“Cái gì?”

“Đoạn phim chúng ta có. Về Camilla trên bánh xe. Nó không phải bản ghi hình; anh ta nói nó được truyền trực tiếp.”

“Một đường truyền?”

Munch bắt đầu tỉnh ngủ.

“Phải.” Mia sốt ruột gật đầu. “Anh ta nói chúng đã quay phim cô ấy. Phát sóng chiếu cô ấy. Trong hàng tháng trời.”

“Lạy Chúa,” Munch nói, khiếp sợ.

“Phải, bệnh hoạn có phải không?”

“Thật khủng khiếp...”

“Nhưng đó không phải chuyện tôi muốn nói với anh,” Mia nói, lại rót đầy ly.

Vậy là cô đã tới Lorry, cô không về nhà, và rõ ràng đã uống khá nhiều. Cô lại nâng ly và gần như nốc cạn nó trước khi tiếp tục.

“Mia, tôi...”

“Không, không, nghe này,” cô nói, vẻ kích động. “Làm sao anh biết được? Rằng nó không phải là thu hình. Rằng nó được truyền trực tiếp. Trừ phi anh...” Cô toét miệng cười và lại nhìn ông, gần như vẫn minh mẫn đầu đang say đến thế.

”Là một phần của nó?”

“Chính xác,” Mia nói.

“Mẹ kiếp.”

“Phải.”

“Anh ta cứ thế xuất hiện?”

“Phải. Bất thành hình.”

”Và cô nghĩ anh ta đang bị căn rứt lương tâm? Rằng anh ta là gã đó?”

“Phải,” Mia gật mạnh đầu.

Munch đột nhiên thấy tỉnh như sáo.

“Vậy ta nên làm gì?” Mia hỏi.

“Ta tìm anh ta. Thăm vấn anh ta. Xem có thể tìm được gì để buộc tội anh ta không.”

“Không, không phải anh ta.”

“Ý cô là sao?”

“Ta nên làm gì với Gabriel?” Mia hỏi.

“Cô nhắc lại xem nào?”

“Hai người họ rất thân thiết.”

“Vậy cô nghĩ Gabriel biết nhiều hơn những gì cậu ấy đã nói cho chúng ta?”

Mia nhún vai. “Anh không thấy lạ khi Gabriel vẫn chưa cho ta biết Chồn Hôi là ai và ta có thể tìm anh ta ở đâu sao?”

”Mia...”

“Không, nghe này. Một đoạn phim bỗng xuất hiện. Từ trên trời rơi xuống. Và Gabriel ở, thật ra ta biết cậu ấy bao lâu rồi? Sáu tháng?”

“Mia, cô không định cho rằng...”

“Không, tôi nghiêm túc đấy, Holger, tôi sắp tiến đến gần một thứ gì đó rồi.” Mia ngắt lời ông. Cô uống hết ly rượu, và rót đầy nó một lần nữa.

“Phải, nhưng...”

“Không, nghe tôi này, Holger. Chồn Hôi biết gì đó. Tôi nghĩ anh ta biết rất nhiều. Và nếu Chồn Hôi biết, tôi nghĩ Gabriel có thể cũng biết. Ta phải hỏi cậu ấy, nhưng phải dùng cách tế nhị, bởi vậy tôi mới phải nói chuyện với anh ngay lập tức. Anh hiểu chưa?”

Munch gật đầu trầm ngâm. “Cô làm thế thì hơn,” cuối cùng ông nói.

“Làm gì?”

“Nói chuyện với Gabriel. Ngày mai. Cậu ấy mến cô. Khiến cậu ấy nói cho cô những gì cậu ấy biết.”

Nó lại âm thầm tìm đến với ông. Vị tanh trong miệng. Cảm giác ai đó đang đóng đinh vào đầu.

”Được rồi,” Mia nói, uống cạn ly.

”Nhưng không phải trước mặt người khác, cô hứa chứ?”

“Không, tất nhiên là không.”

“Ta có buổi họp nhóm vào mười giờ sáng. Có lẽ cô có thể làm sau đó?”

“Được rồi,” Mia gật đầu, đứng dậy.

“Vậy cô nghĩ là anh ta à?” Munch nói khi họ đã quay lại hành lang.
“Chồn Hôi?”

“Phải, có cảm giác là vậy, chắc chắn có gì đó ở đây?”

“Phải, nhưng hãy tử tế với Gabriel nhé,” Munch nói, mở cửa cho cô.

“Tất nhiên,” Mia nói.

Và biến mất xuống cầu thang với nụ cười trên môi.

CHƯƠNG 57

Gabriel có thể cảm thấy có gì đó không ổn, và nghi ngờ của Ganh đã được khẳng định khi Mia bảo anh đến văn phòng cô ngay sau cuộc họp.

“Có chuyện gì vậy?” Gabriel ngạc nhiên nói, lúc Mia đề nghị anh đóng cánh cửa lại phía sau.

Mia nhìn anh với một biểu cảm mà anh chưa từng thấy trước đây, vừa ngờ vực vừa tò mò, đầu hơi nghiêng, giống như cô đang cố gắng đọc suy nghĩ của anh.

“Có chuyện gì vậy?” Gabriel lại hỏi. Anh kéo ghế ra và ngồi xuống.

“Tôi cần hỏi cậu một chuyện,” Mia nói. “Và cậu phải tuyệt đối thành thật với tôi.”

“Thành thật với chị?” Gabriel mỉm cười. “Tai sao tôi lại không thành thật chứ?”

Mia tìm thấy một viên kẹo ngậm trong túi và đặt nó lên lưỡi, vẫn không rời mắt khỏi anh.

“Chồn Hôi,” Mia nói.

“Vâng? Cậu ấy thì sao?” Gabriel khẽ nhún vai nói.

“Hai người thân thiết đến mức nào?”

Bụng Gabriel quặn lại. “Ý chị là sao?” anh hỏi.

“Tôi vừa hỏi cậu đấy,” Mia nói, vẫn dán mắt vào anh.

Bỗng nhiên cuộc trò chuyện của họ có cảm giác như một cuộc thẩm vấn, và Gabriel không thích thế.

“Chúng tôi từng là bạn thân,” anh nói.

“Thân đến thế nào?”

“Bạn rất thân. Chị đang định dẫn dắt chuyện này đến đâu?”

“Nhưng không còn thế nữa?”

“Không, không còn thế nữa.” Gabriel thở dài. “Chuyện gì vậy, Mia, chị đang buộc tội tôi gì hả?”

“Tôi không biết,” Mia nói, lại nghiêng đầu. “Chúng tôi có gì để buộc tội cậu không?”

Chúng tôi?

Gabriel bắt đầu thấy khó chịu. Họ đã nói về anh sau lưng anh, Munch và cô; có lẽ vài người khác nữa.

“Tôi thật sự không biết cậu ấy đang ở đâu?” Gabriel nói, vung cánh tay. “Tôi nói thế này thì có lẽ giống thẳng ngực, nhưng tôi không hiểu tại sao anh chị lại muốn buộc tội tôi về bất cứ điều gì?”

“Vậy là đã lâu cậu chưa gặp anh ta?”

“Vài năm rồi không gặp,” Gabriel nói, lắc đầu. “Cho đến khi cậu ấy đột nhiên liên lạc.”

“Vậy là các cậu không còn là bạn nữa?”

“Không.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

Gabriel chịu quá đủ rồi. Anh vốn đã mệt mỏi. Anh ngủ không đủ giấc; đầu cố gắng thế nào anh cũng không thể gạt những hình ảnh đó ra khỏi tâm trí. Cô gái hốc hác quỳ trên sàn nhà. Dòng chữ trên tường phía sau cô. Bóng đen phủ lông vũ. Chỉ nghĩ đến thôi anh cũng đã run lên.

“Nghe này,” anh nói, giọng gay gắt hơn mong muốn. “Tôi biết tôi là lính mới ở đây, rằng tôi không giỏi bằng mấy người khác, nhưng tôi đã cố hết sức, và nếu tôi biết cậu ấy ở đâu, thì tôi đã nói cho chị. Chị không nghĩ là tôi cũng tìm kiếm cậu ấy à? Chị không nhận ra điều đó à? Chị nghĩ tôi không tìm thật à? Nhưng tôi không có câu trả lời, và chị biết tại sao không? Bởi vì Chồn Hôi không muốn bị tìm thấy. Bởi vì...”

Anh dừng lại. Anh phải lấy lại bình tĩnh, máu anh bắt đầu sôi lên.

“Bởi vì?” Mia nói.

“Ái chà, chị nghĩ sao?” anh hỏi cô.

“Bởi vì anh ta làm những chuyện không thể lộ ra ngoài ánh sáng.”

"Chính xác," Gabriel nói, lại vung hai tay. "Và giờ thì sao? Mọi người đều nghĩ tôi là một phần của những chuyện đó? Có phải không? Mẹ kiếp, Mia, tôi sẽ không chịu đựng chuyện này. Tôi đã làm việc như một thằng điên kể từ khi..."

Mia giơ tay ngắt lời anh trước khi anh kịp nói thêm bất kỳ điều gì khác.

"Xin lỗi, Gabriel," cô nói, và ánh mắt cô dịu đi. "Nhưng tôi phải biết chắc chắn."

"Biết chắc chắn cái gì?" Gabriel cúi kính hỏi cô.

"Tôi xin lỗi," cô nhắc lại.

Mia đứng dậy khỏi ghế và ngồi ghé lên mép bàn trước mặt anh.

"Có phải mọi người đã nghĩ thế? *Tất cả* các người? Có phải mọi người vẫn đang bàn tán về điều đó? Bằng cách nào Gabriel và Chồn Hôi lại đều dính đến chuyện này? Rằng mấy gã hacker xưa đang làm ăn ngoài lề? Nhốt con gái dưới tầng hầm? Nghiêm túc đấy à, Mia? Chị làm tôi thấy bệnh."

Gabriel tức giận đến nỗi không kiểm soát nổi cảm xúc của mình. Anh không đoán trước được điều này. Sao họ có thể nghĩ thế về anh? Cô có biết anh tự hào biết bao khi được trở thành một phần của đội?

"Gabriel," Mia nói.

Cô lại gần anh hơn, đặt tay lên vai anh. Anh không biết có phải cô đang tiến lại gần để ôm anh. Cô có vẻ thật sự hối lỗi.

"Có đôi khi tôi không được nhạy cảm cho lắm," cô nói, không rời tay khỏi vai anh. "Tôi... ờ, tôi đã quên suy nghĩ trước khi nói. Tha lỗi cho tôi nhé. Không phải tôi nghĩ cậu có liên quan, nhưng..."

"Nhưng sao?"

"Đôi khi nếu cậu quý ai đó, cậu sẽ bảo vệ họ, phải không?"

"Và chị nghĩ tôi đang bảo vệ Chồn Hôi?"

"Phải, đại loại vậy." Mia gật đầu. Cô nghe rất hối lỗi.

"Thứ nhất," Gabriel nói. "Tôi chắc chắn Chồn Hôi có thể tự xoay xử được. Thứ hai, chúng tôi không còn là bạn. Thứ ba, kể cả nếu chúng tôi còn là bạn, nếu tôi nghĩ cậu ấy có liên quan đến chuyện gì mà chúng ta - phải, tôi nói *chúng ta* bởi vì tôi là một phần của nhóm này, mặc dù rõ ràng chị không nghĩ như vậy - cái gì đó mà *chúng ta* đang điều tra, tôi sẽ không bao

giờ giấu giếm bất cứ điều gì. Chị nghĩ về tôi như vậy thật đấy à, Mia? Trong khi tôi vẫn tưởng rằng chúng ta..."

"Gabriel," Mia nói, nhìn thật sự hối lỗi. "Tất nhiên cậu là một phần của nhóm. Mọi người đều quý cậu, và nghĩ cậu đang làm rất tốt, ý tôi là, cậu mới ở đây sáu tháng và chúng tôi không biết xoay xử thế nào nếu thiếu cậu, được chứ? Xin hãy tin rằng chúng tôi nghĩ như vậy."

"Chà, rõ ràng không phải thế."

"Được rồi, xin cậu chịu đựng tôi một lúc nhé."

"Tiếp đi?"

"Một đoạn phim bất ngờ xuất hiện. Một hacker *bỗng nhiên* tìm được nó. Trên một máy chủ mà anh ta không thể chỉ cho ta. Anh ta đưa nó cho một đồng nghiệp cũ đang làm việc cho cảnh sát. Người đồng nghiệp này không biết *làm sao để liên lạc với anh ta*. Ý tôi là, nếu cậu là tôi thì thế nào? Cậu có điều tra chuyện này không? Cậu có làm thế không?"

Gabriel ngẫm nghĩ một hồi, và thừa nhận rằng cô có lý.

"Sao nào?" Mia nói, mỉm cười với anh. "Chúng ta ổn rồi chứ? Thậm chí kết thúc rồi. Mọi chuyện đều ổn. Và cậu hiểu lý do rồi chứ? Vậy ta xong xuôi rồi."

"Được rồi," Gabriel gật đầu, hơi mỉm cười. "Vậy chị đã trao đổi với ai?"

"Về cái gì?"

"Về cái này? Sự nghi ngờ của chị rằng tôi không nói thật?"

"Chỉ với Munch thôi," Mia nói. "Và nếu cậu muốn biết, thì ông ấy cho rằng tôi đã sai."

"Thật à?"

"Nhiều khi tôi không kịp nghĩ kỹ trước khi nói, và mọi người ở đây đều quý cậu. Tôi xin lỗi thế được rồi chứ?"

"Phải, được rồi," Gabriel nói.

"Tuyệt." Mia cười. "Giờ tôi muốn nói chuyện với cậu về lý do thật sự tôi mời cậu đến đây. Anh ta đã tìm gặp tôi."

"Ai?"

"Chồn Hôi."

"Chị đùa à? Không. Cậu ấy ghét cảnh sát."

“Tôi không đùa,” Mia nói. “Tôi đang ở trong quán bar thì bỗng nhiên anh ta xuất hiện.”

“Nó không hợp lý gì cả.” Gabriel có vẻ hoang mang.

“Đúng vậy, kỳ cục thật, phải không?”

“Rõ ràng là vậy.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Và anh ta nói một số điều mà chỉ cậu mới giúp được tôi. Ta xem xét chung được chứ?”

“Được.” Gabriel gật đầu.

CHƯƠNG 58

Ở đây ấm hơn nhiều, trên chiếc giường mới họ cho cậu ngủ. Cậu đã ở đây được vài ngày, và cậu vẫn không biết mình đang ở đâu, hay những người này là ai, nhưng họ nói cậu đã được an toàn, rằng cậu không cần phải sợ hãi nữa.

Cậu bé không hiểu, nhưng họ đã cho cậu đồ ăn, và cậu hài lòng về điều đó, vì đã lâu cậu không ăn gì.

Những người xa lạ có vẻ tử tế, nhưng họ cũng khá ngốc. Chẳng hạn, họ không nhận ra tường nhà họ rất mỏng và khi đã lên giường, cậu có thể nghe mọi điều họ nói về cậu. Mẹ đã luôn bảo cậu phải cảnh giác với người khác, rằng họ không đáng tin. Giờ cậu có thể thấy bà đã đúng. Vì những người lạ này trước mặt cậu thì bảo một đằng sau lưng cậu lại nói một kiểu.

Chuyện này thật điên rồ.

Bà ta đã nhất cậu nhóc trong cabin đó suốt mười năm.

Cậu ấy chưa từng gặp những đứa trẻ khác.

Lạy Chúa.

Cậu ấy ngồi dưới xác bà ta hơn một tuần.

Suýt chết đói.

Cậu cố gắng hiểu xem họ đang nói về chuyện gì; cậu không ngốc, rõ ràng họ đang nói về cậu, nhưng cậu không nắm bắt hết được các ngụ ý. Cậu cũng không hiểu tại sao mẹ lại không ở đây. Họ đã đưa bà xuống từ xà nhà, những người đã xuất hiện này, và cậu muốn gặp lại mẹ, nhưng có vẻ bà chưa sẵn sàng, hoặc có lẽ nhiệm vụ của cậu là đợi bà trong ngôi nhà này với những người lạ không đáng tin. Họ ngốc nghếch thật, nhưng thức ăn

của họ thì ngon. Và các phòng thì ấm áp. Và cậu đặc biệt háo hức với sách. Họ có rất rất nhiều sách.

Họ bảo cậu phải nói chuyện với một người đàn ông có bộ ria mép mỏng làm công việc gì đó gọi là bác sĩ tâm lý. Người đàn ông ria mép mỏng bảo cậu được phép ăn kẹo trong cái bát trên bàn giữa họ, chắc để lừa cậu, như người ta hay làm, nhưng cậu vẫn ăn, vì chúng khá ngon, và cậu gật đầu mỗi khi nghe thấy điều gì đó chính xác, trong khi người đàn ông vẫn nói.

Người đàn ông nói với cậu về thứ gì đó gọi là cái chết. Rằng mẹ cậu đã ra đi, rằng bà sẽ không bao giờ trở lại. Lúc đầu, cậu không tin ông ta, tất nhiên, nhưng rồi theo thời gian, cậu bắt đầu nghĩ rằng có lẽ rốt cuộc cũng có chút sự thật. Bởi vì cho dù cậu đợi lâu đến thế nào và hy vọng biết bao rằng bà sẽ ở đó khi cậu mở mắt vào buổi sáng bên dưới tấm chăn, bà vẫn không xuất hiện. Vậy là cái nơi chết này rốt cuộc cũng tồn tại thật, và mẹ cậu rõ ràng muốn dành chút thời gian ở đó. Cậu không biết là trong bao lâu, cậu cũng không hỏi ai, vì mỗi lần cậu mở miệng, dù là với người phụ nữ mang đồ ăn cho cậu, hay ông bác sĩ tâm lý có kẹo, họ đều nhìn cậu bằng ánh mắt kỳ lạ.

Như thế cậu là đồ ngốc.

Họ chưa bao giờ nói thẳng ra, nhưng cậu có thể thấy điều đó trong mắt họ. Nên cậu không hỏi nữa. Thay vào đó cậu học cách gật đầu. Cậu mỉm cười và gật đầu, và họ thích điều đó. Và tường trong nhà rất mỏng, nhưng vì cậu đã trở nên rất giỏi che giấu cảm xúc, các từ ngữ ở bên kia bức tường bắt đầu thay đổi khi họ bàn về cậu.

Cậu bé đang làm tốt đến mức không tin nổi.

Thật nhẹ cả người.

Đúng là ác mộng, cậu có tưởng tượng được không? Một mình với một bà mẹ điên dưới cabin trong suốt mười năm.

Nhưng bây giờ cậu ấy đang rất tốt.

Cậu có nhận ra cậu ấy thông minh đến mức nào không? Cậu ấy đọc nhiều đến thế nào?

Cậu có nghe Nils nói gì không?

Không, anh ấy nói gì ?

Về máy tính xách tay ấy?

Có chuyện gì về nó?

Lúc đầu cậu ấy không biết nó là cái gì.

Thật à?

Ý mình là, cậu ấy chưa bao giờ thấy nó, nhưng giờ thì dùng suốt. Nils nói chưa bao giờ thấy ai học hỏi cái gì nhanh đến vậy.

** * **

Đến giờ cậu đã ở đây gần một năm. Cậu đã đọc vài lần toàn bộ sách trong nhà, kể cả các sách người ta bảo cậu là chỉ dành cho người lớn.

Đừng có nói xấu mẹ tôi.

Một đôi lần, cái gì đó không biết là gì ở bên trong cậu suýt nữa đã trượt ra và bắt họ rút lại những lời xấu xa về mẹ cậu, nhưng cậu đã xoay xở kiềm chế được. Cậu rất giỏi việc đó. Họ chẳng bao giờ nhận ra.

Ồ, cậu bé đáng yêu quá.

Đúng vậy, nhỉ?

Những giọng nói xuyên qua tường. Và cậu muốn như thế. Cậu không thích những từ đã nghe lỏm được mấy tối đầu tiên. Chúng khiến cậu run lên dưới chăn, mặc dù cậu khá ấm.

Nhưng được ở đây cũng tốt, xét trên một vài phương diện.

Hầu hết nhờ sách.

Và những đứa trẻ khác.

Ban đầu thì không phải thế. Khuôn mặt chúng rất lạ, như mặt người lớn, nhưng khi cậu đã tìm ra cách bắt chước chúng, học được cách không phải là mình mà chỉ đơn thuần mỉm cười và không bao giờ bộc lộ cảm xúc thật của mình, mọi thứ đã được cải thiện.

Nhưng, chính chiếc máy tính xách tay mới làm cậu thích thú hơn bất cứ thứ gì.

Người đàn ông tên Nils là người đầu tiên chỉ nó cho cậu. Khối nhựa hình chữ nhật nhỏ khi được bật lên đã mở ra cả một thế giới mới.

“Em chưa bao giờ nhìn thấy máy tính xách tay thật à?”

Và rồi cậu bé cảm thấy nó, cơn giận dữ bên trong cậu sắp bùng nổ, nhưng cậu vẫn cố gắng giữ được khuôn mặt vô cảm.

Cậu sẽ không thể tin được cậu bé đó có gì trong đầu đâu.

Tuyệt vời thật, phải không? Lớn lên trong hoàn cảnh như thế, ấy mà vẫn sống rất tốt.

Không, tôi nói nghiêm túc đấy. Cậu ấy như Beethoven vậy.

Là sao?

Khoảnh khắc Beethoven nhìn thấy cây đàn dương cầm, ông ấy đã biết phải làm gì với nó.

Cái gì ?

Một số người phải học, nhưng Beethoven, ông ấy chỉ nhìn nó, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Ông ấy biết phải làm gì ngay lập tức.

Anh đang nói gì vậy, Nils?

Cậu bé đó cả đời chưa bao giờ nhìn thấy máy tính. Nhưng ngay lúc cậu ấy ngồi xuống trước nó, cứ như thể bản năng đã cho cậu ấy biết nó hoạt động thế nào.

Tôi mừng là cậu bé đang làm tốt.

Không, cậu không hiểu. Cậu bé đó rất đặc biệt.

Hai năm trôi qua. Cậu đã dần quen với đủ vị kẹo. Và mặc dù lũ trẻ cứ đến rồi đi, cậu vẫn thích được ở với chúng. Thần chết rõ ràng là một người quan trọng đang chăm sóc mẹ cậu cho đến khi bà sẵn sàng trở về. Rồi cũng đến lúc, cậu bắt đầu cảm thấy nơi này gần như là nhà của mình. Hiển nhiên, nó không hề giống với cuộc sống cùng mẹ, nhưng nó cũng tạm tạm. Những giọng nói phía sau bức tường giờ chỉ toàn dành cho cậu những điều tốt đẹp. Bọn trẻ trong sân trường thích chơi bóng đá với cậu hoặc trèo lên khung chơi leo trèo. Cậu vui lòng đợi ở đây. Để cái chết làm xong việc với mẹ cậu. Buổi tối, cậu ngủ ngon hơn. Mỗi khi thức dậy, cậu lại thấy hạnh phúc.

Cho đến tận ngày một chiếc xe đồ ở sân bên ngoài nhà và người phụ nữ chăm sóc cậu bước đến.

“Ta muốn cháu gặp một người.”

“Vâng?” cậu trả lời kèm theo một nụ cười.

“Cháu sẽ có một ngôi nhà mới.”

Cậu cố gắng hiểu ý nghĩa của những từ đó.

“Chào con,” người phụ nữ tóc vàng hoe vừa mới xuất hiện từ chiếc xe lạ nói.

“Chào cô,” cậu nói, chia tay ra và cúi đầu như đã được dạy.

“Cô là Helene,” người phụ nữ mỉm cười nói. “Helene Eriksen.”

“Ta vào trong làm quen với nhau nhé?” người phụ nữ chăm sóc cậu nói.

Và họ đã làm thế, vào trong nhà, có bánh cuộn giòn trên đĩa đặt trên bàn và nước ép bí đỏ cho cậu uống, rồi mặt người phụ nữ mới đến trở nên nghiêm túc và có đặt tay lên vai cậu. “Chúng ta rất vui về chuyện này, thật sự rất vui. Và giờ con sẽ là một phần của gia đình chúng ta.” Cậu bé không hiểu chuyện gì đang diễn ra, và cái thứ bên trong cậu nhe răng ra, nhưng cậu vẫn cố gắng để mỉm cười với bà, với bộ mặt cậu đã học để trưng ra với thế giới bên ngoài.

CHƯƠNG 59

Mia Krüger mang cốc cà phê quay trở lại bàn và trên đường đi thì nhặt một tờ báo lên. Cô lật lướt qua, nhưng các bài viết làm cô phát chán, nên cô để nó xuống và tập trung vào cái gì đó tích cực. Hương vị cốc cà phê cortado của cô. Và việc cô đã đào được mỏ vàng ngay trong lần thử đầu tiên. Cô luôn miễn cưỡng lắm mới nhờ các bộ phận khác giúp đỡ, nhưng điều tra viên từ Kripos thì rất tha thiết được hỗ trợ.

Cảnh sát không có manh mối.

Ai đã giết Camilla Green?

Mỗi khi lật giở các tờ báo lá cải, cô luôn có cảm giác này, rằng nó giống như một trận chiến. Cảnh sát đối đầu tên sát nhân. Thật là trẻ con. Thứ nhất, nếu cảnh sát không lập tức bắt được kẻ giết người, họ sẽ bị gièm pha. Thứ hai - và có lẽ cô ghét điều này hơn cả - sự tôn vinh bọn tội phạm. Bất kể tội ác của chúng kinh khủng đến thế nào, hàng bao nhiêu cột báo dài bất tận vẫn được dành riêng cho chúng. Mia uống thêm một ngụm cà phê và bắt đầu nghĩ rằng Munch có thể có lý: ông xem thường đám phóng viên. Trước đây cô chưa bao giờ thật tâm để ý đến họ. Kể cả khi họ săn đuổi cô hồi cô bắn Markus Skog và cô buộc phải trốn trong một khách sạn tại Majorstuen. Những kẻ ngu ngốc, lẽ nào họ không nhận ra họ chính là một phần của vấn đề? Rằng ngoài kia có những người sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để được nổi tiếng trong vòng mười lăm phút?

Mark Chapman, kẻ đã bắn John Lennon.

Chỉ để tên mình được lên báo.

John Hinckley, cố gắng gây ấn tượng với nữ diễn viên Jodie Foster bằng cách bắn Ronald Reagan.

Không lẽ phóng viên thật sự dốt nát về lịch sử gần đây như vậy? Chẳng lẽ họ không nhận ra họ đã sắm vai gì?

Vụ sát nhân hiến tế chưa được giải.

Cảnh sát bị vượt mặt.

Cô cố gắng không đọc các tiêu đề, nhưng thật khó làm thế. Cô đã đặt tờ báo xuống, nhưng những người xung quanh cô vẫn đang cầm nó, những con người bình thường ra ngoài ăn trưa, với một niềm tin khó lay chuyển rằng báo chí nói sự thật.

Mia chưa bao giờ gặp anh ta, nhưng không khó để phát hiện ra anh ta; anh ta cứ như trưng biển hiệu cho ai cũng thấy khi đi qua cửa và tìm cô quanh phòng.

Kripos.

Tổ tội phạm công nghệ cao.

Người đàn ông mặc vét gặt đầu khi thấy cô, đi thẳng đến bàn cô, và họ bắt tay nhau.

“Robert Larsen,” anh ta tự giới thiệu và ngồi xuống.

“Mia Krüger.”

“Thật vui vì cuối cùng cũng gặp được cô.” Người đàn ông mỉm cười.

“Cũng thật tiện vì cô đã gọi vào đúng hôm nay.”

“Tại sao?”

“Kristian Karlsen,” Larsen nói, lại thoáng mỉm cười.

“Ý anh là Chồn Hôi?”

“Phải, Chồn Hôi,” điều tra viên từ Kripos nói, rồi gọi người bồi bàn và chỉ vào cốc của Mia, ra hiệu anh ta cũng muốn gọi tương tự.

Anh ta lấy một tập hồ sơ ra khỏi cặp và đặt lên bàn trước mặt cô.

“Phải thừa nhận là tôi khá ngạc nhiên khi nhận được điện thoại của cô. Anh ta đã nằm trong tầm ngắm của chúng tôi một thời gian rồi, nhưng tôi không biết tình hình lại nghiêm trọng như vậy.”

“Ý anh là sao?”

“Giết người,” Larsen nói. “Ý tôi là, chúng tôi có rất nhiều thông tin về anh ta, nhưng không có gì dẫn về hướng đó.”

“Như tôi đã nói trong điện thoại, chúng tôi vẫn chưa biết rõ lắm,” Mia nói. “Nhưng chúng tôi nghĩ cũng đáng để kiểm tra xem sao.”

“Tôi hiểu.” Điều tra viên từ Kripos mỉm cười nháy mắt với cô. “Tối mật, hở?”

Munch không thích anh ta lắm, nhưng cô quyết định không để lộ ra.

“Vậy anh có gì rồi?”

“Kristian Karlsen.” Larsen hăng giọng rồi mở hồ sơ trước mặt ra. “Một hacker mũ đen. Cô có quen thuộc với thuật ngữ đó không?”

Mia gật đầu. Chính Chồn Hôi đã sử dụng thuật ngữ đó, nên cô đã tìm hiểu. Có nhiều loại hacker. Cô tin rằng Gabriel là hacker mũ trắng. Một trong những người tốt.

“Và cô đã nghe về nhóm Anonymous chưa? Lulz-Sec?”

“Tôi đã nghe về Anonymous,” Mia nói.

“Đạo gần đây bọn họ trở nên khá nổi tiếng,” Larsen nói, khi người bồi bàn mang cà phê đến. “Họ đến từ một nơi gọi là 4chan. Cô đã nghe về nó chưa?”

“Chắc chắn là chưa.” Mia mỉm cười, nhận thấy đây là cách hiệu quả để áp dụng với anh ta. Giả vờ mù mờ, mặc dù Gabriel đã giải thích một ít cho cô. Người đàn ông đối diện có vẻ thích khoe khoang, còn tất cả những gì cô quan tâm là nội dung của tập hồ sơ trên bàn.

“Phiên bản dài hay ngắn đây?” Larsen hỏi cô.

“Ngắn thôi?”

“Được rồi. Trang web 4chan. Thật ra không có gì ngoài một đám thanh niên ngu ngốc. Những kẻ lệch chuẩn. Cho đến tận khi chúng nhận ra chúng có bao nhiêu người.”

Larsen nhấp một ngụm cà phê.

“Tôi hiểu,” Mia nói.

“Phải, tôi đang nói về những người không hòa nhập được,” anh ta giải thích. “Những người giờ đang nắm quyền. Ý tôi là, mấy gã đó, đám thanh thiếu niên, chúng có thể mới mười bốn mười lăm tuổi, nhưng nếu muốn chúng có thể chặn đứng cả xã hội.”

“Bằng cách nào?”

“Giao thông hàng không, đèn đường, ngân hàng, hệ thống cung cấp nước - quả thật, mọi thứ giờ đều được số hóa; thời buổi này không có gì được viết lên giấy hết. Cô có theo kịp không?”

“Ồ, tôi hiểu,” Mia gật đầu.

“DDOS,” Larsen nói.

“Cái gì?”

Người đàn ông mặc vét mỉm cười. “Một cuộc tấn công DDOS? Cô có biết nó là gì không?”

“Chịu.”

Người đàn ông mặc vét từ Kripos lại toét miệng cười. Anh ta có vẻ rất hài lòng vì có cơ hội khoe khoang.

“Về cơ bản, nó là điều xảy ra khi các hacker gửi một lượng yêu cầu cực lớn đến một trang web, quá nhiều đến nỗi, cuối cùng, nó không chịu đựng nổi và sụp đổ. Họ đã làm thế với nhiều công ty lớn, khiến các công ty này buộc phải tạm thời gỡ trang web công ty xuống.”

“Tôi hiểu,” Mia nói và liếc hồ sơ trên bàn trước mặt cô. “Nhưng nó liên quan gì đến Chồn Hôi?”

“Chúng tôi tin rằng Kristian Karlsen là một trong những người tại Na Uy đứng sau các vụ tấn công đó. Và FBI muốn chúng tôi chắc chắn rằng anh ta sẽ bị trừng phạt về điều đó.”

“Anh có bằng chứng thực tế nào không?”

“Về cái gì?”

“Về việc Chồn Hôi tham gia chuyện đó?”

“Chúng tôi đã gần như chắc chắn một trăm phần trăm,” Larsen nói, uống thêm một ngụm cà phê.

“Như thế có nghĩa là không.”

“Ồ không, chúng tôi chỉ đang chờ thời cơ.” Người đàn ông mặc vét nháy mắt với cô.

“Ý anh là sao?”

“Cô phải hiểu là những người này rất giỏi ẩn náu. Trên mạng, ý tôi là vậy.”

“Nhưng các anh đã biết anh ta ở đâu rồi?”

“Ngoài đời hả?”

“Phải.”

“Tất nhiên. Chúng tôi đã theo dõi anh ta một thời gian dài.”

“Vậy là các anh biết Chồn Hôi sống ở đâu?”

“Nếu không biết thì chúng tôi sẽ là đồ bỏ đi trong nghề mất, cô có nghĩ vậy không?”

“Nếu có cơ hội, ờ, tôi có thể...”

Mia chưa kịp nói nốt câu thì Larsen đã lấy một tờ giấy từ tập hồ sơ đẩy qua chỗ cô.

“Đó là nơi anh ta ở à?” Mia hỏi, sững sốt nhìn vào địa chỉ trước mặt.

Người đàn ông mặc vét gật đầu.

“Cô nợ tôi một lần,” Larsen nâng cốc cà phê và lại nháy mắt với cô.

“Chắc chắn rồi,” Mia nói và gượng cười. “Cảm ơn.”

“Luôn sẵn sàng phục vụ. Cô sẽ thông tin cho tôi chứ?”

“Hiển nhiên rồi. Cảm ơn anh một lần nữa.” Mia mỉm cười, uống cạn cốc cà phê, rời khỏi quán nhanh hết mức, tìm điện thoại và gọi cho Munch.

CHƯƠNG 60

Miriam Munch đang trên xe quay trở về từ sân bay Gardermoen, Marion ở ghế sau. Cô đã cảm thấy tội lỗi và thiếu trung thực, nhưng nó đã kết thúc tốt đẹp hơn dự kiến, chủ yếu là vì họ đã tới trễ. Johannes trên thực tế phải chạy qua cổng an ninh, vậy nên không có thời gian cho những màn tạm biệt dài dòng.

“Đừng để cá mập ăn thịt nhé,” Marion nói, ôm bố thật chặt.

“Bố hứa,” Johannes mỉm cười, và chỉ có đủ thời gian để hôn phớt Miriam.

Họ vẫy chào anh và mãi một lúc sau, Marion vẫn có vẻ khá buồn vì anh đi mất, nhưng, giờ ngồi trong xe, con bé có vẻ đã vui trở lại. Chủ yếu là vì trên đường đi, Miriam đã phá lệ cho phép Marion xem một bộ phim trong Ipad.

Cô vẫn có thể thay đổi ý định, cô có thể; cô không cần phải gặp lại Ziggy, cô có thể rút khỏi cuộc đột nhập tối mai; nhưng mặc dù được phép lựa chọn, cô vẫn biết rằng đã quá muộn rồi. Cô đã không nói với Johannes; nó sẽ phá hủy chuyến đi của anh mà cô thì lại không muốn làm thế, nhưng khi anh trở lại, cô sẽ nói cho anh biết.

Xét trên nhiều phương diện, nó sẽ là một sự giải thoát. Sự trung thực. Không cần phải lén lút nữa. Có liếc lên kính chiếu hậu và thấy cô con gái xinh đẹp của mình bật cười vì cái gì đó trên màn hình, và cảm giác tội lỗi lại nhói lên, nhưng cô mặc kệ.

Marion sẽ ổn thôi.

Miriam hoàn toàn chắc chắn về chuyện đó.

"Con sẽ đến nhà bà ngoại à?" cô gái bé nhỏ nói, khi thấy họ đỗ lại bên ngoài ngôi nhà trắng ở Røa.

"Ừ," Miriam gật đầu, ra khỏi xe và vẫy tay chào mẹ, vốn đã đứng sẵn trên thềm đợi họ.

"Tuyệt!" Marion thốt lên, gần như chẳng thể ngồi im được để mà thoát khỏi dây an toàn.

"Mọi chuyện ổn cả chứ?" Marianne Munch hỏi, đón túi đồ đạc để ở qua đêm trên tay Miriam.

"Vâng, chúng con lên đường trễ một chút, nhưng vẫn đến nơi kịp giờ."

"Bà ơi, con xem ti vi được không?" Marion hỏi, chạy thẳng vào trong nhà không thèm đợi câu trả lời.

"VẬY, đến thứ Tư hả?" mẹ cô hỏi, nhìn Miriam.

"Vâng, mẹ có phiền không?"

"Tất nhiên là không."

"Mẹ mừng là con có thể giúp Julie," mẹ cô nói, và Miriam lại cảm thấy tội lỗi, nhưng nói dối là lựa chọn duy nhất của cô, cô không thể nói cho mẹ mình biết thực ra cô đang làm gì.

Một cuộc đột kích bất hợp pháp.

Đừng nói cho ai biết.

Một lời nói dối vặt vãnh vô hại.

"Nhưng ngoại trừ chuyện đó, cô ấy có ổn không? Đã lâu mẹ không gặp cô ấy."

"Có ạ, nhưng mẹ biết cô ấy thế nào rồi đấy. Quá nhạy cảm. Rắc rối với đàn ông, chuyện chỉ có vậy. Rồi nó sẽ qua thôi ạ."

"Phải, mẹ biết, nó không dễ dàng gì, nhưng mẹ mừng là cô ấy có con," mẹ cô nói, khẽ vỗ má cô. "Cháu có muốn chào mẹ không?" bà gọi vọng vào lối đi, và Marion chạy ra ôm mẹ chộp nhoáng.

"Hẹn gặp mẹ vào thứ Tư nhé." Miriam mỉm cười quay trở lại xe.

"Gửi lời chào Julie hộ mẹ nhé." Mẹ cô vẫy tay tạm biệt và đi vào trong căn nhà trắng.

CHƯƠNG 61

Đứng cạnh Munch sau cửa sổ phòng thẩm vấn, Mia Krüger có cảm giác tội tệ rằng mình đã phạm phải một sai lầm lớn. Chàng hacker trẻ tóc đen trắng ngồi im như tượng. Anh ta nhìn họ. Mặc dù không thể nhìn thấy ai, anh ta vẫn biết họ ở đó, và anh ta đã ngồi như vậy không nói lời nào kể từ khi họ mang anh ta tới, hơn hai mươi tư giờ trước.

“Vẫn không có gì à?” Anette Goli hỏi, tiến tới đứng cạnh họ.

”Không.” Mia thở dài.

“Anh ta vẫn nói đi nói lại mỗi cái đó thôi à?”

“Chính xác lần nào cũng chỉ mỗi cái đó,” Munch nói, gãi râu

“Anh ta vẫn không muốn có luật sư?”

“Không, anh ta nói không cần,” Mia nói, nhìn chàng trai vẫn đang ngồi im, mắt dán vào họ.

“Chà, anh ta nghĩ thế là đúng,” Goli nói, và ngồi xuống ghế.

“Không có gì từ máy tính của anh ta à?” Munch hỏi.

”Không,” Anette nói. “Tôi đã nói chuyện với kỹ thuật viên, và họ không thể tìm được gì. Anh ấy có vẻ khá ấn tượng.”

“Theo cách nào?” Mia hỏi.

“Không có gì trong đó hết,” Goli nói, vung tay lên.

”Hắn là phải có gì đó chứ?” Munch cố chấp nói.

“Không,” Goli nói, lắc đầu. “Tất cả đều biến mất. Hoàn toàn trống không.”

”Ý cô là sao?”

”*Không có bất cứ thứ gì trong đó hết. Và ý tôi không phải là không có gì để kết tội anh ta. Mà là hoàn toàn trống rỗng.*”

”Kỳ quái thật," Munch nói.

“Tôi đã hỏi Gabriel làm sao có thể làm thế được. Tôi hy vọng là không sao. Tâm trạng cậu ấy có vẻ không tốt lắm - có chuyện gì à?”

“Lỗi của tôi,” Mia nói. “Tôi đã quá khắt khe với cậu ấy. Tôi đã xin lỗi rồi. Tôi hy vọng nó sẽ qua đi.”

“Phải rồi," Anette nói. “Chị kết tội cậu ấy là đồng phạm vì cậu ấy biết Chồn Hôi, nhưng không biết anh ta ở đâu. Ý chị là vậy hả?”

Mia có thể nghe thấy sự mỉa mai nhưng lờ nó đi, cô còn có quá nhiều thứ khác trong đầu.

“Tôi sẽ chuộc lỗi với Gabriel. Như đã nói, tôi xin lỗi cậu ấy rồi.”

“Tốt,” Anette nói và thở dài. “Vì chuyện đó có vẻ khá hoang đường nhỉ?”

Mia có thể cảm thấy cô luật sư cảnh sát đang nhìn Munch.

"Cái gì?" Mia nói, hơi khó chịu.

“Sao anh ta lại ở đây?” Cô hát hàm về phía chàng hacker vẫn đang không hề nhúc nhích.

“Anh ta mang cho chúng ta đoạn phim," Munch nói.

“Để giúp chúng ta?"

"Có lẽ," Munch nói. “Nhưng...”

“Vậy Gabriel đã nói sao?” Mia cắt ngang.

“Về cái gì?”

“Về việc không có gì trong máy tính ta tìm được tại nhà Chồn Hôi.”

“Giống phản ứng của mấy kỹ thuật viên tôi nói chuyện cùng,” Anette nói. “Cậu ấy đã bị ấn tượng.”

“Ai đó có thể giải thích cho tôi biết đang có chuyện gì không?” Munch hỏi, quay nhìn bọn họ. “Tôi biết tôi ở thời đại khác, và xin lỗi nếu tôi cần phải được giải thích kỹ lưỡng, nhưng tại sao không có gì trong máy tính của anh ta? Và tại sao IT lại thấy ấn tượng với chuyện đó?”

Vị điều tra viên mập mập nhìn cả hai bọn họ, rõ ràng chẳng mấy may hiểu cuộc hội thoại giữa hai người.

“Nó ấn tượng bởi vì họ là những con mọt máy tính,” Mia nói, mắt không rời khỏi căn phòng bên cạnh. “Chồn Hôi rõ ràng đã có chuẩn bị. Phòng khi

ai đó đột nhập vào boong ke của anh ta, như chúng ta đã làm, anh ta đã thiết lập một hệ

thống để xóa hết mọi thứ.”

“Và nó ẩn tượng bởi vì...?” Munch hỏi, vẫn có vẻ hoang mang.

“Vì nó không dễ dàng gì,” Anette nói.

“Thôi được,” Munch nói. “Vậy ta đã có gì? Làm gì tiếp theo?”

“Ta chẳng có gì,” Anette Goli nói. “Tất cả những gì ta có là một giả thuyết.”

Cô nhìn Mia vẻ hơi khó chịu. “Và cái thực tế rằng anh ta đã mang đoạn phim đến cho chúng ta.”

“Và điều đó có nghĩa là gì?” Munch hỏi.

“Ý ông là sao?” Goli hỏi.

“Ý tôi là, ta có thể giữ anh ta trong bao lâu? Ta sẽ tiếp tục đi đâu?”

“Chắc chắn là anh ta biết rõ quyền của mình,” Goli nói và thở dài, liếc chàng hacker. “Nếu tôi hiểu đúng chị, anh ta mới chỉ nói tên, ngày sinh và địa chỉ.”

Mia gật đầu.

”Nhiều lần.” Munch thở dài.

”Và, như hai người cũng biết, đó là tất cả những gì anh ta buộc phải làm theo pháp luật,” cô luật sư cảnh sát tiếp tục. “Chàng trai này biết chính xác ta đang ở đâu. Sau bốn tiếng nữa, ta phải buộc tội anh ta, rồi ta có hai mươi tư giờ để mang anh ta ra trước tòa để có thể bắt giam...”

“Chúng tôi biết phải làm việc của mình theo cách nào,” Mia ngắt lời, có phần sốt ruột.

“Ta bắt anh ta vào Chủ nhật,” Anette Goli nói, phớt lờ cô, “vốn không phải là ngày làm việc, ta có thể giữ anh ta lâu hơn, nếu ta buộc tội anh ta, mà hôm qua ta đã không làm thế vì, ờ, tất cả những gì ta có thể buộc tội là anh ta đã giúp đỡ chúng ta và, theo như tôi kiểm tra lần gần đây nhất, đó không phải tội ác. Ngay bây giờ, chính chúng ta mới là người phá luật. Với mỗi phút trôi qua.”

Anette gõ vào cổ tay để nhấn mạnh ý của mình, và Mia càng thấy bực bội hơn, nhưng cô biết rất rõ Goli nói đúng.

“VẬY, ta sẽ không kết tội anh ta?”

Munch nhìn Mia.

“Ta không có gì để buộc tội anh ta,” Anette nói.

“Cản trở người thì hành công vụ?” Mia gợi ý.

"Như thế nào?"

“Anh ta nói đoạn phim được tìm thấy trong một máy chủ tại một cửa hàng sách cũ ở Ullevålsveien, mà Grønlie đã kiểm tra, và nó không tồn tại.”

“Và nghi phạm đã cho lời khai giả vào lúc nào?”

Goli giờ đang nói như một luật sư.

“Cô biết rồi đấy,” Mia nói. “Tại quán bar.”

“VẬY nghi phạm đang trong tình trạng say xin khi nói chuyện với cô? Khi anh ta nói chuyện với một sĩ quan cảnh sát, vốn cũng đang chịu ảnh hưởng của chất cồn? Không có sự hiện diện của luật sư? Tôi cũng muốn chỉ ra, thưa ngài, rằng bị cáo vốn không uống được rượu bia, và bình thường sẽ không dùng đồ uống có chất cồn và, tối hôm đó, khách hàng của tôi...”

“Được rồi, được rồi,” Munch nói, giơ hai tay lên.

“Ta chẳng có gì,” Goli nhắc lại.

“Cô vừa nói gì?” Mia hỏi.

“Ta không có gì để kết tội anh ta,” Anette nói lần nữa.

“Không, không phải chuyện đó. Anh ta không uống rượu - sao cô biết?”

“Gabriel bảo thế.”

“Nhưng tại sao...?” Mia nhìn chăm chăm chàng hacker. “Anh ta gặp chuyện gì đó khiến cho tâm trạng trở nên rất tệ,” cô lẩm bẩm.

“Cái gì?” Munch hỏi.

“Nếu anh ta không uống? Tại sao lại tìm tôi? Tại sao tối đó lại uống? Anh ta hẳn đã có cảm giác tội lỗi.”

“Ta phải thả anh ta ra,” cô luật sư cảnh sát hồi thúc. “Chuyện này thật vô vẩn. Anh ta ở đây chỉ vì Mia có *linh cảm*.”

Ý tôi là, nghiêm túc đó. Tôi biết chị rất thông minh, Mia, nhưng này? Holger? Giữ anh ta ở lại đây là phạm pháp. Nếu anh ta muốn kiện chúng ta, anh ta có bằng chứng.”

“Kripos nói gì?” Munch muốn biết.

“Họ cũng chưa có gì.” Anette thở dài. “Anh ta nằm trong danh sách của họ, vậy thôi. Ý tôi là, nếu có lý do gì để bắt anh ta thì họ đã làm từ lâu rồi!”

“Cô có chắc không? Rằng anh ta không hay uống?” Mia nói, không nhìn Anette.

“Gabriel bảo tôi thế,” Goli nói. “Cậu ấy nói dối làm gì chứ?” Cô lại nhìn về phía Munch, và vung hai bàn tay lên. “Ý tôi là, lạ Chúa, anh chàng này mang đoạn phim đến tìm chúng ta, giúp đỡ cuộc điều tra của chúng ta, anh ta đã ngồi đó quá lâu rồi, ta chẳng có gì để kết tội anh ta cả. Kripos cũng không có gì. Anh chàng này trong sạch.”

“Cho tôi năm phút nhé,” Mia nói.

“Holger?” Anette khẩn nài ông. “Ta không có lý do gì để...”

Mia không nghe hết câu nói, vì cô đã bỏ đi. Cô mở cửa vào căn phòng nơi Chồn Hôi đang ngồi, hai tay đặt trên đùi, lưng vẫn thẳng như khi họ mang anh ta tới.

“Chào anh,” Mia nói, ngồi xuống ghế đối diện.

Chồn Hôi nhìn cô.

“Cô không bật máy thu âm lên à? Thời gian là 18.05. Thẩm vấn tiếp tục. Có mặt trong phòng là Mia Krüger...”

“Không,” Mia nói, khoanh tay trên bàn và tựa đầu lên.

“Tên tôi là Kristian Karlsen,” hacker trẻ nói. “Tôi sinh ngày 5 tháng Tư năm 1989. Địa chỉ hiện tại của tôi là...”

“Được rồi, Chồn Hôi, anh đã nói cho chúng tôi rồi. Chúng tôi biết. Anh biết chuyện này diễn ra như thế nào, quyền của anh và đại loại thế.”

Mia ngả người về phía lưng ghế và nhìn anh ta. Chàng hacker tóc đen trắng giao mắt với cô, và anh ta vẫn không nhúc nhích.

“Nghe này...”

“Tên tôi là Kristian Karlsen...” anh lại bắt đầu, nhưng Mia đã ngắt lời.

“Được rồi, Chồn Hôi, lỗi của tôi. Được không nào? Lỗi của tôi?”

Hacker trẻ tiếp tục ngồi im, và Mia cũng không nói gì thêm. Cô có cảm giác ở đây có một điều gì đó, nhưng cô không thể xác định được nó là gì.

Anh ta đã đến tìm cô.

Tìm cô tại Lorry.

Anh ta đã uống rượu. Mặc dù anh ta bình thường không uống.

“Nó sẽ không có giá trị trừ phi cô mở máy thu âm,” Chồn Hôi nói. “Trừ phi mấy người phòng kế bên đang thu âm, nhưng thế cũng không có tác dụng, vì theo tôi biết, người bị thẩm vấn...”

“Thôi được rồi, Chồn Hôi,” Mia lại ngắt lời anh, đặt tay lên đầu. “Chúng tôi sẽ không kết tội anh. Chúng tôi không có gì để kết tội anh. Theo lời đồng nghiệp của tôi ở trong kia...” Cô ra hiệu về phía cửa sổ đằng sau lưng. “Anh là một người hùng. Anh hỗ trợ cuộc điều tra của chúng tôi, cung cấp cho chúng tôi những thông tin mà nếu thiếu anh, chúng tôi sẽ không bao giờ có thể tìm thấy được, được chưa nào?”

Chàng trai trước mặt cô tiếp tục ngồi im như tượng, không rời mắt khỏi cô.

“Lỗi của tôi, được chưa, Chồn Hôi? Ta có thể bỏ qua chuyện này không?”

“Tên tôi là Kristian Karlsen...”

Cô lại cắt lời.

“Tôi đã nói là tôi phạm sai lầm. Tôi xin lỗi, được chưa? Đôi khi... ờ, cũng khá thường xuyên, nó không có hiệu quả.” Mia ấn ngón tay vào thái dương, mỉm cười yếu ớt. “Hôm nay, tôi đã khiến cho một chàng trai tôi thật lòng yêu quý, một đồng nghiệp rất tận tâm và chăm chỉ, cảm thấy cậu ấy không khác gì đồ rác rưởi, và phải, lại là lỗi của tôi, nhưng tôi chỉ...” Mia lại im lặng.

“Cô phải bật máy thu âm lên,” Chồn Hôi nói.

“Đây là suy nghĩ của tôi,” Mia nói. “Và anh không cần phải nói gì. Nhưng hãy kiên nhẫn nghe tôi. Anh làm được không?”

Chồn Hôi nhìn cô chăm chăm, vẫn không nhúc nhích.

“Đây là cuộc sống của tôi, thế đấy, tôi có thể kể cho anh nghe một chút về nó không?” Mia nói. “Chúng tôi tìm thấy cô gái lỏa lồ trong rừng. Cô ấy bị giết. Ai đó đã siết cổ cô ấy. Ai đó đã đặt cô ấy lên một thảm lông vũ. Trong một hình ngôi sao năm cánh xếp bằng nển. Một con người. Một cô gái. Còn cả cuộc đời phía trước. Và nó ám ảnh tôi. Tôi không thể ngủ được. Anh có hiểu không, Chồn Hôi? Đây là cuộc sống của tôi. Đây là công việc

của tôi. Đảm bảo mang đến sự trừng phạt cho tên khốn bệnh hoạn cứ tưởng rằng hắn có thể bắt một cô gái xinh đẹp như cô ấy, làm những gì hắn muốn với cô ấy mà vẫn thoát được tội. Đó là những gì tôi cảm thấy từ lúc tỉnh dậy vào buổi sáng đến khi đi ngủ vào buổi tối. Anh có hiểu không?”

Mia gần như có thể nghe được những suy nghĩ ắt hẳn đang chạy trong đầu Munch qua bức tường phía sau cô, và cô đoán chắc ông có thể can thiệp vào bất kỳ lúc nào, nhưng cô không còn quan tâm nữa. Kể cả nếu họ không thể kết tội gì cho Chồn Hôi. Kể cả khi luật pháp đứng về phe anh ta. Có điều gì đó anh ta không chịu nói cho họ biết.

Mia lại nhìn hacker trẻ, và cô có thể thấy biểu cảm lạnh lùng đeo bám anh ta suốt hai mươi tư giờ qua đã bắt đầu dịu đi.

“Cô phải bật máy thu âm lên, nếu...” Chồn Hôi nói, nhưng không kết thúc câu.

”Được rồi,” Mia tiếp tục. “Tôi không nghĩ anh đã làm việc đó. Chúng tôi không thể kết tội gì anh cả, và mấy người IT nghĩ anh đúng là một anh chàng thần sầu vì đã xóa sạch máy tính của mình khi họ cố gắng tìm kiếm trong đó - nói thế không có nghĩa là tôi quan tâm gì đến chuyện đó đâu. Chúc mừng anh: anh là hacker giỏi nhất thế giới, hoặc tùy anh thích là gì cũng được. Tôi không quan tâm.”

Chàng trai trước mặt có vẻ vẫn ngồi im.

“Đây là những gì. tôi nghĩ,” Mia tiếp tục. “Anh không liên quan gì đến chuyện này. Anh sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì như thế, làm hại ai đó. Tất nhiên anh không làm.”

Chồn Hôi vẫn không nói gì.

“Nhưng,” Mia nói. “Tôi nghĩ anh cảm thấy có lỗi về chuyện gì đó. Rằng chính bởi vậy anh mới đến tìm tôi. Lúc ở Lorry tôi đã bán khoản thế rồi, tại sao một chàng trai như anh mà mới uống có chút xú đã say đến vậy, và giờ tôi được biết anh không hay uống bia rượu. Vậy nên đây là giả thuyết của tôi.”

Chàng hacker vẫn ngậm chặt miệng, nhưng ánh mắt đã thay đổi,

”Vậy là anh đến tìm tôi,” Mia tiếp tục, “và lúc đầu tôi không hiểu được anh. đã tìm được tôi bằng cách nào, nhưng rồi tôi nhận ra điều đó thật đơn

giảm biết bao. Ai trong đội cũng đều có một chiếc điện thoại cài hệ thống định vị - chẳng khó khăn gì anh cũng có thể hack hệ thống của chúng tôi và dò ra tất cả mọi người nhưng tại sao anh lại uống đến say mềm nếu anh đang có chuyện quan trọng cần nói với tôi?”

Chàng trai vẫn giữ im lặng.

“Suy nghĩ của tôi là,” Mia tiếp tục. “Anh tìm thấy đoạn phim này và nó cũng khiến anh buồn nôn y như khi chúng tôi xem nó. Nhưng rồi...”

Cô ngừng lại nhìn anh, và cô có thể thấy rõ mắt anh không còn cứng rắn như trước nữa.

“Nhưng rồi anh nhận ra rằng bằng cách nào đó anh đã có liên quan. Tôi không nói anh là tòng phạm. Cũng không nói rằng anh biết anh được thuê làm ra thứ gì đó sẽ được sử dụng để thực hiện một tội ác. Và tôi không biết chúng được gọi là cái quái gì, hay chúng khác nhau chỗ nào - JavaScript, trình duyệt Flash; Chúa ơi, tôi còn gần như không thể tự xử lý email của mình nhưng anh thì biết, phải không. Anh là người giỏi nhất. Các kỹ thuật viên của chúng tôi đang ca tụng anh, rằng anh rất giỏi. Một thời gian trước, ai đó - và tôi cá là anh thậm chí còn chẳng biết tên kẻ này - đã thuê anh tạo ra một cái gì đó. Phát minh một phần mềm, viết một đoạn mã có thể cho phép họ truyền dẫn trực tiếp một đoạn phim ra khắp thế giới thông qua một mạng lưới trên Internet mà tôi không hiểu biết gì. Và đó là thứ anh đã phát hiện ra. Rằng, dẫu không biết gì, anh đã tham gia một tội ác nghiêm trọng. Anh ghét chính quyền. Anh chưa bao giờ nảy ra suy nghĩ sẽ giúp đỡ cảnh sát. Nhưng anh đã tìm tôi, đã định nói cho tôi biết, phải không? Rằng anh đã làm gì đó cho một khách hàng nặc danh? Anh được trả tiền, nhưng khách hàng đó đã lợi dụng anh. Bởi vậy anh đã đến. Tôi nói đúng chứ, Chồn Hôi? Có phải đó là lý do anh tìm tôi?”

Chàng trai tóc đen trắng nhìn cô bằng ánh mắt cô không tài nào hiểu được.

“Tên tôi là Kristian Karlsen,” Chồn Hôi nói, dán mắt vào bàn. “Tôi sinh mừng 5 tháng Tư năm 1989. Địa chỉ hiện tại của tôi là...”

Cánh cửa phía sau anh mở ra, và Munch tiến vào phòng thẩm vấn.

“Anh được tự do rồi. Chúng tôi sẽ không kết tội anh, và tôi xin lỗi vì đã giữ anh lại lâu hơn cần thiết. Nếu anh có thể giúp đỡ chúng tôi bằng bất kỳ cách nào, chúng tôi sẽ rất biết ơn. Anh biết phải tìm chúng tôi ở đâu rồi đấy.”

Mia nhìn chàng hacker đứng dậy đi ra cửa. Lúc rời khỏi phòng, anh dừng lại một thoáng nhìn cô và, trong một tích tắc, cô tưởng anh sẽ nói gì đó, nhưng rồi anh đã ngậm miệng lại và đi mất.

“Mia?” Munch nói, nhìn cô. “Nói chuyện một lát được không?”

Mia Krüger chậm rãi đứng dậy khỏi ghế và đi theo ông sếp ra khỏi phòng thẩm vấn.

PHẦN THỨ BẢY

CHƯƠNG 62

Mia vào xe ngay khi vừa tỉnh dậy, nhưng ngày vẫn chưa rạng mãi cho đến khi cô tới nghĩa trang. Lẽ ra cô nên có mặt trong buổi họp, nhưng cô đã xin nghỉ, và Munch rất hài lòng. Cô chỉ xin một vài giờ, nhưng Munch đã nói rất rõ rằng cô có thể nghỉ bao lâu cũng được. Cách cư xử của cô ngày hôm qua chỉ cũng cố thêm ý kiến của ông sếp tốt bụng rằng cô không được khỏe. Rằng cô chưa nên quay lại làm việc.

Mia ra khỏi xe, lấy bó hoa từ ghế sau và chậm rãi tiến đến chỗ các ngôi mộ. Cô đến mộ bà ngoại trước. Rồi mộ của bố mẹ. Cô dành bó hoa to nhất cho ngôi mộ cuối cùng, và đứng trước hòn đá màu xám với nỗi đau khổ sâu sắc luôn trỗi dậy khi cô ở nơi này.

Sigrid Krüger

Chị gái, bạn và con gái.

Sinh 11/11/1979. Mất 18/4/2002.

Đã hơn mười năm, nhưng nó vẫn đè nặng đến nỗi cô không muốn sống nữa. Người ta nói nỗi đau thương rồi sẽ qua đi, sẽ nguôi dần. Rằng thời gian chữa lành mọi vết thương. Nhưng với cô thì không. Mia Krüger cảm thấy sự mất mát người chị gái vẫn sâu sắc y như cái ngày thi thể chị cô được tìm thấy trong tầng hầm bẩn thỉu tại Tøyen.

Mia bỏ mấy bông hoa đã bị sương muối làm hỏng hết và đặt bó hoa mới vào trong bình trước bia mộ. Cô quỳ xuống phủi sạch các cành lá, và lớp cỏ lạnh cóng dưới tay cô. Mùa đông đến quá sớm, và nó sẽ ngày càng khắc nghiệt hơn. Và tối hơn. Như những suy nghĩ của cô. Có lẽ họ sẽ tốt hơn nếu không có cô. Cả nhóm. Xét cho cùng, cô đã quyết định, chẳng phải thế sao? Bỏ tất cả lại đằng sau?

Dù sao đi nữa, cô gần như còn không cảm thấy mình là con người, nên tại sao không cứ thế mà đi? Thể xác và trí óc của cô vẫn đang hoạt động nhờ chất kích thích: chất cồn, thuốc; tối qua cô lại mở lọ thuốc và để những người bạn màu trắng bé nhỏ ru cô vào giấc ngủ; cô đã kiệt sức sau buổi thẩm vấn. Cô đã xù lông lên như một con nhím. Anette Goli đã thương hại cô và lắc đầu - *Tôi nghĩ chị nên quay lại gặp bác sĩ tâm lý* - thậm chí Holger còn lăm bằm và để cô đứng một mình trong hành lang.

Phải, chắc chắn rồi. Cô có thể nghỉ ngơi một thời gian, Mia.

Nghỉ bao lâu cũng được.

Nên cô đã suy sụp. Ở nhà trong căn hộ trống hoác. Từ bỏ nỗ lực sống như người bình thường. Lạc quan. Bỏ thuốc. Mẹ kiếp, không. Cô đã muốn kết thúc ngay lúc đó, nhưng cô không đủ thuốc. Cô đã nuốt gần hết số thuốc vào buổi chiều hôm trước khi Holger bất ngờ gõ cửa, và cô chưa kiểm thêm. Cô có đủ thuốc để làm mình bất tỉnh nhân sự, để những cái lông nhím trên khắp cơ thể không còn làm đau cô; cô cuộn mình trong chăn ngoài ban công và để ánh đèn thành phố nhảy múa trước mắt cho đến khi chúng trở nên nhòe nhoẹt đến nỗi cô không biết mình đang mơ hay tỉnh. Cô lao đảo bước vào trong, nằm co quắp dưới chăn, má đỏ rực, ngoài lạnh trong ấm, và suy nghĩ cuối cùng trước khi cô biến mất là:

Em đến đây, Sigrid.

Nhưng rồi cô lại tỉnh dậy, trong căn phòng tối đen cô đọc, và cô không thể chịu đựng được thêm nữa. Không cô đơn nữa. Cô muốn ở cùng họ. Đây là nơi cô thuộc về.

Mia đứng dậy nhìn ngôi mộ trước mặt. Cô muốn nằm cạnh chị gái. Cô cười nhạt; đó là suy nghĩ chưa từng nảy ra trong đầu cô, nhưng nó làm cô dễ chịu. Tất nhiên, bố mẹ cô cũng ở trong cùng một mộ. Cô mới ngốc làm sao. Cô nên nằm cạnh Sigrid. Nên là như vậy.

Sigrid và Mia Krüger

Bạch Tuyết và Công chúa ngủ trong rừng

Sinh ngày 11 tháng Mười một năm 1979.

Bên nhau mãi mãi.

“Hiện tại cô đang dùng thuốc gì?”

Bác sĩ tâm lý của cô. Mattias Wang. Một trong rất nhiều câu hỏi của ông ta mà cô không có hứng thú trả lời.

“Có một loại thuốc mới có lẽ sẽ giúp cô cảm thấy dễ chịu hơn. Nếu cô quyết định chọn hướng đó, ý tôi là vậy?”

Cô không quan tâm tới cảm giác dễ chịu hơn. Họ không hiểu à? Tại sao điều đó lại khó hiểu đến vậy? Cô muốn biến mất, đó là mục đích của cô. Và cô đã quyết định rồi. Bỏ thế giới lại đằng sau. Cô đã tìm thấy một nơi hoàn hảo. Hitra. Một hòn đảo ngoài biển, nơi bầu trời có vẻ như trải dài bất tận. Rồi Munch xuất hiện và kéo cô trở lại. Và cô đã phá được vụ án. Nhưng cô vẫn không được tự do. Cô bị đình chỉ, nhưng cô vẫn bám lấy niềm tin rằng đồng nghiệp là gia đình mới của cô, và rằng, nếu cô có thể quay lại làm việc, mọi chuyện rồi sẽ ổn. Chỉ có điều nó không như vậy.

Giờ đã rõ quá rồi, phải không?

Không chỉ với cô, mà với tất cả những người khác.

Ánh mắt Anette dành cho cô. Ánh mắt Munch khi ông nói cô có thể nghỉ ngơi bao lâu cũng được.

Mia kéo cái mũ len xuống sâu hơn qua tai và đứng trước ngôi mộ với cảm giác bình yên mà rất lâu rồi cô không cảm thấy.

Đến đây, Mia, đến đây.

Nhà. Một kiểu nhà. Giờ nó càng trở nên rõ ràng với cô, khi có đứng đối diện với hòn đá phủ sương muối. Kết thúc chuyện này đi. Cô đã cố, nhưng rõ ràng cô không còn phù hợp với công việc. Cô đã mất cảm giác. Khả năng giúp đỡ người khác. Thâm nhập vào tâm trí những kẻ bệnh hoạn. Cô bị đình chỉ. Chỉ để đêm đêm một mình chịu đựng trong căn hộ lạnh cóng giữa thành phố lạnh lẽo; cô không cần thêm điều đó nữa. Họ có thể xoay xở mà không có cô.

Nghỉ bao lâu cũng được.

Họ có nhớ cô không? Có, chắc vậy, nhưng rồi sao? Điều đó thì có ích gì? Liệu có giúp phá được vụ án này? Rồi sẽ lại có những vụ án mới. Họ gọi cô từ Hitra thanh bình về để giúp họ, và cô đã làm vậy. Chỉ có điều đấy chưa phải là kết thúc, phải không? Có những tội ác mới. Mia Krüger kiếm sống nhờ trí óc, đi vào bóng tối luôn là một phần của cô.

Mia lẩm bẩm chửi thề. Cô cảm ghét cảm giác vừa chiếm lấy cô. Sự mềm yếu này. Nó không giống cô. Cô đã phạm sai lầm với anh chàng hacker. Chồn Hôi. Có như một đũa ngọc trước mặt những người khác.

Sigrid và Mia Krüger

Sinh ngày 11 tháng Mười một năm 1979.

Một bia mộ mới. Cô sẽ phải thu xếp chuyện đó. Để đảm bảo câu chữ được viết đúng.

Bên nhau mãi mãi.

Cô đã thu xếp cả ba ngôi mộ. Bốn lễ tang. Toàn bộ gia đình cô, tất cả những người cô yêu thương, cô đã thu xếp cho tất cả bọn họ. Cô biết phải tìm ai để có một bia mộ vừa ý.

Mia lấy điện thoại ra khỏi túi áo bằng những ngón tay lạnh ngắt cứng đờ, ngay khi nó bắt đầu rung lên hiển thị một số điện thoại lạ, và cô trả lời theo thói quen, “Vâng?”

Một giọng nói lạ ở đầu dây bên kia, và Mia phải cố gắng tập trung mới nghe ra người gọi đang nói gì. Đó là một bà lão.

“Tôi là Ruth Lie,” giọng người phụ nữ nói. “Tôi đang nói chuyện với Mia Krüger phải không?”

“Vâng?”

“Tôi làm việc tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Tøyen,” giọng đó nói. “Tôi được biết cô muốn tôi gọi cô?”

“Ruth gì cơ?” Mia nói, hối hận vì đã trả lời cuộc gọi.

“Lie,” giọng nói tiếp tục. “Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Olsen, quản lý cấp cao của chúng tôi, đã cho tôi danh thiếp của cô. Tôi tin là cô có vài câu hỏi về chuyến thăm của trường?”

Não cô chậm rãi chuyển động, và cuối cùng, nó cũng đã quay lại: thư ký của Tor Olsen. Trên vườn Bách thảo.

“Vâng, tất nhiên, chào bà,” Mia nói. “Tôi có thể giúp được gì?”

“Chúng tôi có nó,” Ruth Lie nói, giọng có vẻ tươi tỉnh hơn ông sếp của bà.

“Có cái gì?” Mia hỏi.

“Tôi có nói chuyện với đúng người không vậy?” giọng trong điện thoại hỏi. “Mia Krüger?”

Bà ngừng một lúc, dường như đang kiểm tra tấm danh thiếp Mia đã để lại cho viên quản lý cấp cao.

“Phải, tôi đây.” Mia hăng giọng.

“Cô đang tìm danh sách những trường học đã đến thăm chúng tôi gần đây?”

”Phải, đúng vậy,” Mia nói, lấy lại bình tĩnh.

“Nó đang ở trước mặt tôi đây,” giọng nói tiếp tục. “Cô có đặc biệt quan tâm đến trường hợp nào không?”

“Trại Hurumlandet,” Mia nói, bắt đầu tập trung lại.

“À, ý cô là Helene,” người phụ nữ vui vẻ nói.

“Họ có đến thăm bà không?”

“À, có, năm nào họ cũng đến đây. Họ không giống các trường khác, đúng không, nhưng cô ấy làm rất tốt, và tôi luôn thích những chuyến thăm của họ. Cô biết đấy, những người trẻ ở đó, tất cả mọi thứ họ đã trải qua, và những gì cô ấy đã đạt được. Tôi luôn rất vui mỗi khi cô ấy gọi.”

“Vậy là họ đã tới?”

“Ồ, phải, hè nào cũng vậy,” Ruth Lie nói. “Khu vườn của chúng tôi ở, cô đã tới đây chưa nhỉ?”

“Có, tôi tới rồi. Vậy lần cuối họ tới thăm là khi nào?”

“Mồng 3 tháng Tám,” người phụ nữ trong điện thoại nói. “Mỗi năm. Luôn vào tháng Tám. Olsen nói cô đã hỏi về đoạn phim quay từ CCTV? Là về vụ đột nhập, có phải không?”

“Phải,” Mia nói, “Mấy con cú bị trộm.”

“Tôi mừng là có người quan tâm,” giọng nói trong điện thoại tiếp tục. “Cô biết cảnh sát thế nào rồi đấy. Đột nhập và ăn trộm, như thế thời nay người ta có thể lấy đi bất cứ thứ gì.”

“Tôi hiểu,” Mia nói, cố gắng theo kịp cuộc đối thoại. “Vậy bà có gì?”

“Băng ghi hình của tất cả những người đến thăm bảo tàng. Không có băng ghi hình vào ban đêm - ngân sách của chúng tôi không đủ cho việc đó

nhưng chúng tôi có băng ghi hình của tất cả những người đến thăm trong giờ mở cửa.”

“Kể cả nhóm từ Hurumlandet?”

"Tất nhiên," giọng trong điện thoại nói. “Cô có nghĩ có lẽ là một trong số họ không?”

“Sao cơ?”

Lại một thoáng ngừng, giống như người ở đầu dây bên kia vẫn không tin là mình đang nói chuyện với đúng người.

“Ai đó trong nhóm của Helene? Người lấy trộm mấy con cú?”

"Chúng tôi vẫn chưa biết," Mia nói, lại cố tập trung tinh thần.

“Tôi thật lòng hy vọng là không phải, nhưng ai mà biết được? Họ không phải là học sinh bình thường, đúng không?”

“Đúng vậy," Mia lẩm bẫm.

“Vậy cô có muốn tôi gửi nó cho cô không?”

Mia Krüger chỉ muốn ngắt máy. Thế giới thực trong tai cô. Quỷ tha ma bắt họ đi. Cô đã quyết định rồi, ấy vậy nhưng họ lại nói cô quay trở lại. Cô đã làm những gì phải làm. Nói chuyện với bác sĩ tâm lý, cố gắng trở nên bình thường không phải vì chính cô, mà để họ có thể lợi dụng cô cho mục đích của họ.

“Này?" giọng trong điện thoại lại nói.

“Bà gửi được thì tốt quá," Mia nói. “Nhưng đừng gửi cho tôi. Phiên bà email gửi nó cho đồng nghiệp của tôi, Ludvig Grønlie?”

“Tất nhiên," Ruth Lie nói. “Cô có địa chỉ email của anh ấy không?”

Mia tìm thấy thông tin của Grønlie trong điện thoại và gửi nó cho người phụ nữ ở đầu dây bên kia.

“Tuyệt. Tôi sẽ gửi ngay khi nói chuyện xong với kỹ thuật viên giữ đoạn băng.”

“Tốt," Mia gật đầu. “Cảm ơn bà rất nhiều.”

“Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ," giọng trong điện thoại nói, và biến mất.

Mia nhìn điện thoại và quyết định tắt nó đi. Không cần phải mở nó nữa. Không cần phải giữ liên lạc với thế giới. Cô đã xong rồi. Quá đủ.

Bên nhau mãi mãi.

Cô bấm ngón tay lên nút tắt nguồn điện thoại, định giữ yên ở đó - một cú bấm cuối cùng và nó sẽ chuyển đen - thì nó lại bắt đầu reo.

Cô trừng mắt nhìn màn hình.

Curry.

Mia bấm *từ chối*, nhưng không được; tên anh lại hiện lên sau vài giây.

“Vâng?” Cô thờ dài trả lời điện thoại.

“Cô đang ở đâu?” Curry hỏi. Giọng phẫn khích và thờ không ra hơi, như vừa chạy marathon.

“Åsgårdstrand,” Mia lơ đãng nói.

“Sao cô không dự họp?”

Mia không nói gì. Curry tiếp tục.

“Tôi vừa nhận được điện thoại từ Sunniva. Cô phải đến đây đi.”

Mia lắc đầu. Curry và Sunniva. Rắc rối tại thiên đường. Mia không còn quan tâm nữa.

“Nghe này...” cô bắt đầu, nhưng anh không chịu im miệng.

“Không, không phải như cô đang nghĩ đâu,” Curry nói, như thể đọc được suy nghĩ của cô. “Cô ấy đã gọi cho tôi mấy ngày rồi, chỉ có điều tôi không bắt máy, vì tôi...”

Hai con quạ đang ngồi trên cây. Mia nhìn chúng trong khi giọng Curry vo ve trong tai cô. Chúng có vẻ thật bình yên khi ngồi trên đó. Hai con chim đậu trên cây trong nghĩa trang. Chẳng bao lâu nữa, sẽ có hai cô gái cùng chung một ngôi mộ bên dưới chúng. Cô cười nhạt một mình khi hai con quạ bay đi hướng về phía mặt trời tháng Mười nhợt nhạt.

“Cái gì?” cô thốt lên, khi tin tức của Curry bắt đầu thấm dần.

“Tôi biết,” Curry phẫn khích nói. “Nghe thật điên rồ, phải không, nhưng tôi tin cô ấy, không có lý do nào để cô ấy nói dối. Tôi biết cô ấy, cô ấy sẽ không bao giờ...”

“Anh nhắc lại xem nào,” Mia ngắt lời, cảm thấy dần dần tỉnh táo lại.

“Một cha xứ, một bệnh nhân tại bệnh viện, biết họ từ khi họ còn nhỏ.” Curry thờ gập, xa xăm. “Helene Eriksen. Cô ta có một anh trai.”

Anh giờ đang nói luyện thuyên. Anh còn không nói năng đâu ra đấy được.

“Ông ấy muốn thú tội. Ông ấy đang hấp hối, tôi nghĩ vậy. Gì đó về chuyện ông ấy sẽ không thể lên thiên đường trừ phi ông ấy sửa chữa được sai lầm.”

“Helene Eriksen có một người anh sắp chết? ”

“Không, không phải anh ta, cha xứ cơ. Nghe này, sao cô không đến đây? Họ đang đợi chúng ta trên lầu, và tôi không muốn gặp cô ấy một mình, cô biết đấy... Có gì đó về một giáo phái tại Úc. Và việc ông ấy đã nhận tiền. Ông ấy muốn bù đắp tội lỗi.”

”Curry,” Mia nói, cố gắng làm người đồng nghiệp bình tĩnh lại, nhưng anh vẫn không dịu đi.

“Lúc về nhà thì bệnh lắm.”

“Vị cha xứ?”

“Không, người anh trai. Bệnh trong đầu.”

“Curry.”

“Họ đang đợi chúng ta, họ đề nghị chúng ta đến...”

“Curry,” Mia nói, giọng trở nên lạnh lùng, và cuối cùng cũng làm anh ngậm miệng lại.

“Ừ?”

“Chẳng phải đến giờ ta đã có quá đủ thứ này rồi sao?”

“Cái gì?” Curry bối rối.

“Một kẻ bất kỳ nào đó thú nhận đã giết cô ấy?”

“Ý cô là sao?”

Mia thở dài. Cô lấy làm tiếc vì đã nhận cuộc gọi. Vì đã không tắt điện thoại.

“Fuglesang đội mũ bảo hiểm xe đạp. Chúa mới biết còn bao nhiêu người khác cũng sẽ gọi. Tôi không biết tại sao, nhưng, trong những trường hợp như thế này, có vài người khao khát nhận tội. Anh biết mà, phải không? Và lần này anh nói là ai nhỉ? Một cha xứ chờ chết trên giường? Ý tôi là, cho tôi...”

“Ông ấy biết chuyện,” Curry tiếp tục, nhưng Mia có thể cảm thấy cô đã lại trôi dạt đi chỗ khác rồi.

Không. Đủ rồi. Không thêm nữa.

“Tôi tin là họ đã được cho tiền,” Curry nói, không chịu bỏ cuộc. “Khi họ về nhà. Một kiểu đèn bù nào đó. Helene Eriksen mở trại. Còn anh trai cô ta mua một cửa hàng tạp hóa sau khi anh ta đã hồi phục.”

Mia chỉ nghe một nửa. Mấy con quạ đã biến mất, và nghĩa trang quanh cô chìm trong im ắng.

”Nói chuyện với Munch đi.” Cô thở dài.

“Tâm trạng ông ấy đang tệ lắm. Hai người cãi nhau à?”

“Nghe này, Curry,” Mia bắt đầu, nhưng cô không có sức để tiếp tục.

“Nó có vẻ hợp lý,” Curry nói, không chịu lùi bước. “Sunniva gọi tới nói liền mười phút không nghỉ. Ý tôi là, việc cô ấy thậm chí đã gọi tôi....”

Có gì đó bật ra trong đầu cô trong khi Curry vẫn tiếp tục nói lảm nhảm bên tai cô. “Anh vừa nói gì?” Mia nói, giờ hoàn toàn tập trung.

”Rằng chúng ta phải kiểm tra...”

“Không, không phải chuyện đó. Helene Eriksen. Cô ta có một anh trai?”

“Phải, anh ta có một cửa hàng trong vùng, nhưng tôi...”

Jim Fuglesang.

“Ý tôi là, còn có lý do nào khác để cô ấy gọi tôi chứ, cô biết là cô ấy không muốn nói chuyện với tôi mà, nên...”

Chiếc xe van trắng trong vườn.

“Dù sao, cũng đáng để chúng ta kiểm tra vị cha xứ. Ý tôi là, đâu phải ta có nhiều thứ khác để...”

Mắt anh ta phía trên bộ râu.

Giữa nơi khi họ cò gáy.

Đi giao đồ. Bên ngoài ngôi nhà khiến cô sờn gai ốc.

“Tìm Munch đi,” cô nói nhanh, và bắt đầu chạy trên lối đi rải sỏi.

Logo trên thành xe tải.

Siêu thị Hurumlandet.

“Hả?” Curry nói.

“Tìm Holger đi. Bảo ông ấy gặp ta ở đó.”

“Cô nghĩ là có thể có gì đó à?”

Mia lóng ngóng tìm chìa khóa trong túi áo. “Cô ấy làm việc ở đâu?”
“Bệnh viện St Helena, nó là một bệnh viện tư tại...”

"Nhấn địa chỉ cho tôi," Mia nói, vào trong xe.

"Ý cô là sao? Cô có tới không?"

"Tôi đến luôn đây. Gọi cho Much đi. Ngay." Mia ngắt máy, tra chìa vào ổ khóa và nghe tiếng bánh xe quay trên lối đi khi cô đạp ga và nhìn nghĩa trang biến mất trong gương chiếu hậu.

CHƯƠNG 63

Isabella Jung bồn chồn ngồi trong phòng ngủ. Vẫn chưa đến lúc, nhưng sẽ sớm thôi. Chẳng mấy chốc nó sẽ xảy ra. Cô đã mặc quần áo. Cô không mặc quần jean; hôm nay, cô mặc váy, cô đã trang điểm, dành hàng tiếng đồng hồ trước gương có lẽ không phải việc cô trông thế nào quan trọng, mà, dù sao cô cũng đã quyết định ăn diện. Làm tóc. Cô cười khi quay vòng tròn.

Bạn gặp tôi được không? Bí mật.

Chỉ bạn và tôi?

Bốn giờ phía sau chỗ trú ẩn.

Bạn có phải người được chọn của tôi ?

Cô gái mười lăm tuổi không tin nổi sự may mắn của mình. Cứ như một giấc mơ vậy, tất cả mọi chuyện. Tất cả những năm qua. Đầu tiên là ở Hammerfest với mẹ. Rồi với tất cả những gia đình xa lạ không thuộc về cô. Giọng nói thầm thì trong sâu thẳm tâm trí cô không ngừng bảo cô:

Một ngày nào đó.

Một ngày tươi đẹp nào đó, Isabella.

Tất cả rồi sẽ ổn cả thôi.

Chỉ có điều dường như không phải vậy. Cô đã tức giận với giọng nói đó nhiều lần. Nó đã nói dối cô, lừa cô, nói nhiều điều khiến cô thấy dễ chịu hơn, và suýt nữa cô đã từ bỏ hy vọng tại phòng khám rối loạn tiêu hóa ở Ullevål, khi cô tìm thấy một con dao trong bếp và cắt vào đầu mình. Sau đó họ đã gọi cô là đồ điên, nhưng không phải, cô chỉ muốn cắt nó ra, làm cho nó biến đi. Cái giọng nói ngu ngốc đã hứa với cô quá nhiều nhưng chỉ luôn dối trá và lừa lọc cô, nhưng hóa ra sau cùng nó lại đúng. Cô đã xin lỗi nó, giọng nói đó, mấy ngày sau khi tới Trại Hurumlandet. Bởi vì nó đã đúng.

Không phải ngay lập tức, nhưng dần dần. Sự yên bình và an toàn. Căn phòng của riêng cô. Những bông hoa. Helene, người giúp cô cảm thấy mình là con người tốt đẹp. Như thế cô cũng có giá trị. Tối tối cô lại xin lỗi rất nhiều lần trên giường.

Xin lỗi, mà đã đúng.

Và giọng nói đã tha lỗi cho cô.

Không sao, và mọi thứ sẽ còn trở nên tốt đẹp hơn.

Và bây giờ cô nhận ra ý của nó là gì. Cô đứng dậy ngắm mình trong gương lần nữa. Cười một mình và vuốt chiếc váy trắng.

Bốn giờ phía sau chỗ trú ẩn.

Má cô giờ đang râm ran. Cô ngồi xuống giường, rồi lại đứng lên. Hai tiếng nữa. Lạy Chúa, làm sao cô có thể chịu được? Mấy cái kim đồng hồ chạy mới chậm làm sao. Quá chậm. Cô bồn chồn đi đi lại lại quanh phòng vài lần, không biết phải làm gì.

Mày sẽ ổn thôi, giọng nói bảo. Chỉ hai tiếng thôi mà.

Isabella Jung gật đầu đáp lại, và bình tĩnh ngồi lại xuống giường, hối hận. Vì lần nào cũng không nghe theo nó, như đáng lẽ cô cần phải làm.

Sẽ ổn cả thôi.

Mọi chuyện sẽ ổn cả.

Cô nhắm mắt, và cố gắng hình dung chuyện đó sẽ như thế nào.

Đằng sau chỗ trú ẩn.

Chỉ trong vài tiếng nữa.

Cô gái mười lăm tuổi ngả đầu lên gối, và cô mỉm cười cẩn thận cuộn mình để chiếc váy trắng không bị nhăn.

CHƯƠNG 64

Hunch hút thêm một hơi thuốc dài, ông thấy khó mà suy nghĩ tình tảo được. Cơn đau đầu. Cái đình trong nào ông. Ông đã nuốt thuốc giảm đau cả ngày, nhtmg tình trạng vẫn không được cải thiện. Hôm qua đến là tệ, với màn thể hiện của Mia trong phòng thẩm vấn, cộng thêm Anette Goli, cứ rả rả với ông về tất tậ những luật lệ họ đã vi phạm, về việc bắt và giam giữ Chốn Hỏi chỉ thuần túy dựa trên linh cảm của Mia. Ông đã nhìn thấy nó trong mắt Anette. Những lời buộc tội.

Ông là một ông sếp tồi.

Ông kéo mũ áo khoác trùm lên đầu và vừa lấy điếu thuốc đang hút mỗi lửa châm thêm điếu nữa thì cảm thấy một con đau nửa khoan vào thái dương; ông buộc phải nhắm mắt lại và thở sâu đợi nó dịu đi. Cái quái gì đây? Ông biết ông không phải người khỏe mạnh nhất thế giới, nhưng chưa bao giờ ông cảm thấy đau như thế này. À, có một lần, nhưng đã từ hơn mười lăm năm trước. Khi bố ông mất. Một thời gian trước lúc đó. Một chiếc xe tải đi sai làn đường và một tài xế say rượu. Cũng cùng cảm giác có một cái đình trong não ông, dấu hiệu vật lý biểu thị có gì đó rất tệ sắp xảy ra. Mặc dù, hiển nhiên, ông không tin vào điềm báo.

Munch nhắm mắt cho đến khi cơn đau đầu tan dần, và vừa hút thêm một hơi thuốc thì Mia xuất hiện từ cửa trước của tòa nhà lớn. Một bệnh viện tư cho người giàu, trong đó có những người rõ ràng nghĩ rằng có một thế giới nữa sau thế giới này và họ có quyền tạo ra mọi câu chuyện họ muốn, chỉ cần nó cho phép họ gặp đấng tạo hóa tưởng tượng sẽ tạo ra cuộc đời mới cho họ.

“Anh ổn chứ?” Mia hỏi, quần chặt áo khoác hơn.

“Hở? Ổn, ổn.”

Mia mỉm cười và gần như không thể đứng im. “Vậy sao đây?”

“Vậy sao cái gì?” Munch gầm gừ. “Ông ta có nói thật không?”

Không cần phải hỏi.

Rõ ràng Mia, ngược với Munch, hoàn toàn tin rằng câu chuyện lúc trước họ đã nghe là sự thật.

Mía kéo mũ len xuống che quá tai và nhìn ông lo lắng.

“Anh có ổn thật không?”

“Cái gì? Có chứ, tất nhiên.” Điều tra viên già gật đầu, ném điếu thuốc lá xuống đất.

Nó bắt đầu ngừng lại. Cơn đau do cái đình trong não. Ông tìm được một điếu thuốc khác, bèn châm thuốc và cố gắng thoát khỏi nơi đen tối trong tâm trí. Chiếc xe tải đi sai làn đường. Ánh mắt của Anette Goli ở hành lang tối hôm qua.

“Vậy ta đang đợi gì?”

“Cô tin ông ta thật à?”

“Tại sao ta lại không?”

“Tôi không muốn cứ chằm chằm phản bác lại làm gì.” Munch thở dài. “Nhưng chẳng phải nó hơi hão huyền à?”

“Ôi, Holger, đừng có phản đối mãi. Tôi tưởng chỉ có tôi mới làm thế?”

Munch hút thêm một hơi thuốc và mỉm cười.

“Hồi đầu thập niên 1970, một đôi tình nhân đi gặp một cha xứ để xin thành hôn. Chỉ có điều họ không thể vì cô gái đã có con, còn anh kia là người thừa kế của một tập đoàn vận tải, và bố anh ta không muốn dòng máu tạp chất nào lẫn vào gia đình.”

“Phải,” Mia gật đầu.

“Nên họ gửi bọn trẻ qua Úc rồi lấy nhau.”

“Đúng vậy.”

“Nghiêm túc đấy à, Mia? Người mẹ sau đó chết trong một vụ tai nạn xe kỳ lạ. Cha xứ được trả tiền để giữ kín miệng. Nhiều năm sau, hai đứa trẻ được mang trở lại, và nhà triệu phú này...”

“Tỷ phú,” Mia đính chính ông. “Carl-Sigvard Simonsen.”

“Thôi được rồi,” Munch lại thở dài. “Ông tỷ phú này cho họ tiền để bù đắp những gì họ đã phải chịu đựng? Cô gái mua một nơi cho phép cô ta có thể giúp đỡ những trẻ em có tuổi thơ cơ cực khác, giống như cô ta. Chàng trai mua một cửa hàng tạp hóa? Ý tôi là, đùa cái gì vậy chứ, Mia!”

“Tại sao không?”

“Đây chỉ là một Fuglesang khác.”

“Vì Chúa, Holger.”

“Cô đã gặp ông ta chưa? Cha xứ này gần đất xa trời rồi. Ông ta đã lạc vào cõi mộng từ lâu rồi. Ta bỏ qua cái này đi thôi. Lăn theo những manh mối khác.”

“Manh mối nào?” Mia cất vấn.

Ông có thể thấy cô đang cúi.

“Bộ tóc giả,” Munch nói. “Tay hacker này, Chồn Hôi. Tôi không đồng ý với Anette. Tôi nghĩ có thể vẫn còn gì đó ở đây. Đoạn phim. Nó phải đến từ đâu đó. Hình xăm. Hội Giải phóng Động vật. Đây là ngô cụt, Mia, thật đó.”

“Tôi đã gặp anh ta,” Mia nói, nhìn ông nghiêm túc.

“Ai?”

“Người anh trai?”

“Phải, nhưng...”

“Tôi đã gặp anh ta. Ở chỗ Jim Fuglesang.”

“Anh chàng mũ bảo hiểm xe đạp?”

Mia gật đầu. “Tôi tưởng anh ta đang bị bơm đầy thuốc ở Dikemark?”

“Đúng, nhưng tôi vẫn đến nhà anh ta.”

“Khi nào?”

“Khi nào không quan trọng,” Mia tức giận. “Mà là anh ta đã ở đó.”

“Ai?”

Munch ném mẩu thuốc xuống đất, và đang định châm thêm điều khác thì cửa trước mở và Curry lộ đầu ra.

“Ông ta tỉnh rồi. Đang hát như chim. Tôi nghĩ hai người cần nghe chuyện này.”

Munch nhìn Mia. “Không, đừng ở đây thôi,” ông nói.

“Vì Chúa,” Mia nói, giờ đang tuyệt vọng.

“Không,” Munch khẳng định, lại lôi thuốc ra. “Ta sẽ xử lý những gì sẵn có. Họp nhóm lúc sáu giờ nhé. Chuyện này sẽ chẳng đâu vào đâu đâu.”

“Đi nào,” Curry giục họ từ ngoài cửa, “hai người phải nghe chuyện này mới được.”

“Không,” Munch nói, tìm chìa khóa trong túi áo.

“Ông ấy nói người anh trai thích giả trang thành cú,” Curry kiên trì.

Munch dừng khựng lại và thấy Mia đang nhìn mình.

“Lông vũ trên người. Ý tôi là, nếu chỉ nói linh tinh thì việc quái gì ông ấy lại nói vậy?”

“Holger?” Mia nói.

Munch nhìn cô, đặt chìa khóa lại vào trong túi áo và vội theo cô lên cầu thang.

CHƯƠNG 65

Isabella Jung mừng là cô đã mặc áo khoác ấm, vì phía sau chỗ trú ẩn lạnh cóng. Cô cũng mặc quần bó bên trong váy. Không gọi cảm lắm, có lẽ, nhưng mùa thu đột ngột chuyển sang đông, và nếu cô ngồi run rẩy ở đây thì sẽ không phải một hình ảnh đẹp.

Bốn giờ phía sau chỗ trú ẩn.

Nhưng giờ đã năm giờ, và vẫn không thấy dấu hiệu nào của anh. Cô kéo tay áo che hai bàn tay, ước gì mình đã mang mũ len. Bình thường, cô chẳng quan tâm đến mấy thứ đó, tóc tai trông ra sao, nhưng hôm nay chuyện đó có vẻ quan trọng, nên cô đã để mũ lại trong phòng.

Trễ một tiếng.

Không được hay cho lắm. Không được đàn ông cho lắm. Cô bắt đầu nghĩ về bố để đốt thời gian. Cô đã nhận được email của ông cách đây không lâu. Ông đã tới Địa Trung Hải. Cô biết chuyến đi đó thuộc dạng nào. Họ tới đó để uống; thi thoảng họ vẫn làm thế, ông và bạn bè ông. Họ sẽ mua vé máy bay tới Tây Ban Nha khi một người trong nhóm được nhận tiền trợ cấp, hay thắng cá ngựa, và họ sẽ ở lại đó cho đến khi uống rượu hết tiền. Uống rượu ở nước ngoài rẻ hơn. Cô đã học được điều đó khi còn bé.

Trong khoảng thời gian ngắn được phép ở với ông tại Fredrikstad, cô thường nghe ông và bạn nói chuyện phía bên kia bức tường. Họ ít khi cãi nhau, họ chỉ vừa uống vừa ngồi tán gẫu; thỉnh thoảng họ chơi nhạc, đôi lúc lại đánh bài. Có khi cô nghe thấy tiếng cốc rơi xuống sàn, hay ai đó ngã trên đường đến nhà vệ sinh, nhưng họ không bao giờ làm phiền cô. Ông đã rất cẩn thận với chuyện đó. Bất cứ ai vào phòng của Isabella sẽ không được phép quay lại ngôi nhà. Sáng sáng cô sẽ dọn dẹp sạch sẽ, trừ phi có ai đó

ngủ ngoài phòng khách trên sofa hoặc trên sàn nhà; khi đó cô sẽ ở trong phòng, hoặc có lẽ ra ngoài lang thang. Nhưng nếu không có ai, cô sẽ dọn dẹp, làm ngôi nhà trở nên đẹp đẽ khi ông dậy. Điều quan trọng để thành một quý ông. Họ nói về chuyện đó rất nhiều, ở phía bên kia bức tường. Mở cửa cho phụ nữ. Lịch sự. Đúng giờ. Đại loại vậy.

Lần này không được đúng giờ cho lắm.

Bảy giờ, cô bỏ cuộc. Căn bản trời quá lạnh. Tai cô ửng đỏ và cô gằn như không co ngón tay được. Cô cũng bắt đầu thấy bực mình. Sao anh viết rằng muốn bí mật gặp cô xong rồi lại không tới? Cô biết anh đang ở trại. Cô đã thấy anh ở đó.

Càng nghĩ, cô càng tức giận.

Cô đứng dậy khỏi cái gốc cây nơi cô đang ngồi và kiên quyết băng qua cánh rừng. Trời giờ tối đen như mực, và mọi thứ dần trở nên khá đáng sợ, nhưng cô có thể nhìn thấy ánh đèn sân phía trước và cảm thấy an toàn hơn.

Cô sẽ đối mặt với anh ta.

Isabella Jung mới mười lăm tuổi, nhưng cô rất gan dạ; cô mạnh mẽ hơn hầu hết bọn con trai cô đã gặp. Không, lối cư xử của anh ta không thể chấp nhận được. Cô không cho phép bản thân bị đối xử như vậy.

Isabella vừa tới chỗ đèn sáng trong sân thì nhìn thấy Paulus chạy tới từ nhà chính.

Thời gian chuẩn quá.

Chàng trai tóc xoăn đen đang vừa tròng cái áo khoác to sụ lên người vừa tiến về phía cô.

“Anh đã ở đâu?” Isabella cất vấn, chặn anh ta lại.

“Cái gì?” Paulus bối rối.

“Sao anh không đến?”

“Hà?” Paulus lắc đầu. “Tôi không có thời gian cho chuyện này đâu,” anh ta nói, cố gắng vượt qua cô, nhưng cô đã ngăn lại.

“Cô định làm gì đấy, Isabella?”

“Cái này,” Isabella nói, lấy tờ tin nhắn từ trong túi áo.

Bạn gặp tôi được chứ? Bí mật.

Chỉ bạn và tôi?

Bốn giờ phía sau chỗ trú ẩn.

Bạn có phải người được chọn của tôi không?

“Sao anh không đến? Anh có định tới thật không? Hay anh chỉ đùa cợt em? Anh là loại người đó đấy à?”

“Cái gì?” Paulus hỏi, càng có vẻ bối rối hơn.

“Anh không viết cái này à?” Isabella nói, vừa giơ tờ tin nhắn ra trước mặt anh ta vừa túm lấy áo khoác của anh ta.

“Không!” Paulus thốt lên. “Tuyệt đối không. Cô nghĩ tôi là loại đàn ông gì vậy?”

Cô đột nhiên nhận ra sự thật khi anh ta nhìn cô chăm chăm. Nó không phải của anh ta. Cô đã bị gài. Cô có thể cảm thấy mặt nóng bừng, má ửng đỏ, và cô vội thả áo khoác của anh ta ra.

“Xin lỗi,” cô nói. “Em chỉ...”

“Nghe này, tôi thật sự không có thời gian cho chuyện này đâu,” Paulus nói, có vẻ không hiểu mà cũng không quan tâm cô vừa nói gì.

“Có chuyện gì à?” Isabella nói.

“Họ bắt Helene rồi.”

“Cái gì!”

“Và Henrik, anh trai cô ấy.”

“Cái gì? Tại sao?”

“Về vụ giết Camilla Green,” anh ta lắp bắp, nhìn cô nghiêm túc.

“Nhưng...”

“Xin lỗi, tôi thật sự phải đi,” Paulus lẩm bẩm, rồi anh ta chạy biến đi.

Bỏ lại cô gái mười lăm tuổi một mình trên sân.

CHƯƠNG 66

Helene Eriksen sợ hãi và lo lắng đến nỗi nhảy dựng lên khi Mia và Munch bước vào phòng thẩm vấn.

“Anh ấy chẳng làm gì hết. Mọi người phải tin tôi,” cô khẩn khoản nói với họ, và đứng dậy khỏi ghế.

“Chào, Helene,” Mia nói. “Cô ngồi xuống đi. Chúng ta sẽ ở đây một lúc.”

“Nhưng tôi... Xin hãy tin tôi. Holger?”

Người quản lý vốn tự tin của Trại Hurumlandet giờ chẳng còn là mình nữa. Cô có vẻ suýt nữa đã cầu xin Munch nhưng rồi lại đổ người xuống ghế và lấy tay che mặt.

“Có vẻ tình hình không được khả quan lắm với cả hai người,” Munch nói, ngồi xuống cạnh Mia.

“Tôi?” Helene có vẻ sợ hãi. “Nhưng tôi không làm gì cả.”

“Nhưng cô nghĩ anh ta có thể đã làm?” Mia hỏi.

“Cái gì? Không, Henrik cũng không làm gì cả. Lạy Chúa, anh ấy hiền như cừu vậy, anh ấy không bao giờ làm hại ai hết. Tôi không quan tâm người khác đã nói gì với hai người, hai người phải tin tôi.”

“Và họ đã nói gì với chúng tôi?” Mia bình tĩnh nói.

Cô nhìn Munch, và nhìn xuống máy thu âm bên mép bàn, nhưng Munch kín đáo lắc đầu.

“Henrik đâu?” Helene tuyệt vọng hỏi.

“Anh cô đang ở phòng bên cạnh, chờ luật sư.”

“Anh ấy không cần luật sư,” Helene nói. “Anh ấy không làm gì sai hết, tôi đã nói rồi.”

“Chắc chắn anh ta cần luật sư,” Munch lạnh lùng tiếp tục. “Chúng tôi đã khuyên anh ta nên gọi một người, vì, trong ít giờ nữa, anh ta sẽ bị buộc tội đã giết Camilla Green. Qua đêm nay, anh ta sẽ bị mang ra xét xử trước tòa.”

Helene nhìn Munch lần nữa, rồi liếc vội xuống máy thu âm, nhưng Munch lại lắc đầu.

“Không, không, không. Hãy tin tôi. Anh ấy không làm gì cả.” Helene Eriksen chỉ chực khóc đến nơi. “Tôi không quan tâm người khác đã nói gì với các ông. Ông phải nghe tôi, xin ông đấy. Hơn nữa, anh ấy không ở nhà. Anh ấy...”

“Và cô nghĩ người ta đã nói gì với chúng tôi?” Mia ngắt lời.

Người phụ nữ tóc vàng ngừng lại, rồi cô tiếp tục. “Chuyện về lông vũ,” cô nói khẽ. “Người ta có thể rất xấu tính. Họ đồn đại. Sao họ không quan tâm đến chuyện của riêng mình thôi. Nó làm tôi giận đến nổi...”

“Cô có thể giết người?”

“Cái gì?” Helene Eriksen nói, nhìn Mia. “Không, tất nhiên là không. Tôi chỉ...”

“Cô có ở đó không? Hay cô chỉ giúp anh ta che giấu chuyện đó?” Munch hỏi.

“Cái gì?”

“Xét cho cùng, anh ta là anh trai cô,” Mia nói. “Ý tôi là, cũng dễ hiểu thôi. Hai người rất thân nhau, phải không? Sau tất cả mọi chuyện đã trải qua?”

“Không, từ khi nào cô...?” Helene Eriksen lắp bắp. “Tất nhiên tôi không giúp anh ấy.”

“Vậy anh ta hành động một mình?”

“Không, Henrik không làm gì hết. Tại sao cô không nghe tôi?”

“Nhưng cô biết rằng anh ta ờ, nói sao nhỉ? - thích giả trang thành chim?”

“Nhưng đó là chuyện từ rất lâu rồi. Tôi ghét những thị trấn nhỏ, chẳng có gì ngoài những kẻ thích lén lút theo dõi. Đôi khi...”

“Vậy là anh ta đã ngừng?”

“Ngừng cái gì?”

“Giả trang thành chim?” Mia tiếp tục.

“Phải, vì Chúa, tôi vừa bảo cô...”

“Bao lâu rồi?”

“Nhiều năm, ý tôi là, nó chưa xảy ra từ lúc...”

“Vậy là cô thừa nhận anh ta thích giả trang thành chim?” Muth nói.

“Phải, nhưng đó là chuyện quá khứ. Tôi đã nói rồi.”

Munch nhận ra mắt Mia lại bắt đầu long lanh.

“Đó là trước hay sau khi anh em cô được mang từ Úc về?”

Helene Eriksen trở nên im lặng, giống như đang thềm quay trở lại quãng thời gian cô chỉ muốn quên đi cho xong.

“Không phải ngay sau khi chúng tôi quay lại,” cô nói khẽ. “Anh ấy cần được giúp đỡ, các cô không hiểu à? Họ đã làm hại anh ấy. Không phải lỗi của anh ấy. Chuyện đó không biến anh ấy thành kẻ giết người. Những kẻ điên đó đã giam cầm chúng tôi. Chúng bắt chúng tôi tin vào đủ thứ, trừng phạt chúng tôi vì những lỗi lầm nhỏ nhất. Để tôi nói cho các vị nghe nhé, tôi tự hào về anh ấy, thật lòng tự hào.”

Helene Eriksen hơi ngồi thẳng dậy trên ghế và, trong một thoáng, họ có thể phảng phất nhận ra người phụ nữ họ đã gặp lần đầu tiên tại trại.

“Sau tất cả những gì từng trải qua, anh ấy đã làm rất tốt. Tôi tự hào về anh ấy. Không nhiều người có thể sống sót sau một chuyện như thế. Anh ấy là người tốt nhất tôi từng biết. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cho anh ấy.”

“Và quả thật, cô đã làm,” Mia nói.

“Cái gì?”

“Khi nào cô nhận ra anh ta đã giết Camilla?” Munch hỏi.

“Cái gì?” Helene lặp bấp. “Các ông không nghe tôi vừa nói gì à?”

“Không đâu, Holger,” Mia nói, nhìn Munch. “Anh không nên hỏi như thế.”

“Ồ?” Munch nói, nhìn lại Mia thay vì Helene Eriksen.

“Anh nên hỏi từ khi nào cô ấy bắt đầu nghi ngờ anh trai cô ấy đã làm việc đó?” Mia nói.

“Phải, xin lỗi, tôi nhầm.” Munch mỉm cười, quay về phía Helene Eriksen. “Khi nào cô bắt đầu nghi ngờ rằng Henrik đã giết Camilla Green?”

“Tôi không biết,” người phụ nữ tóc vàng nói, căng thẳng gõ ngón tay lên bàn. “Ông đang hỏi về lần đầu tiên, khi tôi nghĩ rằng có lẽ...”

“Phải, khi tên của Henrik nảy ra trong đầu.” Munch gật đầu thận trọng.

“Chính là bức ảnh trên báo, tất nhiên. Khi tôi nhìn thấy mặt đất trong rừng được phủ bởi lông vũ,” Helene Eriksen ngập ngừng nói, liếc vội cả hai người. “Ờ, ông biết đấy. Nơi Camilla nằm.”

“Bởi vì anh ta đã không đứng ngay lập tức? Ý tôi là, sau khi anh em cô từ Úc về?” Mia nói giọng hòa nhã.

“Ý cô là sao?”

“Giả trang thành chim,” Munch nói.

Helene Eriksen trừng mắt nhìn họ.

“Ông không thể ngay lập tức bình thường trở lại sau một chuyện như thế. Ông có biết bọn tôi đã bị đối xử như thế nào không? Những điều Henrik đã phải chịu đựng? Họ nhốt anh ấy vào trong hầm đất. Không chỉ một lần, rất nhiều lần. Chúng tôi bị đối xử như bọn chuột thí nghiệm. Ý tôi là, Vì Chúa, hồi đó tôi mới sắp ba tuổi. Henrik cũng mới sắp năm tuổi. Khi chúng tôi bị gửi đến nơi đó, ông có biết chúng tôi đã phải chịu đựng những gì không? Chúng tôi cứ tưởng thế giới này thật ra là vậy, ông có hiểu không? Anh ấy mắc bệnh thì cũng có gì đáng ngạc nhiên đâu? Khi anh ấy tìm được một nơi trong tâm trí giúp anh ấy trốn thoát?”

“Vậy là anh ta tiếp tục làm vậy?” Munch hỏi.

“Phải, và thế thì sao? Tôi rất tự hào về anh ấy. Anh ấy chăm sóc bản thân rất tốt.”

“Thật cảm động,” Mia Krüger nói, lấy ra chiếc phong bì cô vẫn luôn cất trong túi áo khoác da. “Và, nếu trong hoàn cảnh bình thường, tôi sẽ rất thông cảm với cả hai người.”

Điều tra viên tóc đen mở phong bì và đặt bức ảnh lên bàn phía trước Helene Eriksen.

Camilla Green.

Lỏa thể trên đất rừng.

Với đôi mắt mở to, sợ hãi.

Mia lại nhìn Munch, và ông gật đầu ra hiệu cô nên bật máy thu âm.

“Thời gian là 18.25. Có mặt trong phòng là tổ trưởng tổ điều tra ở số 13 Mariboegate, Holger Munch, điều tra viên về án mạng Mia Krüger và...”

Lúc họ vào phòng, mặt Helene Eriksen đã gần như trắng bệch, nhưng giờ thì nó không còn chút màu sắc nào khi có nhìn thấy bức ảnh Mia mới đặt xuống trước mắt mình.

“Tên của cô, ngày sinh và địa chỉ hiện tại,” Mia nói, chỉ vào máy thu âm.

Vài giây trôi đi, và Mia phải nhắc lại yêu cầu thì người quản lý trại mới có thể mở miệng.

“Helene Eriksen, ngày 25 tháng Bảy năm 1969. Trại Hurumlandet, 3482 Tofte.”

Các từ ngữ chậm chạp thoát ra từ giữa đôi môi trắng bệch, trong khi mắt cô vẫn không rời khỏi bức ảnh khủng khiếp.

“Cô có quyền mời luật sư,” Mia tiếp tục. “Và nếu không có khả năng trả phí tư vấn luật pháp, cô sẽ được bố trí một luật sư... Cô bị cắt ngang bởi tiếng gõ cửa; Anette Goli thò đầu vào và gật đầu với Munch ra hiệu bảo ông ra ngoài gặp cô.

“Sao đây?” ông hỏi khi cánh cửa đã đóng lại phía sau. “Ta có vấn đề,” Anette Goli nói. “Luật sư của anh ta đang ở đây.”

“Và?”

“Anh ta đã ra nước ngoài.”

“Cái gì!”

Munch cau mày.

“Henrik Eriksen. Anh ta đã ra nước ngoài.”

“Ra nước ngoài?” Munch nhắc lại.

“Anh ta có một trang trại tại Ý,” Goli nói. “Hè nào cũng ở đó.”

“Tôi không hiểu.”

“Henrik Eriksen. Anh ta không ở Na Uy khi Camilla bị giết.”

“Nhưng không thể thế được!” Munch thốt lên.

“Vậy ta làm gì đây?” luật sư cảnh sát hỏi.

“Cô và Kim,” Munch nói, sau khi đã cân nhắc những lựa chọn.

“Nghiêm túc đây à?”

“Thăm vấn thông thường thôi. Mọi thông tin từ anh ta nhiều nhất có thể trong vòng, bao nhiêu nhỉ, hai mươi phút, rồi ta sẽ gặp lại nhau ngoài này.”

“Được rồi,” Anette Goli khẽ gật đầu trong lúc Munch mở cửa và lại vào phòng thăm vấn.

CHƯƠNG 67

Gabriel Mark ngồi trong văn phòng tại Mariboestgate, không hiểu tâm trạng mình đang như thế nào nữa. Sao họ có thể nghĩ anh cũng dính líu đến chuyện này?

“Gabriel?” giọng nói vang lên ngoài cửa, cắt ngang dòng suy nghĩ của anh.

“Vâng?”

“Xin cậu vài phút được không?” Là Ludvig Grønlie. “Tôi muốn có thêm ý kiến tham khảo.”

“Được chứ,” chàng hacker nói và theo viên cảnh sát già đi dọc hành lang vào trong văn phòng ông.

Văn phòng giờ gần như vắng hoe, cả ngày nay đều vậy cả. Nhân viên duy nhất còn sót lại là Ylva, đang nhai kẹo cao su trước màn hình máy tính. Những người khác đều ở dưới Grønland.

“Cái gì vậy?” Gabriel hỏi, và đứng ra sau ghế Grønlie trong khi ông ngồi xuống.

“Đoạn video tôi nhận được,” Ludvig nói.

“Vâng.”

“Từ Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Cậu biết về nó không?”

“Về cái gì?” Gabriel nói.

“Hiển nhiên là không rồi,” Grønlie mỉm cười.

Điều tra viên già bấm chuột vào biểu tượng trên màn hình và một đoạn phim đen trắng hiện lên.

Đoạn video chiếu cảnh một nhóm người đi vào nơi nào đó giống như triển lãm hay bảo tàng.

“Ta đang xem gì đây?”

“Vườn thực vật tại Tøyen. Chuyển dã ngoại của Trại Hurumlandet. Đến Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên.”

“Tiếp đi?” Gabriel nói.

Đoạn video bị giật và nhòe. Rõ ràng, một đoạn video từ camera giám sát. Nhóm người được một người đàn ông tóc trắng ra đón và được đưa lên vài bậc thang.

“Đến giờ thì đều ổn,” Ludvig nói, bấm tiếp.

Gabriel dân mắt vào màn hình.

“Rồi đột nhiên, cậu nghĩ sao? Nhìn cái này xem.”

Grønlie quay lại nhìn Gabriel khi nhóm người trong đoạn phim bước vào một căn phòng có các con thú trong những tú trưng bày khác nhau.

“Hơi lạ, phải không?”

“Cái gì?” Gabriel nói.

“Tua lại một chút,” Ludvig nói, di chuyển con trỏ trên màn hình. “Đây,” ông nói, bấm nút dừng. “Giờ cậu thấy chưa?”

Gabriel nhìn hình ảnh nhưng lắc đầu. “Ông đang nói về cái gì vậy?”

“Để in nó ra nhé,” ông già điều tra viên nói, bấm một phim trên bàn phím.

Gabriel theo Grønlie vào phòng sự cố, đi qua chỗ máy in.

Ludvig ghim bức hình ông vừa in cạnh mấy tấm đã có sẵn ở đó. “Hầu hết mọi người đều xuất hiện trong bức ảnh CCTV, đúng không?” Ông quay lại phía Gabriel trong khi vẫn chỉ vào tấm ảnh.

“Helene Eriksen. Paulus Monsen. Isabella Jung.”

Mark nhìn theo ngón tay Ludvig đang chỉ vào bức ảnh và gật đầu.

“Vậy đây là ai?”

Ludvig chỉ vào một khuôn mặt trong tấm ảnh. Một khuôn mặt Gabriel không nhận ra. Một thanh niên mặc áo sơ mi, kính gọng tròn, người mà, trái ngược với cả nhóm, không nhìn bọn thú trong tú trưng bày mà dán mắt vào camera.

“Tôi không nghĩ anh ta có trong danh sách của chúng ta,” Gabriel nói.

“Ờ, kỳ lạ thật,” Grønlie nói.

"Xem này, ta có tất cả mọi người ở đây, phải không? Các giáo viên, Helene Eriksen, Monsen, các cô gái nhưng còn cậu trai này?"

Gabriel nhìn bộ sưu tập đã được Ludvig tập hợp lúc trước gồm ảnh của mọi cư dân, mọi giáo viên, nhưng anh không thấy khuôn mặt mới này xuất hiện ở bất kỳ đâu.

"Và tại sao anh ta lại nhìn thẳng vào camera?"

"Đúng là kỳ cục thật," Gabriel nói.

"Chính xác, đúng không? Mọi người đều nhìn vào bọn thú, bất kể chúng có thể chán tới mức nào, nhưng anh này lại nhìn vào camera giống như..."

"Đang kiểm tra xem nó ở đâu," Gabriel nói.

"Đấy, tôi chỉ nảy sinh nghi ngờ theo trực giác, vậy nên tôi mới cần thêm ý kiến tham khảo. Cái này có giúp gì được chúng ta không?"

Gabriel tiếp tục nghiên cứu bức ảnh mới trên tường. Đôi mắt phía sau cặp mắt kính, đang nhìn vào anh, gần như toát lên vẻ ngạc nhiên, trong khi sự chú ý của cả nhóm đang hướng vào chỗ nào đó mà người đàn ông tóc trắng đang chỉ vào.

"Ái chà chà," anh nói, không rời mắt khỏi chàng trai áo sơ mi.

"Anh ta không ở trên tường, có phải không? Ý tôi là, không thể có chuyện cậu đã gặp anh ta, đúng không?"

Một lần nữa Grønlie ra hiệu về phía đồng ảnh chụp tất cả mọi người ở Trại Hurumlandet.

"Chắc chắn là không."

"Vậy là không phải tôi đã mất trí? Không phải đã bắt đầu quên quên nhớ nhớ?" Ludvig mỉm cười với anh.

"Tại sao anh ta lại nhìn camera?" Gabriel hỏi.

"Vì anh ta muốn biết nó ở đâu."

"Chắc chắn," Gabriel nói, tiếp tục nhìn kỹ, gần như bị thôi miên, vào khuôn mặt lạ đang nhìn lại anh.

Một chàng trai áo sơ mi trắng đeo kính gọng tròn.

"Tôi sẽ gọi Mia," Grønlie nói, chạy về văn phòng của mình để lấy điện thoại.

CHƯƠNG 68

Cậu bé thấy nơi ở mới khá kỳ lạ, và phải mất một thời gian cậu mới quen được, nhưng dần dần tình hình đã trở nên tốt hơn. Ở đây, họ không có nhiều sách, nhưng tường dày hơn, nên cậu không thể nghe thấy người khác bàn tán về cậu lúc đêm, và người phụ nữ nắm quyền cũng khá tử tế. Helene. Cô không nhìn cậu với vẻ xa lạ, như những người ở các nơi khác đã làm. Cô đối xử với cậu như với bất kỳ người trẻ nào khác sống ở đây, bởi vì trong nhà này không có trẻ con, nhưng dù sao chuyện đó cũng không quan trọng. Dù sao cậu cũng thích được một mình.

Có bảy thiếu niên, nhưng chỉ có một cậu con trai, Mats, và cậu rất thích Mats. Mats gọi cậu nhớ một chút về mẹ, lúc nào cũng nói về tình trạng tồi tệ của thế giới, và tâm trí bệnh hoạn của con người. Mats còn thích trang điểm, không hẳn giống như mẹ: cậu ta bôi màu đen quanh mắt, và sơn móng tay đen. Mats thích mọi thứ màu đen. Cậu ta chỉ mặc quần áo đen và trên tường có poster mấy người chơi trong nhóm nhạc; họ, cũng như cậu ta, mặc đồ đen, trang điểm mặt màu trắng, đeo vòng tay có gai. Metal. Đó là thư âm nhạc của họ. Cậu bé không hay nói; cậu chủ yếu lắng nghe trong lúc Mats Vừa chơi nhạc trong phòng ngủ vừa giảng giải cho cậu. Có rất nhiều loại metal. Speed metal, death metal và, thứ Mats đặc biệt yêu thích, black metal. Cậu không nghĩ nhiều về âm nhạc gào thét quá nhiều nhưng cậu thích các câu chuyện, nhất là về black metal. Về những nhóm nhạc hiến tế dê và có những người lỏa thể bị treo trên thập giá giữa sân khấu, những lời nhạc về Satan và cái chết.

Khi đã ở đây được tâm một năm, cậu gần như cảm thấy mình đang ở nhà. Không giống như sống với mẹ, tất nhiên không, nhưng nơi này tốt hơn

những nơi khác. Họ có nhà kính và cậu được học cách chăm sóc cây cối hoa cỏ, và cậu thích các bài học; mặc dù nhỏ tuổi hơn những học sinh khác, cậu là người thông minh nhất và mấy giáo viên thường gặp riêng cậu sau giờ học.

Em đã làm xong rồi hả?

Có lẽ các thầy cô phải kiểm cho em mấy quyển sách mới thôi.

Cậu thích mọi môn học: tiếng Anh, tiếng Na Uy, toán, địa lý; mỗi lần cậu mở một quyển sách mới, dường như trước mặt cậu lại là một thế giới mới, và cậu đọc sao cũng không thấy đủ. Cậu nhóc đặc biệt thích Rolf, một giáo viên ở đây, hay khen cậu nhất. Rolf cho cậu những bài tập mà không đứa nhóc nào có. Cậu sẽ cười sung sướng mỗi khi hoàn thành nó. Chính Rolf đã làm mọi cách để cậu có laptop riêng - không phải ai cũng có - và trong một thời gian, cậu không thể ngủ được. Dường như cậu không cần ngủ, vì có quá nhiều thứ để học. Cậu thích thức cả đêm giữa đống sách và laptop, và cậu lúc nào cũng háo hức được giao thêm bài tập.

Nhưng, chủ yếu, cậu thích dành thời gian với Mats. Cậu cố gắng tránh xa đám con gái hết mức có thể. Cậu tin chắc họ sẽ giống y như mẹ đã cảnh báo, bên ngoài tươi cười nhưng bên trong dối trá và mục nát, nên tốt nhất nên giữ khoảng cách. Mats cũng không thích con gái. Thực tế, Mats chẳng thích gì ngoài metal. Cậu ta ghét sách, trừ phi là về các nghi lễ và máu và Satan và cách đưa người ta trở về từ cõi chết.

“Helene là đồ ngu,” Mats đã nói với cậu vào một tối trong phòng ngủ của mình, nhưng cậu nhóc lại nghĩ khác.

Cậu cho rằng Helene là một trong những người tử tế nhất cậu từng gặp kể từ khi bị tách khỏi mẹ, nhưng cậu không nói gì. Cậu không muốn cãi nhau với Mats, phòng khi Mats không cho cậu qua phòng của cậu ta nữa.

“Nhưng anh trai của cô ấy, anh ta ngẫu phết đấy.”

“Henrik? Chủ cửa hàng?”

“Ừ.” Mats mỉm cười.

“Tại sao anh ta lại ngẫu?”

“Mày có biết họ từng thuộc về một giáo phái không?”

“Không,” cậu nhóc nói, không chắc giáo phải là gì, nhưng Mats tiếp tục cười, vậy nên chắc nó là thứ tốt.

“Ở Úc,” Mats tiếp tục. “Khi họ còn nhỏ. Một giáo phái tên là Gia đình. Người ta làm thí nghiệm lên trẻ con. Làm họ tin rằng một phụ nữ tên Ann là mẹ họ. Họ phải mặc quần áo giống nhau và cắt cùng một kiểu tóc. Họ bị nhồi đầy thuốc - Anatensol, Haloperidol, Tofranil. Thậm chí cả LSD. Tưởng tượng mà xem? Bọn trẻ con phê thuốc LSD trong khi bị nhốt một mình trong căn phòng tối nhỏ.”

Cậu nhóc, giờ đã thành thiếu niên, không biết những cái tên đó có nghĩa gì, nhưng Mats là chuyên gia về thuốc; cậu ta phải uống thuốc mỗi ngày, mặc dù không phải lúc nào cậu ta cũng làm thế, vậy nên chắc chắn cậu ta biết mình đang nói gì.

“Họ bị hoảng loạn. Nó làm đầu óc họ rối loạn.” Mats mỉm cười. “Nhất là người anh trai, Henrik. Anh ta tin rằng mình là một con cú.

“Một con cú?”

“Loài chim của cái chết.”

Cậu nhóc đã bị bỏ bùa khi Mats nói.

Về việc Henrik, người anh trai sở hữu cửa hàng, vốn có vẻ bình thường, từng dán lông vũ lên cơ thể và thực hiện các nghi lễ trong nơi trú ẩn cạnh hàng rào, giết chim để làm người chết sống lại.

“Chuyện xảy ra lâu lắm rồi, nhưng nó là chuyện có thật đấy. Tao nghe nói giờ anh ta bình thường rồi, nhưng có một dạo anh ta điên lắm. Giống y như mày.”

“Giống em?”

Cậu không hiểu Mats vừa nói gì.

“Phải, giống như mày. Ý tao là, này nhé? Mày bị nhốt với mẹ trong nhà suốt, chưa từng gặp người khác? Sống với một con điên như bà ta? Chúng ta giống nhau, tao và mày. Có lẽ trông mày như một thằng ngốc, nhưng trong tâm trí, mày đích thực là một thằng điên, và tao thích thế. Vứt hết sự bình thường đi. Ý tao là, một con cú... Anh ta dán lông vũ lên người - chuyện đó mới ngẫu nhiên làm sao chứ?”

Cậu nhóc không cảm thấy gì nhiều khi Mats đưa cậu ra cánh đồng chỉ cho cậu xem cách làm người ta quay về từ cõi chết. Họ bắt một con chim non ra khỏi tổ và Mats lấy dây giày thắt cổ nó. Họ đặt nó vào giữa một hình ngôi sao năm cánh bằng nến trong khi Mats đọc to những từ ngữ lạ lùng từ một quyển sách của mình.

Cậu cũng không cảm thấy gì nhiều sau đó.

Khi cậu giết Mats.

Bằng con dao lấy trộm từ bếp. Phản ứng của cậu giống tò mò hơn, cặp mắt viên đen nhìn chăm chăm cậu trong lúc máu chảy trên mặt đất đen.

Mats cố nói, nhưng không thể, chỉ có cặp mắt to chăm chăm nhìn cậu nhóc cho đến khi cuối cùng cậu ta cũng ngừng cử động.

“Chúng ta không nói về mẹ như thế.”

Không cảm xúc. Chỉ có sự tò mò mơ hồ. Không khí đã không còn thoát ra khỏi miệng Mats. Mắt cậu ta không khép lại, mặc dù cậu ta không còn sống nữa. Cái chết. Thật lòng mà nói, có phần thất vọng.

Tuy nhiên, cậu không thích nhìn con chim.

Cậu cẩn thận mang nó xuyên qua cánh rừng sau khi đã lăn Mats vào trong một đầm lầy và nhìn cơ thể cậu ta biến mất dần vào lớp bùn đen, rồi cậu chôn con chim ở một nơi đẹp đẽ có hoa và ánh mặt trời đổ xuống xuyên qua những tán cây. Cậu đã làm một cây thánh giá bằng que củi không phải là cái lộn ngược như cậu đã thấy trong poster phòng ngủ của Mats, mà là một cây thánh giá bình thường như cậu đã thấy trong nghĩa trang và, tối hôm đó, khi chui vào chăn, cậu đã cảm thấy thất vọng nặng nề. Bởi vì nó không thành công.

Cậu cũng cảm thấy như vậy vài năm sau đó.

Hồi đó cậu đang ở giữa độ tuổi thiếu niên, và giáo viên vẫn khen ngợi cậu. Rolf không còn ở đó nữa, nhưng vẫn còn những người khác, và họ cũng cho cậu những cuốn sách mà các thiếu niên khác không thể đọc được. Cậu đã có một chiếc xe máy và có thể lái đến bất kỳ chỗ nào cậu muốn. Cậu đã lái xe quay về nhà, tất nhiên. Quay về với mẹ. Căn nhà hơi hám, cửa bị vỡ, và có vẻ bọn thú đang sống ở đó, nên cậu bắt đầu dọn dẹp. Khi

không ở trong lớp học hay chăm sóc cây cối, cậu sẽ lại leo lên xe máy, và sau nhiều tháng, căn nhà đã có vẻ khàng trang trở lại.

Cùng một cảm giác. Con chim chắc quá nhỏ, nên lần sau đó cậu chọn một con mèo. Cậu bắt chước những gì Mats đã làm với nến và từ ngữ, nhưng bà vẫn không quay lại. Rồi cậu thử với một con chó nhưng nó cũng không thành công.

Con cú. Loài chim của cái chết.

Cậu mua keo từ cửa hàng và trộm lông vũ từ một trang trại gần đó nơi Trại Hurumlandet hay mua trứng, từ những chuồng gà mái. Cậu dán keo lên người, gắn lông vũ lên da, Sắp xếp chân con chó theo cách Mats đã bảo, ở các điểm trong hình ngôi sao năm cánh dựa theo các hình vẽ trong sách của cậu ta, nhưng nó cũng không thành công.

Đêm hôm đó, sau chuyện với con chó, cậu cảm thấy không khỏe. Cậu nằm trên giường, không ngủ được. Con chó có đôi mắt đẹp. Giống hươ con mèo. Cậu nhóc tiếp tục nhìn lên trần nhà, rồi cậu quyết định. Các con vật đấy không phải lỗi của chúng. Mẹ cậu đã đúng. Con người thối rửa. Nhưng con vật thì không. Chúng chỉ sống thuận theo tự nhiên. Ta phải chăm sóc các con vật. Chúng chưa bao giờ làm hại ai.

Phải là một con người.

Thế mới thành công.

Một cái xác y chang.

Cho mẹ của cậu.

CHƯƠNG 69

Miriam Munch đứng trên phố bên dưới căn hộ của họ tại Oscargate ở Frogner, nhận ra cô không còn ý thức được mình là ai nữa. Ngày xưa, cô từng là một thiếu niên nổi loạn không có tiền trong ngân hàng, người đã cùng bạn bè tham gia biểu tình và đối đầu với các sĩ quan cảnh sát cưỡi ngựa. Ngày nay, cô sống với một bác sĩ trong một căn hộ tại khu vực sang trọng bậc nhất Oslo, lối vào có camera giám sát, ban công hướng về Đại sứ quán Đức, và cô có đủ tiền để mua bất cứ thứ gì mình muốn. Cô căng thẳng hút thuốc, bồn chồn bất an.

Cô mặc đồ đen. Có một chiếc mũ trùm đầu trong ba lô. Được sống. Đó là cảm giác của cô. Được sống và là một phần của điều gì đó quan trọng. Đã lâu quá rồi. Cuộc sống tiện nghi tại Frogner hiển nhiên là thoải mái, biết rằng Marion có thể an toàn chơi đùa mà không sợ sẽ tìm thấy những kim tiêm trong sân chơi hay bị bắt cóc trên đường đến trường, nhưng còn cô thì sao?

Còn Miriam thì sao?

Đã rất lâu rồi cô không cảm thấy tuyệt vời như thế này.

Miriam quyết định không chăm thêm điều thuốc nào nữa và ngóng tìm chiếc xe sẽ sớm đến đây.

Một câu chuyện che đậy đầy thuyết phục?

Phải.

Cô đã nói chuyện với Julie rồi.

Một cuộc chia tay với gã đàn ông nào đó.

Cần một bờ vai an ủi.

Không thành vấn đề.

Cuối cùng Miriam quyết định chắm thêm một liều thuốc và sắp hút hết thì chiếc xe cô đang đợi rẽ vào dừng trước mặt cô. Cô ném mẫu thuốc và mỉm cười vào trong xe.

“Mọi chuyện ổn chứ?” Jacob hỏi.

“Ừ,” Miriam nói. “Ziggy đâu?”

“Anh ấy đón Geir. Họ đi mười lăm phút trước rồi.”

“Được rồi.” Miriam gật đầu.

“Vậy ta chắc chắn sẽ làm việc này? Cô có chắc không?”

“Tôi không thể chờ thêm nữa.” Cô mỉm cười và thắt dây an toàn trong lúc chàng trai đeo kính gọng tròn vào số, lái xuống Uranienborgveien và hướng tới Hurumlandet.

CHƯƠNG 70

Mia Krüger đặt cái cốc nhựa màu trắng vào chỗ, bấm nút và đợi thứ được cho là cà phê chảy ra từ cái máy cũ kỹ. Phải vậy thôi. Cô mang cái cốc nhựa nóng xuống hành lang và vào một căn phòng nhỏ nơi Anette Goli và Kim đang ngồi với Munch, ông có vẻ âm đạm lạ thường.

”Được chưa?” Munch nói. “Anette?”

Mia nâng cốc lên môi, nhưng rồi lại lập tức đặt xuống bàn. Vị cà phê thậm chí còn tệ hơn vẻ bề ngoài.

“Như tôi đã nói đấy,” Goli nói, nhìn sang Kim Kolsø.

“Henrik Eriksen, anh ta không ở đó,” Kim Kolsø nói.

“Cái gì!” Mia thốt lên.

“Mùa hè năm ngoái. Khi cô gái biến mất,” Kolsø giải thích.

Mia nhìn Munch.

“Anh ta có một ngôi nhà tại Tuscany,” Anette Goli tiếp tục. “Hè nào cũng đến đó ba tháng. Anh ta không ở Na Uy.”

Mia lại nhìn Munch, và ông khẽ nhún vai.

“Vậy là ta chẳng có gì,” Kim nói.

“Anh ta không ở đó. Khi chuyện xảy ra. Tôi nghĩ...”

“Nhưng, lạy Chúa,” Mia thốt lên. “Gã đó dán lông vũ khắp người, anh ta nghĩ mình là một con chim...”

Cô liếc nhìn Munch, ông lại nhún vai và ấn tay lên thái dương.

“Luật sư của anh ta nói,” Goli tiếp tục, “rằng anh ta có nhân chứng sẽ chứng thực rằng anh ta đã ở Ý suốt mùa hè.”

“Không thể nào,” Mia nói. “Anh ta không ở trong nước. Chúng ta chẳng có gì chống lại anh ta hết.”

“Nhưng chẳng phải Helene Eriksen đã xác nhận rồi? Ý tôi là, chuyện lông vũ đó. Giáo phái ngày xưa của họ? Rằng anh ta có bệnh thần kinh. Muốn làm một con cú. Thôi nào, mọi người, tôi không hiểu chúng ta đang...”

“Anh ta đã không có mặt ở Na Uy,” Anette nhắc lại.

“Tuscany,” Kim Kolsø bổ sung.

“Ồi dào, anh ta có thể bay trở về cơ mà, đúng không?”

”Không, rất tiếc,” Anette nói. “Anh ta đã ở nước ngoài suốt thời gian đó.”

“Làm sao ta biết?” Mia thách thức cô.

Anette đẩy một mẫu giấy về phía Munch.

Điều tra viên mập mạp nhìn nó và gật đầu.

“Cái gì?” Mia nói.

“Sao kê điện thoại của anh ta.” Munch thờ dãi, đẩy mảnh giấy trở về phía bên kia bàn.

“Anh ta không làm chuyện đó,” Kim Kolsø nói.

“Nhưng nghiêm túc đi nào, Holger,” Mia nói, phớt lờ mẫu giấy giờ đã được đẩy qua chỗ cô. “Lông vũ? Con cú? Cô ta thừa nhận nó rồi!”

Munch vẫn đứng ấn hai bàn tay vào thái dương, không nói gì.

“Rằng anh ta có bệnh tâm thần? Thôi nào, Holger?”

“Cô có chắc không?” Munch nói sau một hồi im lặng.

“Một trăm phần trăm,” Goli đáp.

“Anh ta đã không ở đây,” Kim kiên quyết.

Mia cảm thấy thất vọng não nề. Điện thoại rung lên trong túi áo cô, như cả trăm lần trong một tiếng đồng hồ vừa rồi. Cô lấy điện thoại ra nhìn.

“VẬY TA LÀM GÌ ĐÂY? TA PHẢI THẢ HỌ ĐI À?”

Một chuỗi dài các cuộc gọi nhờ từ Ludvig Grønlie. Và một tin nhắn ảnh.

Sao cô không bắt máy?

Người thanh niên này là ai?

Nhìn biểu cảm của anh ta.

Đang nhìn vào camera.

“Phải, ta không có lựa chọn nào khác,” Anette Goli nói. “Có lẽ ta có thể tạm giữ Helene Eriksen, vì cô ta, ờ, đã *ngĩ* rằng anh trai cô ta có thể đã làm việc đó, nhưng nó sẽ kéo dài được bao lâu chứ?”

“Được rồi,” Munch gật đầu... “Ta sẽ thả họ.”

Ảnh một nhóm học sinh. Một nơi Mia đã ghé qua. Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Mọi người đều nhìn người hướng dẫn, mấy con thú trong tủ trưng bày. Trừ một người. Một thanh niên đeo kính gọng tròn mặc sơ mi trắng. Vói cặp mắt tò mò. Hướng thẳng vào camera giám sát.

“VẬY SẼ LÀ NHƯ THẾ HẢ?” Munch nói.

“Nếu muốn, ta có thể giữ họ qua đêm,” Goli nói.

“Tôi cần vài phút với Helene Eriksen,” Mia nói.

“Tại sao?” Munch hỏi.

“Tôi muốn biết đây là ai.”

Cô đẩy điện thoại về phía Munch, ông nheo mắt và lại ấn hai tay vào thái dương.

“Cái gì đây?” ông hỏi.

Ảnh CCTV từ Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên.”

“Được rồi,” Munch nói. “Ta sẽ giữ họ qua đêm.”

“Holger?” Anette Goli nói. “Ông có ổn không?”

“Cái gì? Có, có, tất nhiên. Tôi chỉ cần... Một cốc nước là được,” Munch lẩm bẩm, và rời khỏi phòng.

Ba điều tra viên nhìn nhau.

“Ông ấy ốm à?” Anette hỏi.

Kim Kolsø nhún vai còn Mia ra hành lang và quay trở lại phòng thẩm vấn, nơi Helene Eriksen đang ngồi thu mình trước bàn, đầu tì lên tay.

“Ai đây?” Mia hỏi, đặt điện thoại lên bàn trước mặt cô.

“Cái gì?” Helene lẩm bẩm.

“Người thanh niên này,” Mia nói, chỉ vào bức ảnh Ludvig đã gửi.

Helene Eriksen dường như hoàn toàn mất tập trung, giống như cô không biết Mia đang hỏi gì.

“Ai?”

“Người thanh niên này? Trong bức ảnh? Anh ta là ai?”

Helene Eriksen chăm chăm cầm điện thoại lên nhìn chăm chăm, hoang mang, như thể cô không biết tại sao mình lại ở đây.

“Trường cô đã đi dã ngoại, đúng không? Đến Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên? Vào tháng Tám?”

“Làm sao cô có được cái này?” Helene nói.

“Các cô đã ở đó?”

“Phải? Thì sao?”

“Người thanh niên này là ai?”

Helene cau mày ngược nhìn Mia, rồi lại cúi xuống bức ảnh, “Ý cô là Jacob?”

“Tên anh ta là Jacob?” Mia hỏi.

“Phải,” Helene gật đầu. “Nhưng...?”

“Tại sao anh ta lại tham gia chuyến đi? Anh ta không phải cư dân, đúng không? Anh ta cũng không làm việc ở đó?”

“Không... hoặc, có...”

“Tại sao anh ta không có tên trong danh sách chúng tôi được cung cấp?”

“Ý cô là sao?”

“Đáng lý ra các cô phải gửi cho chúng tôi danh sách tất cả cư dân và nhân viên, chỉ có điều người thanh niên này không xuất hiện trong danh sách nào.”

“Jacob từng sống với chúng tôi,” Helene Eriksen chậm chạp nói, lại nhìn xuống bức ảnh. “Nhưng đã từ rất lâu rồi.”

“Nhưng anh ta lại có mặt trong buổi dã ngoại?”

“Vâng, phải. Cậu ấy thường đến thăm chúng tôi. Jacob từng là cư dân nhỏ tuổi nhất, và là một trong những người sống với chúng tôi lâu nhất. Cậu ấy gần như người trong gia đình. Cậu ấy hay ghé qua, và chúng tôi luôn rất vui được gặp cậu ấy. Cậu ấy giúp chúng tôi các vấn đề liên quan đến máy tính - cậu ấy không lấy tiền, nên không gọi là nhân viên, nhưng...”

“Máy tính? Anh ta giỏi khoản đó?”

“Jacob à? Tôi nên nói vậy.” Helene Eriksen bắt đầu mỉm cười. “Cậu ấy là một thiên tài. Một thần đồng. Không thể tin được, thật sự, sau tất cả

những gì cậu ấy đã trải qua.”

“Tên đầy đủ của anh ta là gì?” Mia hỏi, cố không để lộ cho Helene Eriksen thấy cô đang nóng lòng muốn biết đến thế nào.

“Jacob Marstrander,” Helene nói, có vẻ lúng túng. “Chắc là cô không nghĩ rằng...?”

CHƯƠNG 71

Có gì đó khá hấp dẫn ở ánh sáng dọc đường E18. Miriam không rõ vì sao, nhưng cô luôn thích chúng; một ký ức tuổi thơ, cô nghĩ vậy, từ ghế sau chiếc Volvo của gia đình trên đường đến thăm ông bà ngoại. Ánh đèn ấm áp. Bánh xe lăn trên đường nhựa. Những giọng nói khẽ phía trước. Bố mẹ cô. Cách họ tán tỉnh nhau trên nền tiếng radio, lần nào cũng kết thúc bằng một cuộc tranh cãi vặt; bà muốn nhạc jazz, ông muốn nhạc cổ điển. Thời đó cô đã cảm thấy thật an toàn.

“Thêm cà phê nhé?” Jacob nói, đẩy chiếc kính gọng tròn lên mũi.

“Tôi vẫn còn một ít, nên thôi, bây giờ không cần.” Miriam mỉm cười, uống thêm một ngụm từ cốc sắt. Xét cho cùng, họ phải thức; chuyện này có thể mất cả đêm.

“Tôi mang hai bình Thermos đây.”

Anh ta tặng nhiệt độ máy sưởi trong xe lên một chút.

Ngoài trời đang lạnh. Mùa đông thật rồi. Nhưng Miriam vẫn thấy ấm. Cô tựa vào lưng ghế và lại ngược nhìn ánh đèn. Cô suýt mỉm cười khi nhớ đến sự ngây thơ của cô thời con nít; mọi thứ ngày xưa mới trong trẻo đẹp dễ biết bao. Bàn tay mẹ âu yếm vuốt tóc bố. Cách ông mỉm cười với bà. Thời gian bất tận. Tuổi thơ là như vậy. Mọi khoảnh khắc đều kéo dài mãi mãi. Cô uống hết cốc cà phê và mỉm cười một mình, giờ hơi buồn ngủ; mỗi ngọn đèn đường họ vượt qua đều gợi cô hồi tưởng về những chuyến đi đáng nhớ trong quá khứ. Dạo này cô thường xuyên nghĩ về nó, về con người cô thời niên thiếu. Chỉ mong nhanh nhanh chóng chóng lớn lên. Giờ, cô nhận ra cuộc sống khi đó thật tốt biết bao. Cô mỉm cười, rót thêm một cốc cà phê từ bình Thermos.

“Lạ nhỉ, phải không?” Jacob nói.

“Cái gì?” Miriam nói, mắt bắt đầu nhắm lại.

“Đôi khi cô lên quá nhiều kế hoạch, và rồi hóa ra lại thành không cần thiết.”

Chàng trai đeo kính gọng tròn mỉm cười nhìn cô, nhưng mặt anh ta có chút kỳ quái; như thể Miriam không thể tập trung nhìn vào nó cho rõ ràng được.

“Cô có hiểu ý tôi không?”

“Không, không hẳn,” Miriam nói, nhấp thêm một ngụm cà phê.

Cô cần tỉnh táo, minh mẫn. Việc này sẽ mất thời gian. Họ có thể phải ở đó cả đêm, mà cô thì đã bắt đầu lim dim. Không tốt. Cô uống thêm cà phê trong lúc Jacob quay sang lại mỉm cười với cô.

“Ví dụ như cà phê,” Jacob nói. “Tôi đã mang Coca, Farris và mấy chai nước, phòng khi cô không muốn cà phê.”

Miriam không hiểu anh ta đang nói về cái gì. Cô tựa ra lưng ghế và lại nhìn ánh đèn. Chúng dường như ấm hơn và vàng hơn so với trong trí nhớ của cô. Billie Holiday. Mẹ cô luôn thích nghe bà ấy hát. Miriam mỉm cười một mình và bỗng nhiên phải tập trung tinh thần giữ chặt cái cốc đang chực trôi tuột khỏi tay cô.

“Nhưng cô lập tức nói có với cà phê, nên mấy thứ khác bị bỏ phí.” Jacob cười khúc khích, rồi lắc đầu. “Tôi có thể dùng thời gian đó cho việc khác, cô không thấy sao?”

Miriam mơ màng nhìn về phía anh ta, nhưng mặt anh ta không còn ở đó nữa.

“Bao lâu... thì chúng ta... mới đến đó?” cô lẩm bẫm. “Thì chúng ta mới gặp... những người khác?”

Cô phải mất cả thế kỷ mới lẩm bẫm xong câu cuối cùng.

“Ồ, họ sẽ phải xoay xử khi thiếu chúng ta thôi.”

“Ý... anh là sao?”

“Ta có nhiều việc quan trọng hơn để làm mà, phải không?”

Chàng trai đeo kính gọng tròn quay sang mỉm cười với cô.

Nhưng Miriam không nhìn thấy.

Cô đã ngủ rồi.

PHẦN THỨ TÁM

CHƯƠNG 72

Hugo Lang từ Thụy Sĩ cảm thấy như thể mình đang là một đứa trẻ. Toàn thân lão run lên vì háo hức. Lão chưa từng xúc động đến thế này kể từ lần cuối nhìn thấy cô gái trên màn hình.

Hai người họ bên nhau. Cô gái dưới tầng hầm và lão. Hai con người cô độc đã tìm thấy nhau. Lão chưa bao giờ cảm thấy hài lòng như thế. Họ là của nhau. Lão vuốt tóc có khi cô ngủ. Lão mỉm cười khi cô chạy trên bánh xe - cô rất giỏi chuyện đó, - làm thức ăn rơi khỏi ngăn đựng - rồi cô đột nhiên biến mất, và khát khao của lão như một cái hố không đáy.

Nhưng giờ cô đã trở lại. Không phải chính là người phụ nữ đó - ờ, cũng tương tự - nhưng lão đã thích cô rồi, có lẽ còn hơn cả người tiền nhiệm của cô.

Hugo Lang mỉm cười, kéo ghế đến sát màn hình lớn.

Miriam Munch.

Một cái tên lạ, đó là phản ứng đầu tiên của lão, nhưng rồi lão thấy áy náy vì cái tên chẳng làm nên sự khác biệt nào hết, cô là bạn của lão, bị giam giữ vì lão, để lão có thể được ở cùng cô. Để họ có thể được bên nhau - *bên nhau*. Ngày đầu tiên, cô làm lão phát cáu vì không làm gì hết. Cô chỉ ngồi đó. Bàn tay mảnh để với những ngón tay run rẩy, ôm lấy thân thể đẹp đẽ của cô. Đôi mắt hầu như không bao giờ nhắm lại; đôi mắt sợ hãi, ngơ ngác không hiểu mình đang ở đâu. Và cô đã khóc. Nước mắt chảy xuống đôi má trắng, xinh đẹp của cô. Rồi cô tuyệt vọng đập cửa chính hay cửa sổ, hay cho dù chúng được gọi là gì đi nữa, và lão không thích điều đó. Lão đang mặc đồ ngủ, cúi đang cháy trong lò sưởi, lão có một ly cognac nhỏ - không

cần thiết, thật sự là không: tại sao họ không thể tận hưởng khoảnh khắc này bên nhau? Nhưng cuối cùng cô đã nghĩ lại, và giờ mọi chuyện đều ổn.

Hugo Lang mỉm cười vuốt má cô qua màn hình. Lão đã mê mẩn người tiền nhiệm của cô. Nhưng bây giờ, chỉ sau hai ngày, lão bắt đầu cảm thấy lão còn thích người này hơn. Thật buồn cười.

Ngày đầu tiên, cô đã là một cô gái hư.

Cô đã không hiểu nó. Cách mọi chuyện diễn ra. Nhưng rồi anh ta đã vào chuồng, và sau đó cô đã làm những gì được bảo.

Chạy trên bánh xe.

Ăn thức ăn rơi ra từ cái lỗ.

Hugo Lang nhấp thêm một ngụm cognac, và chuyển cái ghế da đến gần hơn nữa. Đặt tay lên màn hình khẽ vuốt tóc cô trước khi ép môi lên màn hình để hôn cô.

Không có gì thô tục, hay bừa bãi, không, không.

Chỉ là một cái thơm nhẹ lên má.

Lão tựa vào lưng ghế, nâng ly rượu chúc mừng và mỉm cười một mình.

CHƯƠNG 73

Holger Munch chiêu nước từ vòi để nuốt mấy viên thuốc giảm đau và thờ khò khè nhìn hình phản chiếu của mình trong chiếc gương trên bồn rửa.

Cái quái gì vậy?

Ông vã nước lạnh lên mặt, nhưng cơn đau vẫn không giảm. Có lẽ bác sĩ của ông đã đúng. Không tốt cho sức khỏe. Phải tập thể dục nhiều hơn. Hút thuốc ít đi. Có phải đó là lý do ông cảm thấy tệ như thế này?

Điều tra viên mập mạp lấy tay áo khoác lau mặt và tiếp tục thờ chậm trong lúc đợi mấy viên thuốc phát huy hiệu quả. Họ đang nghỉ giải lao năm phút giữa buổi họp nhóm. Những người khác đang đợi ông. Sốt ruột. Tất cả họ đều vậy từ khi cái tên mới nhất xuất hiện.

Jacob Marstrander.

Ban đầu Munch cũng thấy hoài nghi; có quá nhiều điểm xuất phát sai lầm trong vụ điều tra này, có quá nhiều đối tượng khả nghi rồi, nhưng giờ ông đã chắc: đây là người đàn ông họ đang tìm kiếm.

Vấn đề duy nhất là Jacob Marstrander có vẻ đã biến mất vào không khí. Đã hai ngày trôi qua, và vẫn không có gì. Họ đã lục soát căn hộ của anh ta tại Ullevålsveien, nhưng vô ích. Họ đã khám xét văn phòng của anh ta, một tổ chức một thành viên nhỏ, Tư vấn JM, nhưng không tìm được gì có thể cho họ bất cứ điều gì về nơi ở của anh ta.

Tên khốn bệnh hoạn.

Munch cúi đầu xuống bên dưới vòi nước và uống thêm nước, cuối cùng cũng cảm thấy mấy viên giảm đau đang phát huy tác dụng. Ông nhìn vào gương lần cuối, vuốt tay lên mặt, cố mỉm cười và bình tĩnh quay lại phòng sự cố.

“Được rồi, ta đang nói đến đâu nhỉ?” ông nói, tiến vào vị trí cạnh màn hình. “Ludvig?”

“Vẫn không có gì từ sân bay,” Grønlie nói. “Tất nhiên, anh ta có thể đã thử trốn đi bằng tàu hỏa, hay bằng xe hơi, nhưng ta không thấy có báo cáo nào cho thấy bất kỳ ai mang tên đó đã vượt biên.”

“Vậy anh ta vẫn ở Na Uy?”

“Ta không biết,” Kim Kolsø nói. “Nhưng ta đã báo cho Interpol.”

“Tốt,” Munch gật đầu.

“Và ảnh của Marstrander?”

“Sáng nay đã phát đến mọi tòa soạn báo - ông muốn như vậy, phải không?” Anette Goli hỏi.

“Tất cả chúng ta đều đồng ý hết chứ nhỉ?” Munch hỏi.

“Không, không phải tất cả chúng ta,” Curry càu nhàu.

“Thôi, bỏ qua đi, Curry. Đừng thế nữa chứ.” Goli thở dài.

“Cái gì?”

“Chúng ta đã đồng ý rồi,” Ludvig Grønlie cắt ngang.

“Thật ngu ngốc, tôi chỉ muốn nói thế thôi,” Curry lại càu nhàu. “Lần nào cũng như thế. Ngay khi ta cho ảnh lên các phương tiện truyền thông, điện thoại sẽ không ngừng kêu bởi các cuộc gọi từ những kẻ ngốc thích làm việc tốt cứ tưởng họ đã nhìn thấy kẻ khả nghi lảng vảng trong gara nhà mình. Ý tôi là...”

“Lần cuối tôi kiểm tra thì tôi vẫn là người lãnh đạo tổ này,” Munch nghiêm nghị nói. “Và tôi đã hạ lệnh hôm nay phát tán ảnh của anh ta, phải không?”

“Tôi biết,” Curry tiếp tục. “Tôi chỉ...”

“Nó đã xuất hiện trên Internet rồi,” Ylva nói, giơ điện thoại lên.

“Tốt. Hy vọng nó sẽ có kết quả.”

Đầu Munch đau như búa bổ. Ông uống một ngụm nước từ cái chai trên bàn. “Được rồi, còn gì nữa?” Ông nhìn quanh phòng. “Mia đâu?” ông cau mày nói.

“Tôi nhận được tin nhắn. Cô ấy bảo đang có việc. Cô ấy sẽ đến sau,” Grønlie nói.

“Việc gì?”

“Cô ấy không nói.”

“Được rồi,” Munch có vẻ bức bối, và phải mất một lúc ông mới tiếp tục. “Đã hai ngày trôi qua, và không có ai nhìn thấy bóng dáng Jacob Marstrander. Như thế là chưa hiệu quả rồi, các anh chị. Hẳn phải có người biết gì chứ. Anh ta hẳn phải được nhìn thấy ở đâu đó. Có thấy thông tin xe anh ta rời khỏi thủ đô không?”

“Không có gì từ các đường có trạm thu phí,” Kim nói.

”Điện thoại của anh ta thì sao?”

“Theo Telenor, nó hoạt động lần cuối cùng từ địa chỉ nhà anh ta vào thứ Sáu,” Gabriel Mark nói. “Kể từ đó, không có tín hiệu nào.”

“Còn máy tính ta tìm được từ văn phòng của anh ta?”

“Hoàn toàn trống trơn,” Gabriel nói.

“Thật đấy à, mọi người?” Munch thở dài. “Không có gì hết?”

“Ông có muốn chúng ta thăm vấn các cư dân trại lần nữa không?” Kim Kolsø hỏi. “Tôi biết chúng ta đã ở đó hôm qua, nhưng biết đâu các cô gái đang giấu gì đó?”

“Cũng đáng để thử,” Munch nói. “Cậu làm nhé?”

Kim gật đầu. “Tờ rơi ta tìm được,” Ylva thận trọng nêu ý kiến.

“Sao?”

“Hãy ngăn chặn Trang trại Løken. Hội Bảo vệ Động vật.”

“Ừ? Có may mắn gì không?”

“Tôi giờ thì chưa có gì, nhưng có điều hơi lạ...”

Munch dần thiếu kiên nhẫn khi cơn đau đầu quay trở lại dữ dội hơn. “Kiểm tra lại đi,” ông nói cộc lốc. “Xem có bất cứ kết nối nào tới - họ được gọi là gì?”

“Hội Giải phóng Động vật”.

“Phải. Tốt. Thử lại đi. Xem ta có tìm thêm được gì ở đó không. Ba ngày rồi, mọi người, thế này thì chưa đủ hiệu quả rồi.”

Munch vừa nhấp thêm ngụm từ chai nước thì điện thoại của ông rung lên trên mặt bàn phía trước.

Marianne?

Munch xin phép và bước vội ra ngoài ban công.

“Chào bà?”

“Holger?”

Ông có thể nhận ra từ giọng bà. Kể cả sau ngần ấy năm.

Rằng có gì đó không ổn.

“Ông đây à, Holger?” Giọng bà run rẩy.

“Ừ, tôi đây, Marianne. Có chuyện gì vậy?”

Ông tìm được điều thuốc trong túi áo.

“Ông có nghe được tin gì từ Miriam không?”

“Sao cơ, không? Mấy ngày rồi không có gì, sao vậy?”

Đầu đây bên kia trở nên im lặng.

“Chỉ là...”

“Có chuyện gì vậy?” Munch hỏi lại, chầm điếu thuốc.

“Đáng lẽ tối qua con bé phải đón Marion, nhưng tôi không thể liên lạc được với nó.”

“Ý bà là sao?”

“Tôi đã chăm sóc Marion...”

“Miriam đi vắng hả?”

“Tôi không chắc,” Marianne tiếp tục. “Ý tôi là, tôi không muốn gây rắc rối, nhưng tôi không biết phải gọi ai khác.”

“Tất nhiên bà nên gọi tôi,” Munch nói.

“Ông không phiền chứ?”

“Tất nhiên là không, Marianne. Tôi chắc chắn là không có gì đâu,” Munch cố thuyết phục. “Bà biết Miriam có thể như thế nào rồi đấy...”

“Con bé không còn ở tuổi mười lăm nữa, Holger,” Marianne ngắt lời ông. “Tôi lo lắng. Đáng lẽ tối qua con bé phải ở đây. Nó đã nói dối tôi, Holger.”

“Ý bà là sao?”

“Nó bảo đang giúp Julie gì đó, nhưng tôi đã gọi Julie, và đúng là phải mất chút thời gian, nhưng hóa ra chuyện không chỉ có thế.”

“Không chỉ có thế?”

”Một cuộc đột nhập.”

“Bà đang nói gì vậy?”

“Một cuộc đột nhập bất hợp pháp. Nó không giúp đỡ Julie, nó chỉ dùng Julie làm cớ.”

Munch cố gắng nắm bắt vấn đề.

“Cuộc đột nhập nào, Marianne?”

“Cũng mất kha khá thời gian, nhưng cuối cùng tôi cũng bắt Julie nói ra. Nó lại tham gia biểu tình rồi.”

“Miriam?”

“Ông có nghe tôi nói không đấy, Holger?” Giọng bà giờ gắt lên, và Munch cuối cùng cũng hoàn toàn tỉnh táo. Cơn đau đầu của ông đã biến mất.

“Cứ bình tĩnh, Marianne,” Munch nói, hút thêm một hơi thuốc. “Chắc chắn không có gì đáng lo đâu. Ta đã gặp chuyện này trước kia rồi mà, phải không? Con bé là như vậy đấy. Nổi loạn. Bà biết Miriam là thế nào rồi đấy, nó luôn phải...”

“Lạy Chúa, Holger, con bé đang mất tích! Ông có nghe tôi nói gì không vậy?”

“Tất nhiên tôi đang nghe đây. Nó tham gia một vụ đột nhập hả? Vụ đột nhập nào?”

“Hội Bảo vệ Động Vật,” Marianne nói. “Đâu đó ngoài Hurum. Đáng lẽ nó phải về từ tối qua.”

“Bắt đầu từ đâu nào. Con bé đã đi đâu?”

“Julie nói là có gì đó không ổn,” Marianne giải thích. “Nên nó bị hoãn lại. Vụ đột nhập ấy. Họ đã thống nhất từ trước là sẽ trốn trong ba ngày, nếu có gì đó không ổn.”

“Vậy là nó đang trốn?” Munch nói, có phần không hiểu.

“Không, Holger. Người đàn ông đến đón Miriam chính là người có ảnh đăng đầy trên Internet.”

“Ai?”

“Người ông đang tìm kiếm. Từ vụ án khác.”

Xa xăm, ở phía bên kia dây nói, dường như Marianne đã cạn kiệt hơi sức. “Tôi sợ lắm, Holger,” Marianne thì thào.

“Bà đang nói về Jacob Marstrander?”

“Phải,” Marianne thì thào.

Cái quái gì vậy?

“Bà nói chuyện với Julie khi nào?”

Không thể nào.

“Hai phút trước. Ngay vừa nãy.”

Làm thế nào...? Sao lại...?

“Và Julie chắc chắn Miriam đã vào xe của anh ta?”

“Julie kể với tôi về anh ta. Nó sợ hãi. Nó nghĩ hẳn phải có chuyện gì đó. Cũng không một ai trong số những người còn lại có thể liên lạc với anh ta.”

Chuyện này không có thật.

“Julie có đang ở nhà không?”

Giữ giọng bình tĩnh đi. Đừng khiến Marianne lo lắng thêm nữa.

“Có, ở Møllergata. Ông còn nhớ nó sống ở đâu không?”

Miriam.

“Có, có, tất nhiên tôi nhớ.”

Hội Bảo vệ Động vật.

“Vậy ông sẽ nói chuyện với nó chứ?”

Không.

“Tất nhiên, Marianne. Tôi ngắt máy đây, để gọi cho nó đã, nhé? Tôi sẽ nói chuyện với bà sớm.”

Chuyện này không có thật.

Munch ngắt máy và chạy trở lại phòng sự cố, thấy mọi người đều nhìn ông chăm chăm.

“Curry. Kim. Đi với tôi!” Munch hét lên.

Hai người sững sốt nhìn lại ông.

“Vâng?”

“Những người còn lại, tôi cần tất cả những gì ta có về một nỗ lực giải cứu động vật nào đó, một vụ đột nhập được lên kế hoạch sẽ diễn ra tại Hurum vài ngày trước bởi Hội Bảo vệ Động vật. Tôi cần tất cả những gì mọi người có thể tìm được. Bắt đầu bằng Julie Vik. Cô ấy là chìa khóa của chúng ta. Tôi cần thông tin đó ngay. Hôm qua.”

“Chúng ta...” Ludvig Grønlie bắt đầu, nhưng Munch đã ra khỏi cửa.

CHƯƠNG 74

Miriam Munch tỉnh dậy lạnh cóng người. Cô cố gắng thu mình nhỏ lại hết mức, cuộn tròn lại như một bào thai, quấn chặt cái chăn nhỏ quanh cơ thể đang run lấy bầy. Cuối cùng cô cũng ngủ thiếp đi, kiệt sức, phải bò bằng tay và đầu gối hàng mấy tiếng đồng hồ, nhưng cái đói và cái lạnh luồn vào từ những vết nứt trên tường đã đánh thức cô và mang cô trở lại cơn ác mộng này. Cô vẫn đang sốc. Cô đã ngồi trong xe. Đi trên đường E18. Cô đã nghĩ về bố mẹ mình. Cô đã lại là một đứa trẻ. Mơ màng và ấm áp. Sự đối lập với căn phòng cô đang ở không thể lớn hơn được nữa.

Một trò đùa. Đó là suy nghĩ đầu tiên của cô khi cơn sốc ban đầu dịu đi. *Cô đang ở đâu?* Một sàn nhà lạnh lẽo. Một căn hầm tối tăm. *Ai đang đùa với cô?* Cô thậm chí còn chưa nhận ra sự nghiêm trọng của tình hình khi cánh cửa cọt kẹt mở ra và sinh vật đầy lông vũ bước vào. Cô đã nghĩ nó hẳn là một giấc mơ. Mình vẫn đang ngủ. Nỗi khiếp sợ phải một lúc sau mới đến. Đầu tiên, cô tò mò nhìn xung quanh. Ai đó đã xây một căn phòng kỳ lạ dưới lòng đất. Cô cảm thấy trong giấc mơ này nó rất nhỏ. Giống như Alice ở Xứ sở Diệu kỳ. Cô đã biến thành một con vật nhỏ. Có một bánh xe lớn cho phép cô chạy bên trong. Một chai nước trên tường có một cái vòi để cô có thể uống.

Không không không.

Cô phải tỉnh dậy cho sớm.

Chuyện này không có thật.

Có lẽ có nên thử nghĩ đến những suy nghĩ tích cực?

Lạy Chúa.

Marion. Có lẽ cô có thể thử nghĩ về Marion?

Giúp tôi với.

Có lẽ nó sẽ giúp cô tỉnh dậy?

Làm ơn.

Ai đó.

Giúp tôi với.

Miriam Munch nheo mắt cố ngăn cơn đói. Và cảm giác buồn nôn. Cô đã nôn trong góc sau khi chạy trên bánh xe lớn. Lòng bàn tay và đầu gối cô đau nhức nhối, nhưng cô đã quyết định không khóc nữa. Cô đã cố gắng nhai những viên bột màu nâu rơi từ trong tường ra và nó chắc hẳn là thức ăn. Cô đã nuốt chừng mấy viên, nhưng lại ói ngược trở lại. Cô từ chối làm điều này. *Giá như nó không lạnh đến thế.*

Miriam cẩn thận chuyển mình sang tư thế ngồi. Cô thử đứng dậy, chậm chạp chống chân lên, ban đầu cúi lom khom, rồi cô vỗ lên vai vài lần và bắt đầu gập đôi chân tê cứng, đau nhức để máu lưu thông trở lại.

Ôi, lạy Chúa, cô đói quá.

Miriam có thể nhìn thấy hơi thở mờ đặc thoát ra khỏi miệng khi cố gắng thổi một chút hơi ấm vào mấy ngón tay lạnh cóng.

Lạy Chúa.

Cô phải thức dậy sớm thôi.

Giúp tôi với.

Mẹ. Marion. Bố.

Ai đó.

Làm ơn.

Miriam nhảy dựng lên khi cánh cửa mở ra và sinh vật lông vũ xuất hiện tại lối vào.

“Jacob,” cô nài nỉ, sợ hãi thu mình vào góc phòng.

“Cô không được ngoan cho lắm,” người thanh niên phủ lông vũ nói, chìa súng vào cô.

“Jacob, tôi...” Miriam lại thử, nhưng nói không nên lời. Tất cả những gì thoát ra từ giữa cặp môi của cô là những tiếng lẩm bẫm bị nuốt chừng bởi căn phòng lạnh lẽo.

“Câm miệng,” sinh vật lông vũ ra lệnh. “Tại sao cô không làm gì? Tôi đã giải thích cho cô mọi thứ ở đây hoạt động như thế nào rồi. Thế mà cô vẫn không làm. Cô ngoan ngoãn được một lúc, nhưng giờ có vẻ cô lại không hiểu. Tôi có phải giải thích mọi thứ lại với cô lần nữa không?”

Người thanh niên phủ lông vũ tiến thêm một bước về phía cô và chĩa súng vào mặt cô.

“Không, làm ơn,” cô lắp bắp, chắp hai tay trước mặt.

“Cô có bị ngu không vậy?”

Mắt anh ta tối đen. Anh ta lắc đầu, bàn tay lông vũ siết chặt khẩu súng hơn.

“Có phải vì vậy cô chỉ làm một lát, rồi sau lại không được nữa? Bởi vì cô là đồ ngu?”

“Không,” cô lắp bắp.

“Hẳn là thế rồi, vì nó có khó đâu. Cô có nghĩ nó khó không?”

“Không, không,” Miriam lắp bắp.

“Hay có lẽ cô nghĩ có người đang trên đường tới cứu cô? Có lẽ ai đó trong số các bạn trai của cô?”

Giờ anh ta cười nhảu nhử với cô. Hàm răng trắng lóa lên giữa khuôn mặt lông vũ.

“Hay là bố? Ông bố cảnh sát của cô? Cô nghĩ ông ta sẽ tới cứu cô? Cứu cô con gái bé bỏng của ông ta?”

Miriam Munch giờ run lên bần bật.

“Sẽ không ai đến hết,” sinh vật lông vũ trước mặt cô tiếp tục. “Có thể họ thông minh đấy, nhưng tôi còn thông minh hơn. Họ sẽ không bao giờ tìm được cô.”

Anh ta lại cười toe, khúc khích qua nòng súng.

“Tôi có thể bắn cô ngay tại chỗ, nhưng làm vậy khán giả sẽ không vui, phải không?”

Miriam không biết khán giả anh ta đang nhắc đến là ai.

“Đây là chương trình biểu diễn của tôi. Tôi đã nghĩ ra mọi thứ. Thông minh, phải không? Nó đòi hỏi sự sáng tạo, tổ chức một chương trình tử tế, thứ gì đó độc nhất vô nhị, thứ gì đó khiến họ sẵn sàng trả tiền.”

Miriam vẫn không biết anh ta đang nói gì.

“Cô may mắn đấy, may mắn thật sự đấy.” Người thanh niên lông vũ mỉm cười, nụ cười cứng đờ bên dưới cặp mắt lạnh lẽo, vô hồn. “Thực ra, rất may mắn,” anh ta tiếp tục. “Giờ cô là ngôi sao. Người ta đã trả hàng triệu của ron để xem cô biểu diễn. Mà cô thậm chí còn không phải người được chọn.”

Người thanh niên trước mặt cô lấy súng gãi đầu và cười khúc khích một mình.

“Cô có tin được không? Cô thậm chí không phải người được chọn - cô gái còn lại được ba phiếu bầu. Họ thích người trẻ, cô biết đó, nhưng đây là chương trình của tôi. Tôi phát minh ra nó. Bánh xe. Chử trên tường. Nên tôi được quyết định. Tôi chọn cô vì tôi thích cô. Cô đặc biệt. Bố cô là cảnh sát. Tôi có tử tế không nào? Không chọn cô gái còn lại, mặc dù họ đã bầu cho cô ta?”

Miriam gật đầu thận trọng. “Jacob...” cô ngập ngừng bắt đầu. Cô thấy miệng khô rát.

“Không, không, không,” người đàn ông mắt lạnh nói, lại chĩa súng vào cô. “Chúng ta không nói chuyện. Chúng ta chỉ lắng nghe.”

Miriam ngậm miệng nhìn xuống sàn nhà.

“Đây là lần cuối cùng tôi xuống,” người thanh niên nói. “Giờ, cô sẽ làm như chỉ bảo; nếu không, tôi sẽ phải kiếm một cô gái khác. Nhất định phải cho khán giả xem thứ họ đã trả tiền để xem, phải không?”

“Phải,” Miriam lẩm bẩm, không nhìn lên. “Cô có muốn tôi bắn cô giờ không, hay cô sẽ làm như được bảo.”

“Giờ tôi sẽ làm,” Miriam thì thào.

Người thanh niên lông vũ nhìn một lúc như thể đang đắn đo xem liệu cô có giữ lời hay không, rồi anh ta hạ súng xuống và lại nhe hàm răng trắng.

“Tốt.”

Anh ta cười phá lên một mình rồi đóng cánh cửa nặng nề lại, bỏ cô một mình trong căn phòng lạnh lẽo, tối tăm.

CHƯƠNG 75

Mia không thể nói được linh cảm của cô đến từ đâu, nhưng có gì đó rất lạ về ngôi nhà trắng ở giữa nơi khi ho cò gáy này. Kể từ lần trước đến đây, cô đã cảm thấy nó dường như đang mời gọi cô. Nhà của Jim Fuglesang. Trơ trọi, chẳng có gì bao quanh. Cây cối đóng băng. Im lặng. Không phải kiểu im lặng làm cô thấy bình an, giống như sự yên bình tại Hitra. Ở cạnh biển. Tiếng mòng biển kêu. Cái này khác. Một kiểu im lặng khác làm cho các giác quan của cô trở nên nhạy bén. Cô cảnh giác nhìn xung quanh khi đi từ xe về phía ngôi nhà màu trắng. Lần này cô mang vũ khí, và nó làm cô thấy tự tin hơn. Lần trước cô đã có cảm giác lỏa lồ, hơi sợ hãi, và đó không phải là cô. Khi quay trở lại, cô không thể đoán được điều gì đã khơi dậy phản xạ đó, và nó khiến cô bị hấp dẫn; cô biết cô phải quay lại, nhưng với mọi chuyện đang diễn ra, giờ cô mới có thời gian cho nó. Có lẽ nó vẫn không phải việc được ưu tiên, nhưng vài tiếng sẽ không gây tổn hại gì, và cô muốn làm cho xong khi vẫn còn ánh sáng mặt trời.

Mia đi về phía ngôi nhà nhưng rồi dừng lại và đổi ý; thay vào đó, cô chọn một con đường nhỏ dẫn xuống cánh rừng. Cô đã ở trong ngôi nhà. Nó không ở đó. Cho dù thứ cô đang tìm kiếm có là gì đi nữa.

Mười bốn phút trong một ngày đẹp trời.

Jim Fuglesang đã chụp hai bức ảnh từ nhiều năm trước. Dán chúng vào trong một cuốn album. Một con mèo. Và một con chó. Được xếp trong một hình ngôi sao năm cánh bằng nến, trên thảm lông vũ.

Và đúng, Mia không giống hầu hết những người khác; cô không thể diễn tả được sự thích thú kỳ lạ của mình với nơi xa xôi này, nhưng nó đã ở đó, và nó làm mọi thứ đơn giản hơn. Cô có thể gạt bỏ cảm xúc của mình. Liệu

cô có thể giải thích về nó hay không lại là chuyện khác. Vì Jim Fuglesang đã chụp ảnh các hiện trường vụ án liên quan đến hai con vật, và nó có liên quan trực tiếp đến vụ giết Camilla Green. Và hai bức ảnh đó đã được chụp ở đâu đó gần đây.

Mười sáu phút quay trở lại.

Trong lần thăm đầu tiên, cô đã hình dung trong đầu về địa hình nơi này. Chỉ có một con đường dẫn lên ngôi nhà, và một đường mòn dẫn xuống khu rừng. Tất nhiên y đã có thể chụp ảnh ở chỗ khác. Thật ra là có thể ở bất kỳ chỗ nào; nhưng khó có khả năng đó. Mười bốn phút trong một ngày đẹp trời, mười sáu phút quay trở lại. Mia tin rằng miêu tả đó phù hợp với một nơi quen thuộc với người đàn ông đội mũ bảo hiểm xe đạp trắng. Trong một ngày đẹp trời. Y quen con đường. Quay lại. Quay lại nghĩa là về nhà, phải không? Mười bốn phút một chiều. Thêm hai phút cho chiều ngược lại. Vậy là xuống đồi đến đó. Lên đồi về nhà. Mia kéo mũ len xuống qua tai, tin rằng lối đi bộ này là con đường đã được Fuglesang nhắc tới.

Một lối đi dẫn xuống hồ.

Khi thật, sao cô sợ thế nhỉ?

Bình thường cô chẳng sợ gì hết.

Bốn tảng đá trắng.

Mia gần như nhảy dựng lên khi tới một khu đất trống giữa rừng và nhìn thấy chúng bên mép hồ tối đen. Bốn tảng đá trắng, được đặt gọn gàng trước một cái gì đó hẳn từng có thời là cầu tàu, và tim cô càng đập nhanh hơn khi cô nhìn thấy chiếc thuyền từng có thời mới toanh giờ đang nằm đó mục rữa, một phần chìm dưới mặt nước ở mép hồ.

Một chiếc thuyền đỏ bằng gỗ có sơn chữ trắng phía trên mép tàu mục nát.

Maria Theresa.

Mia Krüger nhìn lên và thấy một ngôi nhà nhỏ cách vài trăm mét. Bên kia hồ. Một ngôi nhà nhỏ. Màu xám, như thể bức tường đã bị tẩy sạch màu, của sổ bít ván kín mít, không người ở, bị bỏ hoang, dù vậy...

Mia lóng ngóng lấy điện thoại ra khỏi túi áo khoác da.

Khói đang thoát ra từ ống khói.

Mười bốn phút trong một ngày đẹp trời.

Mười sáu phút trở lại.

Bốn tảng đá trắng.

Maria Theresa.

Tìm ra rồi.

Những ngón tay run rẩy của Mia lần tìm được số của Munch trong điện thoại, nhưng cái thiết bị nhỏ không chịu nghe lời cô.

Không có tín hiệu.

Mẹ kiếp.

Cô thử lại, vung vẩy điện thoại lên trời, đi đi lại lại, ra xa khỏi hồ, rồi lại xuống gần cầu tàu cũ. Vẫn không có tín hiệu. Mia thầm chửi thề, trả điện thoại vào túi áo, dừng lại đánh giá địa hình, rồi quyết định chọn con đường mòn bên trái vòng qua cái hồ tối.

Ngôi nhà bỏ hoang có tường gỗ, màu xám.

Khói dâng lên từ ống khói.

Cây cối không cho cô đi qua.

Lối đi kết thúc.

Địa hình không bằng phẳng.

Cô lại lấy điện thoại ra.

Vẫn không có tín hiệu.

Cành cây quệt vào mặt cô.

Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp.

Tim Mia đập mạnh dưới lớp áo khoác khi cô đến chỗ ngôi nhà bỏ hoang phía bên kia hồ.

Cửa sổ bị bịt kín.

Đóng chặt.

Một chiếc Volvo cũ, màu xanh lá cây.

Mia rón rén đi qua sân nhỏ và cẩn thận nhòm qua cửa sổ xe. Một hình Thermos. Mấy lon nước ngọt. Một cái túi đen. Mia cẩn thận mở cửa xe, trèo qua ghế lái phụ. Một cái túi xách đựng giấy ăn, son môi, ví có bằng lái xe.

Mia suýt lên cơn đau tim khi nhìn thấy khuôn mặt đang nhìn lại cô từ chiếc bảng lái xe.

Miriam?

Cô nàng làm cái quái gì ở đây vậy?

CHƯƠNG 76

Miriam Munch quỳ trên sàn hầm thô cứng, cố gắng nhai mấy viên nhỏ, cứng rơi ra từ cái lỗ trên tường. Thức ăn cho động vật. Cô đã thề sẽ không bao giờ cho mấy viên bột ghê tởm đó vào miệng lần nữa, nhưng cô không thể chịu đựng thêm được. Cô đói ngấu. Cơ thể gào thét đòi ăn. Cô gần như ngất đi trong cái bánh xe mà cô phải bò bằng cả tứ chi để làm nó quay. Lòng bàn tay cô bầm tím, đầu gối rách chảy máu. Cô không thể tiếp tục. Cô cần cho gì đó vào dạ dày, nếu không cô sẽ chết. Cảm giác của cô là thế đấy. Cô sẽ chết trong tầng hầm lạnh lẽo này.

Trừ phi cô có gì đó để ăn.

Cô nhặt nửa tá viên thức ăn cho động vật trên sàn nhà và đặt chúng lên lười. Cố hết sức không nghĩ tới việc chúng được làm từ cái gì, dùng răng nghiền nát chúng, giả vờ như mọi thứ đều ổn. Cô thò đầu vào phía dưới cái vòi của bình nước lớn nuốt lấy nuốt để, và lần này mấy viên thức ăn không trào ngược lên. Tạ ơn Chúa.

Cô đặt thêm lên lười và lập lại quy trình, nhai kỹ hết mức trong khi cố gắng làm xao nhãng tâm trí, rồi uống nước và nuốt chửng chúng.

Giúp tôi.

Miriam quần chặt chắn quanh mình, và nhắm mắt lại. Cô tan biến vào trong tâm trí. Đây không phải sự thực. Cô không ở đây. Cô đang ở một nơi nào khác. Cô đang ở nhà. Bên bàn ăn sáng. Marion vừa dậy. Cô có thể ngửi thấy mùi cà phê mới đun. Marion đang ngái ngủ. Con bé không muốn cởi quần áo ngủ. Con bé chỉ muốn ngồi vào lòng mẹ. Trong ảo mộng của Miriam, không có côn trùng. Không có những con bọ bò trên sàn nhà xi măng. Không có những cơn gió lạnh của mùa đông đến quá sớm thối từ

khe hở sàn nhà. Dưới sàn nhà có hệ thống sưởi. Marion muốn buộc tóc đuôi ngựa. Johannes mỉm cười với cả hai mẹ con. Anh không phải đi đâu. Không phải Úc. Chỉ có ba người họ. Họ dành cả ngày bên nhau. Đó là một ngày nghỉ. Họ sẽ xem phim và ăn bắp nổ.

Tại sao không có ai đến?

Giúp tôi.

Làm ơn.

Miriam gần như không nhận thức được cánh cửa đã mở cho tới khi người thanh niên lông vũ xuất hiện trước mặt cô cùng khẩu súng và thứ gì đó trong tay kia.

“Kế hoạch thay đổi rồi.”

“Cái gì?” Miriam lẩm bẩm, không chịu để hơi ấm từ căn bếp ở nhà biến mất khỏi tâm trí mình.

“Đúng đây,” người đàn ông nói, đá cô để đẩy cô dậy.

Cô chậm chạp đứng dậy, quần chặt chần quanh mình hơn.

“Kế hoạch thay đổi,” người thanh niên mắt đen nhắc lại. “Tôi đã biết là đáng lẽ tôi nên chọn người kia mà. Cô không có gì tốt cả, và giờ mọi thứ bị hủy hoại hết rồi.”

Miriam chậm chạp mở mắt ra nhìn anh ta. Một cánh tay giơ ra đang nắm khẩu súng, và thứ gì đó đang được vung vẩy trên không. Một mái tóc giả màu vàng hoe.

“Nhưng vẫn đủ thời gian cho việc này,” người đàn ông mắt đen nói. “Đội cái này vào.”

Miriam không biết ý anh ta là gì.

“Mang nó vào, tôi muốn xem nó trông như thế nào.”

“Jacob, xin anh,” Miriam van nài, nhưng cô thậm chí còn không biết liệu những từ ngữ đã rời khỏi môi chưa.

“Mang vào,” người đàn ông cười khẩy, ấn mái tóc giả cho cô. “Tôi đã xem thường bọn họ. Một bức ảnh? Tôi? Cô có thể tưởng tượng được họ đã tìm ra bằng cách nào không?”

“Anh đang nói gì?” Miriam thều thào, vẫn không biết liệu từ ngữ đã rời khỏi môi chưa.

“Mang vào,” sinh vật lông vũ lại ra lệnh.

Cô gật đầu thận trọng và chậm chạp đội bộ tóc giả lên đầu. Người thanh niên nhìn cô từ bên cạnh.

“Cô trông giống bà ấy.” Anh ta mỉm cười. “Tốt. Vậy là xét cho cùng cũng không lãng phí.”

Miriam cố nói gì đó, nhưng không thể.

“Đừng lo cho tôi,” người đàn ông nói. “Tôi sẽ ổn thôi. Phải thừa nhận là có hơi sớm - xét cho cùng, họ đã trả tiền cho ba tháng - nhưng chỉ cần ta làm những gì cần làm thì chuyện đó không thành vấn đề, cô có đồng ý không?”

“Anh... sẽ làm gì với tôi?” Miriam lắp bắp, và lần này hẳn cô đã nói thành tiếng, vì người thanh niên lông vũ đã phản ứng lại và nhìn cô với vẻ tò mò.

“Tôi sẽ giết cô. Cô nghĩ tôi sẽ làm gì chứ?”

Miriam chết điếng.

“Tôi đã định đợi - nhưng giờ họ đã đăng hình tôi lên Internet rồi, nên tốt hơn hết ta cứ làm việc này xong sớm chừng nào tốt chừng ấy, trước khi có ai đó đến đây.” Người thanh niên lông vũ cười nhạt. “Đi nào.”

Và anh ta cẩn thận vuốt mái tóc giả của cô. “Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ bên ngoài rồi.”

CHƯƠNG 77

Mia Krüger nhẹ nhàng ra khỏi chiếc Volvo và rút khẩu súng ra khỏi bao súng. May thay, lần này cô đã chuẩn bị trước khi tới. Cô lái xe tới đây theo cảm tính. Nhà của Jim Fuglesang. Những bức ảnh. Những lời nói luyện thuyên của y trong buổi thẩm vấn. Bốn tảng đá trắng. Con thuyền màu đỏ. Ngôi nhà bị bỏ hoang bên kia hồ nước đen. Nơi trú ẩn của Jacob Marstrander. Làm sao có thể khác được. Đây ắt phải là nơi đó. Nhưng...

Miriam?

Cô ấy đang làm gì ở đây?

Miriam Munch?

Với Jacob Marstrander?

Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?

Mia cúi xuống, cố gắng thu người nhỏ lại hết mức, và di chuyển dọc theo sườn xe, mắt không rời khỏi cảnh của cửa ngôi nhà xập xệ trước mặt.

Khói dâng lên từ ống khói. Nhưng bên trong không có dấu hiệu sự sống nào. Mia vẫn cúi thấp người, tìm kiếm chỗ nào đó giúp cô có thể bắt sóng điện thoại. Một quả đồi nhỏ. Bất cứ chỗ nào. Cô rút điện thoại ra khỏi túi áo, tay kia nắm chặt khẩu Glock, nhưng không có gì.

Không có tín hiệu.

Một lần nữa cô nguyên rủa những quảng cáo tràn ngập trên sóng truyền hình của các nhà cung cấp điện thoại di động, luôn khẳng định về độ phủ sóng không có đối thủ. Những cô gái ăn mặc nóng bỏng đứng trên đỉnh núi, những chàng trai tươi cười lướt sóng ngoài khơi - đúng lúc cô cần thì tín hiệu ở chỗ chết tiệt nào rồi? Cô gơ điện thoại lên lần nữa, vẫn không có gì.

Mẹ kiếp.

Cô thoáng thấy một cái thang cách đó không xa và lặng lẽ tìm đường tới đó, mắt vẫn không rời khỏi cánh cửa của ngôi nhà cũ.

Thêm vài bước nữa, và chiếc iPhone của cô cuối cùng cũng nhấp nháy. Có tín hiệu. Không lại mất sóng rồi. Phải, nó đây rồi. Không, tặc thật...

Cô bấm số Munch.

Không.

Số Ludvig.

Mẹ kiếp.

Rồi, bỗng nhiên, điện thoại thông.

“Grønlie nghe đây.”

“Mia đây,” Mia thì thầm. “Anh nghe thấy không?”

“Xin chào?” Ludvig Grønlie nói, giọng xa xăm.

“Anh có nghe thấy không?” Mia hỏi, giọng to hết cỡ cô dám nói.

“Mia? Cô hả? Cô nghe thấy không? Holger đang...”

“Quên Holger đi,” Mia khàn giọng thì thầm đúng lúc Grønlie lại biến mất. “Tôi tìm được Marstrander rồi. Và, không hiểu vì sao, Miriam cũng đang ở đây. Anh phải...”

“Này?” Grønlie lại nói.

“Anh có nghe thấy tôi nói gì không, Ludvig?”

“Cô nghe thấy không, Mia?”

“Có, tôi đây. Tìm tôi qua GPS đi, lạy Chúa, dò điện thoại của tôi. Tôi tìm được hẳn rồi. Marstrander. Tôi chắc chắn đấy. Và không hiểu sao...”

“Mia? Tôi đang mất tín hiệu của cô,” Grønlie nói, giọng lại xa xăm.

“Tìm tôi qua GPS, Ludvig. Anh nghe thấy không? Tìm tôi. Tôi đã...”

“Này?”

”Ludvig?”

”Cô nghe thấy không, Mia?”

Cô chửi thề thành tiếng và bởi vậy không nghe thấy tiếng thạch nam đông cứng đang vỡ sau lưng.

“Anh nghe thấy không, Ludvig?”

”Này, Mia...?”

“Tìm tôi, Ludvig. Qua GPS,” Mia tuyệt vọng nói, và xoay người lại đúng lúc cánh tay đầy lông vũ quét qua không khí về phía mặt cô.

Cô nâng tay theo phản xạ để bảo vệ mình. Chống lại bất kỳ cái gì đó đang tới. Bóng một cái gì đó. Kim loại đập vào những ngón tay cô đang lạnh cóng, tuyệt vọng cố gắng bảo vệ đầu.

“Mia?”

Điện thoại không còn ở trong tay cô nữa. Có tiếng rít của một vật thể bay qua không trung hướng về phía cô lần nữa, lần này với lực mạnh hơn; cô chỉ kịp nhận ra một nụ cười nhếch mép trong bóng tối khi cô nâng tay lên, kim loại đánh vào da và xương.

Lạnh.

Cô nghe thấy âm thanh.

Ai đó trong sân.

Của những ngón tay bị gãy.

Miriam.

Trước khi cơn đau tới.

Tay cô ấy bị trói.

Máu chảy xuống từ thái dương cô, qua mắt, vào trong miệng.

Bị bịt mắt. Đội tóc giả màu vàng hoe.

Điện thoại của cô nằm đâu đó trong đám thạch nam, vẫn đang nói, vẫn đang gọi tên cô.

“Mia, cô có nghe thấy không?”

Đừng sợ, Mirriam.

Thanh kim loại nặng lại quét trong không trung.

Cô sẽ bảo vệ cháu.

Lần thứ ba.

Sẽ ổn thôi, Miriam.

Nhưng rồi.

Lần thứ tư.

Cô không còn tỉnh táo được nữa.

CHƯƠNG 78

Nước mắt không ngừng chảy xuống khuôn mặt người phụ nữ trẻ và Holger Munch không biết làm sao để khiến cô ngừng khóc.

Câm miệng.

Hơn bất cứ thứ gì khác, đó là điều ông muốn nói.

Câm miệng, lạy Chúa, và nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.

“Julie,” Munch bình tĩnh nói, mỉm cười với người phụ nữ trẻ. “Không sao đâu. Cứ bình tĩnh. Ta sẽ sớm tìm được họ thôi.”

“Nhưng cháu đã không biết,” người phụ nữ trẻ nức nở.

“Tất nhiên, cháu không biết, Julie. Không phải lỗi của cháu, nhưng điều quan trọng là cháu phải nói cho chúng ta biết mọi điều cháu biết, được chứ? Vậy nên nếu cháu có thể, nếu cháu có thể xoay sở được, không biết cháu có thể...? Mong cháu cố gắng nhớ lại bất cứ điều gì có thể giúp được chúng ta.”

Curry và Kim Kolsrø như hai dấu hỏi ở cuối phòng, nhưng họ khôn ngoan không nói gì.

“Nó hỏng bét,” Julie nức nở, cuối cùng cũng nói ra được gì đó gần giống như một câu hoàn chỉnh.

“Cái gì hỏng bét?” Munch nói, nhẹ nhàng vỗ lên tay cô.

“Toàn bộ cuộc đột nhập,” Julie nói, lần đầu tiên nhìn ông nghiêm chỉnh kể từ khi họ tới căn hộ của cô ở Mallergata.

“Vậy là Miriam đã ở với cháu?”

“Cái gì?”

“Trong cuộc đột nhập giải cứu các con vật? Con bé cũng tham gia hả?”

“Vâng,” người phụ nữ trẻ gật đầu, lén lút liếc nhìn hai điều tra viên đang tựa vào tường phía sau ông.

“Tại sao?” Munch nói, nhưng lập tức nhận ra đó là một câu hỏi sai lầm.

“Ý bác là sao?” Julie nói.

“Jacob Marstrander,” Munch dụi giọng nói, lại vỗ nhẹ vào tay có. “Bác chỉ hỏi là làm thế nào hai người lại biết nhau. Tại sao Miriam lại biết Jacob?”

“Cháu không chắc ý bác là gì?” Julie nói, quệt nước mắt khỏi má.

“Bác chỉ thấy không hiểu,” Munch nói, nhả nạt hết mức có thể, “vì bác chưa bao giờ nghe nhắc đến anh ta - ờ, như một người bạn của con bé và bác...”

“Ziggy,” Julie ngập ngừng nói.

“Ziggy?” Munch hỏi. “Ziggy Simonsen. Bác có biết anh ta không?”

“Không.”

“Chính anh ta đã bảo... ờ... anh ta là bạn của Jacob. Bác biết Ziggy là ai chứ? Hoặc có khi cô ấy vẫn chưa nói gì?”

Julie Vik nhìn ông, lưỡng lự.

“Phải, phải...” Munch nói.

“Bác không biết, phải không?”

“Phải, phải, bác...”

“Cô ấy đã bảo sẽ kể với bác,” Julie nói, lấy tay áo khoác lau mặt. “Cô ấy không kể với bác à?”

Munch liếc nhanh qua vai nhìn Curry và Kim Kolsø, anh gật đầu.

Một cái tên mới.

Ziggy Simonsen.

Curry cầm điện thoại rời khỏi phòng.

“Con bé định kể gì với bác?” Munch thận trọng hỏi, vỗ nhẹ tay người phụ nữ trẻ.

Nước mắt giờ đã ngừng, và cô nhìn ông với vẻ gần như thích thú.

“Về cô ấy và Ziggy?” Julie nói. “Cô ấy chưa kể với bác à?”

“Chưa,” Munch nói khẽ trong lúc điện thoại của ông bắt đầu rung lên trong túi áo.

“Vậy thì cháu không nghĩ là cháu nên nói gì,” người phụ nữ trẻ nói, lại nhìn xuống.

“Julie,” Munch giục cô.

Điện thoại của ông lại rung.

“Cháu không biết,” Julie nói, nước mắt lại bắt đầu chảy.

“Kể bác nghe những gì cháu biết đi,” Munch nói, gay gắt hơn ông muốn. “Jacob và Miriam biết nhau. Và cả hai người họ đang mất tích. Cháu có thể hiểu được đây là thông tin quan trọng đối với chúng ta, phải không?”

Một tiếng chuông nữa, không còn từ trong túi áo ông mà vang lên đâu đó trong phòng.

“Vâng, nhưng cháu...” Người phụ nữ trẻ ngược nhìn ông.

“Holger,” Kim nói phía sau ông, nhưng Munch xua anh đi.

“Miriam và Jacob. Cháu biết họ đang ở đâu không?”

“Holger,” Kim lại nói, nhưng Munch phớt lờ anh.

“Cháu chỉ...”

“Munch,” Kim nói, lần này đặt tay lên vai ông.

“Cái gì?” Munch bực bội rít lên, khi Kim Kolsø đưa điện thoại của mình cho ông.

“Holger?”

Bỗng nhiên giọng của Ludvig Grønlie vang trong tai ông.

“Cái gì?” Munch gầm lên.

“Mia,” Ludvig nói.

“Cô ấy thì sao?”

“Cô ấy tìm được họ rồi?”

“Cái gì?”

“Miriam. Và Marstrander.”

“Anh đang nói cái...?”

“Chúng ta biết họ đang ở đâu?”

“Ai?”

“Holger? Anh có hiểu tôi đang nói gì không? Ta tìm được họ rồi.”

Munch đứng bật dậy. “Bằng cách nào?”

“Điện thoại của Mia. Cô ấy gọi tôi bảo hãy tìm cô ấy qua GPS; cô ấy đã nhìn thấy bọn họ, cô ấy đã tìm thấy bọn họ. Holger. Ta có họ rồi. Ta có địa điểm cụ thể. Hurum. Họ đang ở đó, Holger. Ta tìm được họ rồi.”

“Chuẩn bị trực thăng cho tôi,” Munch nói, chân đã hướng về phía cửa chính.

“Cái gì?” Grønlie nói.

“Chúng tôi đến ngay đây. Chuẩn bị cho tôi một cái trực thăng Chết tiệt đi. NGAY! Chúng tôi sẽ ở đó trong vòng ba phút”

CHƯƠNG 79

Bàn tay cô đau đến mức không thể chịu đựng được. Cô không biết mình đã bất tỉnh trong bao lâu.

Mia Krüger mở mắt và loạng choạng đứng dậy; theo bản năng cô áp cánh tay trái vào sát ngực và cố gắng hình dung xem mình đang ở đâu. Cái lạnh. Mặt đất đóng băng. Cơ thể cô phản đối, nhưng cô vẫn buộc mình đứng thẳng dậy. Đứng lảo đảo đầu cúi xuống trong khi hiện thực chậm chạp trở lại với cô.

Miriam.

Mia đã lần theo những chỉ dẫn khó hiểu của Jim Fuglesang. Các bức ảnh. Bốn tầng đá trắng. Con thuyền đỏ. Tìm thấy ngôi nhà cũ. Và cô chỉ nhận ra tình hình khi đã quá muộn. Jacob Marstrander. Và Miriam đã ở đó? Mất sóng điện thoại. Quá bức bối vì chuyện đó đến nỗi chẳng cần thận nổi. Anh ta đã tấn công từ phía sau. Những cú đánh vô hình vào đầu cô. Cảm ơn Chúa cô đã giơ được tay lên.

Mẹ kiếp.

Mia dẫn lên một bước nhưng nhanh chóng nhận ra cô đang mất kiểm soát. Tâm trí cô cố gắng nói với cô gì đó, nhưng cơ thể cô không chịu lắng nghe. Cô vấp, ngã xuống cây thạch nam đóng băng và cảm thấy một cơn đau nửa xuyên khắp người. Anh ta đã đánh gãy bàn tay cô: Cô không thể cử động được cánh tay. Còn mắt cô - máu làm cô không thể nhìn bằng mắt trái. Cô có thể ném thấy máu.

Đồ nghiệp dư.

Từ từ, cô lại nàng người dậy và đứng choáng váng mơ hồ trên nền đất cứng, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Súng của cô?

Mia chỉ chực ngất đến nơi, nhưng cô đang bắt đầu nhớ lại. Những cú đánh vào đầu. Cô đã giơ bàn tay trái lên bảo vệ đầu, bởi vậy bây giờ nó mới không còn cử động được nữa.

Cô loạng choạng bước vài bước, không biết nên đi về hướng nào. Khẩu Glock? Anh ta đã lấy súng của cô rồi hả?

Miriam.

Anh ta đã bắt cóc cô ấy. Người thanh niên lông vũ.

Cái quái gì...?

Cô lại vấp, ngã đập mặt xuống bãi cây thạch nam, nhưng lại chật vật đứng dậy. Cô nhét tay trái vào trong túi áo. *Các ngón tay đều gãy.* Nó đã che những cú đánh cho cô. Bởi vậy cô mới còn sống. Cô đã bất tỉnh trong bao lâu rồi?

Mia nhét bàn tay phải vào trong cặp quần và nhắm chặt mắt để cố gắng làm sạch máu. Mắt trái, không. Nhưng mắt phải, có, giờ cô đã có thể nhìn được. Cô biết mình đang ở đâu. Khẩu Glock 17 của cô. Anh ta đã lấy nó, chắc chắn vậy, vì cô không nhìn thấy nó ở đâu nhưng tâm trạng của cô khác hơn khi cô sờ thấy lớp kim loại của khẩu súng được giấu trong cặp quần.

Khẩu nhỏ hơn. Khẩu Glock 26. Cô đã từng ở nơi khi ho cò gáy này, khi đó cô đã cảm thấy dễ bị tấn công và cô không đời nào cho phép điều đó xảy ra lần nữa, vậy nên lần này cô đã mang theo hai vũ khí. Mia rút súng, và cuối cùng cũng lờ mờ ý thức được mình đang ở đâu. Ngôi nhà. Chiếc xe. Lối đi dẫn vào sâu trong rừng.

Jacob Marstrander.

Mia nhét bàn tay trái vào sâu hơn trong túi áo khoác, kiềm chế cơn đau, và bắt đầu bước theo hướng mà cô đoán có lẽ họ đã tới.

Miriam làm cái quái gì ở ngoài này vậy?

Ngôi nhà hoang, màu xám.

Cánh cửa giờ đang mở rộng.

Vậy là, không ở bên trong.

Đường mòn dẫn tới hồ.

Quay trở lại nhà Fuglesang.

Không.

Đường mòn.

Mia mở chốt an toàn của khẩu Glock và nắm chặt khẩu súng, trong khi chân cô cuối cùng cũng tuân theo sự chỉ huy của bộ não và cho phép cô tiến về phía cánh rừng đằng sau ngôi nhà, rất có khả năng là nơi hai người kia đã tới.

Cô bất tỉnh được bao lâu rồi ?

Vài trăm mét tiếp theo, cô phải cố nén cơn buồn nôn. Tất cả mọi thứ trong ruột cô muốn trào ra ngoài. Cô phải tựa vào một cái cây.

Đúng đường rồi, Mia.

Làm đi.

Cô cố lấy sức và loạng choạng tiến lên, mỗi bước một vững vàng hơn. Chắc hẳn họ vẫn đang ở đó, đâu đấy trong rừng, người anh ta phủ lông vũ, Miriam bị bịt mắt trói tay. Mia chĩa khẩu Glock về phía trước, đang bắt đôi chân phải đưa cô về phía trước thì, bỗng nhiên, cô thấy họ.

Khoảng đất trống giữa rừng.

Miriam đang quỳ.

Trước một cái gì đó...?

Mia không thể nhìn rõ, nhưng cô biết nó là cái gì.

Một nơi hiến tế.

Nền xếp hình ngôi sao năm cánh. Lông vũ trên mặt đất.

Không.

Mia liếc vội xung quanh, nhận ra cô không thể đi xa hơn. Anh ta sẽ nhìn thấy nếu cô tiếp tục đi thẳng tới. Cô nhanh chóng quyết định, tránh khỏi đường mòn và đi đến sát đám cây bên rìa bãi đất.

Một không gian thông thoáng.

Anh ta đang làm gì đó.

Cô ấy không mặc quần áo.

Có gì đó quanh cổ cô ấy.

Miriam đang quỳ trên bãi đất trống, lỏa thể, hai tay bị trói.

Mia thận trọng di chuyển giữa đám cây để nhìn rõ hơn. Cô nâng khẩu Glock, nhưng tay cô đang run rẩy. Nòng súng chĩa về phía con vật lông vũ

kia nhưng đồng thời cũng chĩa về phía Miriam.

Chết tiệt.

Anh ta đang làm gì vậy?

Cô rón rén đến gần hơn chút nữa.

Bãi đất trống không lớn. Mia nhìn quanh, cuối cùng cũng bắt bộ não hoạt động đủ để giúp cô có cái nhìn toàn cảnh. Kia là con đường mòn cô đã dùng để đi tới đây. Một hàng cây hình bán nguyệt cô đang trốn đằng sau. Ở chân trời phía sau Miriam - Mia phải chớp chớp mắt để tầm nhìn hiệu quả.

Một hố sâu.

Anh ta đã dựng một nơi hiến tế trong bãi đất trống, ngay bên mép một cái vực.

Không.

Mia rón rén bước đi giữa hàng cây. Cuối cùng, cơ thể cô có vẻ đã hoàn toàn tương tác với não. Mắt trái cô bị dính chặt bởi thứ gì đó hằn là máu từ vết thương trên đầu, nhưng giờ nó chẳng có gì khác biệt, vì cô đã có thể di chuyển trở lại. Cơ thể và não của cô đang hoạt động cùng nhau. Cô tìm đường xuyên qua đám thạch nam, mỗi bước chân lại mang cô tới gần hơn, trong lúc người thanh niên phủ lông vũ đứng dậy, đi ra sau Miriam và nắm lấy cái gì đó.

Chết tiệt.

Anh ta tròng một sợi dây quanh cổ cô.

Bị thắt cổ và tạo tư thế trong hình ngôi sao năm cánh bằng nến.

Mia đến gần hơn. Bây giờ hoặc là không bao giờ; anh ta sẽ giết Miriam trừ phi cô làm gì đó. Cô nâng khẩu Glock lên mắt nhưng vẫn không thể nhìn được mình đang nhắm vào cái gì.

Rồi, bỗng nhiên, có tiếng động trên trời. Người thanh niên ngẩng nhìn lên trời theo bản năng, vẻ mặt sửng sốt.

Tiếng gió mạnh.

Một chiếc trực thăng.

Vậy là cuối cùng họ cũng nhận được lời nhắn của cô.

Họ đã tìm thấy cô.

Nhưng rồi.

Nhiều tuần sau đó, đêm nào Mia Krüger cũng tua đi tua lại đoạn phim này trong đầu.

Mồ hôi đầm gối.

Thét lên tỉnh giấc.

Cảnh quay chậm.

Người thanh niên phủ lông vũ kinh ngạc nhìn lên bầu trời, choáng váng trước âm thanh đang nhấn chìm khu rừng tĩnh lặng. Bị phân tâm, tay anh ta buông lỏng xuống hai bên sườn.

Miriam quỳ ở đó.

Lõa thể.

Một chiếc trực thăng.

Âm thanh của sự giải cứu.

Âm thanh của tự do.

Và rồi cô ấy bắt đầu chạy.

Mia nâng khẩu Glock và nhảy bật dậy trên bãi đất trống

Không, không.

”Miriam!”

Người đàn ông giật mình trước thay đổi đột ngột này - trực thăng trên trời, Mia lao đến anh ta, khẩu súng của cô bất ngờ xuất hiện trên tay anh ta, khẩu Glock anh ta đã lấy từ cô - cố gắng hiểu mọi chuyện.

“Miriam!”

Đoạn phim tiếp tục.

Tay bị trói, đôi chân trần đang chạy, về phía âm thanh của sự tự do, về phía mép vực.

Không, Miriam, không!

Giờ cô đã có thể thấy chiếc trực thăng. Người thanh niên nhắm khẩu súng vào Mia, nhưng cô không buồn để ý đến những viên đạn đang nện quanh chân mình. Cô phát hiện ra thứ sức mạnh cô không ngờ mình cũng sở hữu.

“Miriam!”

Mia nâng súng lên mắt phải trong lúc chạy vào bãi đất trống. Cô nghe thấy tiếng cánh quạt khi con thú máy lơ lửng trên mép của khoảng không.

Và rồi cô ấy biến mất.

Miriam thậm chí còn không cảm thấy nó.

Qua mép vực.

Người thanh niên lông vũ. Mắt không hiểu chuyện gì đang xảy ra, trong khi Mia cuối cùng cũng tìm thấy anh ta trong tầm ngắm và nã hết băng đạn.

“Miriam!”

Những ngón tay trắng bệch buông rơi khẩu súng và anh ta khuỵu gối ngã xuống nền đất lạnh.

Cô không thể nhìn thấy mắt Munch, nhưng cô có thể cảm nhận nó, lòng trắng, khi ông nhìn cô con gái lóa lờ của mình rơi vào không trung.

Mia nhìn thấy ba phát bắn cuối cùng của mình tìm đúng mục tiêu.

Mắt anh ta toát lên một biểu cảm cô không thể hiểu được.

Da thịt đằng sau bộ lông vũ run rẩy.

Và rồi anh ta ra đi.

Cô gần như không còn tỉnh táo khi tới được mép vực và nhìn thấy một cơ thể cong queo, lóa thể, trắng bệch ở dưới đáy.

Miriam.

Mia quỳ sụp xuống, suýt ngất. Khẩu súng tuột khỏi tay cô.

Không.

Làm ơn.

Tiếng trực thăng tắt dần.

Và rồi.

Miriam.

Cô không còn ở đó nữa.

PHẦN THỨ CHÍN

CHƯƠNG 80

Tuyết đến gần như cùng lúc với tiếng chuông nhà thờ. Là ngày hai mươi hai tháng Mười hai, và báo chí những ngày này chẳng viết gì nhiều đến những thứ khác. Năm nay không có Giáng sinh trắng sao? Nhưng rồi nó đến, những bông tuyết lớn, nhẹ rơi vừa kịp lúc, cùng với tiếng chuông tang lễ nặng nề vang lên tại nhà thờ Gamle Aker. Một tang lễ quá gần Giáng sinh. Tâm trạng Mia Krüger tồi tệ đến tột độ khi cô siết chặt áo khoác quanh người và bước vội qua các bia mộ tiến về phía cửa nhà thờ lớn.

Họ đều ở đây. Kim. Curry. Mikkelson. Anette. Ludvig Grønlie. Vết tối màu. Áo khoác tối màu. Những khuôn mặt u tối. Những mái đầu cúi xuống, những cái gật đầu khe khẽ. Cô không thấy Munch đâu. Ông hẳn là ở bên trong. Xét cho cùng, ông là người thân nhất. Ông thu xếp mọi thứ. Quan tài. Hoa. Yên giấc ngàn thu. Lời vĩnh biệt từ bạn bè và đồng nghiệp. Mia đã không nói chuyện với Munch gần hai tháng, nhưng cô đoán ông đã thu xếp mọi sự, và khi cánh cửa nhà thờ màu đỏ gỉ sét mở ra rồi những người viếng thăm bắt đầu từ từ lấp kín nhà thờ, cô đã chắc chắn. Cô có thể nhìn thấy lưng ông ở phía trước, đầu cúi xuống, ngay bên cạnh chiếc quan tài trắng phủ đầy hoa.

Tang lễ đơn giản, nhưng xúc động. Mia chưa bao giờ sùng đạo. Cô không hiểu được tại sao lại có người cần phải tin vào điều gì đó ngoài bản thân họ, tại sao họ lại tụ tập tại một ngôi nhà cũ, ngồi trên những chiếc ghế không thoải mái, trong khi một ông cha xứ nói về cách Chúa chăm sóc các con chiên và đón chào họ đến Vương quốc của Người, tuy nhiên, trong suốt buổi lễ ngắn gọn ấy, cô không thể không xúc động trước vẻ đẹp của nghi lễ. Gắn kết trong sự đau thương. Lời chào vĩnh biệt.

Nhạc dương cầm. Vài lời từ cha xứ. Một bài ca tụng từ Munch, ông có vẻ buồn nhưng trông khá hơn nhiều so với những gì cô vẫn lo lắng.

Mọi chuyện lẽ ra đã có thể tồi tệ hơn.

Cô nhận ra mình đang nghĩ thế khi chiếc quan tài được đưa ra khỏi nhà thờ, Sáu người khiêng, trong đó có Munch và Mikkelson.

Lẽ ra đã có thể là Miriam.

Cô hơi có cảm giác nhẩn tâm khi chiếc quan tài được hạ xuống lòng đất. Một buổi tụ tập nhỏ, hầu hết là đồng nghiệp cũ, những khuôn mặt xa lạ mà cô không nhận ra, nhưng không nhiều; ông là như vậy đấy, Per Lindkvist: đó là cuộc đời mà ông đã lựa chọn. Điều tra viên trước, con người sau. Bảy mươi lăm tuổi; gần như một người bố đối với Munch. Một sĩ quan cảnh sát tốt đã hy sinh tất cả cho công việc và cảm thấy hơi khó thích ứng với việc nghỉ hưu, nhưng ít ra ông đã sống cuộc sống như mong muốn.

Mọi chuyện lẽ ra đã có thể tồi tệ hơn.

Đám đông bắt tay gật đầu chào nhau và dần dần giải tán. Lát nữa sẽ có buổi tiệc chiêu đãi, rượu và ca hát tại Justisen, như Lindkvist mong muốn, nhưng Mia không có sức để tham gia.

Cô biết ông, nhưng không rõ lắm.

Một sĩ quan cảnh sát huyền thoại.

Một người bạn tốt của những thành viên già trong đội.

Nhưng cô không còn hơi sức đâu. Cô chỉ muốn về nhà. Ba ngày nữa là Giáng sinh. Cô đã cố gắng sống sót, cố gắng vượt qua. Cô ở đây để tỏ lòng tôn trọng, nhưng cô có mục đích riêng.

Nói chuyện với Holger.

Sếp của cô đã xin phép được riêng tư sau chuyện xảy ra với Miriam hai tháng trước, và Mia, cùng với những người khác, rõ ràng đã tôn trọng điều đó.

Cô bước qua một bên và không đi lên cho đến tận khi ông đứng một mình dưới một cái cây phủ tuyết gần chiếc quan tài họ mới tiễn về nơi an nghỉ cuối cùng.

“Chào anh, Holger,” cô thận trọng nói, giữ khoảng cách, một cử chỉ như để hỏi nếu họ nói chuyện thì có ổn không.

“Chào Mia.” Munch mỉm cười, có chút mệt mỏi, gật đầu biểu thị hoan nghênh cô.

“Mọi chuyện thế nào?” Lời lẽ thoát ra khỏi miệng cô có vẻ là lạ, nhưng cô không biết nói gì khác.

"Tốt hơn rồi."

"Còn Miriam?" Mia đánh bạo ướm hỏi.

Munch thất thần một lát, mí mắt nặng nề sụp xuống phía bên trên làn da đỏ. “Con bé sẽ vượt qua thôi, nhưng họ không thể nói thêm gì khác.”

“Về chuyện gì?”

Munch ngẫm nghĩ một hồi rồi mới nói tiếp.

“Nó vẫn chưa đi lại được, và họ cũng không biết liệu con bé còn có thể đi lại hay không. Nhưng con bé đã bắt đầu nói, một vài từ. Và hôm qua nó đã nhận ra tôi.”

“À, tốt quá,” Mia nói, không rõ có nên nói thế không.

“Đúng vậy, nhỉ?”

Im lặng. Những bông tuyết mỏng manh rơi quanh họ.

“Chúng ta đã làm việc với Interpol, và họ đã bắt cả năm người,” Mia nói. “Tất cả những người mua quyền truy cập buổi chiếu trực tiếp. Một người Pháp. Một người Thụy Sĩ giàu có. Đây rất cuộc lại là một vụ án lớn. Tôi không biết anh đã xem chưa - nó được phát trên CNN, khung giờ vàng tại Mỹ. Ta đã bắt tất cả những người có liên quan.”

“Vậy hả? Ờ, vậy thì tốt,” Munch nói, có vẻ không nghe cô nói gì.

“Và Simonsen, nhà tỉ phú,” Mia tiếp tục, không rõ có nên làm thế không. “Tôi đã thẩm vấn ông ấy. Vụ án cũ từ Sandefjord. Khi họ gửi hai đứa trẻ - Helene Eriksen và anh trai - đến Úc. Hóa ra ông cha xứ đã nói sự thật. Mẹ họ có vẻ bị bệnh - vấn đề thần kinh. Chính bà ta đã thuyết phục Simonsen gửi hai đứa trẻ đi xa; bà ta chỉ muốn lấy ông ta vì tiền, anh thấy đấy. Bà ta chết trong một tai nạn, và tôi đã kiểm tra với cảnh sát Sandefjord, nhưng họ không có gì nhiều, ngoại trừ...”

Munch không nhìn cô. Ông để điều thuốc cháy giữa hai ngón tay chứ không hút, chìm vào suy nghĩ.

“Ờ, theo Simonsen, khi biết bọn trẻ không được an toàn, rằng họ đã bị gửi đi sống với một giáo phái, ông ấy đã chi tiền giúp đỡ họ. Trại cho cô ta, cửa hàng cho anh ta, vậy nên ở, ít ra hai người họ đã nói thật...”

Munch nhìn xuống giữa hai ngón tay và thấy điều thuốc đã cháy hết. Ông quăng nó đi, mò mẫm trong túi áo khoác và đặt một điều thuốc mới lên môi.

“Chúng tôi sẽ không biết chắc trong một thời gian dài nữa,” Munch nói. “Nhưng Marianne và tôi đang hy vọng mọi chuyện sẽ ổn. Chúng tôi chỉ làm được đến thế .”

Ông mỉm cười với cô, đôi mắt dường như đang để ở nơi nào đó khác.

“Chuyện con bé có thể đi lại được hay không hả?”

“Tôi có niềm tin. Đó mới là điều quan trọng, phải không?” Munch quay qua cô. “Suy nghĩ tích cực, ý tôi là vậy?”

“Tất nhiên,” Mia nói, giờ cảm thấy nôn nao.

”Tôi có niềm tin,” Munch nhắc lại.

“Nếu tôi có thể giúp gì thì cứ bảo nhé,” Mia nói, siết áo khoác lại sát người hơn. “Và cho tôi gửi lời hỏi thăm tới con bé nhé. Nhấn là tôi sẽ rất vui được đến thăm.”

Mất một vài giây. Cái bật lửa tiến đến đầu điều thuốc nhưng không chạm vào. Những ngón tay to lơ lửng giữa không trung.

“Tôi sẽ nói. Cô tốt quá, Mia. Cảm ơn vì đã đến.”

Cô muốn ôm ông, nhưng thay vào đó chỉ có cái bắt tay tạm biệt vụng về. Dù sao đi nữa, ông cũng không còn ở đây nữa. Mia kéo mũ qua tai, quần áo khoác chặt hơn và phớt lờ mọi ánh mắt trên đường cô đến cổng nhà thờ. Cô không định ở lại đây thêm nữa. Cô tìm thấy con đường dẫn đến Bislett khi tuyết bắt đầu rơi dày thêm.

Ba ngày nữa là tới Giáng sinh. Cô đã tự hứa với bản thân là sẽ cố gắng, nhưng giờ cô không biết liệu cô có thể làm được không. Đêm Giáng sinh. Trong căn hộ lạnh lẽo. Một mình. Lại một lần nữa. Nhưng cô không thể biến mất. Miriam đang trên giường bệnh tại bệnh viện Ullevål. Không thể nhúc nhích. Không thể nói được. Cô không thể làm vậy với Munch. Tự sát. Không phải bây giờ.

Mia băng qua đường, che mặt tránh những bông tuyết giờ đang rơi đầy; một Oslo trắng, một Giáng sinh mọi người đều yêu thích. Chân bước nặng nề, cô đi xuôi Sofiesgate và tìm thấy chìa khóa trong túi.

Mia không nhận ra cô ta, người phụ nữ mặc áo khoác đỏ bên ngoài cửa nhà cô, dường như đã đứng đó một lúc lâu, đợi Mia xuất hiện, hai bàn tay háo hức gắn gì đó vào tay nắm cửa, trước khi biến mất xuống cầu thang.

Và biến mất vào trong tuyết.

Table of Contents

LỜI DẪN

Phần thứ nhất

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Phần thứ hai

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Phần thứ ba

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Phần thứ tư](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Phần thứ năm](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Phần thứ sáu](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)

[Chương 54](#)

[Chương 55](#)

[Chương 56](#)

[Chương 57](#)

[Chương 58](#)

[Chương 59](#)

[Chương 60](#)

[Chương 61](#)

[PHẦN THỨ BẢY](#)

[Chương 62](#)

[Chương 63](#)

[Chương 64](#)

[Chương 65](#)

[Chương 66](#)

[Chương 67](#)

[Chương 68](#)

[Chương 69](#)

[Chương 70](#)

[Chương 71](#)

[PHẦN THỨ TÁM](#)

[Chương 72](#)

[Chương 73](#)

[Chương 74](#)

[Chương 75](#)

[Chương 76](#)

[Chương 77](#)

[Chương 78](#)

[Chương 79](#)

[PHẦN THỨ CHÍN](#)

[Chương 80](#)